

NỘI DUNG

PHẦN 1: VŨ TRỤ QUAN PHẬT GIÁO.....	7
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THẾ GIỚI	8
I. Diệu tâm & Bảy đại	8
II. Chúng sanh 3 cõi trong Đại Thiên thế giới.....	29
1. Tứ sanh	32
2. Thất thú.....	33
a. Thiên thú.....	34
b. Tiên thú.....	34
c. Nhơn thú	36
d. Atula thú.....	37
e. Quỷ thần thú	38
f. Bàng sanh thú.....	39
g. Địa ngục thú.....	40
3. Sắc thân của hữu tình	41
4. Thọ lượng của hữu tình.....	44
5. Thọ dụng của hữu tình	50
a. Khổ lạc thọ dụng.....	50
b. Ẩm thực thọ dụng	51
c. Dục nhiễm thọ dụng.....	52
6. Nghiệp duyên thọ sanh.....	53
III. Chu kỳ thành lập Đại Thiên thế giới.....	54
1. Kiếp thành	61
2. Kiếp trụ	63
3. Kiếp hoại	65
4. Kiếp không	68
CHƯƠNG 2: CHU KỲ TỒN TẠI PHẬT PHÁP	75

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

I. Phạt pháp trong ba thời kỳ	75
II. Phạt pháp trong năm thời kỳ	77
1. Giải thoát kiên cố	77
2. Thiền định kiên cố.....	78
3. Đa văn kiên cố	78
4. Thập tự kiên cố	78
5. Đấu tranh kiên cố.....	79
III. Những lời huyền ký về thời mạt kiếp.....	82
PHẦN 2: HƯỚNG DẪN VONG HỒN VỀ LỊCH TRÌNH SAU KHI CHẾT TRONG GIAI ĐOẠN TRUNG ẤM	87
CHƯƠNG 1: DẪN NHẬP	89
I. Trung âm	92
1. Thân trung âm	94
2. Thế giới trung âm	95
II. Ý thức	96
III. Nghiệp lực.....	99
CHƯƠNG 2: GIAI ĐOẠN TRUNG ẤM LÂM CHUNG .	104
I. Dấu hiệu nhận biết khi lâm chung.....	104
II. Giai đoạn ánh sáng căn bản xuất hiện	107
1. Sự phân rã của bốn đại	107
2. Ánh sáng căn bản xuất hiện lần đầu tiên (GD1)	115
3. Ánh sáng căn bản xuất hiện lần thứ hai (GD2).....	124
CHƯƠNG 3: GIAI ĐOẠN TRUNG ẤM PHÁP TÍNH....	127
1. Ảnh hiện ở ngày thứ nhất	133
2. Ảnh hiện ở ngày thứ hai	137
3. Ảnh hiện ở ngày thứ ba	141
4. Ảnh hiện ở ngày thứ tư.....	145
5. Ảnh hiện ở ngày thứ năm	149
6. Ảnh hiện ở ngày thứ sáu	153
7. Ảnh hiện ở ngày thứ bảy	161
8. Ảnh hiện ở ngày thứ tám	166
9. Ảnh hiện ở ngày thứ chín	168
10. Ảnh hiện ở ngày thứ mười.....	170
11. Ảnh hiện ở ngày thứ mười một.....	171

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

12. Ảnh hiện ở ngày thứ mười hai.....	173
13. Ảnh hiện ở ngày thứ mười ba.....	175
14. Ảnh hiện ở ngày thứ mười bốn.....	178
CHƯƠNG 4: GIAI ĐOẠN TRUNG ẤM ĐẦU THAI.....	184
I. Khả năng siêu việt	184
II. Thử thách tại trung ấm đầu thai.....	186
III. Bắt đầu cuộc phán xét lớn và thái độ khi đối với phán quyết.....	190
IV. Thái độ trước tham dục và sân hận	193
V. Sự cám dỗ của nghiệp lực tại sáu cõi luân hồi.....	195
VI. Phương pháp chống lại cám dỗ của sáu cõi và tránh khỏi đầu thai chuyển thế.....	196
VII. Nếu nhất định phải đầu thai chuyển kiếp.....	200
VIII. Sự trốn chạy không ngừng nghỉ	204
IX. Kết luận	208
PHỤ LỤC	210
I. Sanh về ác đạo.....	210
II. Sanh về thiện đạo	212
III. Trạng thái lúc vào thai.....	217
IV. Trạng thái khi ở trong thai	219

LỜI NÓI ĐẦU

***“Trần thế chỉ là chốn tạm nương,
Cũng như quán trọ chốn ven đường.
Mỗi người là khách dừng chân tạm,
Rồi sẽ đi về chốn viễn phương.”***

- Có thể nói rằng vũ trụ thì vô cùng rộng lớn và bao la, trong khi chúng ta chỉ giống như một hạt cát trên bãi sa mạc...Khi còn sống, chúng ta đã tất bật lo lắng, tạo ra của cải vật chất để phục vụ cái thân tứ đại của chúng ta, chuẩn bị hành lý để đi du lịch đây đó .v.v...Chúng ta có

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

bao giờ tự nghĩ rằng một ngày nào đó khi vô thường ập đến, khi chúng ta phải đối diện với cái chết, liệu chúng ta có ai chuẩn bị hành trang cho mình để đi đến một thế giới khác chưa?

- Sinh mệnh là một hành trình ngắn ngủi, con người ồn ào gặp gỡ, rồi lại vội vã chia xa. Chẳng ai có thể bầu bạn với nhau trọn đời. Khi cái chết ập đến với người thân thiết nhất của chúng ta, trong đau thương và khóc lóc, liệu chúng ta có ý thức được rằng, chúng ta cần phải tranh thủ thời gian để làm những việc có nghĩa cho họ, để giúp họ ra đi một cách viên mãn, không chút hối tiếc?

- Cái chết là chuyện lớn cuối cùng trong cuộc đời người, nhưng không chỉ có nghĩa là kết thúc một đời. Khi người thân của chúng ta trút hơi thở cuối cùng, thì linh hồn của họ vẫn chưa rời xa chúng ta, tâm thức của họ đang phải chịu nỗi đau đớn của sự lột xác. Nếu lúc này, chúng ta chỉ biết đau khổ khóc lóc, hoặc bày vẽ đình đám thì không có ích gì cho người chết mà chỉ khiến cho họ càng trở nên bi thảm tội bực.

- Nếu như chúng ta thành tâm mong muốn làm được điều gì đó có ích cho người chết, thì hãy dốc lòng thành tựu niệm, hướng dẫn cho họ lịch trình sau khi chết, giúp họ tránh khỏi những kiếp nạn và nguy hiểm của thế giới trung âm, để họ không phải trôi dạt phiêu linh như chiếc lá khô trong một thế giới khác, lĩnh ngộ được ánh sáng Tịnh độ từ bi, để theo đức Phật tái sinh về miền Tây Phương Cực Lạc. Chúng ta phải vững tin rằng, tại cõi Phật thanh tịnh không buồn đau, không mê lầm, không khổ nạn đó, người thân quá cố của chúng ta sẽ có được sự giải thoát và niềm hạnh phúc vô biên. Và chắc hẳn có một ngày, chúng ta sẽ gặp lại họ tại miền đất đó.

- Sau khi nghiên cứu và nhận ra được sự tinh túy từ bốn tài liệu: 1/ *Vũ trụ và Đức Phật (Nhất Quán)*. 2/ *Phật*

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

học tinh yếu (Hòa Thượng Thích Thiên Tâm - Thiên 2). 3/ Người Tây Tạng nghĩ gì về cái chết (Người chết đi về đâu) dịch từ bản tiếng Anh The Tibetan Book of the Death (Lạt ma Kazi Dawa Samdup); Nguyên tác: Bardo Thodol của Tây Tạng. 4/ Tây Tạng Sinh Tử Kỳ Thư (Liên Hoa Sinh - Tề Hân - NXB Hà Nội), bản thân tôi nhận thấy các tài liệu này rất có ích dành cho tất cả mọi người (dù bạn có là Phật tử hay không) thì các bạn cũng nên biết vị trí mình đang ở đâu trong vũ trụ rộng lớn này và các bạn có thể giúp đỡ cho những người thân của bạn hoặc những người khác khi họ ở giai đoạn cuối sắp lìa cõi đời này để chuyển tiếp sang một kiếp sống khác. Ngoài việc thực hiện nghi thức cúng cầu siêu vào bảy tuần thất (49 ngày), thiết nghĩ bạn nên đọc tụng thêm luận này để hướng dẫn về lịch trình trong giai đoạn trung âm cho người chết biết. Như vậy, hiệu quả sẽ càng tốt hơn cho người vừa mất.

- Xuất phát từ ý nghĩa trên, nên tôi đã cố gắng dành chút ít thời gian để trình bày lại các tài liệu trên thành một tập sách riêng biệt này với hai phần nội dung chính yếu để các bạn cùng tu học. Phần một là giới thiệu về vũ trụ quan Phật giáo. Phần hai là hướng dẫn vong hồn về lịch trình sau khi chết trong giai đoạn trung âm.

- Xin chân thành cảm ơn các tác giả của bốn quyển sách trên đã giúp tôi có được kiến thức bổ ích để tôi có thể thực hiện tập sách này!

- Trong quá trình trình bày tập sách này, không nhiều thì ít, chắc hẳn vẫn còn sơ sót, đề tử xin sám hối cùng mười phương chư Phật... Chúc các đạo hữu và các bạn thân tâm an lạc, Phật đạo viên thành!

NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRÚ TAM BẢO!

---Trình bày: Thiện Tài---

☯ Kỳ quan của cuộc đời



☯ Kỳ quan của cuộc đời

(*) PHẦN 1:

VŨ TRỤ QUAN PHẬT GIÁO



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THẾ GIỚI

- Trong Kinh Phật, chúng ta thường nghe những danh từ như: Thế Giới Ta Bà, Thế Giới Cực Lạc, Cõi Trời Tứ Thiên Vương, Cõi Trời Đâu Suất, Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, Kiếp Thành, Trụ, Hoại, Không ..v..v.. Chúng ta thử tìm hiểu về những lời dạy của Kinh Điển xa xưa để coi có một vài quan niệm nào đó thích hợp trong cuộc sống hiện tại này hay không. Rồi từ đó chúng ta nhận thấy vị trí của mình đang ở đâu, và chúng ta sẽ làm gì, để không còn rơi vào tình trạng nằm mơ, nói suông về Sự Cầu Thành Vũ Trụ.

- Theo lời Đức Phật dạy, vũ trụ bắt nguồn từ chỗ gọi là Diệu Tâm. Diệu Tâm còn có thể hiểu là Chân Không, Chân Như, Chân Tâm..v..v.. Diệu Tâm thì bất sanh bất diệt, nghĩa là không có gì sanh ra Diệu Tâm, nhưng Diệu Tâm lúc nào cũng ở khắp mọi nơi. Diệu Tâm không có hình tướng nhưng lại có khả năng hóa hiện ra mọi vật có hình tướng trong vũ trụ, và cứ thế mà Diệu Tâm tồn tại chứ không bị tiêu diệt.

I. Diệu tâm & Bảy đại

- Khởi đầu trong công cuộc hình thành vũ trụ, theo Đức Phật nói bắt đầu từ Diệu Tâm. Diệu Tâm là danh từ Phật Học, nhưng theo từ ngữ khoa học hiện đại thì Diệu Tâm tương đương với danh từ Quasar, tức là dãy Thiên Hà còn trẻ, và sau đó từ dãy Thiên Hà trẻ này quay chung quanh chính nó và tạo hành Black



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

Hole. Từ Diệu Tâm phụt lên những tia quang minh, những tia quang minh này được kết tạo bởi những điểm quang minh cực kỳ nhỏ bé. Danh từ Phật Học gọi là Lân Hư Trần, nhưng theo như từ ngữ khoa học hiện đại gọi là những hạt quarks. Những hạt quarks vô cùng vi tế này, lúc đầu di chuyển với một tốc độ rất nhanh, và tạo thành những làn sóng điện tử (Electromagnetic), nhưng điểm quang minh hay hạt quarks lần lần trở nên thô và chuyển động chậm lại và tạo thành bảy đại. Tính từ Diệu Tâm trở lên: 1 - Kiến Đại, 2 - Thức Đại, 3 - Không Đại, 4 - Phong Đại, 5 - Hoả Đại, 6 - Thủy Đại, 7 - Địa Đại.

- Lớp Địa Đại trên cùng nâng đỡ một cái biển nước thơm lớn có tên là Phổ Quang Ma Ni Vương Trang



Nghiêm. Trên biển Phổ Quang Ma Ni Vương Trang Nghiêm có một hoa sen lớn mọc lên tên là Chủng Chủng Quang Minh Nhụy Hương Tràng. Chạy vòng quanh phía trong hoa sen ấy là một dãy núi lớn tên là Núi Kim Cang Lớn. Từ chân Núi Kim Cang Lớn hướng về trung tâm hoa sen là một cái biển nước thơm khác, trong đó có Vô Lượng Thế Giới. Biển Nước Thơm Lớn Phổ Quang Ma Ni Vương Trang Nghiêm, Hoa Sen Chủng Chủng Quang Minh Nhụy Hương Tràng, cùng Vô

Lượng Thế Giới trên ấy làm thành một Thế Giới Hải tên là Thế Giới Hải Liên Hoa Tạng Trang Nghiêm.

- Mỗi thế giới trên Hoa Sen Chủng Chủng Quang Minh Nhụy Hương Tràng gọi là Thế Giới Chủng. Thế Giới

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

Chúng này hợp nhau thành từng nhóm, nhiều vô số, vô lượng. Mỗi nhóm có một Thế Giới Chủng ở giữa, chung quanh có mười Thế Giới Chủng khác bao bọc. Một trong mười một thế giới chủng, có một thế giới Chủng trong đó có thế giới Ta Bà, và trong thế giới Ta Bà, có tình cầu hiện chúng ta đang sinh sống. Thế Giới Chủng của chúng ta có tên là Phổ Chiếu Thập Phương Xí Nhiên Bảo Quang Minh. Thế giới chủng này nằm trên một hoa sen tên là Nhất Thế Hương Ma Ni Vương Trang Nghiêm. Biển Hương Thủy chung quanh hoa sen ấy tên là Vô Biên Diệu Hoa Quang.



- Thế Giới Chủng Phổ Chiếu Thập Phương Xí Nhiên Bảo Quang Minh của chúng ta có tất cả 20 tầng phân bố bắt đầu từ thấp (bên dưới) lên cao:

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ nhất tên là: Tối Thắng Quang Biến Chiếu**, lấy Nhất Thiết Kim Cương Trang Nghiêm Quang Diệu Luân làm giới hạn, và an trụ trên hoa sen Chúng Bảo Ma Ni. Thể tướng của cõi này như hình Ma ni bảo, trên có mây Nhất Thiết Bảo Hoa Trang Nghiêm phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của một cõi Phật vi nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Tịnh Nhãn Ly Cầu Đăng Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ hai tên là: Chủng Chủng Liên Hoa Diệu Trang Nghiêm**, lấy tất cả vật trang nghiêm làm giới hạn, an trụ trên các hoa sen báu dường như màn lưới. Hình trạng của cõi này như tòa sư tử, trên có mây Nhất Thiết Bảo Sắc Châu Trưởng phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của hai cõi Phật vi nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Sư Tử Quang Thắng Chiếu Như Lai.

☯ Kỳ quan của cuộc đời

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ ba tên là: Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Phổ Chiếu Quang**, lấy Hương phong luân làm giới hạn, an trụ trên các thứ bảo hoa anh lạc. Cõi này hình bát giác, trên có mây Diệu Quang Ma Ni Nhật Luân phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của ba cõi Phật vi nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Tịnh Quang Trí Thắng Tràng Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ tư tên là: Chủng Chủng Quang Minh Hoa Trang Nghiêm**, lấy tất cả thứ bảo vương làm giới hạn, an trụ trên hải tràng Chúng Sắc Kim Cương Thi La. Hình trạng của cõi này như Ma ni liên hoa, trên có mây Kim Cương Ma Ni Bảo Quang phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của bốn cõi Phật vi nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Kim Cương Quang Minh Vô Lượng Tinh Tấn Lực Thiện Xuất Hiện Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ năm tên là: Phổ Phóng Diệu Hoa Quang**, lấy tất cả bảo linh và lưới trang nghiêm làm giới hạn, an trụ trên biển lưới bảo luân Nhất Thiết Thọ Lâm Trang Nghiêm. Hình trạng



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

của cõi này bốn bên có nhiều góc, trên có mây Phạm Âm Ma Ni Vương phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của năm cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Hương Quang Hỷ Lực Hải Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ sáu tên là: Tịnh Diệu Quang Minh**, lấy tràng Bảo Vương Trang Nghiêm làm giới hạn, an trụ trên biển cung điện Kim Cang. Cõi này hình vuông vức, trên có mây Ma Ni Kế Tướng phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của sáu cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Phổ Quang Tự Tại Tràng Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ bảy tên là: Chúng Hoa Diệm Trang Nghiêm**, lấy các thứ hoa trang nghiêm làm giới hạn, an trụ trên biển ánh sáng đẹp Nhất Thiết Bảo Sắc. Hình trạng cõi này như lầu các, trên có mây Nhất Thiết Bảo Sắc Y Chơn Châu Lan Thuần phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của bảy cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Hoan Hỷ Hải Công Đức Danh Xưng Tự Tại Quang Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ tám tên là: Xuất Sanh Oai Lực Địa**, lấy chất báu Xuất Nhất Thiết Thanh Ma Ni Vương Trang Nghiêm làm giới hạn, an trụ trên biển liên tòa Chủng Chủng Bảo Sắc. Hình trạng cõi này như lưới Nhân Đà La, trên có mây Vô Biên Sắc Hoa Vĩng phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của tám cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Quảng Đại Danh Xưng Trí Hải Tràng Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ chín tên là: Xuất Diệu Âm Thanh lấy Tâm Vương Ma Ni Trang Nghiêm Luân** làm giới hạn, an trụ trên biển ma ni vương Hằng Xuất Nhất Thiết Diệu Âm Thanh Trang Nghiêm Vân. Hình trạng cõi này như thân trời Phạm

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

Thiên, trên có mây Vô Lượng Trang Nghiêm Sư Tử Tòa phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của chính cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Thanh Tịnh Nguyệt Quang Minh Tướng Vô Năng Tồi Phục Như Lai.

▶ **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ mười tên là: Kim Cang Tràng**, lấy thứ báu Vô Biên Trang Nghiêm Chơn Châu Tạng Bảo Anh Lạc làm giới hạn, an trụ trên biển ma ni Nhất Thiết Trang Nghiêm Bảo Sư Tử Tòa. Cõi này hình tròn, trên có mây Nhất Thiết Hương Ma Ni Hoa Tu Di phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của mười cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Tồi Thắng Vương Như Lai.

▶ **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ mười một tên là: Hằng Xuất Hiện Đế Thanh Bảo Quang Minh**, lấy chất kim cương Cực Kiên Lao Bất Hoại Trang Nghiêm làm giới hạn, an trụ trên biển hoa Chủng Chủng Thủ Di. Cõi này hình bán nguyệt, trên có mây Chư Thiên Bảo Trướng phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của mười một cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Vô Lượng Công Đức Pháp Như Lai.

▶ **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ mười hai tên là: Quang Minh Chiếu Diệu**, lấy ánh sáng Phổ Quang Trang Nghiêm làm giới hạn, an trụ trên biển Hoa Triền Hương Thủy. Hình trạng cõi này như đóa hoa cánh xoay tròn; trên có mây Chủng Chủng Y phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của mười hai cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Siêu Thích Phạm Như Lai.

▶ **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ mười ba tên là: Ta Bà**, lấy chất Kim Cang Trang Nghiêm làm giới hạn, an trụ trên các sắc Phong Luân. Thế tướng cõi

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

này trống trải, trên có Thiên cung Trang Nghiêm Hư Không phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của mười ba cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Tỳ Lô Giá Na Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ mười bốn tên là: Tịch Tĩnh Ly Trần Quang**, lấy tất cả thứ báu trang nghiêm làm giới hạn, an trụ trên biển Chủng Chủng Bảo Y. Hình trạng cõi này như tướng thần Chấp Kim Cang, trên có mây Vô Biên Sắc Kim Cương phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của mười bốn cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Biến Pháp Giới Thắng Âm Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ mười lăm tên là: Chúng Diệu Quang Minh Đăng**, lấy tất cả tướng trang nghiêm làm giới hạn, an trụ trên biển lưới tịnh hoa. Cõi này hình chữ Vạn (卐) trên có mây Ma Ni Thọ Hương Thủy Hải phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của mười lăm cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Bất Khả Tội Phục Lực Phổ Chiếu Tràng Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương tầng thế giới thứ mười sáu tên là: Thanh Tịnh Quang Biến Chiếu**, lấy thứ báu ma ni vương Vô Tận Bảo Vân làm giới hạn, an trụ trên biển hoa sen Chủng Chủng Hương Diệm. Cõi này hình như mai rùa trên có mây Ma Ni Luân Chiên Đàn phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của mười sáu cõi Phật vì nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Thanh Tịnh Nhật Công Đức Nhân Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ mười bảy tên là: Bảo Trang Nghiêm Tạng**, lấy các thứ báu ma ni vương giống hình của tất cả chúng sanh làm giới hạn, an trụ trên biển ma ni vương Quang Minh Tạng. Cõi này hình bát giác, trên có lưới Nhất Thiết Luân Vi Sơn Bảo Trang Nghiêm Hoa Thọ phủ che, xung quanh có các

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của mười bảy cõi Phật vi nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Vô Ngại Trí Quang Minh Biến Chiếu Thập Phương Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ mười tám tên là: Ly Trần**, lấy tất cả tướng thù diệu trang nghiêm làm giới hạn, an trụ trên biển sư tử tòa Chúng Diệu Hoa. Cõi này hình như râu chuối anh lạc, trên có mây Nhất Thiết Bảo Hương Ma Ni Vương Viên Quang phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của mười tám cõi Phật vi nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Vô Lượng Phương Tiện Tối Thắng Tràng Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ mười chín tên là: Thanh Tịnh Quang Phổ Chiếu**, lấy thứ báu ma ni vương Xuất Vô Tận Bảo Vân làm giới hạn, an trụ trên biển Tu Di sơn Vô Lượng Sắc Hương Diệm. Hình trạng cõi này như các đóa hoa báu xây quanh, trên có mây Vô Biên Sắc Quang Minh Ma Ni Vương Đế Thanh phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của mười chín cõi Phật vi nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quang Như Lai.

► **Cõi Phật trung ương của tầng thế giới thứ hai mươi tên là: Diệu Bảo Diệm**, lấy thứ báu Phổ Quang Minh Nhật Nguyệt làm giới hạn, an trụ trên biển ma ni vương Nhất Thiết Chư Thiên Hình. Tướng trạng cõi này như một khí cụ báu trang nghiêm, trên có mây Nhất Thiết Bảo Y Tràng và lưới Ma Ni Đẳng Tạng phủ che, xung quanh có các thế giới khác nhiều bằng số bụi nhỏ của hai mươi cõi Phật vi nhiều. Vị giáo chủ ở bản độ hiệu là Phước Đức Tướng Quang Minh Như Lai.

- Theo *kinh Hoa Nghiêm* thì một Phù Tràng Phật Sát có hai mươi tầng thế giới liên tiếp nhau kết thành dãy dọc từ thấp đến cao. Từ cõi Phật trung ương này lên đến cõi

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Phật trung ương kia cách nhau có hằng vi trần số sát độ. Mỗi từng lớp có nhiều loại thế giới khác nhau. Mỗi loại thế giới từ chỗ an trụ, hình trạng, thể tánh, sự trang nghiêm, giới hạn, hàng lối, sức gia trì, thấy đều sai biệt. Cõi Ta Bà và Cực Lạc đều ở vào từng thứ mười ba của thế giới chủng này.

- Thế Giới Ta Bà là một thế giới lớn, nên cũng gọi là Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới. Một Đại Thiên Thế Giới có 1000 Trung Thiên Thế Giới. Một Trung Thiên Thế Giới có 1000 Tiểu Thiên Thế Giới. Một Tiểu Thiên Thế Giới có 1000 tiểu thế giới. Như vậy, Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới có tổng cộng là $(3000 \times 1.000.000.000) = 3.000.000.000.000$ tiểu thế giới.

- Một Tiểu thế giới được ba lớp bao bọc. Lớp thứ nhất ở trong gọi là Kim luân (lớp cứng chắc), bề thâm hậu 3 lạc xoa 20000 du thiện na, bề rộng 12 lạc xoa 3.450 du thiện na. (Mỗi lạc xoa là một ức, số ức thời xưa có bốn bậc: 100.000, 1.000.000, 10.000.000, 100.000.000 du thiện na (yojana) tức do tuần, do tuần cũng có ba bậc: 16 dặm, 30 dặm, 60 dặm). Ngoài Kim luân, có lớp thứ hai gọi là Thủy luân, bề thâm hậu 8 lạc xoa du thiện na, bề rộng cũng 12 lạc xoa 3.450 du thiện na. (Thủy luân khi còn là hơi nước, chưa bị gió thổi đọng lại, bề thâm hậu đến 11 lạc xoa 20.000 du thiện na). Do nghiệp lực của chúng sanh, nước không tan rã như thức ăn, khi chưa tiêu không sa vào thực tạng. Ngoài Thủy luân, có lớp thứ ba là Phong luân, bề thâm hậu 16 lạc xoa du thiện na, bề rộng có vô số du thiện na. Ngoài Phong luân lại có hư không rộng rãi vô biên tế. Kim luân an trụ nơi Thủy luân, Thủy luân an trụ nơi Phong luân, Phong luân an trụ nơi hư không. (Trích luận Câu Xá, theo các Kinh luận khác như Trường A Hàm Kinh, Khởi Thế Kinh, Khởi Thế Nhân Bản Kinh, Lâu Thán Kinh, Lập Thế A Tỳ Đàm Luận, thì

☯ Kỳ quan của cuộc đời

có chỗ lại thêm vào Địa luân, về bề thâm hậu cùng bề rộng của mỗi luân có đôi chút sai khác).

- Một Tiểu thể giới có một núi Tu Di làm trung tâm điểm; đó là lớp núi thứ nhất. Núi Tu Di (Sumeru - Diệu Cao Sơn) an trụ nơi Kim luân, hình thể trên dưới rộng ra, khoảng giữa eo lại, bề cao từ mặt nước trở lên 80.000



do tuần (có chỗ nói 84.000 do tuần). Ngoài núi Tu Di có một vòng biển nước thơm gọi là Hương thủy hải, chiều ngang cũng rộng 80000 do tuần. Kế biển này đến lớp núi thứ hai là Trì Song Sơn (Du Kiện Đạt La - Sudassana),

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

bề cao từ mặt nước trở lên 40.000 do tuần, ngoài có một vòng Hương thủy hải bao bọc, chiều ngang rộng 40.000 do tuần. Kế biển này đến lớp núi thứ ba là Trì Trục Sơn (Y Sa Đà La - Isadhara) bề cao từ mặt nước trở lên 40.000 do tuần, ngoài có một vòng Hương thủy hải bao bọc, chiều ngang cũng rộng 20.000 do tuần. Kế biển này đến lớp núi thứ tư là Chiêm Mộc Sơn (Khê Địa Lạc Ca - Nemindhara), bề cao từ mặt nước trở lên 10.000 do tuần, ngoài có một vòng Hương thủy hải bao bọc, chiều ngang cũng rộng 10.000 do tuần. Kế biển này đến lớp núi thứ năm là Thiện Kiến Sơn (Tô Đạt Lê Xá Na - Assakanna), bề cao từ mặt nước trở lên 5.000 do tuần, ngoài có một vòng Hương thủy hải bao bọc, chiều ngang cũng rộng 5.000 do tuần. Kế biển này đến lớp núi thứ sáu là Mã Nhĩ Sơn (Ngạch Phạ Yết Noa - Karavika), bề cao từ mặt nước trở lên 2.500 do tuần, ngoài có một vòng Hương thủy hải bao bọc, chiều ngang cũng rộng. Như thế có tất cả chín lớp núi, tám lớp biển.

- Núi Tu Di do bốn chất báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê hợp thành. Bảy lớp núi kế gọi là Thất Kim Sơn, đều do chất vàng tạo thành. Núi Thiết Vi do chất sắt tạo thành. Tu Di Sơn là chỗ chư thiên, chư thần ở. Thất Kim Sơn là chỗ chư thiên thần và ngũ thông tiên nher ở. Thiết Vi Sơn là chỗ của chúng Ngạ quỷ, Địa ngục ở. Chín lớp núi đều an trụ trên Kim luân và chiều sâu từ mặt nước trở xuống đều 80000 do tuần, chu vi của mỗi núi bằng bề cao từ mặt nước trở lên. Tám lớp biển đều sâu 80000 do tuần. Bảy biển trước gọi là nội hải, đầy đầy nước Bát công đức ngọt thơm; một biển sau gọi là ngoại hải, thuộc về vùng nước mặn. Thế nào là Bát công đức thủy của Hương hải? Ấy là thứ nước có tám đặc tánh: ngon ngọt, mát mẻ, trong sạch, nhu nhuyễn, nhẹ nhàng, trơn nhuận, thơm tho không mùi hôi, uống vào trừ đói khát và bệnh hoạn, uống vào có thể trường dưỡng các căn (theo các

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Kinh luận khác, chiều rộng của mỗi biển, và chiều sâu của mỗi núi từ mặt biển trở xuống có hơi sai biệt). Bốn đại bộ châu vị trí ở vào vùng biển thứ tám là Đại Hàm Thủy hải.

☉ **Phía nam núi Tu Di là phương vị của Nam Thiệm Bộ Châu.** Châu này cũng có tên là Diêm Phù Đề (Jambudvika), vì ở phương nam của bản châu có thứ cây Diêm phù, dưới cây ấy có chất vàng rất quý tên là Diêm phù na đàn (Thắng kim). Hình thể châu Nam Thiệm Bộ phương bắc rộng, phương nam hẹp, chu vi độ 7000 du thiên na, xung quanh có hai trung châu và nhiều tiểu châu.

☉ **Phía đông núi Tu Di là Đông Thắng Thần Châu.** Châu này tiếng Phạm gọi là Tỳ Đề Ha hay Phất Bà Đề (Purvavidela - Thắng Thần). Châu Thắng Thần hình bán nguyệt, phương đông hẹp, phương tây rộng, chu vi độ 9000 du thiên na, xung quanh có hai trung châu và nhiều tiểu châu.

☉ **Phía tây núi Tu Di là châu Cù Đà Ni, cũng gọi là Ngưu Hóa Châu.** Nhân dân ở châu này dùng trâu, bò, ngựa, châu báu, để mua bán, đổi chác vật dụng cho nhau, nên do đó mà được mệnh danh (Ngưu - Hóa). *Lập Thế Luận* thì cho rằng ở châu này có một quả núi rất to, hình giống như con trâu, vì thế nên được gọi là Cù Đà Ni. Tây Ngưu Hóa Châu địa hình như mặt trăng tròn, chu vi độ 8000 du thiên na, xung quanh có hai trung châu và nhiều tiểu châu.

☉ **Phía bắc núi Tu Di là Bắc Câu Lư Châu,** cũng gọi là Uất Đan Việt (Uttara - Kuru - Tỏi - Thắng). Cảnh sắc và nhơn vật ở châu này đều hơn ba châu kia. Về y báo thì tại bản châu non sông tú lệ, cây cỏ thanh u, nhiều hồ ao trong mát, hoa quả đủ màu sắc tốt tươi. Các loài chim như bạch nga, hồng, nhạn, oan ương kêu hót giao hòa khắp nơi. Khí hậu quanh năm mát mẻ trong lành; không

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

có gai góc cùng loài ruồi, muỗi, độc trùng; các thứ gạo thơm tự nhiên sanh ra, đầy đủ vị ngon. Về chánh báo thì loài người ở đây toàn là giống da trắng, khỏe mạnh sống lâu, thân hình cao lớn xinh đẹp. Khi muốn ăn, họ lấy gạo thơm để trong bảo khí, phía dưới đặt hạt châu Diệm Quang Ma Ni, trong giây phút ánh sáng hạt châu tắt là gạo đã chín. Lúc muốn cần dùng y phục, vật dụng, họ đến cây Hương thọ hái trái chín, trái này tự nứt ra, trong ấy có đủ y phục tốt đẹp, hoặc đồ dùng, hoặc thức ăn. Muốn nghỉ mát, họ đến dưới cây Khúc cung, cây này cành lá dày nhật xanh tươi, nắng mưa không lọt, có thể nằm ngủ ở dưới mà không lo ngại. Muốn dạo chơi, họ xuống bảo thuyền bơi nhẹ theo sông hồ, đề huề đàn sáo, khúc ca tiếng nhạc hòa điệu lẫn nhau, âm thanh du dương trong trẻo nhiệm màu. Khi vậy đoàn tắm gội, họ xếp y phục để trên mé hồ, ai lên trước cứ gập cái nào mặc ngay cái ấy, không cần tìm chọn đồ của mình, mặc xong cũng hóa vừa vặn xinh đẹp như y phục cũ. Người ở Bắc Câu Lư Châu hình mạo đều đồng, không có tật bệnh, tóc chỉ rủ xuống tới chân mày, màu xanh biếc. Lúc nghĩ đến sự dục lạc, người nam chăm chú nhìn người nữ; nếu bên nữ đồng ý, thì đem nhau đến vườn cây. Như nữ hơn với nam hơn vốn là người thân thuộc thì cây Khúc cung không phủ xuống, mỗi bên tự tản đi. Nếu không phải người trong thân, tự nhiên cây phủ xuống chụp úp kín đáo, hai bên tùy ý ân ái từ một ngày đến bảy ngày rồi phân tán. Người nữ mang thai độ bảy tám ngày liền sanh. Lúc sanh ra, dù là trai hay gái, cũng đem để ở ngã tư đường; mỗi người đi qua đều đến đưa ngón tay vào miệng đứa bé, từ trong ngón tay tuôn ra chất sữa ngọt, hài nhi được no đủ. Như thế đến ngày thứ bảy, đứa bé cao lớn như thường hơn, con trai thì đi theo đoàn người nam, con gái đi theo đoàn người nữ. Đất ở châu này nhu nhuyến, dân chúng khi đi, chân đạp đến đâu đất nơi ấy

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

tự êm dịu bằng phẳng. Lúc người đại tiểu tiện, đất tự nứt ra, khi xong rồi, cũng tự khép lại. Như dân ở châu Uất Đan Việt thọ lượng đều đúng 1.000 tuổi, nên khi chết không ai khóc lóc tang điệu. Kẻ chết được đồng bọn gói gấm kỹ, đem đến nơi đường vắng. Liền đó có loại chim to lớn tên là Ưu Uất Thiên Già gấp thây đem đi xa bỏ nơi khác. Chúng sanh ở nơi đây sở dĩ được phước báo như thế, là do vì đời trước có tu Thập thiện nghiệp. Châu Bắc Câu Lư hình vuông, chu vi độ 10.000 do tuần, xung quanh có hai trung châu và nhiều tiểu châu.

- Các Kinh luận đều nói, hình dáng của châu nào ra sao, thì khuôn mặt của dân chúng châu đó cũng như thế ấy. Như người ở Nam Thiệm Bộ Châu, khuôn mặt phần nhiều trên lớn dưới nhỏ. Người ở Đông Thắng Thần Châu khuôn mặt tương tự hình bán nguyệt. Người ở Tây Ngưu Hóa Châu khuôn mặt như trăng tròn. Người ở Bắc Câu Lư Châu khuôn mặt hơi vuông.

- Núi Tu Di bề cao từ mặt nước trở lên được 80.000 do tuần, hình thể khoảng giữa eo lại, trên dưới rộng ra. Chu vi của hai đầu trên dưới đều 80.000 do tuần. Từ mặt nước lên đến giữa núi Tu Di có bốn tầng cấp, mỗi tầng cấp cách nhau 10.000 do tuần.

☉ Tầng cấp thứ nhất bao vòng quanh núi, de rộng ra ngoài 16.000 do tuần. Đây là chỗ ở của thần Kiên Thủ.

☉ Tầng cấp thứ hai bao vòng quanh núi, de rộng ra ngoài 8.000 do tuần. Đây là chỗ ở của thần Trì Hoa Man.

☉ Tầng cấp thứ ba bao vòng quanh núi, de rộng ra ngoài 4.000 do tuần. Đây là chỗ ở của thần Thường Phóng Dật (Hàng Kiều Duyệt Xoa). Ba xứ sở này là nơi ở các thần dưới quyền thống lãnh của Tứ Thiên Vương.

☉ Tầng cấp thứ tư bao vòng quanh núi, de rộng ra ngoài 2.000 do tuần. Đây là trụ xứ của bốn vị thiên vương, gọi là Tứ Thiên Vương (Càturmahàràjakàyika).

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Tứ Thiên Vương thống lãnh chư thần ủng hộ bốn đại bộ châu.

- Phương đông, giữa chừng núi Tu Di, là chỗ ở của Đề Đầu Lại Tra thiên vương (Trì Quốc thiên vương) và chư thiên tùy thuộc. Đề Đầu Lại Tra thiên vương thống lãnh các Quỷ thần Càn Thát Bà và Tỳ Xá Xà, ủng hộ Đông Thắng Thần Châu. Thiên xứ này thuộc về vùng bạch ngân cung điện phần lớn đều bằng chất bạc trắng, có một khu thành to rộng gọi là Thượng Hiền.

- Phương nam giữa chừng núi Tu Di, là chỗ ở của Tỳ Lưu Lạc Xoa thiên vương (Tăng Trưởng thiên vương) và chư thiên tùy thuộc. Tỳ Lưu Lạc Xoa thiên vương thống lãnh các Quỷ thần Cưu Bàn Trà và Tịch Hiệp Đa, ủng hộ Nam Thiệm Bộ Châu. Thiên xứ này thuộc về vùng thanh lưu ly, cung điện phần lớn đều bằng chất lưu ly xanh, có một khu thành to rộng gọi là Thiện Kiến.

- Phương tây giữa chừng núi Tu Di, là chỗ ở của Tỳ Lưu Bác Xoa thiên vương (Quảng Mục thiên vương) và chư thiên tùy thuộc. Tỳ Lưu Bác Xoa Thiên vương thống lãnh các Long thần và quỷ Phú Đơn Na, ủng hộ Tây Ngưu Hóa Châu. Thiên xứ này thuộc về vùng hoàng kim, cung điện phần lớn đều bằng chất vàng ròng, có một khu thành to rộng gọi là Châu La.

- Phương bắc giữa chừng núi Tu Di, là chỗ ở của Tỳ Sa Môn thiên vương (Đa Văn thiên vương) và chư thiên tùy thuộc. Tỳ Sa Môn thiên vương thống lãnh các Quỷ thần Dạ Xoa, La Sát, ủng hộ Bắc Câu Lư Châu. Thiên xứ này thuộc về vùng thủy tinh, cung điện phần lớn đều bằng chất thủy tinh, có ba khu thành to rộng tên là: Khả Úy, Thiên Kính, và Chúng Quy. Tứ Thiên Vương mỗi vị đều có tám viên đại tướng, chín mươi một người con. Theo *Trí Luận* thì các thần núi, sông, đất, rừng, cây, thành quách, cung điện.... tất cả Quỷ thần đều thuộc về quyền thống nhiếp của Tứ Đại Thiên Vương.

☯ Kỳ quan của cuộc đời

- Trên đỉnh núi Tu Di là xứ sở của trời Đạo Lợi (Tra yastrimsá - Tam thập tam thiên). Nơi đây địa thế rộng rãi tốt đẹp. Ở bốn góc trên đỉnh núi Tu Di có bốn tòa núi nhỏ, bề cao và rộng đều 500 do tuần, có thần Dược Xoa tên là Kim Cương Thủ trụ nơi đây để tuần thị và hộ vệ chư thiên. Chính giữa đỉnh Tu Di có khu thành rộng lớn, bề chu vi 10.000 do tuần, tên là Diệu Kiến (Thiện Kiến, Hỉ Kiến), có 1.000 cửa. Giữa khu thành này lại có một tòa thành quách chu vi rộng 1.000 do tuần, cao một do tuần rưỡi, toàn bằng chơn kim, có 500 cửa. Đất nơi đây cũng bằng chất chơn kim nhu nhuyến như nệm, khi bước đi tự



nhiên êm dịu không làm tổn chân. Chỗ này là thành đô của trời Đế Thích, lầu các nguy nga tráng lệ, nghiêm sức bằng các thứ tạp bảo. Điện của trời Đế Thích ở tên là Tỳ Thiên Diên, xung quanh có 101 tòa lầu các gồm 10.770 phòng, mỗi phòng có bảy thiên nữ, mỗi thiên nữ có bảy thể nữ hầu hạ. Các thiên nữ đó đều là chánh phi của trời Đế Thích. Đế thích ở chung với Xá Chỉ Ngọc Nữ, hóa thân của ông ở với các bà phi. Khoảng giữa thành Diệu Kiến và Tỳ Thiên Diên có bảy khu thị tứ là: Mễ Cốc, Âm

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

Thực, Y Phục, Chúng Hương, Hý Nữ, Công Xảo, Hoa Man. Tại bảy nơi đây đều có thị quan. Các thiên tử, thiên nữ khi đến du ngoạn, cũng bình luận món này món khác là đắt hay rẻ, y như cách thức mậu dịch, nhưng không ai bán cũng chẳng ai mua, thỉnh thoảng vị nào muốn cần dùng món gì, có thể tự tiện lấy đem đi. Trong thành Diệu Kiến lại có thiên châu, thiên huyện, thiên thôn, đầy khắp các nơi. Xung quanh thành Diệu Kiến có 32 thiên xứ, mỗi nơi do một vị thiên chủ quản trị. Ba mươi hai thiên xứ này với trung đô của Đế thích, hợp lại 33 thiên xứ, nên gọi là Tam thập tam thiên. Ngoài bốn phía thành Diệu Kiến, có bốn đại viên uyển; vườn Chúng Xa ở phương đông, vườn Thô Sáp ở phương nam, vườn Táp Lâm ở phương tây, vườn Hoan Hỷ ở phương bắc. Khi chư thiên vào vườn Chúng Xa, tùy nơi phước đức hơn kém, các thứ xe hoặc thắng hoặc liệt đều hiện ra, mỗi vị đều lên ngồi cỗ xe của mình mà dạo chơi. Lúc chư thiên sắp đánh với A tu la, liền kéo nhau vào vườn Thô Sáp, nơi đây các món giáp trượng tự hiện ra. Cảnh vườn này rất tươi đẹp, chư thiên khi vào du ngoạn tranh nhau đi trước, đi sau. Vườn Táp Lâm là nơi có nhiều cung điện, rừng cây u nhã, các thể nữ ở cung Tỳ Thiên Diên thường ra đây họp bạn với thiên chúng mà chơi đùa, thọ đủ năm sự dục lạc. Vườn Hoan Hỷ có một cảnh sắc đặc biệt, chư thiên vào đây đều sanh lòng hớn hờ tươi vui. Mỗi khu vườn, bốn góc có bốn hồ Như Ý, mỗi hồ chu vi rộng 50 do tuần, trong ấy đầy đầy nước Bát công đức. Các thứ hoa trong mỗi hồ tranh nhau đua nở, phô trương vẻ đẹp thần tiên. (Theo các vị A la hán sau Phật diệt độ, thì ở bốn khu vườn đều có bảo tháp thờ di tích của Phật. Như ở vườn Chúng Xa có khu tiểu viên tên là Chiếu Minh, nơi đây có tháp thờ tóc Phật. Vườn Thô Sáp có tháp thờ y của Phật. Vườn Táp Lâm có tháp thờ bát của Phật. Vườn Hoan Hỷ có tháp thờ răng của Phật). Phía

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

đông bắc thành Diệu Kiến, có cây Ba lợi chất đa (Paricitra - Hương biến thọ) cao 100 do tuần, tàng rậm cũng 100 do tuần, như chiếc tán to lớn, đây là một thắng sở du ngoạn của chư thiên. Cây này hoa nở liên miên không dứt, mùi hương thanh nhẹ bay lan rộng xa, gặp khi thuận gió hơi thơm đầy khắp 100 do tuần khi nghịch gió cũng được 50 do tuần. Phía tây nam thành Diệu Kiến, có ngôi Thiện Pháp Đường. Ngôi điện này rất to rộng, có đến 84.000 cây cột. Đây là chỗ chư thiên tập hợp để bàn luận về đạo lý, xử đoán các việc phi pháp của A tu la, và kiểm soát những điều thiện ác trong thế gian. Khi tập hợp, trời Đế Thích ngồi tòa sư tử ở giữa, hai bên tả hữu đều có 16 thiên vương ngồi đối diện nhau. Mỗi Thiên vương có hai thái tử cũng là hai vị đại tướng, ngồi hai bên ở sau mà tùy thị. Nơi vòng ngoài, Trì Quốc thiên vương cùng hàng đại thần ngồi ở phía Đông, Tăng Trưởng thiên vương cùng tùy thuộc ngồi ở phía Nam, Quảng Mục thiên vương cùng tùy thuộc ngồi ở phía Tây, Đa Văn thiên vương cùng tùy thuộc ngồi ở phía Bắc. Tứ Đại Thiên Vương đem việc thiện ác ở thế gian tâu với trời Đế Thích. Nếu Thích Đề Hoàn Nhân (Năng Thiên Chủ) nghe ở hạ giới không có nhiều kẻ giữ giới, bố thí, thì sanh lòng lo buồn và bảo: “Thiên chúng sẽ lần lần kém ít, các Atula càng ngày lại tăng thêm!”. Nói chung, Tam thập tam thiên có tất cả bảy lớp thành, bảy lớp lan can, bảy lớp linh võng (lưới có treo linh báu), phía ngoài lại có bảy lớp hàng cây Đa la bao quanh, nhiều màu sắc xinh đẹp. Mỗi lớp thành có nhiều cửa, ở mỗi cửa cũng có lầu ngăn giặc. Ngoài ra còn những điện các, ao nước, rừng hoa, nhiều thứ chim hòa nhau kêu, thiên nhạc tự nhiên tấu theo giờ khắc. Màu sắc và ánh sáng của cây cối đều khác nhau. Nơi đây không có ánh sáng mặt trời mặt trăng, chỉ có quang minh của cung điện, bảo thọ và chư thiên. Khi hoa sen hồng khép lại,

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

hoa sen xanh nở ra, thiên chúng ưa ngủ nghỉ là ban đêm. Lúc hoa sen hồng nở ra, hoa sen xanh khép lại, chư thiên ít ngủ, thích đi dạo chơi là ban ngày. Thiên chúng ở trời Đao Lợi vui đắm theo dục lạc như quên mất thời gian, ca múa nói cười, dạo hết cảnh này lại kéo nhau du ngoạn cảnh khác.

- Các tầng trời y cứ nơi núi Tu Di gọi là Địa cư thiên, vượt khỏi đảnh Tu Di trở lên thuộc về Không cư thiên. Không cư thiên là những thiên xứ rộng lớn hư phù giữa không gian như mây.

☉ Từ cõi Đao Lợi lên trên 160000 do tuần, có một thiên giới lơ lửng như mây, do thất bảo nhu nhuyến tạo thành, bằng phẳng an ổn, chu vi rộng 80000 do tuần, cung điện lầu các, vườn cây ao hoa, tất cả đều trang nghiêm diễm lệ. Đây là cõi trời Dạ Ma (Yama - Tu Diệm Ma, Thời Phận Thiên).

☉ Từ trời Dạ Ma lên trên cách 320000 do tuần, có một thiên giới bằng thất bảo, lơ lửng như mây, chu vi rộng 160000 do tuần. Đây là cõi trời Đâu Suất Đà (Tusita - Đồ Sử Đà, Hỷ Túc Thiên).

☉ Từ trời Đâu Suất lên trên cách 640000 do tuần, có một thiên giới bằng thất bảo, lơ lửng trên mây, chu vi rộng 320000 do tuần. Đây là cõi trời Hóa Lạc (Nirmānarati - Tu Niết Mật Đà, Hóa Tự Lạc Thiên).

☉ Từ cõi Hóa Lạc lên trên cách 1.280.000 do tuần, có một thiên giới bằng thất bảo, lơ lửng trên mây, chu vi rộng 640000 do tuần. Đây là cõi trời Tha Hóa (Paranirmita - vàsavartin - Bà Xá Bạt Đề, Tha Hóa Tự Tại Thiên), cũng là tầng trời cao nhất của Dục giới.

- Từ cõi Dục trở lên, lại có bốn tầng thiên thiên của Sắc giới, mỗi tầng khoảng cách nhau và bề rộng đều gấp bội. Duy có cõi Vô sắc là không phương xứ.

- Như trên đã trình bày, là chỉ nói thế giới của chúng ta có tên là Phổ Chiếu Thập Phương Xí Nhiên Bảo Quang

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

Minh, và hoa sen Nhất Thế Hương Ma Ni Vương Trang Nghiêm, và biển nước thơm là Vô Biên Diệu Hoa Quang. Ngoài ra, còn có vô lượng vô số biển nước thơm lớn, và hoa sen ở những thế giới chủng khác. Theo thuật ngữ của Phật Giáo gọi là Thế Giới Chủng, còn nói theo danh từ khoa học ngày nay thì Thế Giới Chủng là tương đương với chữ Galaxy có nghĩa là Giải Thiên Hà.

- Thế giới hải Liên Hoa Tạng Trang Nghiêm, gọi tắt cõi Hoa Tạng, là cảnh Thật báo vô chướng ngại độ của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai. “Liên Hoa” là hoa sen, đây chỉ cho hoa sen chúa Chủng Chủng Quang Minh Nhựt Hương Tràng; hoa sen này đảm trì thế giới hải. “Tạng” chỉ cho chỗ hàm chứa hạt sen; các thế giới chủng nương nơi Hương thủy hải như những hạt sen ở trong liên tạng, và chỗ y trụ của các Hương thủy hải ví như liên phòng, tức là gương sen. “Trang Nghiêm” là chỉ cho các hình tướng tốt đẹp của thế giới hải, như núi Đại Luân Vi, biển Hương thủy, bảo địa, lầu các, ao hồ, rừng cây, vườn hoa, lưới báu, câu lớn, bảo tràng; các cảnh sắc này đã điểm tô cho cõi Hoa Tạng thành ra tráng lệ.

- Nói tóm lại, cõi Thật báo độ này có đại liên hoa (Nhựt Hương Tràng) bao trùm và duy trì vi trần thế giới chủng như hoa sen hàm chứa hạt sen, nên gọi là Hoa Tạng. Thế giới hải Hoa Tạng đã là báo độ của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, thì mỗi vị Phật đều có một báo độ, nghĩa là một thế giới hải riêng. Mỗi thế giới hải tuy do một Đức Phật chủ trì, song cũng thông tất cả chư Phật khác. Như thế giới hải Liên Hoa Tạng này tuy do Đức Tỳ Lô Giá Na làm chủ, vì sự thành lập báo độ phần lớn đều do công đức hạnh nguyện của Ngài, nhưng cũng có chư Bồ Tát ở bản độ tiến lên thành Phật, cùng chư Phật mười phương phân thân đến giáo hóa, và mỗi vị đều dùng công đức hạnh nguyện của mình giúp thêm cho sự trang nghiêm.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- Theo *kinh Hoa Nghiêm*, ngoài thế giới hải Hoa Tạng này, còn có nhiều thế giới hải khác. Như lấy cõi Liên Hoa Tạng Trang Nghiêm làm trung ương, xung quanh bao độ này có mười thế giới hải khác bao bọc. Phương đông thế giới hải Liên Hoa Tạng Trang Nghiêm của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, có thế giới hải tên là Thanh Tịnh Quang Liên Hoa Trang Nghiêm. Phương đông nam có thế giới hải Kim Trang Nghiêm Lưu Ly Quang Phổ Chiếu. Phương nam có thế giới hải Nhất Thiết Bảo Nguyệt Quang Minh Trang Nghiêm. Phương tây nam có thế giới hải Nhật Quang Biến Chiếu. Phương tây có thế giới hải Khả Ai Nhạo Bảo Quang Minh. Phương tây bắc có thế giới hải Bảo Quang Chiếu Diệu. Phương bắc có thế giới hải Tỳ Lưu Ly Hoa Quang Viên Mãn Tạng. Phương đông bắc có thế giới hải Diêm Phù Đàn Kim Pha Lê Sắc Tràng. Phương trên có thế giới hải Ma Ni Bảo Chiếu Diệm Trang Nghiêm. Phương dưới có thế giới hải Liên Hoa Hương Diệu Đức Tạng. Ngoài mười thế giới hải bao quanh cõi Liên Hoa Tạng Trang Nghiêm, còn có vô số thế giới hải khác nữa. Như *kinh Hoa Nghiêm*, phẩm Nhập Pháp Giới nói: “Bấy giờ ngoài số thế giới hải nhiều như bụi nhỏ của bất khả thuyết cõi Phật ở phương đông, có thế giới tên Kim Đăng Vân Tràng. Vị giáo chủ của quốc độ này là Đức Phật Tỳ Lô Giá Na Thắng Đức Vương. Trong pháp hội của Đức Thế Tôn đây, có vị Bồ Tát Ma Ha Tát tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyên Quang Minh, cùng với số bất khả thuyết Phật sát vi trần chúng Bồ Tát đến chỗ Phật, nổi lên mây cúng dường”. Qua mấy lời này, ta có thể thấy biển pháp giới thật là rộng rãi mênh mông vô cùng vô tận!

- Về nhân duyên của thế giới hải, trong Táo Bá Luận đã nói: “Do sức đại nguyện của chư Phật; nên cảm hiện ra phong luân nhiệm trì tất cả thế giới. Do tâm từ bi sâu rộng của các đấng Như Lai nên cảm hiện ra biển Hương

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

thủy; và do vô biên đại hạnh, nên kết thành diệu bảo hoa sen. Lại hoa sen cũng do ảnh hưởng của trí thể vô y, cung điện do ảnh hưởng của lòng đại bi hàm dục, lầu các do ảnh hưởng của trí phương tiện độ sanh mà hiện thành. Tâm thanh tịnh hiện ra báu ma ni; giới trang nghiêm hiện ra núi Đại Luân Vi bao bọc; muôn hạnh lợi sanh làm nở các thứ hoa quý đẹp và cảm thành cây báu mát tươi. Tâm độ sanh không chán mỗi hóa ra bảo địa, đức phá tà, lập chánh cảm hiện bảo tràng, tiếng pháp âm kết quả bảo linh, trí nhiệm màu hóa hiện bảo võng. Lòng tinh tấn nổi lên mây gấm, pháp phá mê hiện ánh quang minh, khuôn hương lâm bởi thất giác chi, chuỗi anh lạc do tâm tâm quý. Sức Tam muội du hí hóa thành vườn hoa tươi đẹp, hạnh Vô Trước vô ngại cảm nên dòng nước trong thơm. Tất cả hiện cảnh đều có nhân duyên không thể kể ra hết được. Kết luận lại, ta thấy các thế giới hải trong mười phương, sự và lý đều tương quan; các bảo cảnh đều do hạnh nghiệp của chư Phật, chư Bồ Tát, hoặc các loài chúng sanh cảm hiện.

II. Chúng sanh 3 cõi trong Đại Thiên thế giới

- Chúng sanh là chánh báo, hoàn cảnh là y báo; chánh báo là phần chính, y báo là phần phụ. Do nghiệp sai biệt của loài hữu tình, nên thế gian chia ra ba cõi, gọi là Tam giới: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Dục giới là chỗ ở của các loại hữu tình chưa ly dục, còn tạp phiền não và các uẩn sai biệt. Sắc giới là chỗ ở của các loại hữu tình đã ly dục, nhưng còn tạp phiền não và các uẩn sai biệt. Vô sắc giới là chỗ ở của các loại hữu tình đã ly dục và sắc, song cũng còn tạp phiền não và các uẩn sai biệt.

- Trong tam giới lại còn có năm thứ sai biệt khác là tướng sai biệt, thô trọng sai biệt, phương xứ sai biệt, thọ dụng sai biệt và nhiệm trì sai biệt. Tướng sai biệt là trong cõi Dục có nhiều sắc tướng, những tướng không trong

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

sạch và các thứ tạp tướng; trong cõi Sắc có ít sắc tướng, những tướng trong sạch và không có tạp tướng; còn cõi Vô sắc tuy thuộc về không nghiệp nhưng cũng có sắc, mà sắc thuộc về định, về vô kiến, vô đối. Lại nữa, trong cõi Dục có tướng khổ thọ tương ưng, tướng sân nhuế tương ưng và tướng nhiều tùy phiền não tương ưng. Trong cõi Sắc và Vô sắc có tướng khổ thọ bất tương ưng, tướng sân nhuế bất tương ưng và tướng ít tùy phiền não tương ưng. Tho trọng sai biệt là trong Dục có những sự thô trọng thô mà tổn hại, trong cõi Sắc và Vô sắc sự thô trọng tế mà không tổn hại. Phương xứ sai biệt là cõi Dục ở phương dưới, cõi Sắc ở phương trên, còn cõi Vô sắc thì không phương xứ. Thọ dụng sai biệt là chúng sanh cõi Dục thọ dụng cảnh giới bên ngoài, chúng sanh cõi Sắc và Vô sắc thọ dụng cảnh giới bên trong. Nhiệm trì sai biệt là chúng sanh ở cõi Dục nương nơi bốn sự ăn mà trụ, chúng sanh cõi Sắc và Vô sắc nương nơi ba sự ăn mà trụ. (*Luận Hiển Dương Thánh Giáo*)

- Trong ba cõi, Dục giới thuộc về xứ sở hạ phương. Được mệnh danh là Dục giới, vì chúng sanh ở nơi đây nhiễm năm thứ dục lạc: sắc dục, tiền của, danh vị, ăn mặc, ngủ nghỉ. Dục giới cũng gọi là chỗ Ngũ thú tạp cư. Ngũ thú là: Trời, Người, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục. Tạp cư có hai nghĩa: 1. Trong cõi Dục gồm có năm chủng loại ở. 2. Trong mỗi chủng loại lại có các chủng loại khác ở lẫn lộn, như nơi cõi trời cũng có Súc sanh, Quỷ thần, nơi cõi người có Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục. Nếu nói đại khái theo thứ bậc thấp cao, thì trong Dục giới có ba loại: loại ác thú, loại người, loại trời. Loại ác thú có bốn: Atula, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục. Loại người gồm có hơn chúng ở bốn nơi: Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Đông Thắng Thần Châu và Bắc Câu Lư Châu. Loại trời có sáu cõi từ thấp đến cao: trời Tứ Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Hóa Lạc và trời Tha Hóa Tự Tại. Trong cõi Dục, về hữu tình giới thì kể từ cõi Tha Hóa đến ngục Vô Gián; nếu về khí thể giới, phải kể đến phong luân.

- Trên Dục giới là Sắc giới, gồm nhiếp hữu tình và khí thể gian. Sở dĩ gọi Sắc giới, vì chúng sanh ở cõi này lìa sự nhiễm dục, từ thân đến cảnh đều là sắc chất trang nghiêm, thanh tịnh. Cõi này chia ra làm 18 thiên vực khác nhau; ba Thiên thiên trước mỗi nơi có ba, đệ tứ thiên có chín. Ba thiên vực ở Sơ thiên Ly sanh hỷ lạc địa là: Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên. Ba thiên vực ở Nhị thiên Định sanh hỷ lạc địa là: Thiểu Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Quang Âm Thiên. Ba thiên vực ở Tam thiên Ly hỷ lạc địa là: Thiểu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên. Chín thiên vực ở Tứ thiên Xả niệm thanh tịnh địa là: Vô Vân Thiên, Phước Sanh Thiên, Quảng Quả Thiên, Vô Tướng Thiên, Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Kiến Thiên, Thiện Hiện Thiên, Sắc Cứu Cánh Thiên. Trong chín thiên vực, năm cõi ở sau cùng tên là Ngũ Tịnh Cư Thiên, cũng gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên, vì là chỗ ở của bậc thánh A na hàm. Theo các đại luận sư ở xứ Ca Thập Di La thì Sắc giới chỉ có 16 thiên vực, vì Đại Phạm Thiên nguyên là một vùng lâu các rộng lớn ở cõi Phạm Phụ, chớ không phải biệt trí nơi khác. Còn trời Vô Tướng thì nhiếp về Quảng Quả Thiên, vì hai thiên chúng này đồng một thân lượng và thọ lượng.

- Trên Sắc giới là Vô sắc giới. Được mệnh danh là Vô sắc, vì nơi đây không có sắc uẩn chỉ có thọ, tưởng, hành, thức bốn ấm mà thôi. Cõi này do không có sắc pháp biểu hiện, nên không có phương sở đời quá khứ vị lai đều như thế, lý đã quyết định. Nhưng về phần dị thực sanh sai khác thì có bốn bậc: Không Vô Biên xứ, Vô Sở Hữu xứ, và Phi Tưởng Phi Phi Tưởng xứ. Bốn bậc này không

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

phải có riêng xứ sở cao thấp, mà do nghiệp chúng sanh hơn kém khác nhau. (*Luận Câu Xá, Lục Đạo Tập*)

1. Tứ sanh

- Trong sáu nẻo luân hồi, loài hữu tình chết nơi đây sanh nơi kia, hoặc do thai sanh, hoặc do noãn sanh, hoặc do thấp sanh, hoặc do hóa sanh. (*Kinh Giải Thâm Mật*). Thai sanh là chúng hữu tình từ nơi thai tạng mà sanh ra, như loài: voi, ngựa, trâu, dê, heo, lừa... Noãn sanh là chúng hữu tình từ nơi trứng mà sanh ra, như loài ngỗng, công, se sẻ, anh vũ, nhạn... Thấp sanh là chúng hữu tình từ nơi chỗ ướt mà sanh ra, như loài trùng, muỗi, đĩa... Hóa sanh là chúng hữu tình chẳng nương nơi nào, từ nơi không mà bỗng hiện ra đủ thân mình và chi phận, như chư thiên, loài ở Địa ngục.... Loài người sanh ra có đủ bốn cách: thai, noãn, thấp, hóa. Người do thai tạng sanh ra thì dễ biết, như hơn loại hiện nay. Người thuộc về noãn sanh như ông Ô Ba Thế La sanh từ trứng hạc, và trường hợp ba mươi hai người con của bà Lộc Nữ, năm trăm người con của vua Bà Giá La. Người thuộc về thấp sanh như các vị: Ô Ba Giá Lư, Cáp Man Am La Vệ. Người thuộc về hóa sanh như loài người vào thuở kiếp sơ. Chúng Bàng sanh có đủ bốn loại: thai, noãn, thấp hoá. Chư thiên, chúng Địa ngục và thân Trung hữu duy thuộc về hóa sanh. Quỷ thú chỉ có hai loại: thai và hóa.

- Trong bốn loại thai, noãn, thấp, hóa, loài nào thắng hơn cả? Chỉ có loài hóa sanh là tối thắng. Nếu thế tại sao bậc hậu thân Bồ tát có thể sanh tự tại mà lại thọ thai sanh? Bồ tát thọ thai sanh vì có những điều lợi ích như sau: Vì muốn dẫn dắt các hàng Thích chủng và thân thuộc vào chánh pháp. Vì muốn cho mọi người biết Bồ tát dòng dõi Luân vương mà sanh lòng cung kính, bỏ tà về chánh. Vì muốn cho chúng sanh phát lòng hướng thượng nghĩ rằng: “Ngài cũng là người, ta cũng là người,

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

tại sao ta không siêng năng tu tập để được như Ngài?” Vì nếu không thị hiện như thế, thì khó biết tộc tánh, mọi người sẽ nghi là trời hoặc quỷ. Vì muốn dứt lòng nghi báng của ngoại đạo, bởi họ có truyền thuyết: “Qua một trăm kiếp sau, sẽ có nhà đại huyễn thuật ra đời, dẫn dụ chúng sanh”. Vì muốn lưu thân giới cho chúng sanh cúng dường để được phước sanh cõi trời và gieo nhân giải thoát. Nếu Bồ tát thọ hóa sanh, thì không tộc tánh, sau khi chết như ngọn đèn tắt, không còn lưu xá lợi để chúng sanh nương theo đó phát lòng tín ngưỡng.

- Trong tứ sanh, loài nào nhiều hơn hết? Chỉ có loài hóa sanh là nhiều hơn cả; vì trong ngũ thú, nhơn, súc, quỷ có thiếu phần hóa sanh, còn chư thiên, chúng Địa ngục và tất cả thân Trung hữu đều thuộc về hóa sanh. (*Luận Câu Xá*)

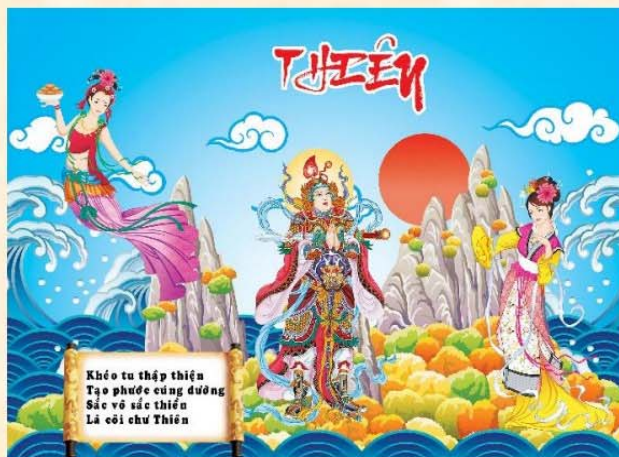
2. Thất thú

- Thất thú cũng gọi là thất đạo, gồm có: Thiên, Tiên, Nhơn, Atula, Quỷ thần, Bàng sanh và Địa ngục. Trong kinh có nơi chỉ gọi là lục đạo, vì Tiên đạo ở cõi Thiên, Nhơn, Quỷ, Súc đều có, nên nhiếp về các nẻo kia. Có nơi ước kết lại chỉ còn ngũ thú, không kể Tiên và Atula, vì Atula ở cõi Thiên, Nhơn, Quỷ, Súc đều có, cũng nhiếp các nẻo ấy. Tuy nhiên, Tiên cùng Atula thật ra đều có chủng loại và nơi cư trú sai biệt, người học Phật cũng cần biết đến, nên xin kể đủ ra đây. Sao gọi là “đạo” hoặc “thú”? “Đạo” chỉ cho đường nẻo, “thú” có nghĩa là nơi đến; đường nẻo của chúng sanh luân chuyển gọi là “đạo”, chúng sanh do nghiệp thiện ác phải đến đó để thọ sanh, cư trú, gọi là “thú”. Cho nên *kinh Pháp Hoa* nói: “Lục đạo chúng sanh, sanh tử sở thú”. Thất thú chúng sanh như sau:

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

a. Thiên thú

- Sao gọi là Thiên thú? Thiên thú là nẻo trời, chữ Thiên có nghĩa: thiên nhiên, tự nhiên. Đây là chỉ cho chúng sanh ở các cõi trời do tu thượng phẩm Thập thiện và các thiện định, nên được hưởng phước thiên nhiên, sự ăn mặc thọ dụng đều tùy niệm hóa hiện, không cần phải tạo tác. Lại chữ Thiên ở đây còn có bốn ẩn nghĩa: tối thắng, tối thiện, tối lạc, tối tôn. Sáu hạng trời ở cõi Dục đều có hình tướng nam nữ, dục nhiễm tùy theo cao thấp mà có nặng nhẹ. Mười tám hạng trời ở cõi Sắc, không hình tướng nam nữ, không có sự dục nhiễm, dùng thiện định để trưởng dưỡng sắc thân. Còn bốn hạng trời ở cõi Vô sắc thì không hình tướng sắc thân, duy có tâm thức, vì là báo thể của không định.



b. Tiên thú

- Sao gọi là Tiên thú. Tiên thú là nẻo tiên: “Tiên” là an nhàn, tự tại, không còn bị sự phiền lụy của tục trần ràng buộc. Lại “tiên” cũng có nghĩa là “thuyền”, vì hạng này có thể thuyền chuyển hình thần khiến cho dung sắc tươi trẻ, mạng sống lâu dài. Tiên có nhiều bậc như thiên tiên, nhơn tiên, địa tiên, hoặc dạo chơi nơi nhơn gian, hoặc ở ẩn nơi non sâu, hải đảo. Theo *kinh Lăng Nghiêm* thì có mười hạng tiên:

☯ Hạng chuyên tu về cách chế luyện các thức ăn, làm hoàn hoặc bánh để dùng. Các vị này do thực đạo mà

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

thành, có thể mạnh khỏe sống lâu, nhưng chưa được nhẹ nhàng bay đi, gọi là Địa hành tiên.

☯ Hạng chuyên phục thực các thứ thảo mộc như tử chi, huỳnh tinh, xương bồ. Hạng này được đạo mà thành, thân được nhẹ nhàng bay đi, gọi là Phi hành tiên.

☯ Hạng chuyên phục thực các chất kim thạch, như thu thạch, hồng diên... Các vị này do hóa đạo mà thành, luyện đơn thành tiên cốt, điểm đá hóa vàng ròng, trong chớp mắt có thể đi xa muôn dặm, gọi là Du hành tiên.

☯ Hạng chuyên luyện về sự động chỉ tu cách điều khí cố tinh. Các vị này do khí tinh mà thành, có thể dời hình ẩn bóng, đi trên hư không, gọi là Không hành tiên.

☯ Hạng chuyên luyện về tân dịch, như nhả thứ cũ nuốt thứ mới, làm cho lửa xuống nước lên. Các vị này do nhuận đức mà thành, mặt sáng rỡ như ngọc, hay dạo chơi nơi cõi trời, gọi là Thiên hành tiên.

☯ Hạng chuyên luyện về tinh sắc, mỗi ngày hợp thanh khí của trời đất, tổng hết cặn bã, thấu lấy tinh hoa. Các vị này do hấp tủy mà thành, có thể đi xuyên qua núi non, đạp trên nước lửa, gọi là Thông hành tiên.

☯ Hạng chuyên luyện về chú cấm, nhờ công phu trì chú lâu ngày, nên tâm thần được ngưng tịnh. Các vị này do thuật pháp mà thành, có thể trị bệnh, dứt trừ ma quái để giúp ích cho quần sanh, gọi là Đạo hạnh tiên.

☯ Hạng chuyên kiên cố về tư niệm, luyện theo lối buộc tâm tưởng nơi đơn điền, đưa chân khí xuống vĩ lư, thăng lên giáp tích, đạt đến nê hoàn, rồi xuất thần nơi đánh. Các vị này do tư ức mà thành, có thể hồi quang phản chiếu, gọi là Chiếu hạnh tiên.

☯ Hạng kiên cố về sự giao cảm luyện cách phối hợp khảm ly, thấu nhiếp tinh huyết. Các vị này do cảm ứng mà thành, làm cho thân xinh đẹp sống lâu, gọi là Tinh hạnh tiên.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

☯ Hạng chuyên luyện về biến hóa, hằng tồn tưởng nơi lý hóa, đến khi tỏ ngộ thì làm được sự huyền hóa to tát. Các vị này do giác ngộ mà thành, có thể di sơn đảo hải, biến hiện nhiều cách, gọi là Tuyệt hạnh tiên.

- Các hạng tiên trên đây, gọi trường sanh thì có, nhưng bất tử thì không; đến khi số hết phải đọa luân hồi, vì họ chấp hình thân hữu vi mà không rõ suốt chân tánh. Tuy nhiên, họ cũng sung sướng hơn người một bậc nên ở trên Nhơn thú.

c. Nhơn thú

- Sao gọi là Nhơn thú? Nhơn thú là nẻo người. “Nhơn” có nghĩa là nhẩn, chỉ cho loài người khi gặp cảnh thuận nghịch có năng lực nhẩn nại an chịu với duyên phần. *Lập Thế Luận* nói: “Loài người do tu trung phẩm Thập thiện mà được sanh. Trong ngũ thú chỉ có nhơn thú là nhiều



kiêu mạn, nhưng về phần trấn định tâm ý lại hay hơn các nẻo kia”. Chúng sanh thuộc nẻo này có hình tướng nam nữ, ở rải rác khắp bốn đại châu. Chúng sanh trong bốn châu phần nhiều theo đường

nhĩm dục, song cũng có người trọn đời giữ nếp sống tu hành thanh tịnh. Luận về phước báo, người ở ba châu: Tây Ngưu Hóa, Đông Thắng Thần, Bắc Câu Lư thù thắng hơn, nhưng về nhân duyên giải thoát thì họ lại kém thua người ở Nam Thiệm Bộ Châu, vì nơi đây có ba điều đặc biệt: con người trí lanh lợi nhớ dai; nhiều kẻ siêng tu phạm hạnh; thường có Phật ra đời.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

d. Atula thú

- Sao gọi là Atula? Atula là loại chúng sanh nhiều sân hận, đa số có hình tướng không đoan chánh. Atula cũng gọi A tổ lạc, dịch là Vô đoan chánh, Phi thiên. Hai danh từ này có nghĩa: không xinh đẹp, có phước trời mà đức không bằng trời. Trong *Kinh luận* có chỗ cho rằng loài Atula do gây nhân hạ phẩm Thập thiện mà được sanh. Nhưng đó chỉ là nói riêng về một phương diện mà thôi, cho đến danh từ Phi thiên cũng như thế. Sự thật, phần chánh nhân là loài này do hay nóng giận, hiếu thắng ưa tranh cãi mà được sanh. Atula chia thành bốn bậc: loài ở cõi trời thì giống trời, loài ở cõi người thì giống người, loài ở cõi quỷ thì giống quỷ, loài ở cõi súc thì giống súc. Vì họ không có chủng loại và trụ xứ nhất định, có thể nhiếp về các nẻo khác, nên trong kinh có chỗ chỉ gọi là ngũ đạo hoặc ngũ thú. Atula ở cõi trời cũng có cung điện thất bảo, sự ăn mặc tự nhiên hóa hiện như chư thiên. Nhưng do nhân sân hận họ có ba sự kiện kém hơn người, nên ở sau loài người: Dù loài này có ăn các món trân vị, song miếng sau rất tự nhiên hóa ra bùn. Ở cõi trời mưa hoa hoặc châu báu, nơi cõi Người mưa nước, cõi Atula mưa xuống những binh khí dao gậy. Loài người tâm điềm tĩnh nên dễ thực hành theo chánh pháp của Như Lai, loài Atula tâm sôi nổi hơn thua, nên khó tu đạo giải thoát.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

e. Quỷ thần thú

- Sao lại gọi là Quỷ thần? “Quỷ” có nghĩa là “úy”, là hay khiếp sợ; “Thần” có nghĩa linh thông biến hóa. Trong kinh có nói loài quỷ do nhân trung phẩm thấp ác mà được



sanh, và sắp quỷ đạo sau súc đạo. Nhưng đó là chỉ nói riêng về phương diện Ngạ quỷ. Sự thật, nếu nói rộng, phải gọi là Quỷ thần thú, vì loài này chia làm hai hạng: hạng có uy phước và hạng không uy

phước. Đây là do những nghiệp nhân thiện ác bất định từ thuở tiền sanh. Loại Quỷ thần uy phước cũng có cung điện, thân tướng trang nghiêm, nhiều kẻ tùy thuộc, hoặc thọ dụng những trân vị cam lồ, hoặc được người thờ cúng. Loại này lại chia ra làm hai hạng: chánh thần và tà thần. Bậc chánh thần thì giữ lòng chân chánh hay giúp đỡ nhơn gian; hạng tà thần tâm niệm quỷ quyết không chân thật, hoặc đa dâm đa sát, thường làm tổn hại cho người. Loại quỷ không uy phước thì vất vưởng, ở chỗ âm u, thường đói khát, hoặc ăn những đồ bất tịnh.

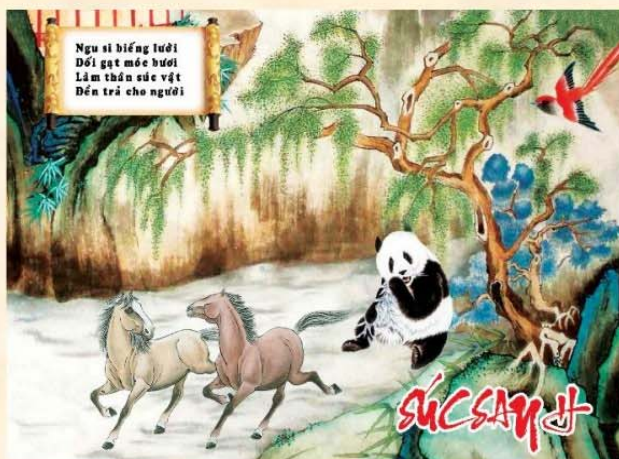
- Xứ sở của Quỷ thần có hai nơi: chánh trụ và biên trụ. Chánh trụ là như trong *kinh Chánh Pháp Niệm* nói: “Có thành Diêm La, nơi ở chánh thức của vô số Ngạ quỷ do Diêm La Vương thống lãnh. Thành này ở dưới châu Diêm Phù Đề, chu vi rộng 7.500.000 dặm. Nơi đây không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng”. Biên trụ là những chỗ như mé biển, triền núi, rừng bụi, đình miếu, hang hốc, đồng trống, mồ mả, cho đến vườn nhà cùng các nơi bất

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

tĩnh. Chánh trụ là xứ sở riêng của loài quỷ nghiệp nặng, thuộc về thế giới Ngạ quỷ. Biên trụ là xứ sở của các Quỷ thần nghiệp nhẹ hoặc có phước nghiệp, thuộc về hạng ở lẫn lộn trong loài người.

f. Bàn sanh thú

- Sao gọi là Bàn sanh? Bàn sanh là loại chúng sanh có xương sống nằm ngang. Lại chữ “bàn” còn có nghĩa “biến mất”, vì Bàn sanh có nhiều chi loại, và ở các nẻo kia đều có loài này. Trong sách Phật có chỗ gọi nẻo này là Súc sanh đạo, nhưng danh từ Súc sanh chỉ ở trong phạm vi loài sanh vật được người nuôi dưỡng, vẫn không rộng rãi và đầy đủ bằng danh từ bàn sanh. Chủng loại bàn sanh tuy nhiều, song đại ước có ba: loại bay trên hư không, loại ở mặt đất và loại sống dưới nước. Theo *kinh Chánh Pháp Niệm*, Bàn sanh có đến 40 ức chi loại khác nhau. Duyên phận của loại này cao thấp không đồng, cao như Kim sủy điều vương, Long vương, có uy phước thần thông; thấp như dòi, đỉa, côn trùng, sống một khung cảnh nhơ nhớp tối tăm, ngán ngùi. Bàn sanh cũng có nghiệp nhân thiện ác bất định như Quỷ thần và Atula; nhưng nếu lấy phần đại khái về đa số, thì loài này do nhân hạ phẩm thập ác mà được sanh.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

g. Địa ngục thú

- Sao gọi là Địa ngục? Danh từ này do người Trung Hoa y theo nghĩa mà lập danh, để chỉ cho lao ngục ở dưới đất, và chữ “ngục” có nghĩa là bó buộc không được tự do. Nhưng theo *Luận Bà Sa*, thì Địa ngục thú không phải đều ở dưới đất, mà có khi ở trên mặt đất, hoặc dưới nước, hoặc trên hư không. Vì thế bản *kinh Phạm văn* không gọi Địa ngục, mà gọi là Nại lạc ca có những nghĩa: khổ cụ, phi đạo, ác nhơn, chỉ cho nơi người tội ác làm điều trái đạo ở, nơi có đủ sự khốn đốn khổ đau. Địa ngục



tuy nhiều, nhưng đại ước có hai loại: chánh ngục và biên ngục. Chánh ngục vị trí ở dưới châu Diêm Phù Đề và giữa núi Thiết Vi. Chánh ngục lại có hai thứ: hàn ngục và nhiệt ngục. Hàn ngục và nhiệt ngục

mỗi thứ có tám nơi, mỗi nơi có 16 ngục phụ, mỗi ngục phụ lại có nhiều tiểu ngục khác nữa. Biên ngục cũng gọi là độc ngục, thì ở lẻ loi trên núi, nơi mé biển, dưới nước, chỗ đình miếu, giữa đồng trống, hoặc trong hang sâu. Ở châu Nam Thiệm Bộ có đại Địa ngục, còn ba châu kia chỉ có biên, độc Địa ngục mà thôi. Theo *kinh Nghiệp Báo* thì Địa ngục là nơi thác sanh của loài hữu tình tạo mười điều ác về thượng phẩm.

- Tóm lại, y báo và chánh báo của Thất thú đều như huyễn. Chúng sanh do nghiệp duyên lành dữ mà đổi thay hình dạng, chịu sự khổ vui lên lên xuống xuống, luân chuyển không cùng. (*Lục Đạo Tập*)

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

3. Sắc thân của hữu tình

- Thân chúng sanh ở Nại lạc ca, cao thấp lớn nhỏ không định, có đủ các màu sắc và hình tướng nhọn, quỷ, súc, vì do các nẻo khác sanh về. Nếu loài hữu tình tạo nghiệp cực ác, tự cảm thấy thân thể to lớn vô cùng, chịu đủ các sự khổ. (*Luận Du Già Sư Địa*).

- Thân chúng sanh ở Bàn sanh thú cũng lớn nhỏ không định. Như Nan Đà và Bạt Nan Đà Long vương thân hình rất lớn, quần núi Tu Di bảy vòng, đầu gác trên đỉnh núi, đuôi chấm xuống dưới biển. Loài chim lớn nhất không chi bằng Kim sủy điều vương. Chim này đầu và đuôi cách nhau tám ngàn do tuần, bề cao thấp cũng như vậy. Khi nó cất cánh thì bay luôn một mạch từ núi Tu Di này đến núi Tu Di kia, giữa chừng không nghỉ. Ở đại hàm hải có loài cá Ma Kiệt, thân dài từ 300 đến 700 do tuần, mắt mũi cực to, miệng như hang máu. (*Kinh A Hàm, Luận Tứ Phần, Kinh Bồ Tát Xử Thai*)

- Thân chúng sanh ở Quỷ thần thú có tốt xấu, lớn nhỏ khác nhau. Đại khái, hạng quỷ lớn nhất, thân hình cao một do tuần; hạng bậc trung thì thân hình không nhất định; hạng nhỏ hơn hết, thân hình như đứa trẻ mới vừa biết nói. Hạng Quỷ thần có uy phước thân hình cao lớn xinh đẹp như chư thiên. Các Quỷ thần ở non núi, sông ngòi, biển cả, phần nhiều thân thể đều trang nghiêm đoan chánh. Hạng Quỷ không uy phước; thân hình thô xấu không thể kể xiết. Có loại bụng lép như chó đói, đầu rối nùi, chân như khúc củi khô, miệng mũi thường chảy ra nước mũi, nước dãi, lỗ tai sanh mủ, nơi mắt chảy ra máu. Có loại cao lênh khênh, bụng lớn như cái trống, cổ họng nhỏ như mũi kim, miệng thường phụt ra lửa, thân mình hôi hám, lông cứng nhọn như gai. Các Ngạ quỷ khác thân thể còn ghê gớm xấu xa hơn nữa. (*Luận Bà Sa*).

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- Thân thể của Atula tùy theo chủng loại không định, hoặc giống người, hoặc giống quỷ, hoặc giống súc. Các loại Atula ở cõi nhơn thiên, người nam thì xấu, trái lại người nữ rất xinh đẹp. Còn các bậc vua Atula, bản thân cao từ một trăm đến bảy trăm do tuần, hóa thân cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, chân đứng dưới đáy biển, đầu cao bằng núi Tu Di. Atula vương có đại huyễn thuật, thường đánh với chư thiên, vì phước kém hơn trời nên hằng bại trận. (*Lục Đạo Tập*)

- Thân lượng chúng sanh ở nhơn thú thuộc châu Nam Thiệm Bộ tùy theo kiếp tăng giảm, lớn nhỏ không định. Người ở châu Đông Tỳ Ha Đề, thân lượng quyết định. (*Luận Du Già Sư Địa*). Người ở Nam châu thân cao ba châu rưỡi hoặc bốn châu. Người ở Đông châu cao tám châu, ở Tây châu cao mười sáu châu, ở Bắc châu cao ba mươi hai châu (*Luận A Tỳ Đàm*). Ở tám trung châu, con người thân hình thấp nhỏ. Ngoài ra lại có 500 tiểu châu, hoặc do loài người ở, hoặc do loài phi nhơn ở, hoặc không có ai ở. (*Luận Bà Sa*). Người ở Bắc châu mắt có thể thấy suốt tường vách núi non, tai có thể nghe rõ ràng những tiếng hoặc lớn hoặc nhỏ ở xa hay gần. Người ở Đông châu mắt có thể thấy rõ ràng màu sắc hình dáng trong chỗ tối, tai có thể nghe tiếng ở cách xa một làn tên. Người ở Tây châu mắt có thể nghe được tiếng và thấy suốt tường vách núi non; tai nghe được những âm thanh ở các nơi xa xôi cách ngại. Nhơn loại ở Nam châu có đủ các sắc da, ở hai châu Đông, Tây cũng có các sắc da nhưng không có giống người da đen. Nhơn dân ở Bắc châu chỉ toàn là người da trắng. (*Luận A Tỳ Đàm*)

- Về thiên phú, nơi Dục giới, chư thiên trời Tứ Vương thân lượng cao nửa dăm, áo nặng nửa lượng. Chư thiên trời Đao Lợi cao một dăm, áo nặng sáu thù. Chư thiên trời Dạ Ma cao một dăm rưỡi, áo nặng ba thù. Chư thiên

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

trời Đâu Suất cao hai dặm, áo nặng hai thù. Chư thiên trời Hóa Lạc cao hai dặm rưỡi, áo nặng một thù. Chư thiên trời Tha Hóa cao ba dặm, áo nặng nửa thù. Ở Sắc giới, chư thiên trời Phạm Chúng thân lượng cao nửa do tuần, trời Đại Phạm cao một do tuần rưỡi, trời Thiểu Quang cao hai do tuần, trời Vô Lượng Quang cao bốn do tuần, trời Quang Âm cao tám do tuần, trời Thiểu Tịnh cao 16 do tuần, trời Vô Lượng Tịnh cao 32 do tuần, trời Biến Tịnh cao 64 do tuần, trời Vô Vân cao 125 do tuần, trời Phước Sanh cao 250 do tuần, trời Quảng Quả cao 500 do tuần, trời Vô Tướng cao 500 do tuần, trời Vô Phiền cao 1000 do tuần, trời Vô Nhiệt cao 2000 do tuần, trời Thiện Kiến cao 4000 do tuần, trời Thiện Hiện cao 8000 do tuần, trời Sắc Cứu Cánh cao 16000 do tuần. Chư thiên cõi Sắc tuy không mặc y phục, song cũng như có mặc; tuy không đội thiên quan, cũng như có đội, vì do thân quang chiếu hiện. Chư thiên ở Vô sắc giới chỉ có định quả sắc, nên không có thân lượng. (*Luận Câu Xá, Kinh Khởi Thế, Kinh Trường A Hàm*)

- Chư thiên ở Dục giới do tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thanh tịnh nên thân thường có ánh sáng rực rỡ. Chư thiên cõi Sắc do ly dục tu thiên định, nên nơi thân phát ra ánh sáng nhiệm màu, hơn cả ánh nhật, nguyệt và quang minh của thiên chúng cõi Dục. Ánh sáng đây là do tâm thanh tịnh mà có. (*Luận Trí Độ*). Chư thiên ở cõi Dục thân hình có bốn sắc: biếc, hồng, vàng, trắng tươi sáng như ngọc. Thiên chúng ở đây khi mới hóa sanh, nếu thấy bích hoa hiện thì người sắc biếc, hồng, vàng, trắng cũng như thế. Chư thiên ở cõi Sắc đa số thân hình có hai sắc: huỳnh kim và bạch ngân. Nhưng cũng có số thiên chúng thân sắc xanh, vàng, đỏ, trắng, vì do nhân tu về Biến xứ định. (*Luận A Tỳ Đàm*)

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

4. Thọ lượng của hữu tình

- Loài hữu tình ở Địa ngục tội ác sâu nặng, nên thọ mạng rất lâu dài. Chúng sanh ngục Đẳng Huột thọ 500 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 16200 năm cõi người. Chúng sanh ngục Hắc Thằng thọ 1000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 32400 năm cõi người. Chúng sanh ngục Chúng Hiệp thọ 2000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 64800 năm cõi người. Chúng sanh ngục Kiếu Hoán thọ 4000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 129600 năm cõi người. Chúng sanh ngục Đại Kiếu Hoán thọ 8000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 259200 năm cõi người. Chúng sanh ngục Viêm Nhiệt thọ 16000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 518400 năm cõi người. Như thế cứ tăng gấp đôi cho đến ngục Cực Nhiệt, chúng sanh thọ nửa trung kiếp; ngục Vô Gián chúng sanh thọ một trung kiếp. (*Kinh Giáo Lượng Thọ Mạng, Luận A Tỳ Đàm*)

- Loài hữu tình ở Quỷ thần và Bàn sanh thú, thọ lượng dài ngắn không định, hoặc trong sát na như cực vi trùng, hoặc muôn ức năm như loài Ngạ quỷ. Các loại rồng và Kim sứa điều thọ lượng một trung kiếp, cũng có khi giữa chừng chết yểu. (*Luận Du Già, Kinh Khởi Thế*)

- Loài hữu tình ở Atula thú thọ lượng cũng bất định, tùy theo súc, quỷ, nhơn, thiên, mà có ít nhiều, hơn kém. Thiên Atula thọ lượng bằng chư thiên, như La Hầu A tu la vương và thuộc chúng ở thành Quang Minh thọ 5000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 500 năm cõi người. Đồng Kiện Atula vương và thuộc chúng ở thành Tinh Mang thọ 6000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 600 năm cõi người. Hoa Man Atula vương và thuộc chúng ở thành Tỳ Xá La thọ 7000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 700 năm cõi người. Tỳ Ma Chất Đa Atula vương và thuộc chúng ở thành Xá Tỳ La thọ 8000 tuổi, một ngày

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

đêm nơi đây bằng 800 năm cõi người. (*Kinh Chánh Pháp Niệm*)

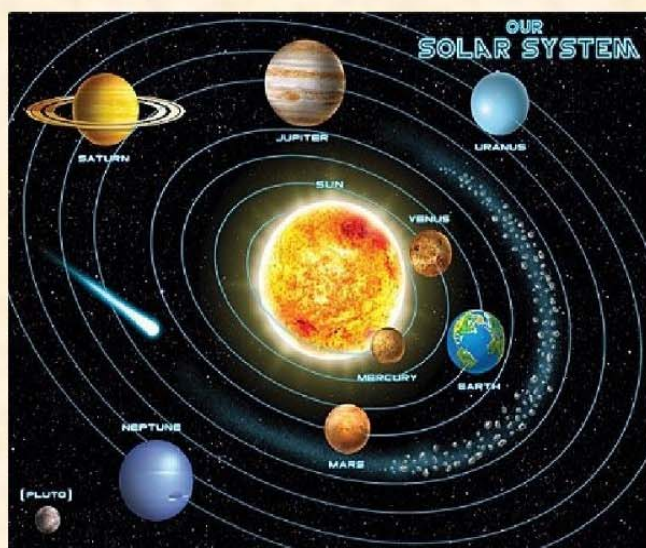
- Chúng sanh ở Nhơn thú, thọ lượng tùy nơi có hơn kém. Người ở châu Nam Thiệm Bộ thọ lượng bất định, như ở vào lúc kiếp cực tăng thì sống đến 84000 tuổi, ở vào lúc kiếp cực giảm chỉ sống có 10 tuổi. Người ở châu Đông Tỳ Đề Ha thọ 250 tuổi. Người ở châu Tây Cù Đà Ni thọ 500 tuổi. Người ở châu Bắc Uất Đan Việt thọ 1000 tuổi. Nhơn loại ở Bắc châu thọ lượng nhất định, không có yếu chiết; còn ba châu kia thì có khi yếu chiết giữa chừng. (*Luận Du Già Sư Địa*).

- Thọ lượng của chúng sanh ở Thiên thú cũng có hơn kém tùy mỗi tầng trời. Như về Dục giới, trời Tứ Vương thọ 500 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 50 năm cõi người. Trời Đao Lợi thọ 1000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 100 năm cõi người. Trời Dạ Ma thọ 2.000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 200 năm cõi người. Trời Đâu Suất thọ 4.000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 400 năm cõi người. Trời Hóa Lạc thọ 8.000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 800 năm cõi người. Trời Tha Hóa thọ 16.000 tuổi, một ngày đêm nơi đây bằng 1600 năm cõi người. Thọ mạng chư thiên ở cõi Sắc thì lấy kiếp làm lượng. Như về Sơ thiên, trời Phạm Chúng thọ nửa trung kiếp, trời Phạm Phụ thọ một trung kiếp, trời Đại Phạm thọ một trung kiếp rưỡi. Về Nhị thiên, trời Thiểu Quang thọ hai đại kiếp, trời Vô Lượng Quang thọ bốn đại kiếp, trời Quang Âm thọ tám đại kiếp. Về Tam thiên, trời Thiểu Tịnh thọ 16 đại kiếp, trời Vô Lượng Tịnh thọ 32 đại kiếp, trời Biến Tịnh thọ 64 đại kiếp. Về Tứ thiên, trời Vô Vân thọ 128 đại kiếp, cứ như thế tăng gấp đôi cho đến trời Sắc Cứu Cánh thọ 16.000 đại kiếp. Trong đây trừ Vô Tướng thiên thọ lượng đồng với Quảng Quả Thiên. Ở cõi Vô sắc, trời Không Vô Biên thọ 20.000 đại kiếp, cứ tăng gấp đôi cho đến trời Phi Phi Tướng thọ 80.000 đại kiếp.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

(Luận Câu Xá, Luận A Tỳ Đàm, Kinh Giáo Lượng Thọ Mạng)

- Mới nghe nói qua những sự khác biệt khoảng cách, quốc độ, cũng như những tuổi thọ của chúng sanh trên các tầng trời, chúng ta thấy có vẻ hoang đường. Tuy nhiên cũng nhờ những sự khám phá gần đây của các nhà khoa học nên chúng ta cũng sẽ lần lượt tìm hiểu một cách tường tận. Nhưng trước tiên chúng ta phải có một thái độ cởi mở, và chấp nhận, thế giới Ta Bà mà chúng tôi đã trình bày ở trên như là một thái dương hệ, và các tầng trời mà chúng tôi đề cập ở trên giống như thành phần những hành tinh, và những hành tinh tùy tùng trong Thái Dương hệ, như trong quyển



Essentials Of The Dynamic Universal thì chúng ta sẽ thấy rõ những gì đức Phật Ngài đã dạy. Như trái đất của chúng ta, thì có Mộc Tinh, Hỏa Tinh, Thổ Tinh làm quyền thuộc và tất cả đều quay chung quanh mặt trời theo quỹ đạo rõ rệt.

- Gần đây các nhà Thiên Văn khám phá có những hành tinh lớn đã và đang trường thành trong thái dương hệ. Vì sao HR4796A có khoảng 10 triệu năm tuổi, đó cũng là tuổi mà Jupiter và Saturn được tạo thành quanh mặt trời chúng ta. Các nhà quan sát dùng kính viễn vọng Keck và Blanco đã cho chúng thấy rằng có một sức nóng vây quanh bên ngoài tạo thành chất (Silicate) sa thạch, nước đá, cả chất chì và có những hợp chất khác, nhưng

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

cái đĩa càng ngày có hình dạng giống như miếng bánh Bagel hơn là bánh pancake (Ở Mỹ Bagel là loại bánh bột mì tròn như bánh cam, bánh còng nhưng hơi cứng dẻo, có bề dày và có một cái lỗ ở giữa, còn pancake là bánh có bột mềm dẹp xuống như cái đĩa và không có bề dày nhiều và không có cái lỗ ở giữa. Cả hai loại bánh này người Mỹ thường dùng cho bữa ăn sáng), cái đĩa này thủng ở giữa khó thấy được. Đó là cái lỗ mà mọi người dễ tâm tới. Phần bụi nhỏ còn sót lại từ sự tạo thành vì sao mới, có chút độ ẩm do các vì sao mới truyền sang và với độ ẩm đó nó tỏa ra tia sáng, mặc dầu những tia sáng này còn quá yếu, nhưng nhờ những cái tia sáng rực rỡ đó mà các viễn vọng kính mới bắt gặp được, và có thể nhận thấy nó dễ dàng. Từ khi những máy chụp hình chụp được những vì sao gần không tỏa tia sáng, các nhà Thiên Văn đã làm được nhiều điều khó khăn mà trước kia họ không làm được.

- Như trước đây khi nhìn vào không gian, thì họ thấy cũng giống như nhìn vào trong bóng tối, vì thế họ có cảm tưởng như là một vùng trống không, nhưng họ tin rằng trong vùng này cũng có các hành tinh đang tạo thành cũng như cũng có các hành tinh đã được tạo thành. Điều đó đã trở thành sự thật khi họ có những dụng cụ viễn vọng kính tối tân hơn và họ đã tìm thấy:

- Mercury tức là Thủy Tinh, quay chung quanh mặt trời theo một quỹ đạo giáp một vòng là 88 ngày. Cách mặt trời là 36 triệu dặm anh.

- Venus tức là Kim Tinh, quay chung quanh mặt trời theo một quỹ đạo giáp một vòng là 225 ngày.

- Earth là trái đất hiện chúng ta đang sinh sống, quay chung quanh mặt trời theo một quỹ đạo giáp một vòng là 365 ngày. Cách mặt trời là 93 triệu dặm anh.

☾ *Kỳ quan của cuộc đời*

- Mars là Hoả Tinh, quay chung quanh mặt trời theo một quỹ đạo giáp một vòng là 685 ngày. Cách mặt trời là 142,437,500 dặm anh.

- Jupiter là một Hành Tinh lớn, quay chung quanh mặt trời theo một quỹ đạo giáp một vòng là 12 năm. Cách mặt trời là 486,437,500 dặm anh.

- Saturn cũng là một Hành Tinh lớn, quay chung quanh mặt trời theo một quỹ đạo giáp một vòng là 29 năm rưỡi. Cách mặt trời là 900,000,000 dặm anh.

- Uranus cũng là một Hành Tinh lớn, quay chung quanh mặt trời theo một quỹ đạo giáp một vòng là 84 năm. Cách mặt trời là 1,793,500,000 dặm anh.

- Neptune cũng là Hành Tinh lớn, quay chung quanh mặt trời theo một quỹ đạo giáp một vòng là 165 năm. Cách mặt trời là 2,810,375,000 dặm anh.

- Pluto cũng là một Hành Tinh lớn, quay chung quanh mặt trời theo một quỹ đạo giáp một vòng là 284 năm. Cách mặt trời là hơn 3 tỉ rưỡi dặm anh.

- Fomalhant là vì sao cách trái đất chúng ta 25 năm ánh sáng, và cũng là vì sao nóng nhất ở Piscis Austrinus, vị trí thuộc về chòm sao khác ở phía Nam Bán Cầu. Nó có khoảng 200 triệu năm tuổi là cái tuổi mà mặt trời của chúng ta bắt đầu có Mercury rồi tới Mars là những hành tinh còn ẩn sâu phía trong mặt trời được tạo thành. Các nhà phát minh đặc biệt đã dùng kính viễn vọng Keck II đã tìm thấy một đĩa bụi khổng lồ quay quanh Fomalhant. Đĩa bụi này các nhà Thiên Văn Học họ tin tưởng rằng nó sẽ tạo thành những hành tinh quyn thuộc trong tương lai.

- Vega là vì sao ở Bắc Bán Cầu, có khoảng cách địa cầu của chúng ta là 25 năm ánh sáng, vị trí nằm trong chòm sao ở Lyra, nó có 350 triệu năm tuổi giống như Fomalhant, đó là cái tuổi mà nó có các hành tinh giống như trái đất đi chung quanh. Vega cũng được che phủ

☾ *Kỳ quan của cuộc đời*

bụi ánh sáng, mặc dầu đĩa bụi nhẹ hơn đĩa bụi của Fomalhant. Hầu hết đám bụi được tập trung thành nhóm cách xa vì sao gốc 6.5 tỷ miles. Độ này thì gần gấp đôi độ xa giữa hành tinh Pluto với mặt trời.

- Beta Pictoris là vì sao ở phía Nam Bán Cầu, có khoảng cách từ địa cầu của chúng ta là 63 năm ánh sáng, vị trí của nó nằm trong chòm sao Pictor. Vì sao này có khoảng 30 triệu năm tuổi (nó giống như cái giá vẽ của người thợ vẽ) các nhà thiên văn đã có hình ảnh nó trước kia, khi mà vệ tinh thăm dò, đã chỉ trúng nó vào năm 1983. Đó là khi các nhà khoa học đầu tiên thấy được đĩa bụi chung quanh các vì sao, đám bụi huyền bí ở trong đĩa bụi của Beta Pic, nó cách xa Vega 190 lần hơn khoảng cách từ Pluto tới mặt trời.

- Vào năm 1995, các nhà quan sát ở Switzerland đã khám phá đầu tiên là hiện tượng tám hành tinh trên quỹ đạo các vì sao, nó cách xa thái dương hệ của chúng ta. Năm trong số đó rộng lớn bằng hoặc hơn Jupiter. Nhưng mà theo quỹ đạo của các vì sao của chúng gần hơn là Mercury. Những người đã khám phá ra sáu trong số tám hành tinh mới đó nói rằng: Không một người nào biết chắc rằng làm thế nào một hành tinh có mặt ở nơi nào, cái tiên đoán tốt nhất là vùng từ tính các vì sao mới phải tách ra khỏi cái lỗ, bởi sự ném bụi ra phía ngoài hay bởi sự hút bụi đi giống như hành tinh chung quanh HR4796A và Fomalhant. Cái lỗ này là nơi ở an toàn cho hành tinh tạo thành đi xa ra và đi lướt qua hướng về vì sao bởi đám bụi. Hành tinh ngừng khi nó tới vùng không bụi, bởi vì không còn đám bụi nào kéo nó đi, giống như một chiếc lá trong giòng sông. Đó có nghĩa là một hành tinh tạo thành quá xa từ tính vì sao của nó là chống đỡ cuộc sống, nhưng không có nghĩa là nó sẽ ở đó mãi mãi.

- Ông Hartmann giải thích rằng: Chúng ta không thể quan sát các hành tinh tạo thành, trong một thời gian

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

nhất định, bằng cách chỉ nhìn một vì sao, nhưng chúng ta có thể thấy nó bằng cách nhìn những vì sao trong các tuổi khác nhau, rồi nó sẽ cho chúng ta thấy có sự tương đương như cái quyền tập hình thời thơ ấu. Khi tập hợp các hình chung lại nhau, sẽ cho chúng ta thấy sự tạo ra và sự lớn lên của một dòng họ các hành tinh. Từ đó chúng ta mới có khái niệm về sự hình thành các hành tinh trong Thái Dương hệ của chúng ta. Cứ mỗi hành tinh được tạo và trưởng thành ở những thời kỳ khác nhau, ở mỗi vị trí khác nhau, thì lẽ tất nhiên chúng cũng sẽ quay chung quanh mặt trời những chu kỳ khác nhau. Ở đây một điểm đáng lưu ý là: Đức Phật ngài nói các Thế giới đều được hình thành qua các thời kỳ nhưng khoảng trời Vô Sắc Giới thì không bị ảnh hưởng, trong khi đó các nhà Thiên Văn cũng nói: Cái lỗ này là nơi ở an toàn cho hành tinh tạo thành đi xa ra và đi lướt qua hướng về vì sao bởi đám bụi. Hành tinh ngừng khi nó tới vùng không bụi, bởi vì không còn đám bụi nào kéo nó đi, giống như một chiếc lá trong giòng sông. Trong tinh thần cởi mở và chấp nhận thì sự hình thành vũ trụ theo quan điểm của Đức Phật, các khoảng cách của mỗi tầng trời, và những khái niệm về tuổi thọ của những chúng sanh ở các cõi trời không có gì là sai sự thật.

5. Thọ dụng của hữu tình

a. Khổ lạc thọ dụng:

- Sự thọ dụng của loài hữu tình như về khổ lạc thọ dụng, thì chúng sanh ở Địa ngục chịu đựng nhiều phần hình phạt khổ sở.
- Chúng hữu tình thuộc Bàng sanh thú chịu nhiều phần khổ về sự ăn nuốt lẫn nhau, chút ít phần vui.
- Chúng hữu tình thuộc Quỷ thần thú chịu nhiều phần khổ về sự đói khát, chút ít phần vui; trừ loại Quỷ thần có uy phước.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- Chúng hữu tình thuộc Atula và Nhơn thú thọ sự khổ vui xen tạp, hoặc nhiều hoặc ít tùy theo tội phước hơn kém.

- Chư thiên ở cõi Dục thọ dụng nhiều phần vui, ít phần khổ về sự suy não đọa lạc. Thiên chúng ở cõi Hóa Lạc tự biến ra lạc cảnh để làm vui. Thiên chúng ở cõi Tha Hóa lấy hóa cảnh dục lạc của trời Hóa Lạc làm vui.

- Ở Sắc giới từ Sơ thiên đến Tam thiên chư thiên lấy định cảnh làm vui, sự vui cùng cực duy ở cõi Tam thiên.

- Từ trời Tứ thiên cho đến cõi Vô sắc thì không có khổ lạc thọ. (*Luận Du Già, Luận Câu Xá*)

b. Âm thực thọ dụng:

- Về âm thực thọ dụng, chúng hữu tình ở Nại lạc ca đều dùng thức thực mà duy trì thân. Loài này cũng có thọ dụng phần đoạn thực vi tế, là ở nơi tạng phủ có hơi gió thoảng động, do nhân duyên này mà được sống lâu.

- Các Bàng sanh, Quỷ thần đều dùng thô đoạn thực. Các loài rồng thường dùng cá, rùa, trùng, ếch nhái làm thức ăn. Những vị Long vương có phước báo cũng thọ dụng các trân vị như hương phạn, cam lồ, nhưng miếng ăn sau rốt hóa thành ếch nhái. Loài Kim sùý dùng rồng làm thức ăn. Loài Quỷ thần có uy phước thọ dụng những trân vị. Loài Quỷ thần không uy phước thường đói khát, khi ăn đồ bất tịnh. Loài Ngạ quỷ nghiệp nặng khi dùng nước hoặc thức ăn, thì những thứ này đều hóa thành máu, lửa, hoặc cát, sạn.

- Chúng Atula và Nhơn thú thọ dụng thô đoạn thực và tế đoạn thực. Tế đoạn thực là khi ở trong thai thọ dụng huyết phần của mẹ. Thô đoạn thực là ăn những thức: cơm, bánh, trái, cá, thịt, hoặc các thứ trân vị khác. Các Atula ở cõi trời cũng dùng vị tô đà như chư thiên. Trong bốn châu ở cõi người, riêng về Bắc châu thì do phước báo nhiều, nên sự ăn mặc tự nhiên mà có, không cần

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

phải tạo tác như ba châu kia. Nói rộng ra ngoài việc ăn uống, các sự thọ dụng khác như phòng nhà, chăn gối, tắm gội, xông ướp hương, thoa dầu phấn, xoa nắn thân thể... cũng gọi là vi tế thực.

- Chư thiên ở Dục giới thọ dụng những trần vi như cam lộ, tô đà, cùng trăm món quý lạ khác, khi ăn vào liền tiêu hóa không có đại tiểu tiện. Còn các sự thọ dụng vi tế như những âm nhạc, xướng hát, du ngoạn, cung điện thất bảo... thì rất thù thắng nhiệm màu. Tuy nhiên, chư thiên phước báo cũng có dày mỏng nên có vị thì sự thọ dụng đầy đủ, có vị sự thọ dụng lại không xứng tâm. Như chư thiên ăn chung trong một bảo khí, vị phước đức bậc thượng thấy cơm sắc trắng, vị phước đức bậc trung thấy cơm sắc vàng, vị phước đức bậc hạ thấy cơm sắc đỏ, mùi vị cũng có thứ bậc ngon dở hơn kém. Chư thiên ở Sắc giới thọ phần tư thực, dùng sự vui thiên định để nuôi dưỡng sắc thân. Còn chư thiên ở cõi Vô sắc thì chỉ có thức thực. (*Kinh Chánh Pháp Niệm, Kinh Khởi Thế, Luận Du Già*).

c. Dục nhiễm thọ dụng:

- Về dục nhiễm thọ dụng, thì loài hữu tình ở Địa ngục không có sự dâm, vì bị nhiều hình phạt quá đau khổ.

- Các hữu tình thuộc Bàng sanh, Quỷ thần, Atula và Người, do vì khổ vui xen lẫn, nên có sự dâm dục. Ở các cõi này, khi hai giống giao hợp, liền có chất bất tịnh thoát ra. Thiên chúng ở Dục giới khi gần gũi nhau, không có thứ bất tịnh ấy, duy nơi căn môn có hơi gió nhẹ thổi ra, dục niệm liền tiêu. Trời Tứ Vương và Đạo Lợi sự giao hợp cũng như loài người. Trời Dạ Ma, nam nữ chỉ ôm nhau là dục niệm đã thỏa mãn. Trời Đâu Suất, hai bên nắm tay nhau dục niệm liền tiêu. Trời Hóa Lạc, chư thiên nam nữ chỉ chăm chú nhìn nhau cười, là dục sự đầy đủ. Trời Tha Hóa, chư thiên nam nữ chỉ liếc nhau là đã xong

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

rồi dục sự. Chư thiên cõi Sắc và Vô sắc đều tu phạm hạnh, không có dục nhiễm thọ dụng.

- Các loại Bàn sanh, Quỷ thần, Atula, tùy theo hạng cao thấp, hoặc có giá thú, đôi bạn, hoặc si mê giao hợp xen tạp. Loài người ở Nam, Tây, Đông châu, có lẽ giá thú, đôi bạn và thê thiếp riêng. Loài người ở Bắc châu, vì không ngã sở nên không có sự giá thú. Đại lực quỷ và chư thiên cõi Dục cũng có đôi bạn thê thiếp riêng như người ở ba châu kia, duy trừ trời Hóa Lạc và Tha Hóa Tự Tại. (*Luận Du Già Sư Địa*).

- Chúng sanh trong ba cõi chen chúc nhau nhiều đến số vô lượng, nhưng do đâu mà bị luân chuyển và sẽ đi về đâu? Kinh nói: “Tất cả hữu tình đều nương sự ăn mà trụ. Tất cả chúng sanh đều lấy dâm dục làm phần chánh cho mạng sống”. Chữ “dâm” ở đây cũng có nghĩa là tham nhiễm, dù là tham nhiễm thiên lạc, không định. Sự khổ của thế gian bắt nguồn từ điểm này. Muốn thoát khổ phải trừ lòng tham, muốn trừ tham nhiễm phải dứt ngã chấp. (*Lục Đạo Tập*).

6. Nghiệp duyên thọ sanh

- Đức Phật bảo: “Này A Nan! Tất cả loài hữu tình chết nơi đây, sanh nơi kia, sống chết nối nhau không dứt. Mỗi khi lâm chung, các nghiệp lành dữ trong một đời đều hiện. Chúng sanh nào thuần tưởng thì bay lên hóa sanh nơi cõi trời. Nếu trong sự thuần tưởng gồm có phước huệ và tịnh nguyện, thì tự nhiên tâm khai được thấy mười phương chư Phật, tùy nguyện sanh về cõi Tịnh độ. Chúng sanh nào tình ít tưởng nhiều thì vào hàng phi tiên, bay đi rất nhẹ nhàng, nhưng không được xa bằng hạng thuần tưởng. Chúng sanh nào tình, tưởng bằng nhau, sẽ thác sanh vào cõi người; bởi tưởng là thông sáng, tình là tối mê, nên không lên không xuống. Chúng sanh nào tình nhiều tưởng ít, sẽ lạc vào đường Bàn sanh, nhẹ thì làm

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

loài phi cầm, nặng thì làm loài tẩu thú. Chúng sanh nào bảy phần tình ba phần tưởng, sẽ bị đọa làm thân Ngạ quỷ, thường chịu nóng bức đói khát trải qua trăm ngàn kiếp. Chúng sanh nào chín phần tình, một phần tưởng, sẽ bị đọa vào Nại lạc ca nhẹ thì sanh nơi ngục hữu gián, nặng thì sanh nơi ngục vô gián. Chúng sanh nào thuần tình sẽ bị vào đọa ngục đại A Tỳ. Nếu trong tâm ấy còn kiêm các tội như: Hủy cấm giới của Phật, khinh báng kinh Đại thừa, thuyết pháp sai lầm, tham của tín thí, lạm thọ sự cung kính và phạm ngũ nghịch thập ác, thì sẽ bị quả luân chuyển sanh về ngục vô gián ở mười phương”. (*Kinh Thủ Lăng Nghiêm*). Bởi ba cõi định ngôi, sáu đường chia loại, nên hình hài xấu đẹp, quả có khổ vui! Tìm ra điểm sanh khởi chẳng rời sắc tâm; xả đến chỗ hội quy không ngoài sanh diệt. Mà sanh diệt luân hồi chính thật vô thường, sắc tâm hư huyễn nguyên là cội khổ! Thế nên, *kinh Pháp Hoa* dụ cho nhà lửa, *kinh Niết Bàn* ví với sông to. Bậc thánh hơn thuyết giáo để đưa sanh loại vượt ra ba cõi, về nẻo chân tâm là do lẽ trên vậy. Đến như Thiên báo, tuy lâu quỳnh áo gấm, người đẹp cảnh xinh, nhưng trên trời Tha Hóa còn có Thiên ma, trong cõi Vô Vân vẫn nhiều ngoại đạo. Huống nữa bậc Phi tưởng định còn đạo Phi ly, trời Đâu Xuất Đà hãy mê ngũ dục; nên biết phước báo dễ sanh kiêu mạn, cảnh vui khó học Niết bàn! Đến khi thắng nghiệp hết rồi, thì tóc tiên hoa héo, áo ngọc bụi vương, điện vàng tắt ánh quang minh, thân nhóp còn chi vẻ đẹp? Khấp khuyên rửa lòng sám hối, niệm Phật làm lành, xa thì vui quả chân thường, gần được về nơi Tịnh độ. (*Pháp Giới Tập Thuật Ngữ*).

III. Chu kỳ thành lập Đại Thiên thế giới

- Diêu Tâm, Bảy Đại, Biển Nước Thơm Lớn Phổ Quang Ma Ni Vương Trang Nghiêm để hình thành thế giới chủng thì không bị hoại diệt, còn ngoài ra tất cả các

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

thế giới trong Thế Giới Chung, hay Giải Thiên Hà, đều bị chi phối theo định luật: Thành, Trụ, Hoại, Không. Chu kỳ của thời gian mà các thế giới phải trải qua của bốn chu kỳ ấy gọi là một Đại Kiếp.

- Danh từ “Kiếp”, Phạm ngữ gọi kiếp ba (kalpa), Trung Hoa dịch là Trường thời hoặc Đại thời, chỉ cho thời gian quá dài, khó dùng năm tháng ngày giờ mà tính kể được. Nhưng “kiếp” trong Phật giáo cũng có khi không nhất định. Theo *luận Lập Thế A Tỳ Đàm*, có trường hợp một tiểu kiếp kể là một kiếp, hoặc hai mươi, bốn mươi, sáu mươi, tám mươi tiểu kiếp kể là một kiếp. Ngoài ra, lại còn có những thời kiếp như: bàn thạch kiếp, giới tử kiếp, hằng sa kiếp, vi trần kiếp, hải kiếp... Bàn thạch kiếp là ví như có một tảng đá vuông, chu vi của bề mặt là 40 dặm, cứ mỗi trăm năm lấy cái áo rất nhuyễn nhẹ mà phát qua một lần, phát đến chừng nào đá mòn tan, kể là một kiếp. Giới tử kiếp là ví như có một vòng thành cao, chu vi bốn mươi dặm, trong ấy đổ đầy những hạt cải, cứ mỗi trăm năm lấy ra một hạt cải, đến thời gian nào lấy hết số hạt cải, kể là một kiếp. Hằng sa kiếp là cát ở sông Hằng rất nhuyễn mịn và nhiều, cứ mỗi hạt cát kể là một đại kiếp, tính hết tất cả số kiếp của cát sông Hằng, gọi là hằng sa kiếp. Vi trần kiếp là như đem đất của cõi Đại thiên nghiền thành bụi nhỏ, mỗi hạt bụi kể là một đại kiếp, gồm chung tất cả số kiếp của bụi đó, gọi là vi trần kiếp. Hải kiếp là như nước tất cả biển của cõi Đại thiên, cứ mỗi giọt nước kể là một đại kiếp, tính hết số của bao nhiêu giọt nước những biển ấy, gọi là hải kiếp. *Kinh Hoa Nghiêm* nói: “Phật trong vô biên kiếp hải xa. Vì độ chúng sanh cầu giác đạo”. (Phật ư vô biên đại kiếp hải. Vì chúng sanh cố cầu bồ đề).

- Tóm lại, riêng một phương diện, “kiếp” không có hạn kỳ nhất định, đại để chỉ cho ý nghĩa thời gian dài vô lượng năm. Tuy nhiên, phương diện khác, “kiếp” cũng có

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

thời hạn nhất định của nó như: giảm kiếp, tăng kiếp, tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Một Đại Kiếp có bốn Trung Kiếp, một Trung Kiếp có 20 Tiểu Kiếp. Mỗi Tiểu Kiếp luôn luôn có hai thời kỳ tăng và giảm.

☯ **Thời kỳ của Kiếp Giảm:**

- Kiếp giảm lấy nhơn thọ trong thời kỳ tiệm giảm làm hạn lượng. Thọ số của nhơn loại ở châu Diêm Phù, mức cực cao là 84.000 tuổi. Từ 84.000 tuổi mỗi 100 năm giảm một tuổi, giảm đến chừng nào con người còn 10 tuổi là mức cuối cùng. Khoảng thời gian này kể là một giảm kiếp. Như thế một giảm kiếp tính ra có đến 8.399.000 năm $((84000-10) \times 100)$. Trong khi thọ lượng được 84.000 tuổi, con người cao 840 trượng, qua trăm năm giảm một tuổi, bề cao cũng thấp xuống một tấc, qua ngàn năm giảm 10 tuổi, bề cao thấp xuống một thước. Đến chừng nhơn loại còn 10 tuổi là thượng thọ, bề cao con người chỉ còn một thước. Trong kiếp giảm, ác nghiệp của nhơn loại càng ngày càng tăng, phước báo càng lúc càng kém. Như khi nhơn thọ 84.000 tuổi, do phước nghiệp tăng thịnh, nên có bảy báu hiện ra, điền lành tập hợp, năm vị ngon quý, người thần vui đẹp, mưa gió thuận thời, suối ngọt gạo thơm, dân chúng hiền lành, bậc thánh vương trị nước. Lúc nhơn thọ còn mười tuổi, do ác nghiệp tăng thịnh nên bảy báu ẩn mất, năm vị lợt lạt, điền dữ hiện ra, nhơn vật khốn cùng, Quỷ thần kêu khóc, âm dương trái độ, mưa gió lỗi thời, cảnh đói khát lan tràn, con người tranh đua lường gạt chém giết lẫn nhau. Lại trong kiếp giảm có tiểu tam tai là: nạn cơ cấn, nạn dịch khí, và nạn đao binh.

- Theo *luận Du Già Sư Địa*, lúc nhơn thọ giảm còn 30 tuổi, có tai nạn cơ cấn (đói khát) kéo dài bảy năm bảy tháng bảy ngày. Trong thời gian này cách rất lâu mới có một cơn mưa, ngũ cốc không sanh loài người chết vô số,

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

xương trắng đầy đồng. Khi đó nếu người nào tìm được một hạt lúa, họ xem như ngọc ma ni, đem cất giấu ở trong ruộng. Qua một loạt chết chóc kinh khủng này, những kẻ còn sống sót khởi lòng nhàm chán bậc hạ, thật tâm ăn năn sám hối, tai nạn đó mới dứt. Lúc nhơn thọ giảm còn 20 tuổi, do loài người lui sụt tâm nhàm chán ăn năn trước kia, lần lần làm ác, nên có tai nạn dịch khí (bệnh truyền nhiễm) nổi lên, trải qua thời gian bảy tháng bảy ngày, cây chết rải rác ngổn ngang khắp đường sá đồng ruộng, không ai chôn cất. Khi ấy mọi người tự biết do nghiệp ác nên phải chịu quả khổ như thế, ai nấy đều ăn năn sám hối, khởi lòng nhàm chán bậc trung, nạn dịch khí liền dứt. Rồi tháng năm chậm chậm trôi qua, nhơn loại lần lần quên bao nhiêu cảnh khổ, trở lại tạo thập ác thêm nhiều. Đến lúc thọ lượng của thế nhơn còn 10 tuổi, con người sanh ra ít ngày là biết đi, mới năm tháng đã có chồng vợ. Lúc ấy nhơn loại lấy lúa nếp làm thức ăn bậc nhất, lấy tóc kết lại làm y phục bậc nhất, lấy sắt làm đồ trang nghiêm bậc nhất. Bao nhiêu thức ăn ngon quý đều ẩn mất, các thứ mật, mía, dầu, muối đều biến chất, không thành mùi vị. Khi có yến hội lớn, người ta thường nấu xương khô để thiết đãi lẫn nhau. Bấy giờ lại có tai nạn đao binh nổi lên. Trước tiên các nước đem binh đánh giết lẫn nhau; trong thân quyến như cha con, anh em, chồng vợ còn luôn luôn có sự tranh cãi, hướng chi đối với kẻ khác. Đến lúc kiếp mạt, thế lực của nghiệp ác mạnh mẽ cùng cực, trong vòng bảy ngày, loài người như mê cuồng, tay cầm đến cây, gậy, ngói, đá, những thứ ấy đều hóa ra đao, kiếm không luận kẻ thân sơ, hề gặp mặt là tàn sát nhau. Ai nấy đều nghĩ rằng: nếu mình không giết người ta, người ta cũng giết mình. Trong thời gian đó, cây chết cùng khắp, đường sá vắng người. Qua bảy ngày này, nghiệp sát tiêu tan, còn độ một muôn người sống sót, trốn ở trong hang đá rừng núi lần lượt đi

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

ra. Bảy giờ thế giới hoang sơ, trong vòng mấy muôn dặm khó thấy một bóng người, nên khi được gặp mặt họ liền ôm nhau mà khóc. Thời gian này kiếp giảm đã đến mức cuối cùng, loài người khởi tâm nhằm chán bậc thượng, lần lần tu pháp lành, nên phước thọ cũng lần lần tăng thêm.

- Nói chung, sở dĩ có kiếp giảm, là do nghiệp ác tăng trưởng. Theo *kinh Trung A Hàm*, khi nhơn loại được tám muôn tuổi, trước tiên loài người sanh ra nghiệp trộm cắp, nên thọ lượng lần giảm xuống còn bốn muôn tuổi. Đến thời gian này chúng sanh lại tăng thêm nghiệp sát, nên thọ lượng lần giảm xuống còn hai muôn tuổi. Kế đó vì tăng thêm nghiệp vọng ngữ, thọ lượng lại giảm xuống còn một muôn tuổi. Rồi sau lại tăng thêm nghiệp tà dâm, ganh ghét, bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính bậc trưởng thượng và người tu hành đạo đức, nên thọ lượng và thân hình lần chuyển giảm. Kiếp càng giảm, thì những người hiền lành tu Thập thiện bị khinh rẻ xem thường, những kẻ thô bạo làm mười điều ác, trái lại được tán dương nể trọng. Chẳng hạn như, người nhu hòa bị chê là hèn nhát, kẻ sát hại nhiều được tôn trọng là anh hùng; người thật thà chất phác bị chê là ngu si, kẻ xảo trá lạnh lợi được khen là khôn ngoan mưu trí; người giữ lễ giáo bị chê là cổ hủ, kẻ ăn chơi phóng đãng được khen là phong nhã hào hoa. Trên đây là các điểm sơ lược về tình hình chung của kiếp giảm.

☯ **Thời kỳ của Kiếp Tăng:**

- Khi thế lực của giảm kiếp đã mãn, nhơn loại giết nhau hầu hết, lại bắt đầu chuyển sang kiếp tăng. Qua bảy ngày đao binh, loài người khi gặp mặt liền sanh lòng từ ái, xem nhau như thân thuộc, đối với cảnh khổ vừa xảy ra, họ đồng có một tâm niệm ăn năn nhằm chán đến

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

cực điểm. Tất cả đều bảo nhau rằng: “Do chúng ta sanh lòng si cuồng độc ác nên mới có thảm họa ấy”. Từ đây về sau chúng ta phải gắng sức làm lành, mới mong cảnh khổ kia khỏi tái diễn. Trước tiên họ giữ giới sát, nên từ 10 tuổi thọ lượng lần lần tăng đến 20 tuổi, sắc thân người cũng lần lần cao đẹp hơn lên. Thấy giữ hạnh lành có kết quả tốt, mọi người lại phát nguyện xa lìa sự trộm cắp, thọ lượng lại lần tăng đến 40 tuổi. Rồi kế tiếp, họ xa lìa những tâm hạnh xấu như: gian dâm, vọng ngữ, tham lam, ganh ghét, giận hờn, tà kiến cùng tu tập những điều lành nên thọ lượng tăng lần lần từ 80, 160, 300, 2.000, 5.000, 10.000, 80.000, 84.000 tuổi. Khi mạng sống đã tăng thì sắc thân của loài người cũng lần lần cao lớn xinh đẹp. Trong các Kinh luận, có thuyết nói thuở kiếp tăng, bề cao hơn loại từ một thước đến 840 trượng, có thuyết nói chỉ cao đến 32 trượng là đình chỉ. Khi thọ số hơn loại được 84.000 tuổi, mọi người đều hiền lành, biết hiếu thuận với cha mẹ, cung kính bậc Sa môn, tu các phước nghiệp, nam nữ đến 500 tuổi mới có đôi bạn, mưa gió điều hòa, vật loại tốt tươi, thức ăn đầy đủ những thượng vị, hơn dân an lạc, thế gian không có tai nạn bệnh khổ, đao binh.

- Thời gian của kiếp tăng cũng có 8.399.000 năm như kiếp giảm. Trong kiếp tăng lại có bốn bậc luân vương ra đời. Khi hơn thọ được hai muôn tuổi có Thiết Luân vương xuất thế, thống trị toàn châu Nam Thiệm Bộ, nhưng phải ra oai thiên hạ mới định. Lúc hơn thọ được bốn muôn tuổi, có Đồng luân vương xuất thế, thống trị hai châu Nam Thiệm Bộ, Đông Thắng Thần, đợi khi oai đức thanh hành, thiên hạ mới phục. Lúc hơn thọ được sáu muôn tuổi, có Ngân luân vương xuất thế, thống trị ba châu Nam Thiệm Bộ, Đông Thắng Thần, Tây Ngưu Hóa, còn phải sai sứ đi du thuyết, thiên hạ mới phục. Khi hơn thọ được tám muôn tuổi có Kim luân vương xuất thế,

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

thống trị bốn châu: Nam Thiệm Bộ, Đông Thắng Thần, Tây Ngưu Hóa, Bắc Câu Lư, thiên hạ chỉ trông oai đức liền qui phục. Kim luân vương có bảy báu, một ngàn người con. Trong bảy báu, món thứ nhất là Luân bảo, do chơn kim tạo thành, từ trục giữa ra đến ngoài vành có 1000 bức trụ, trung gian tinh tế dày đặc. Ngày Luân vương làm lễ quán đảnh, Luân bảo này hiện giữa hư không; vua dùng Luân bảo chở các tướng và bốn binh bay khắp tứ đại bộ châu, các vì vua khác trông oai đức mà thuận hóa, không cần đánh dẹp. Báu thứ hai là Ngọc nữ, Ngọc nữ này hóa sanh nơi hoa sen xinh đẹp bậc nhất, khéo biết tâm ý của vua mà thừa thuận. Báu thứ ba là Binh thần, đây là một bề tôi phụ tá của vua, sức mạnh và trí mưu đều quán chúng. Báu thứ tư là Tàng thần, vị đại thần này có thể nhìn thấy các kho báu kỳ lạ ẩn tàng ở dưới đất, dưới nước, trong núi, tùy ý vua dùng mà lấy ra. Báu thứ năm là Như ý châu, hạt châu này chiếu sáng một do tuần, khiến cho ban đêm như ban ngày, lại có thể tùy ý vua mà làm mưa xuống các thứ trên bảo vật dụng. (Có chỗ gọi báu thứ năm là Trí thần, một vị văn thần giúp vua coi việc chánh trị trong nước). Báu thứ sáu là Bạch tượng, đây là một thứ voi to lớn, thân trắng như tuyết, có đủ sáu ngà. Báu thứ bảy là Long mã, một con ngựa quý xuất sanh từ giống rồng; phi mau vô cùng, có thể trong một ngày đi khắp bốn châu thiên hạ. Kim luân vương thọ 84.000 tuổi, trong thời gian trị hóa có bảy thứ trên báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não xuất hiện, các thượng vị nổi lên trên lớp đất mặt rồi tự xuất sanh ra thứ gạo thơm; mưa gió điều hòa, vật sản phong nhuận, dân chúng đều tu mười nghiệp lành.

- Như vậy Một Tiểu Kiếp sẽ là: $2 \times ((84000-10) \times 100) = 16,798,000$ năm. Như thế thời gian chu kỳ của một Đại Kiếp có: $(4 \times 20 \times 16,798,000) = 1,343,840,000$ năm

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

1. Kiếp thành

- Khi thế giới đã tiêu hoại, chỉ còn một khoảng hư không trống rỗng trải qua thời gian rất lâu xa. Do nghiệp lực của chúng sanh, bấy giờ từ nơi không gian bỗng nhiên biến hiện ra áng mây to rộng che khắp một vùng bằng khoảng Tam thiên đại thiên thế giới. Kế đó lại có mưa to đổ xuống, mỗi giọt mưa lớn như cái bánh xe. Cứ mưa như thế hết trận này đến trận khác. Do nghiệp chúng sanh, có nhiều trận mưa sai biệt: có cơn mây mưa lớn tên là Năng Diệt, làm cho tiêu tan những hơi nóng bức. Có cơn mây mưa lớn tên là Năng Khởi, làm cho nước dâng lên cao. Có cơn mây mưa lớn tên là Năng Chỉ, làm cho nước lắng hạ xuống. Có cơn mây mưa lớn tên là Năng Thành, hay tạo thành chất ngọc ma ni và các thứ trân bảo. Có cơn mây mưa lớn tên là Phân Biệt hay khu phân các vùng của Đại thiên thế giới. Mưa như thế trải qua ngàn muôn năm, nước lần lần dâng cao đến cõi Phạm Thiên. Trong khi mưa lại có bốn thứ gió to xen lẫn. Một là Năng Trì phong luân, thứ gió này duy trì khiến cho nước không tan rã. Hai là Năng Tiêu phong luân, thứ gió này làm cho nước tiêu bớt. Ba là Kiến Lập phong luân, thứ gió này làm cho các xứ sở được thành lập. Bốn là Trang Nghiêm phong luân, thứ gió này phân bố các xứ sở một cách thiện xảo. Khi nước đã dâng lên cao đầy khắp cõi Đại thiên, lại có những hoa sen to lớn tự sanh ra che trải giáp mặt nước. Thứ hoa sen này có 1.000 cánh, tên gọi là Như Lai Xuất Hiện Công Đức Bảo Trang Nghiêm, chư thiên ở cõi trời Tịnh Cư trông thấy, bay xuống đếm xem được bao nhiêu hoa sen, liền biết trong đại kiếp này có bao nhiêu vị Phật ra đời. Sau khi hoa sen mọc ra không bao lâu, bỗng có cơn gió lớn tên gọi A Na Tỳ La, thổi nước xao động thành những cụm bọt to động đặc lại. Kế tiếp lại có thứ gió tên gọi là Thiện Tịnh Quang Minh, gió này thành lập các Thiên cung thuộc cõi Sắc.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Trước tiên cõi Tam thiên được thành lập, thứ đến cõi Nhị thiên, thứ nữa đến cõi Sơ thiên. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Tịnh Quang Minh Trang Nghiêm, gió này thành lập các cung điện của Không cư thiên thuộc cõi Dục. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Kiên Mật Vô Năng Hoại, gió này thành lập các Luân Vi Sơn lớn nhỏ và Kim Cang Sơn. Kế tiếp lại có thứ gió tên Thắng Cao, gió này thành lập các núi Tu Di. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Bất Động, gió này thành lập mười loại núi lớn là: núi Khê Đà La, núi Tiên Nhơn, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Ni Dân Đà La, núi Mộc Chơn Lân Đà, núi Ma Ha Mộc Chơn Lân Đà và Hương Sơn, Tuyết Sơn. Kế tiếp lại có thứ gió tên là An Trụ, gió này thành lập các miền đại địa của Đại thiên giới. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Trang Nghiêm, gió này thành lập các cung điện của Địa cư thiên, cung điện Long vương và thần Càn Thát Bà. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Vô Tận Tạng, gió này thành lập tất cả biển lớn của cõi Đại thiên. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Phổ Quang Minh Tạng, gió này thành lập các báu ma ni của Đại thiên thế giới. Kế tiếp lại có thứ gió tên là Kiên Cố Căn, gió này thành lập tất cả các cây Như Ý. Như thế do nghiệp duyên của chúng sanh không đồng, nên tự nhiên nổi lên những thứ gió sai biệt để tạo thành các cõi sai biệt.

- (**Đoạn thành lập các núi trên đây là trích dẫn theo kinh Hoa Nghiêm**), xin lược dẫn thêm một đoạn trong *luận Du Già Sư Địa* để học giả so sánh: Bảy giờ giữa hư không lại nổi lên các Giới tạng vân. Do những ánh mây này, có nhiều thứ mưa to đổ xuống, nước mưa đều y trụ trên Kim tách địa luân. Kế đó lại có gió mạnh khởi lên cổ động làm cho nước thành những chất đặc. Các chất tinh diệu bậc thượng hợp thành núi Tu Di. Núi này khi hoàn thành, thể chất của nó là bốn thứ báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê. Những chất đặc bậc trung, kết thành bảy núi vàng

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

như: núi Trì Song, núi Trì Trục, núi Chiêm Mộc, núi Thiện Kiến, núi Mã Nhĩ, núi Tượng Nhĩ, núi Trì Địa. Bảy dãy núi này an lập theo thứ lớp và đều vây quanh núi Tu Di. Những chất đặc bậc hạ kết thành bốn đại châu, tám trung châu, núi Thiết Vi, cung điện của hàng Phi thiên, Long cung, Tuyết Sơn, bờ núi bao quanh A Nậu Trì, các chánh ngục, biên ngục, và một phần biệt xứ của loài Ngạ quỷ, Bàn sanh. Cung điện của hàng Phi thiên ở dưới chân núi Tu Di gần mé nước Long cung ở rải rác theo các Hương thủy hải, giữa bảy núi vàng. Trong các Long cung này có tám đại Long vương, thọ lượng đồng một trụ kiếp. Tám Long vương ấy là: Trì Địa long vương, Hoan Hỷ long vương, Mã Loa long vương, Mục Chơn Lân Đà long vương, Ý Mãnh long vương, Trì Quốc long vương, Đại Hắc long vương, Ế La Diệp long vương. Tóm lại, kiếp thành là giai đoạn thế giới đang thành lập. Thời gian này kể có 20 tiểu kiếp.

2. Kiếp trụ

- Kiếp trụ là gì? Ấy là thế giới đã thành, có thể khiến cho chúng sanh được an trụ mà thọ dụng. *Kinh Hoa Nghiêm* nói: “Tam thiên đại thiên thế giới đã thành lập, khiến cho vô lượng chúng sanh được nhiều sự nhiều ích: những loài thủy tộc được sự nhiều ích của nước; những loài ở lục địa được sự nhiều ích của đất; những loài ở cung điện được sự nhiều ích của cung điện; những loài ở hư không được sự nhiều ích của hư không”. Khi thế giới mới vừa thành lập, đất như chất sữa đặc, có đủ mùi vị thơm tho ngon đẹp. Lúc ấy hàng chư thiên phước, mạng đều hết, từ cõi trời Quang Âm hóa sanh xuống miền đại địa. Loài hữu tình này các căn đầy đủ, thân có ánh sáng, bay đi tự tại giữa hư không lấy sự hỷ lạc làm thức ăn, thọ số rất lâu dài. Bấy giờ thế giới không có mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, thời tiết và ngày đêm, cũng

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

không phân biệt ai là nam, nữ, sang, hèn mọi người gặp nhau chỉ gọi là “Tát đồa, tát đồa”. Khi đó các hữu tình hóa sanh thấy lớp địa tô trắng nhuyễn, lấy ngón tay chấm đưa vào lưỡi nếm thử. Nếm vài ba lần, cảm thấy thơm ngon, mùi vị đặc biệt, họ liền sanh lòng tham trước. Những kẻ nào ăn chất địa tô nhiều, thân thể lần lần thô phì, người ăn ít thì nhan sắc quang nhuận hơn. Do đó họ sanh tâm phân biệt tốt xấu hơn kém. Khi các hữu tình ấy tham nhiễm chất địa tô, thì thần thông ánh sáng và diệu sắc của thân thể cũng lần suy mờ và mất hẳn, thể giới trở nên tối tăm. Lúc đó các ngọn hắc phong thổi vào mặt biển, từ nơi đây phát hiện mặt trời, mặt trăng bay lên hư không soi sáng thế gian. Người thời bấy giờ thấy mặt trời mọc thì mừng, thấy mặt trời lặn thì lo lắng sợ hãi, từ đó mới có ngày đêm phân biệt. Khi loài người đã sanh lòng hơn kém thị phi, phước đức cũng suy giảm, chất địa tô biến thành địa bì, mùi vị kém hơn trước. Lần lần chất địa bì cũng diệt, sanh ra chất địa phu; chất địa phu lại diệt, biến ra chất địa phì, mùi vị như rượu bồ đào. Kế đó, chất địa phì cũng mất, từ dưới đất mọc lên cây bồ đào trái ngon ngọt, hơn loại hái thứ trái ấy mà ăn, ăn hết lại có trái khác sanh ra tiếp tục. Lần lần cây bồ đào thưa thớt không còn trái, từ dưới đất lại mọc lên thứ gạo không có vỏ thóc bên ngoài; thứ gạo này không cần gia vị mà vẫn có đủ mùi chất thơm ngon. Bấy giờ loài người hóa sanh ăn thứ gạo thơm, còn lại cặn bã nơi thân, thể chất lại biến sanh ra đại, tiểu tiện đạo, hiện rõ căn hình nam nữ. Những kẻ tình nhiễm hơi nặng biến thành nữ hơn, người tình nhiễm nhẹ hơn biến thành nam tử; hai bên đối nhau cười nói, dục niệm càng tăng, lần lần đi đến sự phối hợp và kết thành chồng vợ ở chung nhau. Từ đấy loài người sanh ra đều từ thai tạng của mẹ. Thứ gạo thơm thuở ấy dài độ bốn tấc, ban mai cắt chiều liền sanh, chiều cắt mai lại sanh, hạt nào hạt nấy đều chín mọng.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

Trong khi đó đôi kẻ sanh tâm lười biếng, họ cắt luôn thật nhiều, để dành ăn trong ba ngày, năm ngày, hoặc nhiều ngày. Những người kia trông thấy thế bắt chước làm theo, do nghiệp tham lam phóng dật ấy, gạo lần lần sanh ra vỏ thóc, khi cắt rồi không mọc lại liền như lúc trước. Trước cảnh trạng ấy, loài người buồn rầu khóc lóc, cùng nhau phân chia ranh giới của ruộng nương, mỗi gia đình đều tâng trữ lúa riêng, rồi ra sức gieo trồng để tự nuôi sống. Thời gian sau, lại có kẻ tham lam lười biếng, không chịu gắng sức làm việc, lén cắt trộm lúa của người khác, nhân đó sanh ra sự tranh đấu lẫn nhau. Bấy giờ đại chúng họp lại lựa bậc có đức công cử lên làm điền chủ, với nhiệm vụ xử đoán việc phải quấy, trách phạt kẻ có tội, mỗi người đều trích bớt phần ăn của mình để thù đáp công lao của vị ấy. Đây là mầm móng xuất phát hàng vua chúa và giai cấp Sát Đế Ly về sau. Lúc đó, lại có những kẻ thấy nhơn loại lần trở nên ô nhiễm xấu xa, sanh lòng thương xót yếm ly, bỏ vào núi tu hành, giữ hạnh trong sạch được mọi người tôn kính cúng dường. Đây là nguồn gốc của hàng xuất gia tu tịnh hạnh và giai cấp Bà La Môn về sau. Lại có những kẻ học tập các kỹ nghệ, hoặc giúp việc cho người khác để tự mưu sanh. Đây là hàng thứ dân và tiện dân, cũng là nguyên ủy của hai giai cấp Phệ Xá, Thủ Đà La sau này. Tóm lại, thời gian của kiếp trụ cũng gồm có hai mươi tiểu kiếp. Mỗi tiểu kiếp khi tăng thành đều có bốn bậc Luân vương ra đời, lúc giảm cực đều có tiểu tam tai.

3. Kiếp hoại

- Khi trụ kiếp đã mãn, thế giới bắt đầu hư hoại đây gọi là kiếp hoại. Sự hư hoại này có hai phương diện: thú hoại và giới hoại. Thú hoại là chỉ cho sự tiêu hoại của chúng sanh trong Thất thú, tức là hữu tình giới. Lúc đó những chúng sanh nào có phước nghiệp liền được sanh

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

về các tầng trời không tiêu hoại, hoặc sanh về các thế giới khác tương xứng với nghiệp của mình. Những chúng sanh nghiệp nặng, sau khi thân xác tiêu tan liền được chuyển sanh về ác đạo ở tha phương. Giới hoại là sự tiêu hoại của non sông vạn vật, tức là khí thế giới. Về kiếp hoại lại có tướng đại tam tai là: hỏa tai, thủy tai và phong tai.

- Khi hỏa tai sắp khởi, những chúng sanh có phước đức đều sanh lên cõi Nhị thiên. Do nghiệp của loài hữu tình kể đó hắc phong nổi lên dữ dội, khởi thì có hai mặt trời hiện ra, làm cho nước ở các ao hồ rạch nhỏ đều khô cạn. Kế tiếp có ba mặt trời hiện ra, làm cho nước ở các sông lớn đều khô cạn. Kế lại có bốn mặt trời hiện ra, làm cho nước ở A Nậu Trì (Vô nhiệt trì) khô cạn. Khi năm mặt trời hiện ra biển lớn đều khô; sáu mặt trời hiện ra núi non đất liền bốc cháy khói lên ngùn ngụt; bảy mặt trời hiện ra núi Tu Di sập đổ, chư thiên trời Lục Dục thấy đều mạng chung, sức lửa hủy hoại cả Dục giới và tầng Sơ thiên của Sắc giới. Lúc ấy, từ cõi trời Quang Âm trở xuống, vạn vật đều thành tro bụi, chư thiên mới hóa sanh lên đây thấy cảnh tượng chưa từng có ấy, đem lòng sợ hãi. Các thiên tử cựa trự đến an ủi rằng: “Chư vị chớ lo sợ, kiếp lửa không thể tiêu hủy được cõi này”.

- Khi thủy tai nổi lên, những chúng sanh có phước đức đều sanh trước lên cõi Tam thiên. Do nghiệp lực của loài hữu tình, tam thiên thế giới nổi lên cơn mưa mãnh liệt. Từ cõi Tam thiên trở xuống, cung điện chư thiên, núi Tu Di, Thất Kim Sơn, Tứ đại châu đều ẩn hình trong biển nước. Cả cõi Dục và tầng Sơ thiên, Nhị thiên của Sắc giới đều bị sức nước xung phá tiêu tan. Ví như một khối muối to bỏ xuống nước bị tiêu tan thế nào những sắc chất của cõi này cũng bị tiêu tan như thế ấy.

- Khi phong tai nổi lên, những chúng sanh có phước đức đều sanh trước lên cõi Tứ thiên. Do nghiệp lực của

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

loài hữu tình, có cơn gió mãnh liệt tên là Đại Tăng Già nổi lên. Từ cõi Tứ thiên trở xuống, cung điện chư thiên, núi non, tất cả các sắc chất đều va chạm nhau tan nát như vi trần trong sức quay cuồng dữ dội của gió. Nói chung, phong tai tiêu hoại đồng thời tất cả trời Tam thiên, Nhị thiên, Sơ thiên, và 1.000.000.000 cõi Dục của Đại thiên thế giới.

- Đại tam tai không phải đồng thời khởi lên trong một đại kiếp. Như đại kiếp thứ nhất bị hỏa tai tiêu hoại, đến đại kiếp thứ tám mới bị thủy tai tiêu hoại, cứ bảy lần hỏa tai có một lần thủy tai, bảy lần thủy tai mới có một lần phong tai. Đại tam tai tuần hoàn 64 lần trong một kiếp vận, nếu đại kiếp thứ nhất bị hỏa tai tiêu hoại, đến đại kiếp thứ 64 mới có phong tai tiêu hoại thế giới. Như thế trong một kiếp vận (64 đại kiếp), có 56 lần đại hỏa tai, 7 lần đại thủy tai, 1 lần đại phong tai. *Hiển Tông Luận* nói: “Chư thiên cõi Sơ thiên do sức phiền não vi tế của tâm sở tầm, từ bên trong, nên chiêu cảm hỏa tai bên ngoài. Chư thiên cõi Nhị thiên do sức nhuận trạch của tâm khinh an, hoan hỷ bên trong, nên chiêu cảm thủy tai bên ngoài. Chư thiên cõi Tam thiên do sức dao động của tâm lạc thọ bên trong, nên chiêu cảm phong tai bên ngoài. Bậc Sơ thiên vì có đủ ba tai nạn bên trong, nên phải thọ ba tai nạn bên ngoài. Bậc Nhị thiên vì có hai tai nạn (thủy, phong tai) bên trong, nên phải thọ hai tai nạn bên ngoài. Bậc Tam thiên vì có một tai nạn (phong tai) bên trong, nên phải thọ một tai nạn bên ngoài”. Cứ theo đây mà xét thì trong thời kỳ hỏa tai cũng có thủy tai và phong tai, nhưng thế lực của nước và gió kém hơn lửa, nên chỉ kể phần lửa là đại hỏa tai. Trong thời kỳ thủy tai cũng có hỏa tai và phong tai, nhưng thế lực của lửa và gió kém hơn nước, nên chỉ kể phần nước là đại thủy tai. Trong thời kỳ phong tai cũng có hỏa tai và thủy tai, nhưng thế lực của lửa và nước kém hơn gió, nên chỉ kể phần gió là

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

đại phong tai. Hỏa tai phá hoại đến cõi Sơ thiên, thủy tai phá hoại đến cõi Nhị thiên, phong tai phá hoại đến cõi Tam thiên. *Tập Tâm Luận* nói: “Bậc Tứ thiên không có lửa giác quán như Sơ tịnh lục, không có nước hoan hỷ như Nhị tịnh lục, không có gió lạc thọ như Tam tịnh lục nên không bị tam tai làm hại. Vì thế cõi Tứ thiên vĩnh viễn không tiêu hoại. Nhưng đệ Tứ thiên chưa được gọi là chân thường vì định cảnh này không vĩnh viễn tương tục khi sức định đã mòn thế lực của nó phải tiêu tan. Vì thế cõi Tứ thiên tuy không bị tam tai, nhưng còn bị sự sanh diệt vô thường làm hư hoại. Tương hư hoại ấy như thế nào? Như khi vị thiên tử cõi Tứ thiên mới hóa sanh, cung điện và bao nhiêu y báo tùy thân cũng đồng thời hiện; khi họ mạng chung y báo riêng cũng đồng thời tiêu diệt”.

- Trên đây là tướng trạng chung về sự tiêu hoại của thế giới. Mỗi lần thế giới hoại diệt đều trải qua một thời gian là 20 tiểu kiếp. Tóm lại, các tướng hữu vi là pháp sanh diệt, ba cõi đều vô thường, hàng Phật tử không nên tham trước. Cổ đức đã bảo:

*“Lục dục còn mang tướng ngũ suy,
Tam thiên chưa khỏi với phong tai.
Dù cho tu đến Phi phi tướng.
Cũng chẳng bằng lên Bát Nhã đài”.*

4. Kiếp không

- Sau khi đã trải qua đại tai, vạn vật đều tiêu tan, chỉ còn một khoảng không gian vô hình. Trạng thái này kéo dài 20 tiểu kiếp mới qua giai đoạn thành lập của thế giới tương lai. Thời kỳ trống không ấy gọi là không kiếp. Không kiếp không có ngày đêm thời tiết, làm sao mà biết được là trải qua 20 tiểu kiếp. Đây là do trí huệ vô ngại của Phật thấy suốt mười phương, so sánh với các cõi trời không hư hoại và trụ của thế giới phương khác, nên biết rõ thời gian ấy trải qua 20 tiểu kiếp.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- Như một năm có bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông; một đại kiếp phải trải qua bốn kiếp tướng là thành, trụ, hoại, không, liên tục không dứt. Thời tiết hết đông kế sang xuân, kiếp tướng hết thời kỳ trống không lại qua thời kỳ thành lập. *Đối Pháp Luận* nói: “Như suốt qua phương đông có vô lượng thế giới, các cõi ấy hoặc sắp thành, hoặc đang hoại, hoặc đang thành, hoặc đã thành rồi trụ, hoặc đã hoại rồi không. Cũng thế, vô biên quốc độ ở mười phương sanh diệt theo bốn giai đoạn: thành, trụ, hoại, không, liên tục không dứt. Chánh báo và y báo ở mười phương thế giới có xấu, đẹp, sạch, dơ, đều do đồng nghiệp của chúng sanh mà cảm hiện”. *Kinh Hoa Nghiêm* cũng nói: “Ví như lá trong rừng có non, già, khô, rụng, thế giới trong các sát chủng cũng có thành, trụ, hoại, không”.

- Trong một đại kiếp, ba trung kiếp thành, hoại, không đều không có chúng sanh ở. Khí thế giới, và hữu tình giới duy thể hiện đầy đủ trong kiếp trụ. Cứ theo ba thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai thì đại kiếp vừa qua tên là Trang Nghiêm, đại kiếp hiện nay gọi là Hiền hay Thiện Hiền, đại kiếp sẽ đến tên là Tinh Tú. Trong ba đại kiếp này, mỗi kiếp đều có 1.000 vị Phật ra đời vào trung kiếp trụ. Sao gọi là kiếp Trang Nghiêm? *Kinh Trang Nghiêm Kiếp Thiên Phật Danh* nói: “Đại kiếp của thời quá khứ tên là Trang Nghiêm. Trong kiếp này có 1.000 đấng chánh giác ra đời, vị đầu tiên là Hoa Quang Như Lai, vị sau rốt là Tỳ Xá Phù Phật. Vì một ngàn Đức Thế Tôn ra đời làm cho y báo và chánh báo của kiếp này được trang nghiêm, nên gọi là Trang Nghiêm kiếp”. Sao gọi là kiếp Hiền hay Thiện Hiền? *Từ Ân Kiếp Chương* nói: “Kiếp hiện tại tên là Hiền Kiếp vì có ngàn Đức Phật ra đời và rất nhiều bậc hiền thánh”. Trong *kinh Bi Hoa* có đoạn nói: “Thế giới của Đức Phật ấy gọi là Ta Bà, đang ở vào đại kiếp tên là Thiện Hiền. Vì trong đại kiếp này có 1.000

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Đức Thế Tôn đã thành tựu đại bi tâm, xuất hiện ra đời. Sao gọi là kiếp Tinh Tú? *Phật Tổ Thống Kỷ* nói: “Đại kiếp của thời vị lai gọi là Tinh Tú. Trong kiếp này có 1.000 đấng Điều Ngự ra đời, vị đầu tiên là Nhật Quang, vị sau rốt là Tu Di Tướng. Một ngàn vị Phật xuất hiện sáng rõ như các ngôi sao lớn trên trời, nên gọi kiếp sẽ đến là Tinh Tú kiếp”.

- Trên đây đã nói lược qua về ba đại kiếp theo ba thời gian, kế tiếp xin kể thêm một vài chi tiết trong kiếp hiện tại của chúng ta đang là Hiền Kiếp. Trong Hiền kiếp có 1.000 Đức Phật ra đời, vị đầu tiên thành danh Câu Lưu Tôn, vị sau rốt hiệu là Lô Lô Chí. Về túc nhân của 1000 đấng Thế Tôn, *kinh Hiền Kiếp* đã nói: “Đời quá khứ lâu xa về trước, có Phật hiệu là Vô Lượng Tinh Tấn Như Lai ra đời. Thuở ấy, một ngàn người con của vua Đức Hoa nghe Phật thuyết pháp, liền phát tâm bồ đề, tu theo chánh đạo. Một ngàn vương tử đó, chính là ngàn Đức Phật trong Hiền kiếp này vậy.” Đại kiếp Thiện Hiền hiện nay, chư Phật đều ra đời trong kiếp trụ. Trong hai mươi tiểu kiếp của kiếp trụ, tám tiểu kiếp trước không có Phật ra đời. Đến tiểu kiếp thứ chín, lúc nhơn thọ giảm còn sáu muôn tuổi, khởi thì có Đức Phật Câu Lưu Tôn xuất hiện. Khi nhơn thọ giảm xuống còn bốn muôn tuổi, có Phật Câu Na Hàm Mâu Ni xuất hiện; nhơn thọ giảm xuống còn hai muôn tuổi, có Phật Ca Diếp xuất hiện; nhơn thọ giảm xuống còn 100 tuổi, có Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện. Như thế trong tiểu kiếp thứ chín có bốn vị Phật ra đời. Sang tiểu kiếp thứ mười lúc nhơn thọ từ 84.000 giảm còn 80.000 tuổi, có Phật Di Lặc ứng thế độ sanh. Từ tiểu kiếp thứ 11 đến tiểu kiếp thứ 14, trong thời gian này không có Phật ra đời. Qua tiểu kiếp thứ 15, có 994 vị Phật nối nhau xuất thế. Trong bốn tiểu kiếp thứ 16, 17, 18, 19 không có Phật ra đời. Đến tiểu kiếp thứ 20, lúc nhơn thọ 84.000 tuổi đức Lô Lô Chí Như Lai xuất thế,

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

thuyết pháp độ sanh. Sau khi Phật Lô Lô Chí niết bàn, mãn tiểu kiếp cuối cùng, thế giới này bắt đầu vào giai đoạn tiêu hoại để chuyển sang sự thành lập của kiếp Tinh Tú tương lai.

- Phật giáo đồ khi sám hối, có vị lễ tam thiên Phật, đó chính là lạy 3000 Đức Thế Tôn trong ba đại kiếp quá khứ, hiện tại, vị lai. Về sự ứng thế trước sau của 3000 vị Phật, có bài kệ tổng quát rằng:

“Trang Nghiêm Hoa Quang, Tỳ Xá Phù

Hiền kiếp Câu Lưu, Lô Lô Chí Phật

Tinh Tú, Nhật Quang, Tu Di Tướng

Như thế, chư Phật độ chúng sanh”.

- Qua những lời giảng dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cách đây 2542 năm, đã được trình bày ở trên, lúc kỹ thuật khoa học chưa tiến bộ, mọi người thường chê trách lời giảng dạy của Đức Phật chỉ là lời nói suông, chỉ biết dạy tín đồ tin theo những thuyết họa phước vu vơ, và sự tạo thành các thế giới chỉ là điều hoang tưởng, không thiết thực. Tuy nhiên, khi thế giới bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của kỹ thuật khoa học thì mọi người càng lúc càng thấy những lời của Đức Phật là đúng. Nếu chúng ta chịu khó đọc lại những trang kinh cũ, đồng thời chúng ta chịu khó lục lại những tài liệu về trái đất và những hành tinh khác trong hệ thống Thái Dương Hệ của chúng ta thì chúng ta mới thấy những năm tháng gần đây, các nhà Thiên Văn mới chứng minh được những lời nói của Đức Phật khi họ khám phá ra sự tạo thành của các hành tinh.

- Căn bản khám phá sự hình thành các thế giới từ thập niên 1940 các nhà Thiên Văn đã bắt đầu nói tới hiện tượng không gian đầy đầy mây bụi và hơi, với hình dạng trải dài thành dãy tới những đám mây dồn dập, chất chồng thành nhiều lớp, cũng có những đám mây dày đặc hơn những đám mây khác khi mật độ cao hơn có nghĩa

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

là có tăng thêm số lượng thể tích. Khi thể tích tăng có nghĩa là có thêm lực hấp dẫn, và khi lực hấp dẫn tăng, có nghĩa là trọng tâm sẽ thu hút thêm bụi.

- Với sự quan sát này nên nhà Thiên Văn, ông Telesco đã khẳng định: Cái trọng tâm đó sẽ tạo thành hạt nhân, mà nó trở nên có sức nóng và có sức ép đủ để tạo thành tế bào hạt nhân nguyên tử có thể dẫn nhiệt và người ta gọi là một vì sao ra đời. Còn những đám bụi còn lại xoay nhanh hơn vì sao mới đó, cuối cùng chúng quay càng xa trung tâm dần và chúng từ từ dẹt ra giống như miếng bột mà chúng ta xoay tròn để làm pizza, rồi nó có hình dạng giống cái đĩa, và cũng lập lại như vậy mà những đám bụi còn lại chụm lại một cách ngẫu nhiên không có thứ tự này sẽ thu hút những đám bụi quanh nó; làm cho nó đầy đặn hơn và điều này tạo cho nó có thêm sức hút và cứ như vậy vài triệu năm sau các hành tinh khác ra đời.

- Như vậy chúng ta thấy cái túi hơi của hành tinh có tên là Jupiter và Saturn tạo thành hình dạng trước hết và có khoảng cách rất xa mặt trời, còn quả đất và Mars thì tạo thành sau, nên gần mặt trời hơn. Đây là những gì các nhà Thiên Văn được thấy qua máy vi tính. Bốn vì sao nơi mà các nhà thiên văn nghĩ rằng hệ thống Thái Dương Hệ bây giờ được tạo thành và có thể là một số hành tinh tùy tùng sẽ ra đời tự nhiên như một vì sao lấp lánh. Sự tìm tòi của các nhà Thiên Văn Học vẫn tiếp tục tìm hiểu thêm về cái tiến trình đó. Vì thế theo những tường thuật mới đây. Ngày 18-3-1998, vào lúc 7:00 tối, việc đầu tiên nhóm Thiên Văn Học đánh vào vi tính theo thứ tự sự tạo thành của các vì sao mà họ muốn theo dõi. Đến 1:00 sáng, họ dùng kính viễn vọng Blanco 4m để quan sát các vì sao HR4796A nằm trong đám sao có hình thù lạ ở phía Nam Bán Cầu. Vì sao này cách xa trái đất của chúng ta 220 năm ánh sáng. Sau khi họ dùng cái lọc trên bộ phận chụp hình của viễn vọng kính, và cuối cùng họ

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

đã phát giác hình ảnh chung quanh vì sao HR4796A, một cái đĩa bụi trải rộng ra giống như cánh hoa Lily chung quanh nụ hoa mới nở, và họ nói: Đó là một thực nghiệm có chút ít thú vị mà thiên nhiên không bao giờ lặp lại, cũng như có những hành tinh nở tung rất bình thường, giống như là vào tháng tư là hoa dandelions nở rộ.

- Và cũng nhân đây, nhà Thiên Văn Học, ông Charles Telesco nói rằng: Đây là lần đầu tiên loài người bắt đầu thấy được thiên đường của quá khứ và tương lai, bởi vì các nhà quan sát không gian đã theo dõi được một vùng thành lập các hành tinh, đó là một các đĩa bụi đang cô đọng lại trở thành những quả cầu nhỏ rắn chắc, y như sự



tiến hành tạo thành quả đất và những hành tinh khác trong thái dương hệ của chúng ta vào 4, 5 tỉ năm về trước. Cũng cùng một khám phá về đĩa bụi chung quanh vì sao HR4796A mà trước đó

hai ngày, tức là vào ngày 16-3-1998 các nhà Thiên Văn ở Caltech và Nasa Ở Jet Propulsion Lab họ làm việc với kính viễn vọng Keck II 10m trên đỉnh núi Mauna Keo ở Hawaii cũng đã đưa tài liệu này ra trước công cộng hôm tuần rồi. Cũng cùng ngày đó, 16-03-1998 các nhà Thiên Văn ở U. C. L. A và Joint Astronomy Center ở Hawaii làm việc với nhau họ cũng phúc trình rằng họ đã dùng kính viễn vọng James Clerk Maxwell 15m trên cao 14,000 feet của đỉnh núi Mauna Kea hồi năm rồi, cũng đã chụp lấy đĩa bụi chung quanh ba vì sao Vega, Beta Pictoris và Fomalhant, cũng như vì sao HR4796A. Những nhà Thiên Văn này kết luận rằng: Những đĩa bụi chung quanh những vì sao này chứa đựng cả một hệ thống hành tinh

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

đang kết hợp, cũng giống như sự tạo thành trái cầu Jupiter. Nếu như vậy thì các nhà thiên văn đã thấy được hệ thống lập thành các hành tinh trước kia. Lẽ tất nhiên quả đất của chúng ta xem chừng không có cô đơn chút nào.

- Như vậy trước sau các nhà Thiên Văn đều báo cáo về việc khám phá mới của họ về những vì sao. Chúng ta có thể nói rằng tuần lễ đó là tuần lễ đi vào lịch sử không gian, về việc khám phá sự hình thành hệ thống của Thái Dương Hệ lúc còn ấu thơ. Tất cả các nhà Thiên Văn đều đồng ý: Bây giờ đã có những dữ kiện chứng minh rằng trong dải Ngân hà có rất nhiều hành tinh.

- Trước đây các nhà thiên văn đã quan sát một vài điều quan trọng về đời sống của các vì sao. Họ đã thấy được sự thành hình của các vì sao, và họ đã quan sát các ngôi sao có tuổi trung bình như vào năm 1995 các viễn vọng kính đã thoáng thấy dữ kiện đầu tiên của các hành tinh được tạo thành, và đi theo quỹ đạo của các vì sao trưởng thành còn cách xa mặt trời chúng ta. Theo dữ kiện gần đây, bằng những máy rà mới được thành lập cho chương trình chiến tranh không gian chống hỏa tiễn thì các vì sao Vega, Beta Pic, Fomalhaut và HR4796A đang rời bỏ thời thơ ấu của nó và tiến tới thời kỳ trưởng thành, nhưng chưa đến thời kỳ già nua. Lần đầu tiên ông David Koerner của trường đại học Pennsylvania nói rằng: Chúng tôi đang thấy một vì sao trưởng thành đang bắt đầu tạo cho nó một số hành tinh quyền thuộc của riêng nó.

- Như trên chúng ta thấy các nhà Thiên Văn lần lượt trình bày những cái thấy của họ. Đặc biệt khi nói đến sự hình thành vũ trụ, các nhà Thiên Văn chỉ đề cập đến đĩa bụi, trong khi đó Đức Phật Ngài đã xác định sự hình thành các tầng trời trong Thế Giới Chủng là những bọt nước kết tủa lại. Bụi hay bọt nước thật sự khó mà xác

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

định được, bởi vì với khoảng cách quá xa thì làm thế nào để cho chính xác. Bởi vì chúng ta có thể là: Bụi bay mà tưởng mây mờ thì sao!

CHƯƠNG 2: CHU KỲ TÒN TẠI PHẬT PHÁP

- Muôn vật giữa đời, có thịnh tất có suy, dù cho đạo pháp của Phật cũng vậy. Nhưng động cơ chánh trong sự suy vong của nền đạo là do con người chứ không phải do giáo pháp. Như hiện thời có thể nói Tam tạng Kinh điển đầy đủ hơn xưa, nhưng sở dĩ gọi là mạt pháp, vì con người kém đạo đức căn lành không giữ đúng theo lời dạy của Phật. Cho nên người xưa có câu: “Nhơn năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhơn”, chính là ý này, “Người hay mở mang cho đạo, không phải đạo mở mang cho người”, câu này chỉ có ý nghĩa phiên diện!

- Về đạo Phật, theo thuyết tam thời, thì hiện tại là thời mạt pháp; theo thuyết ngũ thời, hiện tại chính nhằm thời đấu tranh. Từ đây về sau, cứ đúng theo thực tế mà nói, Phật pháp có ở trong tình trạng tiệm suy, nếu có vùng dậy cũng chỉ trong giai đoạn tạm thời, hay hoặc chỉ có ảnh hưởng bên ngoài. Vậy, nhất là hàng Phật tử, càng nên cố gắng thật học, thật tu, để duy trì pháp vận, lợi ích thế gian, và phải làm với hết sức của mình. Tuy nhiên, hết thịnh rồi suy, hết suy lại thịnh, Phật Thích Ca đã nhập diệt, Đức Di Lặc sẽ kế tiếp giảng sinh, nên chung quy chánh pháp vẫn là bất diệt, chẳng qua chỉ tạm ẩn để phục hưng đấy thôi. Những vị muốn được dự vào Long Hoa tam hội, nên kết duyên bằng cách quy kính hộ trì Tam bảo và thiết thực hành thiện ngay trong lúc này.

I. Phật pháp trong ba thời kỳ

- Khi một Đức Phật ra đời rồi nhập diệt, đạo pháp của vị giáo chủ ấy được chia thành ba thời kỳ là: chánh pháp,

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

tượng pháp và mặt pháp. Về pháp vận của Đức Thích Ca, tham khảo trong ba tạng, các kinh, luật, luận đều nói có hai thời chánh và tượng; *luận Câu Xá*, *kinh Tạp A Hàm* duy nói một thời chánh pháp; riêng *kinh Đại Bi* là có nói đủ ba thời mà thôi.

- Về vấn đề trên, các Kinh luận ghi chép cũng không đồng, đại khái có bốn thuyết: 1. Chánh pháp 1.000 năm, tượng pháp 1.000 năm, mặt pháp 10.000 năm, là thuyết của *kinh Đại Bi*. *Kinh Tạp A Hàm* nói chánh pháp 1.000 năm, *Luật Thiện Kiến* nói chánh, tượng đều 1.000 năm; hai bộ kinh và luật này tuy một không đề cập đến tượng, mặt, một không nói về mặt pháp, song đại lược cũng đồng với thuyết của *kinh Đại Bi*. 2. Chánh pháp 500 năm, tượng pháp 500 năm, là thuyết của *kinh Đại Thừa Tam Tụ Sám Hối*. 3. Chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 500 năm, là thuyết của *kinh Bi Hoa*. 4. Chánh pháp 500 năm, tượng pháp 1.000 năm, là thuyết của các kinh: *Đại Tập Nguyệt Tạng*, *Hiền Kiếp*, *Ma Ha Ma Gia*. Cổ lai, các bậc danh Đức Phật giáo bên Trung Hoa đều thể dụng thuyết chánh pháp 500 năm, tượng pháp 1.000 năm, và y cứ theo *kinh Đại Bi* thêm vào phần mặt pháp 10.000 năm.

- Sao gọi là chánh, tượng và mặt pháp? Sở dĩ nói chánh pháp, vì “chánh” có nghĩa là “chứng”. Trong thời kỳ này, Đức Thế Tôn tuy đã nhập diệt, nhưng pháp nghi chưa cải, có giáo lý, có kẻ hành trì, có nhiều người chứng quả. Nói tượng pháp, vì “tượng” có nghĩa “tương tự”, tức là mừng tượng. Trong thời kỳ này đạo hóa chỉ còn mừng tượng, pháp nghi lệch lạc, tuy có giáo lý, có người hành trì, nhưng rất ít kẻ chứng đạo. Nói mặt pháp, vì “mặt” hàm ý “vi mặt”, nghĩa là mong manh nhỏ nhiệm, như chót đầu lông chim nhỏ, như hạt bụi điểm sương. Trong thời kỳ này đạo hóa suy vi, tuy có giáo lý, song rất ít kẻ hành trì đúng pháp, hướng chỉ là chứng đạo? Nhơn Vương Kinh Sớ nói: “Có giáo lý, có hành trì, có quả

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

chứng, gọi là chánh pháp. Có giáo lý, có hành trì không quả chứng, gọi là tượng pháp. Có giáo lý, không hành trì, không quả chứng, gọi là mạt pháp”. Thật ra, thời tượng pháp chẳng phải là không có quả chứng, song bậc chứng quả như sao buổi sáng trên nền trời, khó tìm khó gặp; thời mạt pháp chẳng phải là không có người hành trì, song kẻ hành trì đúng theo giáo lý rất ít, hầu như không có, nên mới gọi là không hành trì.

- Trên đây là thuyết minh đại lược ba thời kỳ chánh, tượng, mạt và di pháp của Đức Thích Ca Mâu Ni. Dẫn ra đoạn này, không phải bút giả cố ý gây quan niệm chán nản tiêu cực cho hàng Phật tử; nhưng ngoài sự trình bày để người học Phật biết thế nào là chánh, tượng, mạt, còn nói lên lời nhắc nhở đồng nhơn nên nhìn vào thật hạnh, đừng để cho pháp đã mạt lại càng thêm mạt.

II. Phật pháp trong năm thời kỳ

- Theo *Kinh Đại Tập Nguyệt Tạng*, sau khi Đức Thế Tôn niết bàn, Phật pháp sẽ diễn biến qua năm thời kỳ, từ thanh đến suy. Năm thời ấy gọi là Ngũ kiên cố, mỗi giai đoạn là 500 năm. Hai chữ kiên cố trong đây, ý nói tùy mỗi thời, nghiệp duyên và tâm niệm của chúng sanh hướng theo mỗi chiều hướng một cách bền chắc, ví như gốc cây to rễ bám đã sâu, khó nhổ lên hoặc xô cho lay chuyển. Danh từ kiên cố này, các Kinh luận khác cũng thường dùng, như *kinh Pháp Hoa* có câu: “Diệu Quang giáo hóa nay kiên cố”. Năm thời kiên cố như sau:

1. Giải thoát kiên cố

- Sau khi Đức Thế Tôn niết bàn, trong 500 năm đầu tiên, đệ tử của Phật có nhiều vị chứng quả, được vào cảnh an vui giải thoát. Thời kỳ này các phương diện học, tu, chứng đều thanh, hành nhơn hiểu sâu lẽ màu, giữ gìn giới hạnh, một trăm người tu có đến sáu bảy mươi vị đắc

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

đạo. Bảy giờ trong nhơn gian đầy đầy những bậc thánh hiền.

2. Thiền định kiên cố

- Sang 500 năm thứ hai, hàng Phật tử xuất gia, tại gia tuy ít kẻ chứng đạo như thời gian trước, song phần nhiều đều thực hành đúng theo lời Phật dạy, đi sâu vào cảnh giới thiền định. Giai đoạn này, trong một trăm người tu, có được sáu, bảy người chứng đạo.

3. Đa văn kiên cố

- Qua 500 năm thứ ba, đạo căn của chúng sanh đã cạn cợt hơn trước, người tu Phật đa số chỉ thích học rộng nghe nhiều; các phương diện diễn dịch kinh sách, biện luận đạo lý được thanh hành khắp nơi. Lúc này, kẻ thiết thật cầu giải thoát thâm nhập thiền định, còn ít có người, huống chi là chứng quả. Tuy nhiên, trong muôn ức người tu, cũng có đôi ba bậc đắc đạo.

4. Tháp tự kiên cố

- Sang 500 năm thứ tư, Phật giáo đồ phần nhiều hướng về việc cất chùa, xây tháp, bố thí, tụng kinh để cầu phước báo; về phương diện văn tự rất ít có người, huống nữa là tu? Thuở xưa, cũng vào khoảng thời gian này, bên Trung Hoa có một bậc cao tăng là Tịch Công. Sau khi ngài tham thiền ngộ đạo, một vị tôn túc bảo rằng: “Ngày kia ông ra hoàng hóa, dưới tòa có đến 1.000 tầng chúng, song không kẻ nào là bậc xuất gia”. Quả nhiên, sau Tịch Công đáp lời yêu thỉnh của Tiền công, về trụ trì một ngôi chùa, tăng chúng quy tụ đến số ngàn, song chỉ toàn là hạng tụng kinh để gieo căn lành phước báo ở tương lai, không có vị nào tham thiền ngộ đạo. Cổ đức quan niệm rằng: nghĩa chân thật của “xuất gia” là phải ra khỏi nhà tam giới, hay ít nữa ra khỏi nhà phiền não,

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

không phải chỉ ra khỏi nhà thế tục vào cửa chùa, cạo tóc mặc áo cà sa là đủ. Cách bốn mươi năm về trước, những bạn đồng tham với Tĩnh Công, trong 1.000 người cũng được bảy tám mươi vị đại ngộ; không ngờ qua một thời gian chẳng bao lâu mà lại có sự sai biệt dường ấy! Sự kiện này tương tự các sông rạch gặp cơn nước kém, mỗi ngày mực nước mỗi thấp xuống; căn cơ của chúng sanh trong thời giảm kiếp cũng như vậy.

5. Đấu tranh kiên cố

- Đến 500 năm thứ năm, nhơn loại vì ngã chấp nặng, tự ái nhiều, chẳng những ngoài đời thường xảy ra cảnh tượng tranh đua giết hại lẫn nhau, mà trong đạo cũng lắm kẻ chen lấn trên đường danh nẻo lợi. Giai đoạn này, hàng đệ tử Phật tuy nhiều, song đối với Tam tạng Kinh điển ít người tin hiểu sâu, ít ai thiết thật vì đạo, đi đúng với đạo trên phương diện tự lợi lợi tha. *Kinh Kim Cang* nói: “Năm trăm năm rốt sau” chính là thời kỳ này.

- Trong *An Sĩ Toàn Thư* có đoạn nói về tình trạng hơn kém của phước báo xưa và nay như sau: “Con người do có đức nên mới được hưởng phước, nếu đức đã giảm thì tất cả đều giảm. Chẳng hạn như: thọ số lần lần giảm, phước báo lần lần suy, ngũ cốc lần lần mất mùa, bảy báu lần lần ẩn một, y thực lần lần khó khăn, dung mạo lần lần thô xấu, tư bẫm lần lần tối tăm, tinh thần lần lần bại nhược, phong hóa lần lần hoang sơ, thân tộc lần lần bất hòa, sưu thuế lần lần cao nặng, tai nạn nước lửa trộm giặc lần lần thêm nhiều, người lành lần lần điêu tàn, kẻ ác lần lần tăng thịnh, tà đạo lần lần phát hưng, Phật pháp lần lần hư phế. Lấy một ít việc để suy nghiệm: như thời xưa vào đời nhà Châu, Võ Vương thọ 93 tuổi, Văn Vương thọ được 97 tuổi. Trước Văn Vương 1.000 năm, vua Hạ Võ thọ 106 tuổi, vua Thuấn thọ 110 tuổi, vua Nghiêu thọ 117 tuổi. Trước vua Nghiêu, vua Đế Cốc ở

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

ngôi 70 năm, vua Chuyên Húc ở ngôi 78 năm, vua Thiệu Hạo ở ngôi 84 năm, vua Huỳnh Đế ở ngôi 100 năm, vua Viêm Đế ở ngôi 140 năm. Thời gian tại vị mà còn dài như thế, thọ số tất cao biết dường nào! Thế thì thuyết nhà Phật nói thọ lượng hơn loại lúc cực tăng được 84.000 tuổi, khi vào giảm kiếp qua 100 năm bớt một tuổi, không phải là việc hoang đường. Cho nên Hàn Dũ dâng biểu tâu nói thời xưa không có Phật mà hơn loại sống lâu, đời nay có Phật mà thiên hạ chết yểu, là bởi ông ta chưa rõ thuyết giảm kiếp của nhà Phật. Đức Thích Ca ra đời lúc hơn thọ giảm còn 100 tuổi, thuở ấy nhằm thời đại Châu Chiêu Vương của Trung Hoa. Bấy giờ thọ số con người thường trên dưới 100 tuổi nên theo pháp chế nhà Châu, trai gái đến 30 tuổi mới được phép có chồng vợ. Từ đời Châu Chiêu Vương đến nay đã gần 3.000 năm, thọ số con người chỉ trên dưới thất tuần, trai gái mới 13, 14 tuổi đã sớm nghĩ đến đường tình ái. Lại có người khai phát những mộ cổ từ đời nhà Tùy, Đường trở về trước, thấy xương của người xưa to lớn, so với xương người thời nay cao hơn độ hai thước (thước Trung Hoa). Thế thì thuyết “khi hơn thọ cao, sắc thân của loài người tùy theo thọ số mà cao lớn” cũng không phải là điều huyền hoặc. Về trân bảo, như thuở đời Hạ, Thương, Châu, khi các vương hầu tống tặng nhau, thường sắm lễ vàng ròng mấy muôn lượng, ngọc bạch bích mấy trăm đôi, chưa từng dùng thuần bạch kim. Đến đời nhà Hán mới xen dùng bạch kim, những thứ ngọc dạ quang ánh sáng chiếu xa đôi mươi cỗ xe, các nước nhỏ đều có. Đến nay thì vàng, bạc là vật quý báu hi hữu, người ta lại pha chế xen đồng bỏ vào; đây là triệu chứng bảy báu lần lần ẩn một vậy. Thuở xưa quốc khố chứa không đủ lương tiền chi dụng trong mười năm gọi là “bất túc”, chứa không đủ lương tiền chi dụng trong sáu năm gọi là “cấp”. Đời nay cầu cái “cấp” còn không được; ấy chẳng phải triệu chứng

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

sự thọ dụng về ăn mặc lần lần khó khăn là gì? Thời xưa các bậc vương hầu còn đến núi rừng thôn dã để cầu hiền, hoặc kết giao với người đạo đức; hàng khanh tướng tuy sang trọng, nhưng không có công lớn chẳng dám ngồi xe quý. Người đời nay vừa được chút quan tước đã coi rẻ bạn bè, xem thường làng xóm, cho đến trẻ không kính già, trò ngang ngỗ với thầy. Đây là triệu chứng phong hóa lần lần hoang sơ, đồi trụy. Thuở xưa các bậc cao tăng có khi vua mời không đến, vua xuống chiếu thơ cầu thỉnh tất xưng tặng như bậc thầy; nên ngài Huyền Trang tịch mà vua Cao Tôn bãi triều ba ngày, và các bậc hiền vương hoặc thường giá lâm đến chùa, hoặc thỉnh pháp nơi nội điện. Đời nay hàng sĩ thứ thấy tượng Phật không lễ, gặp bậc cao tăng không chào; ấy cũng bởi bên trong ít người đạo đức, bên ngoài nhiều kẻ ngạo kiêu. Đây chính là triệu chứng Phật pháp lần lần điêu phế vậy.

- Tóm lại, năm thời kiên cố đi theo chiều kiếp giảm, nên căn lành của chúng sanh càng ngày càng kém. Phước đức căn lành của nhơn loại càng kém, thì trong đạo càng ngày ít bậc cao tăng, ngoài đời càng ngày thêm nổi đảo điên tai nạn. Cảm tác cảnh thanh tu giải thoát của người xưa, Bát Chỉ Đầu Đà đã có câu:

“Mâu tháp đăng hôn tăng nhập định.

Tùng chi nguyệt lãnh hạc sơ hoàn”

(Giường lau đèn tối tăng vào định.

Trăng lạnh cảnh thông bóng hạc về)

- Trong tăng giới ngày nay, khó tìm được phong độ tiêu sái ấy. Gần đây, Hư Vân thiền sư xuất thần lên cung trời Đâu Xuất, được nghe Di Lặc Bồ tát nói pháp Duy tâm thức định; sau cùng Bồ tát thuyết kệ trong ấy có câu: “Kiếp nghiệp đương đầu. Cảnh tích phổ giác”. Đại ý của hai câu này, Bồ tát bảo ngài Hư Vân: “Dưới trần thế đang ở trong giai đoạn khởi đầu của tam tai tiểu kiếp.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Vậy người hãy trở về nhắc nhở khuyên mọi người nên giác ngộ, cố gắng tu hành”. *Tân Bà Sa Luận* nói: “Nếu kẻ nào thọ giới bất sát đúng pháp trong một ngày đêm, sẽ được tránh khỏi tai nạn đao binh ở tương lai. Nếu kẻ nào đem lòng ân cần trong sạch dùng một trái Ha lê lặc cúng dường chư tăng, sẽ không gặp tai nạn tật dịch ở tương lai. (Ha lê lặc là thứ trái có thể trị bệnh, người muốn tịnh thí có thể dùng thuốc men để thay thế). Nếu kẻ nào sanh tâm bi mẫn, dùng một nắm cơm bố thí cho loài hữu tình, quyết định không gặp tai nạn cơ cấn ở tương lai”.

- Những ai muốn chũng phước duyên, tránh tam tai tiểu kiếp, nên thực hành các hạnh lành như trên. Và muốn cho kiếp nạn được tiêu giảm, không chỉ sức của một đôi người, mà tất cả mọi người phải đồng tâm hướng thiện.

III. Những lời huyền ký về thời mạt kiếp

- Khi Đức Thế Tôn sắp niết bàn, Ngài có huyền ký tình trạng trong đời mạt pháp và lúc chánh pháp sắp diệt. Xin dẫn ra đây ít đoạn để cho hàng Phật tử xuất gia tại gia tự kiểm điểm, gạn bỏ điều ác, tu tập pháp lành.

- Trong *kinh Đại Bi*, Đức Phật bảo: “Này A Nan! Khi ta niết bàn rồi, trong thời gian 500 năm rốt sau, nhóm người giữ giới, y theo chánh pháp, lần lần tiêu giảm; các bè đảng phá giới, làm điều phi pháp, ngày tăng thêm nhiều. Do chúng sanh phỉ báng chánh pháp, gây nhiều ác hạnh, nên phước thọ bị tổn giảm, các tai nạn đáng kinh khiếp nổi lên. Bấy giờ có nhiều Tỷ khưu đắm mê danh lợi, không tu thân, tâm, giới, huệ. Họ tham trước những y, bát, thức ăn, sàng tọa, phòng xá, thuốc men, rồi ganh ghét tranh giành phỉ báng lẫn nhau, thậm chí đem nhau đến quan ty, lời nói như đao kiếm. Cho nên, A Nan! Đối với những vị xuất gia tu phạm hạnh, thân khẩu ý thực hành đạo từ bi, ông nên cung cấp những thức cúng

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

dường cho đầy đủ. Vị nào đối với các phạm hạnh hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc tin, hoặc làm, hoặc nhiều, hoặc ít, ông nên làm thế nào cho họ không khởi lòng náo loạn, nên vâng giữ điều này! Tại sao thế? Vì trong cõi ngũ trược vào thời mạt kiếp, có nhiều sự khổ nạn như: đói, khát, giặc, cướp, nắng hạn, bão lụt, các loài trùng phá hại mùa màng, tóm lại có nhiều nhân duyên làm cho chúng sanh bị xúc não. A Nan! Lúc bấy giờ có các hàng trưởng giả, cư sĩ, tuy bị nhiều sự khổ não bức thiết, song vẫn sanh lòng tịnh tín, cung kính tôn trọng ngôi Tam bảo, bố thí, giữ giới, tụng kinh, tu các công đức, khuyên người y theo Phật pháp làm lành. Do thiện căn đó, khi mạng chung họ được sanh về Thiên đạo, hưởng các điều vui. Còn các Tỷ kheu ác kia, ban sơ dùng đức tin, tâm lành, bỏ tục xuất gia; nhưng sau khi xuất gia, họ lại tham trước danh lợi, không cố gắng tu hành, nên kết cuộc bị đọa vào ác đạo”...

- *Kinh Đại Tập* nói: “Trong đời mạt pháp, có những vua, quan, cư sĩ ý mình giàu sang quyền thế, sanh tâm kinh mạn, cho đến đánh mắng người xuất gia. Nên biết những kẻ gây nghiệp ấy, sẽ bị tội đồng như làm cho thân Phật ra huyết...”

- *Kinh Ma Ha Ma Gia* nói: “Khi đấng Nhất thiết trí vào Niết bàn rồi, một trăm năm sau, có Tỷ kheu Ưu Ba Cúc Đa, đủ tài biện thuyết như Phú Lâu Na, độ vô lượng chúng. Hai trăm năm sau, có Tỷ kheu Thi La Nan Đà, khéo nói pháp yếu, độ mười hai ức người trong châu Diêm Phù. Ba trăm năm sau, có Tỷ kheu Thanh Liên Hoa Nhân thuyết pháp độ được nửa ức người. Bốn trăm năm sau, có Tỷ kheu Ngưu Khẩu thuyết pháp độ được một vạn người. Năm trăm năm sau có Tỷ kheu Bảo Thiên thuyết pháp độ được hai vạn người, và khiến cho vô số chúng sanh phát tâm Vô thượng bồ đề. Đến đây thời kỳ chánh pháp đã chung mãn. Sáu trăm năm sau,

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

96 thứ ngoại đạo phục hưng, nhiều tà thuyết nổi lên phá hoại chánh pháp. Lúc ấy có Tỷ khưu Mã Minh ra đời, dùng tài huệ biện hàng phục ngoại giáo. Bảy trăm năm sau, có Tỷ khưu Long Thọ ra đời, dùng sức chánh trí xô ngã cột phước tà kiến, đốt sáng ngọn đuốc Phật pháp. Tám trăm năm sau, hàng xuất gia phần nhiều tham trước danh lợi, giải đãi buông lung, trong trăm ngàn người tu, chỉ có một ít người đặc đạo. Chín trăm năm sau, trong giới tăng ni, phần nhiều là hạng nô tỳ bỏ tục xuất gia. Một ngàn năm sau, các Tỷ khưu nghe nói pháp bất tịnh quán, pháp sô tức, buồn chán không thích tu tập, trong trăm ngàn người chỉ có ít người được vào chánh định. Từ đó về sau, lần lần hàng xuất gia hủy phá giới luật, hoặc uống rượu, hoặc sát sanh, hoặc đem bán đồ vật của ngôi Tam bảo, hoặc làm hạnh bất tịnh, nếu có con thì trai làm tăng, gái làm ni, chỉ còn số ít người biết giữ giới hạnh, gắng lo duy trì và hoằng dương chánh giáo. Khi áo cà sa của tăng ni biến thành sắc trắng, đó là triệu chứng Phật pháp sắp diệt...”

- Trong *kinh Pháp Diệt Tận*, Đức Phật bảo: “Về sau, khi pháp của ta sắp diệt, nơi cõi ngũ trược này tà đạo nổi lên rất thịnh. Lúc ấy có những quyến thuộc ma vào làm Sa môn để phá rối đạo pháp của ta. Họ mặc y phục như thế gian, ưa thích áo cà sa năm sắc, ăn thịt uống rượu, sát sanh, tham trước mùi vị, không có từ tâm tương trợ, lại ganh ghét lẫn nhau. Bấy giờ có các vị Bồ tát, Bích Chi, La Hán vì bản nguyện hộ trì Phật pháp, hiện thân làm Sa môn, tu hành tinh tấn, đạo hạnh trang nghiêm, được mọi người kính trọng. Các bậc ấy có đức thuần hậu, từ ái, nhẫn nhục, ôn hòa, giúp đỡ kẻ già yếu cô cùng, hằng đem kinh tượng khuyên người phụng thờ đọc tụng, giáo hóa chúng sanh một cách bình đẳng, tu nhiều công đức, không nệ tổn mình lợi người. Khi có những vị Sa môn đạo đức như thế, các Tỷ khưu ma kia ganh ghét phỉ

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

báng, vu cho những điều xấu, dùng đủ cách lẩn áp, xua đuổi, hạ nhục, khiến cho không được ở yên. Từ đó các Tỷ khưu ác càng lộng hành, không tu đạo hạnh, bỏ chùa chiền điều tàn hư phế, chỉ lo tích tụ tài sản riêng, làm các nghề không hợp pháp để sinh sống, đốt phá rừng núi làm tổn hại chúng sanh không có chút từ tâm. Lúc ấy có nhiều kẻ nô tỳ hạ tiện xuất gia làm tăng ni, họ thiếu đạo đức, dâm dật tham nhiễm, nam nữ sống lẫn lộn, Phật pháp suy vi chính là do bọn này. Lại có những kẻ trốn phép vua quan, lẩn vào cửa đạo, rồi sanh tâm biếng nhác không học không tu. Đến kỳ tụng giới trong mỗi nửa tháng, họ chỉ lơ là gượng gượng, không chịu chuyên chú lắng nghe. Nếu có giảng thuyết giới luật, họ lược bỏ trước sau, không chịu nói ra hết. Nếu có đọc tụng kinh văn, họ không rành câu, chữ, không tìm hỏi bậc cao minh, tự mãn cầu danh, cho mình là phải. Tuy thế, bề ngoài họ cũng ra vẻ đạo đức, thường hay nói phô, để hy vọng mọi người cúng dường. Các Tỷ khưu ma này sau khi chết sẽ bị đọa vào Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh trải qua nhiều kiếp. Khi đền tội xong, họ thác sanh làm người ở nơi biên địa, chỗ không có ngôi Tam bảo.

- Lúc Phật pháp sắp diệt người nữ phần nhiều tinh tấn, ưa tu những công đức. Trái lại, người nam phần nhiều kém lòng tin tưởng, thường hay giải đãi khinh mạn, không thích nghe pháp, không tu phước huệ, khi thấy hàng Sa môn thì rẻ rúng chê bai, xem như đất bụi. Lúc ấy, do nghiệp ác của chúng sanh, mưa nắng không điều hòa, ngũ sắc hư hao, tàn tạ, binh dịch lưu hành, người chết vô số. Thời bấy giờ, hàng quan liêu phần nhiều khắc nghiệt tham ô, lớp dân chúng lại nhọc nhằn nghèo khổ, ai nấy đều mong cho có giặc loạn. Trong thế gian lúc ấy khó tìm được người lương thiện, còn kẻ ác thì nhiều như cát ở bãi biển, đạo đức suy đồi, chư thiên buồn thương rơi lệ.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- Này A Nan! Lúc đạo pháp ta sắp diệt, ngày đêm rút ngắn, con người đoản mệnh, nhiều kẻ mới bốn mươi tuổi, tóc trên đầu đã điểm bạc. Về phần người nam, bởi nhiều dâm dật nên hay yếu chết, trái lại người nữ sống lâu hơn. Lúc ấy có nhiều tai nạn nổi lên, như giặc cướp, bệnh tật, bão lụt, nhơn dân hoặc không tin hiểu đó là nghiệp báo, hoặc vì sống quen trong cảnh ấy, xem như là việc thường. Bảy giờ nếu có bậc Bồ tát, Bích Chi, La Hán dùng bi tâm ra giáo hóa, do nghiệp ác của chúng sanh và sức ngoại ma xua đuổi, cũng ít ai đến dự pháp hội. Còn bậc tu hành chân chánh, phần nhiều ẩn cư nơi núi rừng xa vắng, giữ đời sống an vui đạm bạc, được chư thiên hộ trì. Khi nhơn thọ giảm còn 52 tuổi, áo cà sa của hàng Sa môn đổi thành sắc trắng, *kinh Thủ Lăng Nghiêm* và *Bát Chu Tam Muội* tiêu diệt trước, các kinh khác lần lần diệt sau, cho đến không còn văn tự.

- Này A Nan! Như ngọn đèn dầu trước khi sắp tắt, ánh đèn bỗng bùng sáng lên rồi lu mờ và mất hẳn. Đạo pháp của ta đến lúc tiêu diệt cũng có tướng trạng như thế. Từ đó về sau trải qua ức triệu năm, mới có Phật Di Lặc ra đời giáo hóa chúng sanh”.

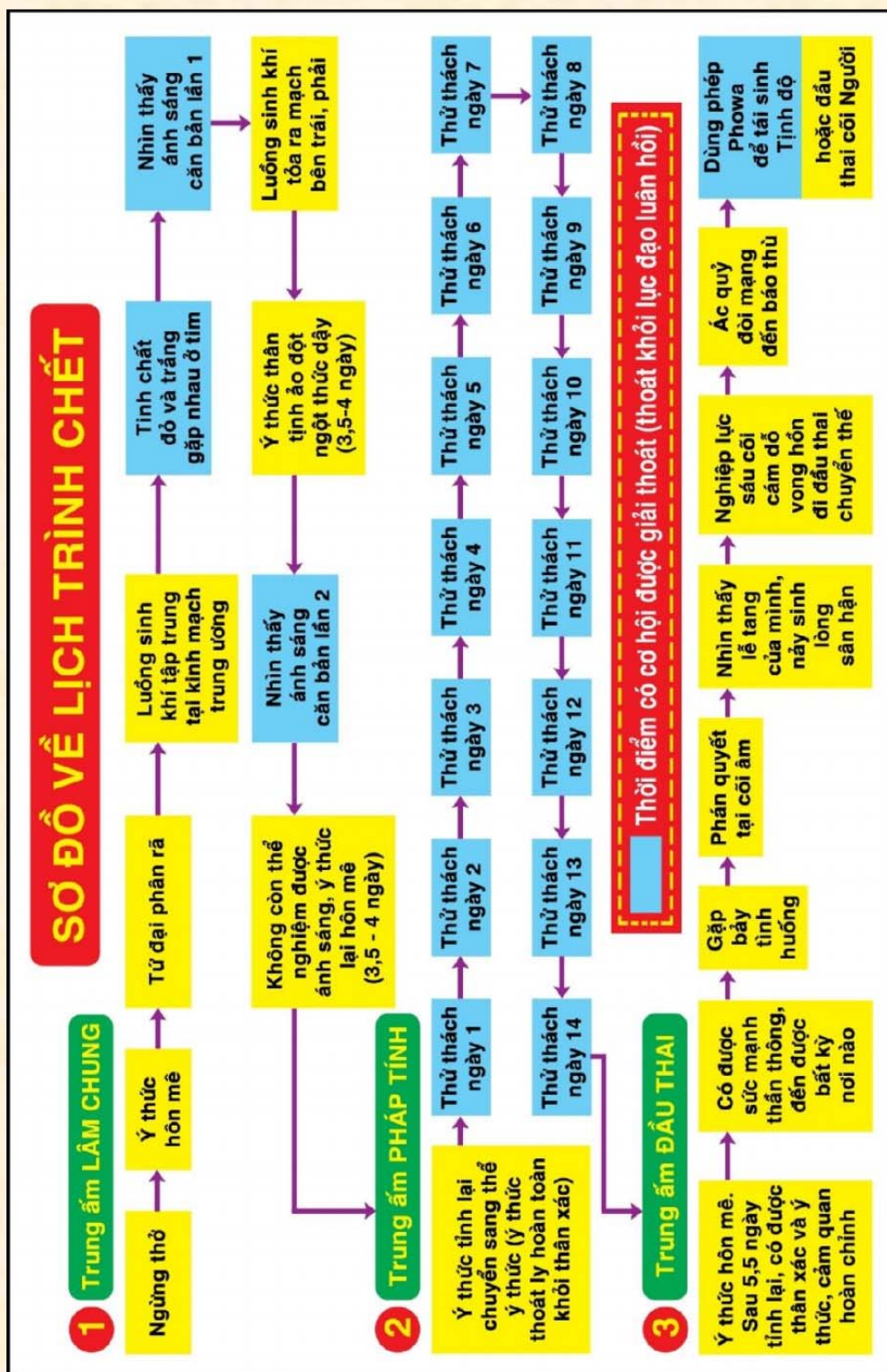
.....(Hết Phần 1).....

☯ Kỳ quan của cuộc đời

(*) PHẦN 2:

HƯỚNG DẪN VONG HỒN (THẦN THỨC) VỀ LỊCH TRÌNH SAU KHI CHẾT TRONG GIAI ĐOẠN TRUNG ÂM





CHƯƠNG 1: DẪN NHẬP

- Hai nghìn năm về trước, trong cuốn “*Phật thuyết thí dụ kinh*” (cuốn kinh ghi lại những ví dụ của đức Phật), Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni đã nêu ra cho vua Jayatsena (Thắng Quang Vương) của vương quốc Magadha thuộc Ấn Độ cổ đại một ví dụ như sau: Có một người đang băng qua cánh đồng hoang, đột nhiên nghe thấy tiếng gầm thét của thú dữ từ phía trước văng lại, liền sau đó, một con hổ chồm đến trước mặt. Người này kinh hoàng quá đỗi, lập tức bỏ chạy đến bên một miệng giếng, trông thấy thành giếng có một rễ cây rủ xuống. Đang lúc khẩn cấp, anh ta bèn lập tức bám lấy rễ cây leo xuống, mong rằng sẽ thoát khỏi nanh vuốt của hổ dữ. Không ngờ vừa tuột được xuống nửa chừng bỗng từ đâu chạy lại hai con chuột một đen một trắng bắt đầu gặm sợi rễ cây mà anh ta đang bám. Người này sợ hãi nhìn quanh, hy vọng sẽ tìm được một điểm tựa khác, và kinh hoàng khi phát hiện ra bên thành giếng có bốn con rắn độc đang cuộn khúc. Lại nhìn xuống dưới, thì càng khủng khiếp hơn nữa: một con rồng dữ đang há cái miệng to đỏ lòm như chậu máu chờ sẵn dưới đáy giếng. Đang lúc sợ hãi tuyệt vọng, chợt anh ta trông thấy một dòng mật ong vàng ươm lấp lánh vô cùng hấp dẫn đang theo rễ cây chảy xuống. Bị quyến rũ bởi mùi vị ngon ngọt trước mắt, anh ta bỗng chốc quên hết mọi nguy hiểm đang kề cận, bèn nuốt lấy năm giọt mật. Và lập tức, gió nổi ào ào, cây cối rung lắc, một đàn ong cực lớn lao đến tấn công, và lửa bùng lên thiêu đốt chiếc rễ cây. Vua Jayatsena nghe vậy bèn hỏi đức Phật: “Tại sao đang trong lúc nguy hiểm đến thế, người này lại đi tham tiếc chút mùi ngon trước mắt?”. Đức Phật Tổ bèn giảng giải: Cánh đồng hoang tượng trưng cho đêm dài vô minh của sáu cõi luân hồi, người lữ khách chính là chúng sinh, hổ dữ tượng trưng cho vô

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

thường, giếng sâu tượng trưng cho sống - chết, hai con chuột đen trắng đến gặm nhấm rễ cây tượng trưng cho ngày đêm tiếp nối, rút ngắn dần số mệnh của con người. Bốn con rắn độc chính là bốn đại sắc thân (đất, nước, lửa, gió), năm giọt mật ong là chỉ ngũ dục, mật ong tượng trưng cho tà niệm, ngọn lửa tượng trưng cho già yếu, bệnh tật, rồng dữ tượng trưng cho cái chết. Qua đó, có thể thấy rằng, sinh lão bệnh tử đều là những nỗi đau khổ, người đời nên sớm dự liệu, không nên để ngũ dục mê hoặc.

- Ví dụ trên của đức Phật Tổ nhắc nhở chúng ta rằng, ngay từ khi còn sống, mỗi người chúng ta cần phải nghiêm túc suy ngẫm về ý nghĩa của sự sống và cái chết. Ngày tháng trôi đi, con hổ dữ vô thường luôn đuổi sát phía sau, cuộc đời của con người hết sức ngắn ngủi và yếu ớt. Thế nhưng người đời lúc nào cũng chỉ thấy mật ngọt của ngũ dục ở trước mắt, mà không biết được ngọn lửa của lão, bệnh đã thiêu đốt đến thân mình, con rồng dữ là cái chết đã há sẵn miệng chờ nuốt. Sợ chết, hay xem thường cái chết không nên là cái cớ để lý giải cho sự thiếu hiểu biết của chúng ta về cái chết. Ngay từ hai nghìn năm về trước, đức Phật Tổ đã tìm tòi và mở ra cho tất cả chúng sinh một cõi Tịnh độ siêu việt khỏi luân hồi, sống chết. Chúng ta nên tuân theo chỉ dẫn của Người, ngay từ bây giờ, cần nghiêm túc biến mỗi giây phút của cuộc đời trở thành thời cơ tốt để thay đổi, để chuẩn bị cho cái chết và sự vĩnh hằng. Không dám nhìn thẳng vào cái chết, thì sẽ không bao giờ hiểu được cuộc sống. Chết là một quá trình tự nhiên, chừng nào chúng ta còn sống trên trái đất này, thì cái chết vẫn diễn ra như một sự thực tất yếu. Nếu đã biết không ai có thể để lẫn tránh cái chết, thì chúng ta không nên quá lo lắng về nó. Cái chết cũng giống như bộ quần áo, khi đã cũ rách thì cần phải thay bộ mới. Mặt khác, chết là không thể dự

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

đoán trước được, chúng ta đều không biết bao giờ mình sẽ chết và sẽ chết như thế nào. Bởi vậy, trước khi cái chết ập đến, chúng ta cần phải chuẩn bị tốt tâm lý cho chính mình.

- Sống và chết, đó là những quá trình tất yếu không thể tránh khỏi đối với tất cả mọi người. Khi còn sống, chúng ta thường có hai cách xử sự với cái chết: bỏ qua không chú ý, hoặc thẳng thắn đối diện với cái chết của chính mình, đi sâu suy ngẫm, phân tích về cái chết, nhằm giảm bớt những đau khổ mà cái chết có thể mang lại. Thế nhưng cả hai phương pháp trên đều không thể giúp chúng ta thật sự khắc phục được cái chết. Tuyệt đại đa số chúng ta, cho đến khi cận kề cái chết, phải đối diện với một thế giới hoàn toàn lạ lẫm, mới thấy lo sợ, hoảng hốt. Và sau khi chết đi, chúng ta sẽ bước vào thế giới trung âm đầy bí hiểm, không có bạn bè, người thân bên cạnh, phải trốn chạy không ngừng nghỉ, phải liên tục lẫn tránh sự uy hiếp của các ảo ảnh khủng khiếp. Lúc này, vong hồn rất cần đến sự trợ giúp của mọi người, để có thể bình yên vượt qua hành trình chết. Bởi vậy, mục đích sử dụng của cuốn sách này là dạy cho tất cả những người sắp lìa đời biết cách bình tĩnh đối diện với cái chết. Bộ kinh sẽ được Đại sư hoặc người trợ giúp đứng bên người sắp chết tụng niệm một cách rõ ràng, chính xác để dẫn dắt người sắp chết hoặc vong hồn đã chết và bước vào thế giới trung âm, để biết cách giải thoát, tránh xa cõi luân hồi đầy đau khổ. Đây chính là pháp bảo để giúp cho mỗi người chúng ta, trong những giờ phút cuối cùng của cuộc đời, biết cách chế ngự nỗi khiếp sợ trước cái chết, để bình tĩnh tiếp nhận cái chết.

- Trước khi bước vào hành trình chết, người đang hấp hối cần phải hiểu rõ về toàn bộ quá trình từ khi chết đi đến khi đầu thai tái sinh. Về thực chất, quá trình này

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

cũng như một chuyến “du lịch” từ thế giới hiện tại sang một thế giới khác. Trong chuyến “du lịch” này, người chết sẽ phải nếm trải rất nhiều tình huống nguy hiểm. Khi phải đối mặt với muôn vàn ảnh hiện khủng khiếp, người chết không nên kinh sợ, vì tất cả chỉ là những ảo ảnh do nghiệp lực từ cuộc đời trước của bạn tạo ra mà thôi. Bạn nên vững tâm, chú ý lắng nghe lời chỉ dẫn và tụng niệm của Đại sư, như vậy sẽ có thể nhẹ nhàng vượt qua lịch trình chết, thoát khỏi luân hồi, đạt đến giải thoát.

I. Trung âm (Bardo)

- Trung âm có nghĩa là cách quãng hoặc quá độ, nó có thể chỉ sự cách quãng về thời gian, không gian, và cũng có thể chỉ sự cách quãng giữa các ý thức. Cuộc đời của con người từ lúc sinh ra đến khi chấm dứt, rồi đầu thai tái sinh, tổng cộng phải trải qua sáu loại hình (sáu giai đoạn) trung âm: trung âm cuộc sống, trung âm giấc mơ, trung âm thiền định, trung âm lâm chung, trung âm pháp tính, trung âm đầu thai. Ba dạng trung âm đầu là các giai đoạn ý thức trong khi còn sống, còn ba dạng trung âm sau là các giai đoạn ý thức khi đã chết và tái sinh chuyển thế. Và ba giai đoạn của trung âm sau sẽ quyết định sự thăng trầm, luân hồi của cuộc đời. Nếu “đắc độ”, sẽ được chuyển sang cõi thiện hoặc cõi đạo cao hơn, nếu không, sẽ phải rơi vào cõi ác hoặc cõi đạo thấp hơn. Vong hồn sẽ phải trải qua bảy bảy bốn mươi chín ngày của ba giai đoạn trung âm sau này. Sáu giai đoạn trung âm đó là:

☯ **Trung âm cuộc sống: Giai đoạn ý thức tỉnh táo**

- Là toàn bộ hoạt động ý thức khi con người khi đang sống. Trong giai đoạn này, con người có được ý thức tỉnh táo, và cũng là giai đoạn tạo ra các nghiệp thiện và nghiệp ác.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

☯ **Trung ấm giấc mơ: Giai đoạn ý thức trong mơ**

- Là toàn bộ hoạt động ý thức của con người từ lúc đi ngủ cho đến khi thức dậy, bao gồm các hoạt động của tiềm thức trong giấc mơ.

☯ **Trung ấm thiền định: Giai đoạn ý thức xuất thần**

- Là những thay đổi về ý thức của người tu hành trong giai đoạn tu thiền nhập định. Khi kết thúc quá trình tu thiền và xuất định, thì hoạt động tu thiền cũng kết thúc, và trung ấm thiền định cũng chấm dứt. Trung ấm thiền định bao gồm vô vàn các kinh nghiệm thiền định, từ những lĩnh ngộ căn bản nhất đến những lĩnh ngộ đặc đạo cao siêu nhất.

☯ **Trung ấm lâm chung: Giai đoạn ý thức hấp hối**

- Khi người ta chết đi, ý thức sẽ rơi vào trạng thái hôn mê ngắn, đó là một giai đoạn vô thức, kéo dài trong một khoảng thời gian không cố định, có thể rất ngắn, và cũng có thể rất dài. Theo kinh nghiệm thông thường, giai đoạn vô thức tạm thời này kéo dài chừng ba ngày rưỡi. Nhưng nếu là các nhà tu có kinh nghiệm tu hành Du già tốt, thì khoảng thời gian này sẽ kéo dài hơn nữa, thậm chí dài hơn một tuần.

☯ **Trung ấm pháp tính: Giai đoạn ý thức giác ngộ**

- Là giai đoạn mà người chết đột ngột đánh mất ý thức, rơi vào trạng thái vô thức hoàn toàn. Sau đó không lâu, sẽ hồi phục được ý thức. Giai đoạn từ khi ý thức tỉnh lại cho đến khi đầu thai vào sáu cõi luân hồi được gọi là trung ấm pháp tính. Trong giai đoạn này, vong hồn sẽ phải trải qua rất nhiều cảnh tượng kỳ dị nảy sinh từ trong tâm, và nhìn thấy vô vàn ảo giác liên tiếp.

☯ **Trung ấm đầu thai: Giai đoạn ý thức tái sinh**

- Là trạng thái ý thức trong giai đoạn trước khi đầu thai chuyển thế, lúc này, ý thức sẽ nhập vào cơ thể mẹ để hoài thai, cho đến khi được sinh ra.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

1. Thân trung ấm

- Loài hữu tình sau khi mạng chung, đã bỏ thân tiền hữu, chưa thọ thân hậu hữu thì ở vào giai đoạn này cảm thân trung hữu. Thân trung hữu này do năm ấm vi tế kết hợp, nên cũng gọi là thân trung ấm hay thần thức (dân gian gọi là vong hồn, linh hồn).

- Trung ấm có hai loại: hình sắc xinh đẹp, và dung mạo xấu xa. Trung hữu của Địa ngục hình rất xấu, sắc đen như than. Trung hữu của Bàn sanh sắc nám như khói. Trung hữu của Ngạ quỷ sắc đậm như nước. Trung hữu của Người và trời Dục giới sắc như vàng ròng. Trung hữu của chư thiên cõi Sắc rất đẹp, màu tươi trắng sáng rỡ. Thân trung ấm của hàng nhơn thiên ở cõi Dục, đại để bằng đứa trẻ năm bảy tuổi. Thân trung ấm của chúng sanh cõi Sắc lớn bằng thân bản hữu và có y phục vì do nhiều chủng tử tâm tu. Chúng sanh ở cõi Vô sắc không có thân trung ấm, bởi vì không hình sắc. Trong đây, trừ những chúng sanh tạo nghiệp cực thiện thuộc cõi Vô sắc, hoặc nghiệp cực ác thuộc nẻo A tỳ, thì liền hóa sanh ngay những nơi đó mà không trải qua giai đoạn thân trung ấm. Thân trung ấm có loại hai tay hai chân, có loại bốn chân, nhiều chân, hoặc không chân. Đại khái, chúng hữu tình tùy theo nghiệp đã tạo, phải thác sanh về nẻo nào, loài nào, thì thân trung ấm có hình dáng giống như loài ấy. Trung hữu của chư Thiên đầu hướng lên, trung hữu của Người, Bàn sanh và Quỷ nằm ngang mà bay đi. Trung hữu của chúng sanh cõi Địa ngục đầu chúc xuống. Các thân trung ấm đều có thần thông, nường hư không mà đi, thị tuyến rất xa và sáng suốt, trong khoảnh khắc đã tìm đến chỗ phải thọ sanh. (*Tỳ Nại Gia Tạp Sự*) Trung ấm thân cũng có đủ các căn. Trung hữu của kẻ tạo nghiệp ác, ánh ra sắc đen xám cũng như đêm tối tăm. Trung hữu của kẻ tạo nghiệp thiện ánh ra sắc trắng

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

như đêm trong sáng. Mắt của trung âm thân nhìn suốt xa như thiên nhãn, không bị chướng ngại, thấy các trung hữu khác và chỗ mình sẽ thọ sanh. Trong giây phút, thân trung âm có thể bay vòng quanh giáp núi Tu Di, lại có thể đi xuyên qua tường vách núi non không chi chướng ngại, trừ ra thai mẹ và tòa Kim Cang của Phật. Thế nhưng, những năng lực thần kỳ này hoàn toàn khác với sự thần thông của Phật, và cũng không phải là những năng lực có được do tu dưỡng, mà đơn thuần chỉ là những khả năng sinh ra từ nghiệp lực.

- Thân trung âm không phải là một thân xác vật lý, mà là một thể ý thức vô cùng yếu ớt, không có chất thực. Vong hồn trong trạng thái trung âm luôn trong trạng thái lo lắng, kinh hoàng, rối loạn, kích động. Bởi vì, nó chỉ là một thể ý thức, nên không ăn uống các thức ăn vật chất được, chỉ có thể hít ngửi mùi vị. Trung âm cũng có tên là Kiền Đạt Phược (*Hương hành*), vì đi tìm mùi, dùng mùi mà tự nuôi sống. Nếu người thân đốt hương khăn vái thì thân trung âm cũng như được ăn uống. Thân trung âm chỉ trụ được bảy ngày đêm, nếu trong thời hạn ấy không tìm được chỗ thác sanh, thì chết rồi sống lại, nhưng đại khái trong vòng 49 ngày là được thọ sanh. Trong một số tình huống ngoại lệ, giai đoạn trung âm có thể kéo dài hơn. Nhưng cũng có một số người có giai đoạn trung âm rất ngắn. Trong thời kỳ này, những hành vi bố thí, cúng lễ, siêu độ, làm việc thiện do Đại sư hoặc bạn bè người thân làm giúp vong linh, vẫn có thể thay đổi được vị trí đầu thai của kiếp sau.

2. Thế giới trung âm

- Thế giới trung âm là một thế giới vô cùng hỗn loạn với vô vàn bất định cực độ. Hãy lấy một ví dụ trong trung âm cuộc sống mà mỗi người chúng ta đang trải nghiệm, mỗi khi môi trường sống hỗn loạn, thì cuộc sống của con

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

người cũng trở nên tồi tệ, tan vỡ. Bất kỳ một biến động nhỏ nào của thế giới xung quanh cũng khiến cho phương thức hành vi vốn có của chúng ta trở nên rối loạn. Trong trung âm sống đã như vậy, trung âm chết còn bất định mạnh mẽ hơn nữa, chừng gấp bảy lần so với thế giới cuộc sống của chúng ta.

- Giáo pháp trung âm cũng cho chúng ta biết rằng, điểm cao trào nhất của sự chuyển hóa và thay đổi chính là thời điểm chết. Vì khi đó, thân xác đã bị vứt bỏ, chúng ta sẽ có được cơ hội tốt nhất để đạt đến giải thoát. Bởi vậy, chúng ta cần nắm bắt lấy cơ hội này, cố gắng tìm về cõi Tịnh độ lý tưởng.

II. Ý thức

- Khi người ta còn sống, nó kết hợp làm một với thể xác, trải nghiệm những buồn vui, ly hợp trong thế giới loài người. Khi người ta chết đi, nó sẽ từ từ thoát ly khỏi cơ thể đang dần phân rã, để kinh qua các thử thách trong thế giới trung âm. Ý thức là vĩnh hằng, bất diệt. Nó vừa là nhân vật chính của giai đoạn trung âm (thân trung âm), vừa là sợi dây nối liền giữa kiếp trước và kiếp sau của mỗi người. Con người có thể luân hồi liên tục trong sáu cõi, là do có ý thức vĩnh cửu làm cơ sở. Ý thức giống như một diễn viên không biết mệt mỏi, liên tiếp đảm nhiệm nhiều vai diễn khác nhau trong suốt vở kịch của cuộc đời. Kiếp trước và kiếp sau của mỗi con người vừa giống lại vừa khác nhau. Khác, là khi chúng ta xét về góc độ thực thể sinh mệnh, một sinh mệnh bắt đầu, và một sinh mệnh mất đi. Nhưng đời đời kiếp kiếp sẽ được nối liền với nhau bởi ý thức.

- Các sinh mệnh cũng giống như các con xúc xắc được xếp liền với nhau, có trật tự trước sau, tác động lẫn nhau, gắn liền với nhau bằng một mối quan hệ rất sâu xa. Các nghiệp lực tích lũy ở kiếp trước, sẽ ảnh hưởng

☉ **Kỳ quan của cuộc đời**

đến giai đoạn trung ấm sau khi chết và kiếp sau. Những “quả” của hôm nay là xuất phát từ những “nhân” đời trước. Căn cứ vào nghiệp mà mỗi người có thể được luân hồi vào kiếp sung sướng hay đau khổ. Cũng như đức Phật đã nói: *“Con của ngày hôm nay được tạo ra bởi chính con trong quá khứ, Con của ngày sau được tạo nên bởi chính con hôm nay”*. Đó chính là điểm tương đồng giữa kiếp trước và kiếp sau của mỗi người.

- Ý thức gồm có ba tầng lớp:

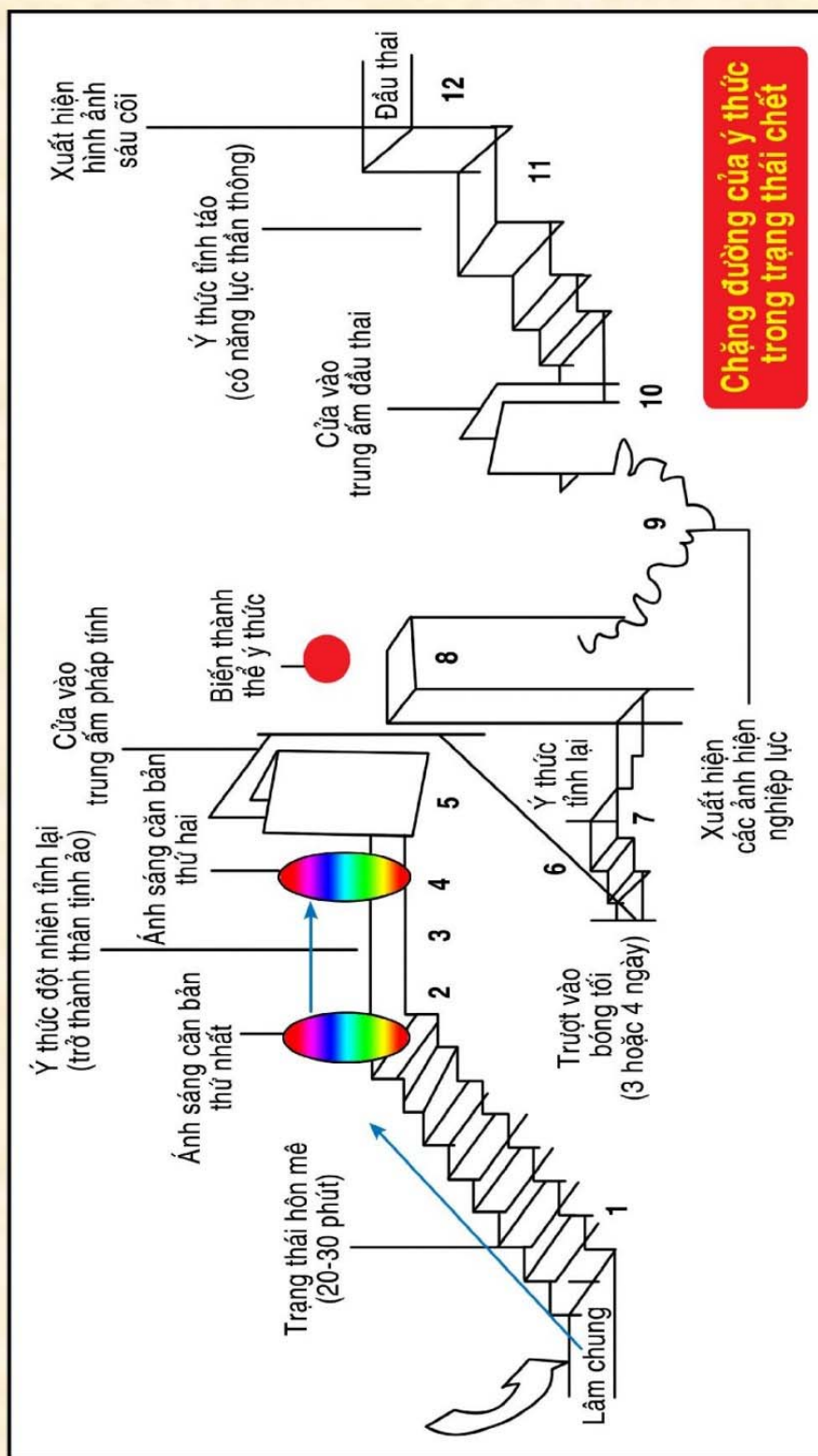
☉ **Ý thức bề mặt**: Là những dấu ấn, những lưu trữ trên bề mặt vỏ não sau khi các giác quan của chúng ta tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Nó bao gồm ý thức giác quan và ý thức tâm lý giản đơn, nó là những ấn tượng cơ bản của não bộ đối với thế giới bên ngoài. Ý thức bề mặt là trạng thái ý thức thông thường của con người trong trạng thái tỉnh táo.

☉ **Tiềm ý thức**: Là dạng ý thức tiềm ẩn tại tầng sâu của tâm linh, rất ít được biểu lộ ra ngoài. Ví như thái độ yêu ghét đối với một sự vật nào đó, hoặc những ý niệm đột ngột lóe lên trong đầu, loại ý thức này sẽ gây ảnh hưởng đến hành vi của chúng ta một cách vô thức.

☉ **Ý thức tầng sâu**: Là ý thức bản ngã chân thực nhất, thường bị che khuất bởi ý thức bề mặt, đó cũng chính là bản tâm chân thực nhất của con người. Khi chúng ta tỉnh táo, nó lại ở trong trạng thái ngủ .

- Trong giai đoạn trung ấm, nó có thể đưa chúng ta đến cõi Tịnh độ tốt đẹp, hoặc cũng có thể cùng ta trải qua đời đời kiếp kiếp trong sáu cõi luân hồi, tất cả đều dựa vào những nhân duyên mà chúng ta tạo ra. Trong kinh Phật có đề cập đến rất nhiều cõi Tịnh độ. Và tất cả mỗi cõi Tịnh độ đều là những thế giới tốt đẹp và lý tưởng để tái sinh và tu hành. Nếu chúng ta đạt được giải thoát trong những giai đoạn trung ấm khác nhau, thì cũng sẽ đi đến những cõi Tịnh độ khác nhau.

☯ Kỳ quan của cuộc đời



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

III. Nghiệp lực

- Nghiệp (**Karma**) là chỉ tất cả mọi hành vi và mọi suy nghĩ của con người khi sống ở trên đời. Căn cứ vào bản chất hành vi và suy nghĩ là thiện hay ác, mà phân chia thành nghiệp thiện và nghiệp ác. Trong thế giới trung âm, nghiệp lực sẽ có ảnh hưởng lớn nhất, nó sẽ tác động đến việc chúng ta có thể tái sinh tại miền Tịnh độ hay không. Còn đối với những chúng sinh không có duyên để giải thoát, phải bước vào sáu cõi luân hồi, nghiệp lực cũng có ảnh hưởng mạnh mẽ. Bởi vì nghiệp lực, chính là lực tác động thực sự của bánh xe luân hồi.

- Sau khi chết đi, bước vào thế giới trung âm, nghiệp thiện sẽ phát huy tác dụng tích cực, để giúp đỡ vong hồn được giải thoát. Ngược lại, nghiệp ác sẽ nảy sinh những tác động tiêu cực, không ngừng cản trở vong hồn, ngăn cản vong hồn tìm đến giải thoát. Sức ảnh hưởng của nghiệp lực ở mỗi một giai đoạn trung âm là có khác nhau, xét về mặt tổng thể, nghiệp lực có tác động tăng dần từ yếu đến mạnh. Có nghĩa là, càng đến những giai đoạn sau của thế giới trung âm, nghiệp lực càng tác động mạnh mẽ, nên vong hồn càng khó khăn trong việc đạt đến giải thoát. Ở giai đoạn trước trung âm lâm chung: Nghiệp lực chưa phát huy tác dụng. Giai đoạn sau của trung âm lâm chung: Nghiệp lực bị khắc chế bởi ánh sáng căn bản. Giai đoạn trung âm pháp tính: Xuất hiện các ảo giác dưới tác động của nghiệp lực. Giai đoạn trung âm đầu thai: Ảo giác từ nghiệp chướng bắt vong hồn phải trốn chạy không ngừng. Kẻ gây ra nghiệp ác sẽ bị tái sinh vào ba cõi ác, còn người tích lũy được thiện nghiệp sẽ được đầu thai vào ba cõi thiện tốt đẹp hơn. Quả báo thiện hay ác, là do chúng ta tự tạo nên, chứ không phải do thần tiên hay thượng đế ban phúc hay giá họa. Nhưng có khi chúng ta cũng bắt gặp tình trạng người tốt không được báo đáp, nhưng kẻ xấu vẫn an

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

nhiên tự tại, bởi vậy mà đâm ra nghi ngờ tác dụng của nghiệp lực. Đó là bởi vì nghiệp có nhiều dạng quả báo khác nhau. Căn cứ vào thời gian chịu nghiệp, sẽ phân chia thành quả báo kiếp này, quả báo kiếp sau và quả báo kiếp sau nữa. Cũng giống như nông dân trồng cây, có loại thu hoạch ngay trong năm, có loại năm nay trồng cấy, năm sau mới thu hoạch. Có loại năm nay gieo hạt, nhưng đến ba, bốn, năm năm sau mới được hái quả. Phân tích như vậy, chúng ta sẽ hiểu rõ, một người tốt nếu vẫn gặp phải kiếp nạn trớ trêu, bởi vì những nghiệp ác tạo ra trước đó đang phát huy tác dụng. Tuy rằng trong kiếp này họ có làm việc thiện, nhưng vì nghiệp thiện còn ít ỏi, nên chỉ còn cách chờ đợi thiện duyên kết quả, mới được thiện báo. Với người xấu vẫn gặp may mắn, lý do cũng tương tự như vậy. Nguyên lý nghiệp báo nhắc nhở chúng ta rằng, cần phải bỏ điều ác, làm điều thiện, tìm đến hạnh phúc, rũ bỏ khổ đau. Dù có làm được bao nhiêu điều thiện chẳng nữa, cũng không nên tự mãn, vì duyên thiện có nhiều đến đâu cũng sẽ có lúc dùng hết. Bởi vậy, cần phải không ngừng tích thiện. Và ngược lại, cho dù có phạm tội ác tày trời, nếu biết hối cải, hướng thiện, thì sẽ có lúc trả được hết tội lỗi. *“Đừng thấy cái ác nhỏ mà làm, đừng thấy việc thiện nhỏ mà không làm”*, đây là đạo lý mà chúng ta cần phải biết.

- Trong suốt giai đoạn trung ấm, vong hồn sẽ nhìn thấy vô số những luồng ánh sáng với màu sắc, độ mạnh yếu khác nhau, trong số đó có những luồng ánh sáng trí tuệ, nhưng cũng có những luồng ánh sáng cảm dỗ vong hồn sa ngã trong sáu cõi luân hồi. Và vong hồn cũng nghe thấy muôn vàn âm thanh phức tạp. Vong hồn nhất định phải nhận ra được bản chất của những ánh sáng và âm thanh đó. Thân xác chúng ta phải tiếp nhận nhiều thử thách trong cuộc sống, còn vong hồn (thể ý thức) của chúng ta cũng phải trải qua vô vàn thách thức của thể

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

giới trung âm. Các yếu tố thanh, quang, sắc trong thế giới trung âm cũng giống như các niệm dục tham, sân, si của nhân gian, luôn tìm cách cám dỗ chúng ta, làm rối loạn tâm tính, che lấp tầm nhìn của chúng ta, cản trở chúng ta giải thoát đến cõi Tịnh độ. Kỳ thực, Tịnh độ luôn tồn tại bất biến. Nhưng cũng là một vàng trắng, không phải sự vật nào cũng được chiếu rọi; Cũng là một cõi Tịnh độ, có người đến được, nhưng có kẻ mãi chỉ quanh quẩn trong sáu cõi luân hồi.

- Đời người chỉ có hai loại kết quả, là ngộ và mê lầm. Ngộ chỉ có một, nhưng mê lầm thì có muôn vàn. Tâm đã chính, mọi gian nan sẽ trở thành đường thẳng; Tâm không chính thì đường lớn cũng biến thành lối cong. Giác ngộ phải xuất phát từ tâm, cái tâm của chúng ta vốn thuần khiết như bầu trời, nhưng bị che lấp bởi đám mây đen của muôn vàn tạp niệm, khiến cho ánh sáng của tâm bị khuất lấp, không bộc lộ ra được. Bằng việc tu luyện đúng cách, mỗi người chúng ta đều có thể ngộ được tâm tính vào những thời khắc thích hợp. Cũng như chúng ta đều có thể vượt khỏi các lớp mây che, để nhìn ngắm vũ trụ bao la. Bởi vì mây đen chỉ che phủ bầu trời, chứ bản thân nó không phải là bầu trời, và nó chưa bao giờ thuộc về bầu trời.

- Trong giai đoạn mười bốn ngày của trung âm pháp tính, có tổng cộng 112 vị thần Phật với hình dạng khác nhau lần lượt hiển hiện trước mặt vong hồn, căn cứ vào đặc trưng nét mặt của các vị thần này, có thể phân chia họ thành ba loại, đó là các thần An tĩnh, các thần Tĩnh nộ và các thần Phẫn nộ. Các vị thần An tĩnh với nét mặt từ bi, và các vị thần Phẫn nộ đầu trâu mặt ngựa, đầy râu chân tay, mặt mũi dữ tợn, hai nhóm thần này có vẻ bề ngoài đối lập dữ dội, nhưng tất cả đều được sinh ra từ tim và trí não của chúng ta, là ánh phản chiếu của nội tâm ta. Đức Phật hóa thân dưới hình hài phẫn nộ đáng

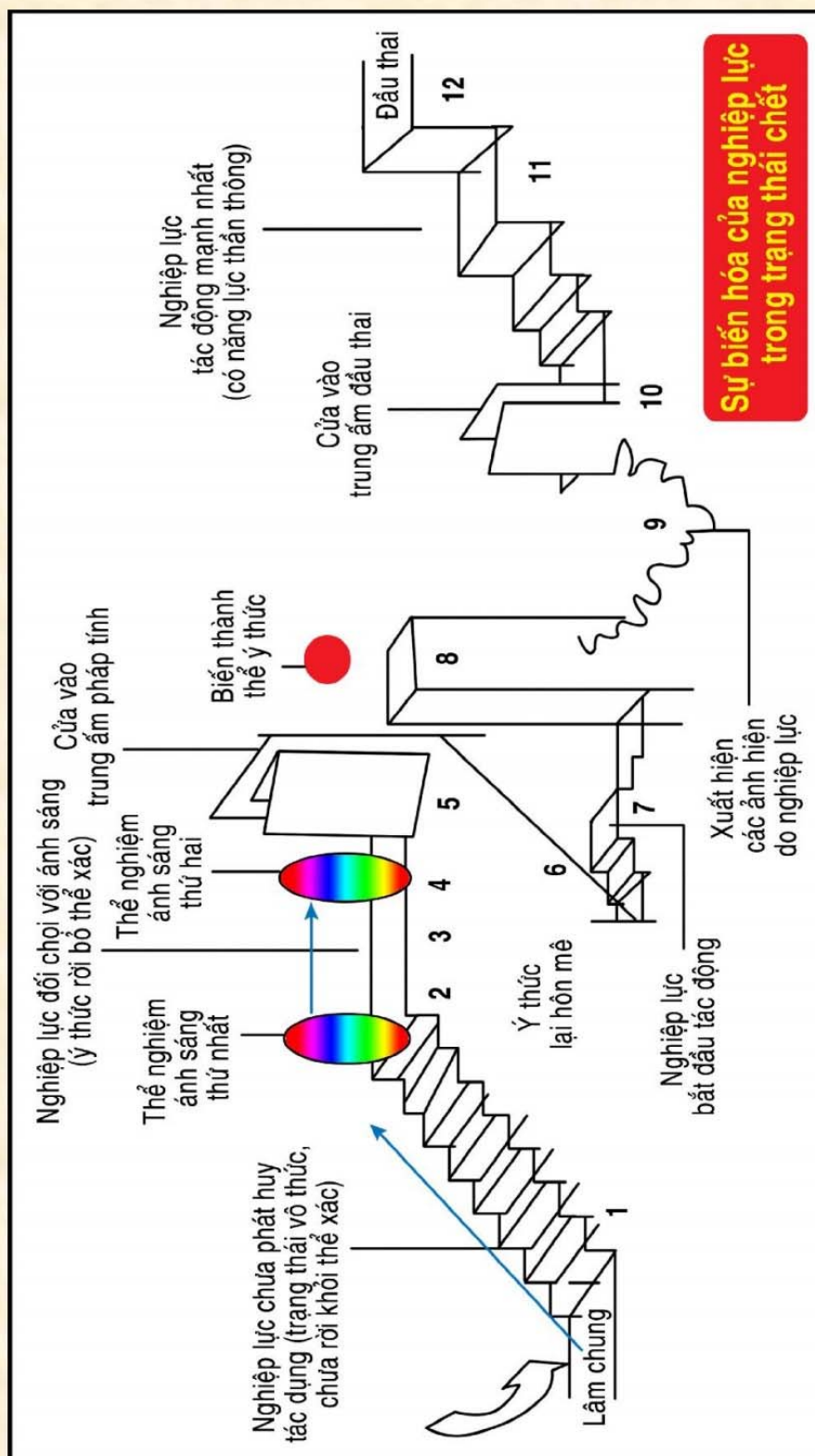
☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

sợ, là để hàng phục ba nghiệp chướng tham, sân, si xuất phát từ sự vô minh của chúng sinh. Những chúng sinh đang trầm luân trong ba loại nghiệp chướng này, khi trông thấy những hình hài khủng khiếp, giận dữ đến thế, thì tựa như bị đánh trúng đầu, thốt nhiên bừng tỉnh, rũ bỏ ba loại dục niệm, để đạt đến giải thoát. Đây chính là phương pháp: “*Lấy độc trị độc*”.

- Như vậy, chúng ta mới ngộ được rằng, chư Phật và Bồ tát vốn thanh tịnh như một tâm gương sáng, có thể phản chiếu được muôn vàn hình tướng của chúng sinh. Nếu gặp người hiền hòa, sẽ hóa thân dưới hình hài An tĩnh; Nếu gặp kẻ hung ác, sẽ hiển hiện dưới hình hài Phẫn nộ để thu phục. Chúng ta sở dĩ nhìn thấy hình tướng phẫn nộ của chư Phật và Bồ tát, là vì những phiền não tham, sân, si trong tâm chúng ta vẫn chưa được khu trừ. Bởi vậy, khi nhìn thấy các thần Phẫn nộ, chúng ta không nên có tâm lý không ưa hoặc sợ hãi, khiếp đảm, mà hãy coi hình tướng phẫn nộ của chư Phật và Bồ tát là hình ảnh trong gương của chính mình, để nhìn lại cái tâm của mình, nhằm giác ngộ đến cõi vô sinh, như vậy mới có thể dung hòa một thể với Phật, chứng ngộ được ngôi Phật, vĩnh viễn thoát khỏi nỗi khổ luân hồi, và cũng không phụ tấm lòng từ bi của đức Phật.

- Khi chúng ta đã thể ngộ được tâm tính, thì các lớp mây đen sẽ lần lượt bị xua tan, xiềng xích của thế tục được cởi bỏ, và thanh, sắc, quang của thế giới trung ấm sẽ không còn quấy rối chúng ta nữa. Tất cả sẽ trở nên sáng sủa, không còn bị mê hoặc, dường như chúng ta đã được thần Phật chỉ lối. Con đường dẫn đến cõi Tịnh độ trải rộng trước mắt chúng ta. Tất cả những trải nghiệm vừa qua chỉ là Đức Phật thử thách chúng ta. Những ai có được trí tuệ để giác ngộ Phật tính, sẽ được giải thoát vĩnh viễn.

☯ Kỳ quan của cuộc đời



CHƯƠNG 2: GIAI ĐOẠN TRUNG ẤM LÂM CHUNG

- Giai đoạn trung ấm lâm chung là một thời khắc hệ trọng quyết định người chết có thể hóa thân thành Phật hay không. Khi người sắp chết rơi vào trạng thái hấp hối, ý thức tạm thời sẽ chìm vào hôn mê, đây là thời điểm xuất hiện ánh sáng căn bản đầu tiên. Nếu lúc đó, người sắp chết nhận ra được ánh sáng, thì sẽ lập tức đạt đến giải thoát. Nhưng nếu như họ thất bại, không nhận ra được ánh sáng, thì ý thức sẽ thức tỉnh hoàn toàn, và biến thành thân tịnh ảo. Khi đó, luồng ánh sáng căn bản thứ hai sẽ xuất hiện, và đây là cơ hội cuối cùng để đạt đến giải thoát trong trung ấm lâm chung. Nếu người sắp chết vẫn không nhận ra được, họ chỉ còn cách bước sang trung ấm pháp tính với bảy bảy bốn mươi chín ngày thử thách đầy đau khổ.

I. Dấu hiệu nhận biết khi lâm chung

- Trích *Kinh Thủ Hộ Quốc Giới*: Con người khi sắp chết, thân tâm hôn muội như ngủ mà không có chiêm bao. Lúc ấy minh liễu ý thức không hiện khởi, không thể biết được cảnh sở duyên của sáu chuyển thức, đó là tán hữu tâm cũng gọi sanh tử tâm. Bảy giờ do nghiệp lành dữ, thân phần lần lần lạnh, chỗ nào còn nóng sau rớt, là thần thức ra nơi đó. Có bài tụng rằng: “*Đảnh sanh cõi Thánh, mắt sanh Trời. Bụng nóng Ngạ quỷ, tim nóng Người. Bàn sanh thần thức ra đầu gối. Nóng ở bàn chơn Địa ngục thôi!*” (Đại Thừa Trang Nghiêm Kinh Luận)

1. Người nào khi lâm chung, sắp đọa vào nẻo Địa ngục, thì có những tiên triệu như sau:

- ☯ Nhìn ngó thân quyến bằng con mắt giận ghét.
- ☯ Đưa tay lên quờ quạng hư không.
- ☯ Đi đại tiểu tiện không tự biết.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- ☉ Thân thường có mùi hôi hám.
- ☉ Nằm úp mặt xuống hoặc che giấu mặt mày.
- ☉ Hai mắt đỏ ngầu.
- ☉ Nằm co về bên trái.
- ☉ Xương lóng đau nhức.
- ☉ Thiện tri thức dù có chỉ bảo, họ cũng không tùy thuận.
- ☉ Nhắm nghiền đôi mắt không mở.
- ☉ Mắt bên trái hay động đậy.
- ☉ Sống mũi xiên xẹo.
- ☉ Gót chân đầu gối luôn luôn run rẩy.
- ☉ Thấy ác tướng về mặt sợ sệt mà nói không được, hoặc sảng sốt kêu la bảo là quỷ hiện.
- ☉ Tâm thức rối loạn.
- ☉ Cả mình giá lạnh, tay nắm lại, thân thể cứng đờ.

2. Người nào khi lâm chung, sắp đọa vào đường Ngạ quỷ, thì có những tiên triệu như sau:

- ☉ Thân mình nóng như lửa.
- ☉ Lưỡi luôn luôn liếm môi.
- ☉ Thường cảm thấy đói khát, ưa nói đến việc ăn uống.
- ☉ Miệng há ra không ngậm lại.
- ☉ Tham tiếc tiền của, dây dưa khó chết.
- ☉ Mắt thường trướng lên mà không nhắm.
- ☉ Đôi mắt khô khan như mắt chim gồ.
- ☉ Không có tiểu tiện nhưng đại tiện thì nhiều.
- ☉ Đầu gối bên mặt lạnh trước.
- ☉ Tay bên mặt nắm lại, tiêu biểu cho lòng bồn sồn.
- ☉ Lúc tắt hơi hai mắt vẫn mở.

3. Người nào khi lâm chung, sắp đọa vào loài Bàng sanh, thì có những tiên triệu như sau:

- ☉ Thân mang bệnh nặng tâm mê mờ tán loạn như ở trong mây mù.
- ☉ Sợ nghe danh hiệu Phật, không chịu ai khuyên bảo điều lành.
- ☉ Ưa thích mùi cá thối.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- ☉ Quyển luyến vợ con, đăm đuổi không bỏ.
- ☉ Các ngón tay và chơn đều co quắp.
- ☉ Cả mình toát ra mồ hôi.
- ☉ Khóe miệng chảy ra nước.
- ☉ Tiếng nói khô khè hoặc rít róng khó nghe.
- ☉ Miệng thường ngậm đồ ăn.

4. Người nào khi lâm chung, sẽ sanh lại cõi Người, thì có những tiên triệu như sau:

- ☉ Thân không bệnh nặng.
- ☉ Khởi niệm lành, sanh lòng hòa dịu, lòng vui vẻ vô tư, ưa việc phước đức.
- ☉ Ít sự nói phô, nhớ nghĩ đến cha mẹ vợ con.
- ☉ Đối với việc lành hay dữ, tâm không lăm loạn.
- ☉ Sanh lòng tịnh tín, thỉnh Tam bảo đến đối diện quy y.
- ☉ Con trai con gái đều đem lòng thương mến và gần gũi, coi như việc thường.
- ☉ Tai muốn nghe tên họ của anh em, chị em, bè bạn.
- ☉ Tâm chánh trực không dua nịnh.
- ☉ Rõ biết bạn bè giúp đỡ cho mình, khi thấy bà con săn sóc sanh lòng vui mừng.
- ☉ Dặn dò giao phó các việc lại cho thân quyến, rồi từ biệt mà đi.

5. Người nào khi lâm chung, sẽ sanh lên cõi Trời, thì có những tiên triệu như sau:

- ☉ Sanh lòng thương xót.
- ☉ Phát khởi tâm lành.
- ☉ Lòng thường vui vẻ.
- ☉ Chánh niệm hiện ra.
- ☉ Đối với tiền của vợ con không còn tham luyến.
- ☉ Đôi mắt có vẻ sáng sạch.
- ☉ Ngược mặt trông lên miệng mỉm cười, hoặc tai nghe thiên nhạc, mắt thấy thiên đồng.
- ☉ Không có những sự hôi hám.
- ☉ Sống mũi không xiên xẹo.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

☉ Lòng không giận dữ.

6. Người nào lúc bình thời giữ giới niệm Phật không được tinh tấn khi sắp chết không có các tướng lành dữ, nhắm mắt đi xuôi như người ngủ; kẻ ấy nghi tình chưa dứt, sẽ sanh về nghi thành ở biên phương Tịnh độ.

7. Người nào khi lâm chung biết ngày giờ trước, chánh niệm rõ ràng, tự tắt gọi thay đổi y phục, hoặc thấy quang minh chiếu thân, hoặc thấy tướng hảo của Phật, các điềm lành hiển hiện, kẻ ấy sẽ sanh về cõi Tịnh độ.

II. Giai đoạn ánh sáng căn bản xuất hiện

1. Sự phân rã của Bốn Đại

- Vạn vật trên thế giới đều được cấu thành bởi bốn nguyên tố lớn là đất, nước, lửa, gió, và thân xác của con người cũng vậy. Sau khi chúng ta ngừng thở, ý thức sẽ chìm vào trạng thái hôn mê, nhưng ý thức của ta vẫn chưa thoát ly khỏi thân xác, bốn nguyên tố lớn trong cơ thể ta sẽ dần dần phân rã, các chức năng của cơ thể cũng biến mất, và xuất hiện các dấu hiệu của cái chết.

- Tứ đại phân rã là giai đoạn đau đớn nhất của thể xác trong quá trình chết. Trong giai đoạn này, các chức năng của cơ thể mất đi, các cảm quan thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác cũng tiêu biến, đó quả thật là một trạng thái đáng sợ! Nhưng cũng có những đại sư chủ trương rằng hãy quán tưởng các hiện tượng của cái chết như là một phương pháp tu quán có hệ thống. Họ mong rằng, với việc tưởng tượng như mình đã trải qua (quán tưởng) những cảm nhận thực tế của cái chết với nỗi đau đớn, bi thảm, vô vọng và cả nỗi đau thương của người thân, bạn bè ở xung quanh sẽ có thể phản tỉnh những ngôn hành của bản thân trong cuộc sống. Hình

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

thức này có tác dụng thức tỉnh chúng ta rằng, cái chết là có thực, và nó có thể ập đến vào bất cứ lúc nào.

- Thường những người đã từng bước vào cõi chết sẽ hiểu rõ hơn ai hết về ý nghĩa của cuộc sống. Nếu cái chết đã là một sự thật không thể né tránh, thì chúng ta hãy biết trân trọng cuộc đời, tận hưởng niềm vui do cuộc sống đem lại và tích lũy thiện duyên, để sau khi chết, sẽ đạt đến giải thoát triệt để. Giác ngộ được những đạo lý trên, chúng ta dù đến lúc phải nằm liệt trên giường bệnh, cũng không còn ân hận về cuộc đời, bình thản chờ đón cái chết thật sự. Đó chính là mục đích chân chính của việc thể nghiệm cái chết.

- Sự phân rã của bốn đại chia làm bốn giai đoạn:

☯ **Đất hòa tan vào nước**: Thân xác người bệnh khô gầy đi hoặc lõm xuống, da dẻ không còn tươi nhuận, khuôn mặt biến dạng, sống mũi lõm xuống, gân cốt bắt đầu run rẩy, tay chân co giật. Người sắp chết sẽ cảm thấy một áp lực lớn đè nặng lên thân thể, và nhanh chóng xông thẳng vào nội tạng, khiến họ cảm thấy hết sức ngột ngạt khó chịu. Thị giác mất đi, tri giác trở nên mơ hồ, dường như cách qua một màn sương. Những người từng làm nghiệp ác sẽ nhìn thấy ảo giác núi long đất lở, thậm chí thần trí bắt đầu hỗn loạn. Những người làm nhiều việc thiện sẽ không gặp phải những ảo giác khủng khiếp như vậy.

☯ **Nước hòa tan vào lửa**: Tất cả các cửa ngõ trên thân người sắp chết như mũi miệng phút chốc trở nên khô khốc, sắc mặt tái nhợt, thở dốc. Người sắp chết cảm thấy toàn thân giá lạnh, cái lạnh thấu vào đến xương tủy, vô cùng khó chịu. Cái giá lạnh này còn gấp mấy lần cái lạnh khi mình trần nằm trên băng tuyết. Đồng thời, trong trí não bệnh nhân sẽ hiện lên các ảo ảnh, các ảo ảnh chuyển động tựa như trong giấc mơ. Lúc này, thính giác

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

sẽ mất đi, những âm thanh của thế giới bên ngoài dường như được vọng đến từ nơi xa lắc. Người làm nhiều điều ác sẽ cảm thấy bản thân như đang rơi vào vực xoáy của cơn sóng thần.

☯ **Lửa hòa tan vào gió:** Người sắp chết cảm thấy thân nhiệt tụt giảm nhanh chóng. Với những người làm nhiều điều thiện, thân nhiệt sẽ hạ dần từ thân dưới cho đến ngực, nghĩa là chân sẽ lạnh trước. Ở những người làm nhiều ác, thân nhiệt sẽ hạ dần từ thân trên cho đến ngực, nghĩa là phần đầu sẽ lạnh trước. Lúc này, khứu giác của người sắp chết sẽ mất đi, tri giác tựa như ngọn đèn trước gió, không ngừng lay động, nên rất không ổn định. Người sắp chết còn cảm nhận thấy cảnh tượng rất nhiều đốm lửa hay ánh đom đóm bay lượn. Với người làm nhiều điều ác, sẽ thấy mình bị rơi vào đám lửa hoặc toàn thân bốc cháy

☯ **Gió hòa tan vào ý thức:** Người sắp chết chỉ thở ra mà không hít vào được. Lúc này, vị giác sẽ mất đi, người sắp chết cảm giác được ánh lửa cháy, nhưng tựa như những phút lập lờ cuối cùng của ngọn đuốc sắp tàn. Những người làm nhiều điều ác sẽ cảm thấy mình bị cuốn vào cơn bão lốc cuồng nộ. Tiếp đó, xúc giác cũng tiêu biến, thân thể bắt đầu cứng lại. Lúc này bốn nguyên tố đã lần lượt phân rã hoàn toàn và dung hòa vào trong ý thức, thị giác, thính giác, vị giác và xúc giác lần lượt mất đi, chỉ còn ý thức trong tâm là còn chuyển động. Lúc này, ý thức trở nên sáng suốt, không bị lay động bởi gió nữa.

- Từ thời điểm này, chúng ta bắt đầu tiến hành nghi thức tụng niệm hướng dẫn cho vong hồn theo phương pháp và trình tự như sau:

☯ **Phương pháp tụng niệm:**

(•) Người tụng niệm cần ghé sát vào bên tai người chết, tụng niệm bằng giọng đọc rõ ràng, chuyên tâm chỉ dẫn để thức tỉnh ý thức của người chết.

☉ *Kỳ quan của cuộc đời*

(•) Không được tiếp xúc với di thể. Lúc này, ý thức của người chết sẽ thoát ra từ huyết Brahmarandhra trên đỉnh đầu. Nếu va chạm vào di thể trong thời điểm đó, sẽ gây ảnh hưởng đến ý thức của người chết, khiến cho ý thức phải thoát ra từ những huyết đạo khác, rất dễ khiến họ không được đầu thai vào cõi người.

(•) Không được để thân nhân của người chết khóc lóc bên cạnh. Tiếng kêu khóc cũng gây ảnh hưởng xấu đến ý thức của người chết, khiến họ không thể chuyên tâm lắng nghe giáo pháp.

➔ Trường hợp nếu thi thể không ở bên người tụng niệm thì người tụng niệm cần tìm đến nơi người chết thường nằm hay ngồi vào lúc sinh tiền, tưởng tượng như người chết đang ngồi trước mặt mình rồi tụng niệm.

☉ Trình tự tụng niệm:

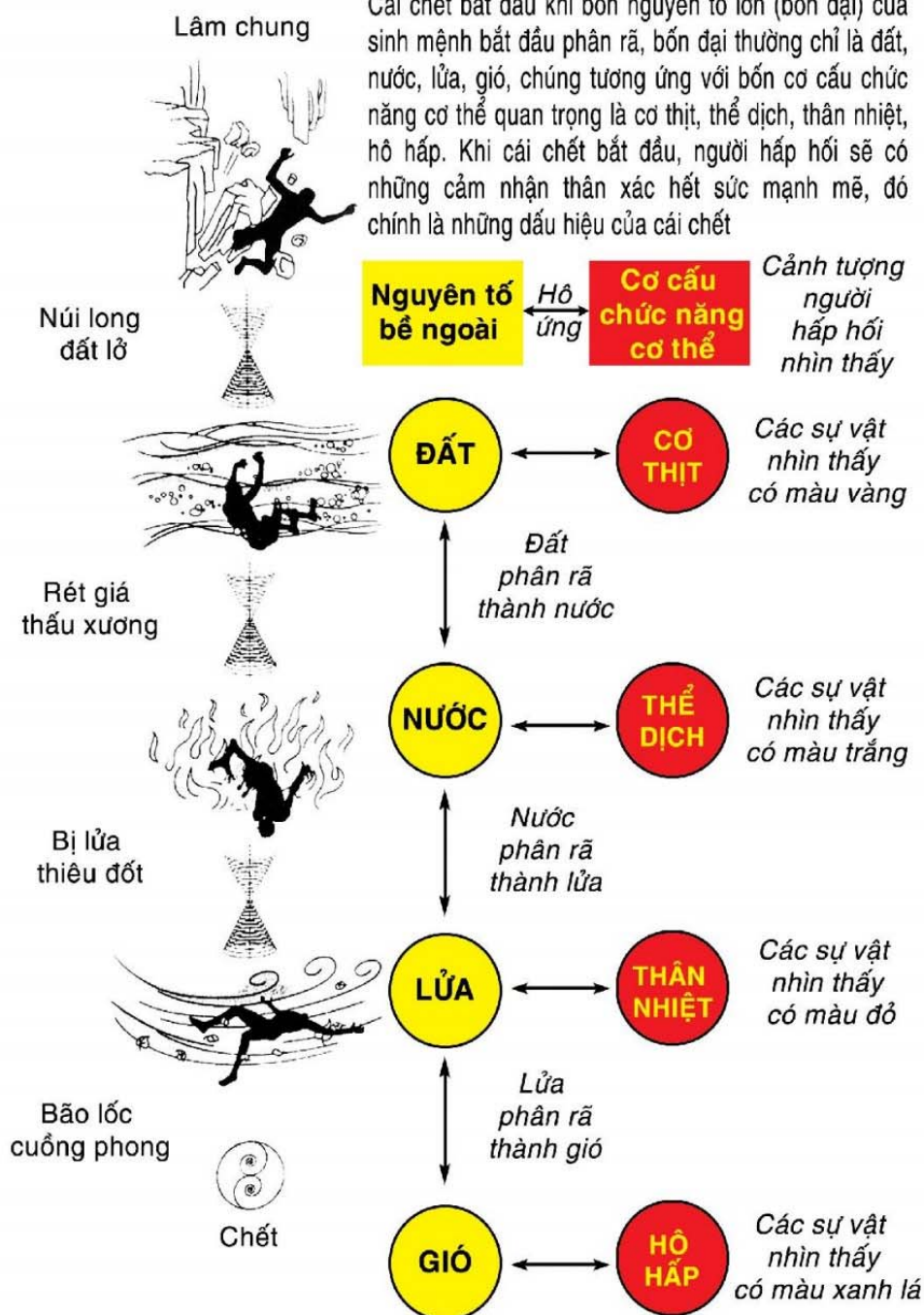
(•) **Bước 1:** Thực hiện nghi thức niệm hương, cúng dường Tam Bảo (bằng vật thực hoặc bằng quán tưởng). Sau đó, tụng bài **QUY KÍNH VĂN**: “*Khấu đầu Pháp thân, không là ai khác, Phật Vô Lượng Quang. Khấu đầu Báo thân, hoa sen an lạc, chư thần Phần Nộ. Khấu đầu Ứng thân, ra tay bảo vệ, là thánh Liên Hoa*”.

(•) **Bước 2:** Tụng niệm 4 bài kệ (bài kệ cầu xin chư Phật và Bồ tát bảo vệ, bài kệ cầu nguyện để tránh khỏi nguy hiểm trong trung âm, bài kệ cảnh báo chính về sáu cõi trung âm, bài kệ cầu nguyện tránh khỏi nỗi sợ hãi trong trung âm), mỗi bài đọc từ 7 đến 21 lần.

(•) **Bước 3:** Tụng niệm “**Trung âm văn giáo cứu độ đại pháp**” (phần nội dung tụng niệm nằm trong các khung trình bày dưới đây), mỗi giai đoạn trung âm (trung âm lâm chung, trung âm pháp tính, trung âm đầu thai) đọc từ 7 đến 21 lần. (Ký hiệu (...): Tên của người chết).

TỨ ĐẠI PHÂN RÃ

Cái chết bắt đầu khi bốn nguyên tố lớn (bốn đại) của sinh mệnh bắt đầu phân rã, bốn đại thường chỉ là đất, nước, lửa, gió, chúng tương ứng với bốn cơ cấu chức năng cơ thể quan trọng là cơ thịt, thể dịch, thân nhiệt, hô hấp. Khi cái chết bắt đầu, người hấp hối sẽ có những cảm nhận thân xác hết sức mạnh mẽ, đó chính là những dấu hiệu của cái chết



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

(*) Nội dung tụng niệm:

A. Cầu Phật và Bồ Tát cứu độ

- Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.!
- Kính lạy chư Phật đại từ, đại bi, đại trí giác, cứu độ hết thảy chúng sanh, oai đức không thể nghĩ bàn. Xin chứng minh lòng thành kính của con.
- Hương linh (...) đã rời bỏ thế giới này. Hương linh chết đi, không còn bạn hữu, đau khổ, không nơi nương tựa, không người bảo vệ, ánh sáng đời sống đã tắt hẳn. Hương linh đi vào chỗ tối tăm như rơi xuống vực thẳm, như lạc lối trong rừng sâu, bị nghiệp lực theo đuổi. Hương linh lạc vào nơi hoang địa, như bị sóng cả vùi dập, như không có đất đứng, bị ác thần hăm dọa, lòng đầy hoang mang sợ hãi. Hương linh bị giam hãm trong vòng sanh tử, đau khổ, tuyệt vọng. Đây là lúc hương linh hết sức bơ vơ.
- Kính lạy chư Phật, Bồ tát đại từ đại bi, xin cứu độ hương linh (...), xin tiếp dẫn hương linh, đưa ra khỏi những cảnh tối tăm khổ não, đưa hương linh qua khỏi bão tố, làm cho hương linh hết sợ sệt, giải thoát cho hương linh khỏi đoạn đường đầy bất trắc khi mang thân trung ấm.
- Kính lạy chư Phật, Bồ tát đại từ đại bi, xin cứu độ hương linh (...), không để cho hương linh rơi vào ba đường ác, xin tiếp dẫn hương linh theo lời nguyện lành của chư Phật, Bồ tát. Xin phóng hào quang đại bi cứu độ.
- Kính lạy chư Phật, Bồ tát đại từ đại bi, xin tiếp dẫn hương linh (...) theo lời nguyện lành của chư Phật, Bồ tát. Xin phóng hào quang đại bi cứu độ, đừng để cho một chúng sanh nào rơi vào cõi xấu ác. Cầu mong Tam bảo gia hộ, tiếp dẫn hương linh về cõi Tịnh độ.

B. Kệ vãng sanh cho thân trung ấm

- Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.!. Xin phát lòng đại bi, tiếp dẫn chúng con vào chánh đạo.

- Phải chăng vì mê vọng, con sẽ trầm luân trong cõi luân hồi. Hoặc con sẽ được vào chánh đạo, của tinh tấn, quán tưởng và thiền định. Cầu chư Phật, Bồ tát dẫn đường, xin cứu độ con, xin tiếp dẫn con về cõi Tịnh độ của chư Phật.

- Phải chăng vì vô minh, con sẽ trầm luân trong cõi luân hồi. Hoặc con sẽ được chánh tri kiến của Pháp thân. Cầu đức Phật Đại Nhật dẫn đường, xin cứu độ con, xin tiếp dẫn con về cõi Tịnh độ của chư Phật.

- Phải chăng vì sân hận, con sẽ trầm luân trong cõi luân hồi. Hoặc con sẽ chứng đắc Đại viên cảnh trí. Cầu đức Phật Bất Động dẫn đường, xin cứu độ con, xin tiếp dẫn con về cõi Tịnh độ của chư Phật.

- Phải chăng vì ngã mạn, con sẽ trầm luân trong cõi luân hồi. Hoặc con sẽ chứng đắc Bình đẳng tánh trí. Cầu đức Phật Bảo Sanh dẫn đường, xin cứu độ con, xin tiếp dẫn con về cõi Tịnh độ của chư Phật.

- Phải chăng vì tham ái, con sẽ trầm luân trong cõi luân hồi. Hoặc con sẽ chứng đắc Diệu quan sát trí. Cầu đức Phật A Di Đà dẫn đường, xin cứu độ con, xin tiếp dẫn con về cõi Tịnh độ của chư Phật.

- Phải chăng vì ganh tị và tật đố, con sẽ trầm luân trong cõi luân hồi. Hoặc con sẽ chứng đắc Thành sở tác trí. Cầu đức Phật Bất Không Thành Tựu dẫn đường, xin cứu độ con, xin tiếp dẫn con về cõi Tịnh độ của chư Phật.

- Phải chăng vì ác nghiệp, con sẽ trầm luân trong cõi luân hồi. Hoặc con sẽ chứng đắc Chánh tri kiến. Cầu đức Phật Minh Trí dẫn đường, xin cứu độ con, xin tiếp dẫn con về cõi tịnh độ của chư Phật.

- Phải chăng vì hoang mang sợ hãi, con sẽ trầm luân trong cõi luân hồi. Hoặc con sẽ được dứt lòng sợ hãi.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Cầu các vị thiện thần, ác thần dẫn đường, xin cứu độ con, xin tiếp dẫn con về cõi tịnh độ của chư Phật.

- Cầu cho không gian không trở thành đối nghịch, con sẽ thấy được cõi Phật màu xanh.

- Cầu cho nước không trở thành đối nghịch, con sẽ thấy được cõi Phật màu trắng.

- Cầu cho đất không trở thành đối nghịch, con sẽ thấy được cõi Phật màu vàng.

- Cầu cho lửa không trở thành đối nghịch, con sẽ thấy được cõi Phật màu đỏ.

- Cầu cho gió không trở thành đối nghịch, con sẽ thấy được cõi Phật màu xanh lục.

- Cầu cho năm sắc không trở thành đối nghịch, con sẽ thấy được mọi cõi Phật trang nghiêm.

- Cầu cho âm thanh, ánh sáng không trở thành đối nghịch, con sẽ thấy được các vị thiện thần, ác thần.

- Cầu cho con nhận ra mọi âm thanh, là âm thanh của chính con. Cầu cho con nhận ra mọi ánh sáng, là ánh sáng của chính con. Cầu cho con nhận ra mọi cảnh tượng, là cảnh tượng của chính con. Cầu cho con nhận ra thân trung ấm, là tâm thức của chính con. Cầu mong con chứng được Ba thân Phật.

C. Kệ vô thường

☯ **Khi sanh ra**: Đây là lúc mới sanh ra, xin đừng trì trệ, ngày qua lại ngày. Hãy tinh tấn trên đường tu tập, quán tưởng và thiền định chuyên tâm. Theo chánh pháp chứng Ba thân Phật, chẳng uổng sanh ra được thân người.

☯ **Trong giấc mộng**: Đây là lúc say trong giấc mộng, đừng buông lơi như kẻ chết rồi. Hãy giữ lòng hồn nhiên, sáng suốt, tỉnh táo ngay trong giấc say ngon. Hào quang của chân tâm tỏa rạng, thức, ngủ đều là lúc tiến tu.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

◎ **Khi nhập định**: Đây là lúc nhập vào đại định, xin diệt trừ phóng dật, vô minh. Tâm sáng suốt, vô biên, tự tại, tinh tấn trong quán tưởng, tụu thành. Trong đại định, nhất tâm vô niệm, tâm sạch trong không chút nhiễm ô.

◎ **Trước khi chết**: Đây là lúc sắp vào cõi chết, xin bỏ tâm chấp thủ, khát khao. Đừng bám lấy những gì phải mất, vạn vật vô thường có nghĩa gì đâu? Hãy thể nhập pháp thân sáng suốt, cõi bất sanh bất diệt thường hằng. Hãy vứt bỏ xác thân thói rửa, vốn chỉ là ảo mộng đã qua.

◎ **Thân trung âm**: Đây là lúc mang thân trung âm, đã chết rồi chờ đợi tái sanh. Hãy dứt bỏ đi tâm sợ hãi, nhận rõ ràng, vạn pháp duy tâm. Những ảo ảnh có gì đáng sợ? Chính là đây lúc phải đổi đời, không sợ cảnh chư thần biến hiện.

◎ **Trước khi tái sanh**: Rõ biết mình sắp phải tái sanh, xin hãy tập trung tâm thức lại, kéo dài thêm thiện nghiệp đã làm. Bình thản chối từ mọi chốn tái sanh. Hãy tỉnh táo kiên trì chánh niệm, từ bỏ đi ái dục, tham, sân. Một lòng niệm Phật Di Đà, cầu sanh Tịnh độ thoát vòng trầm luân.

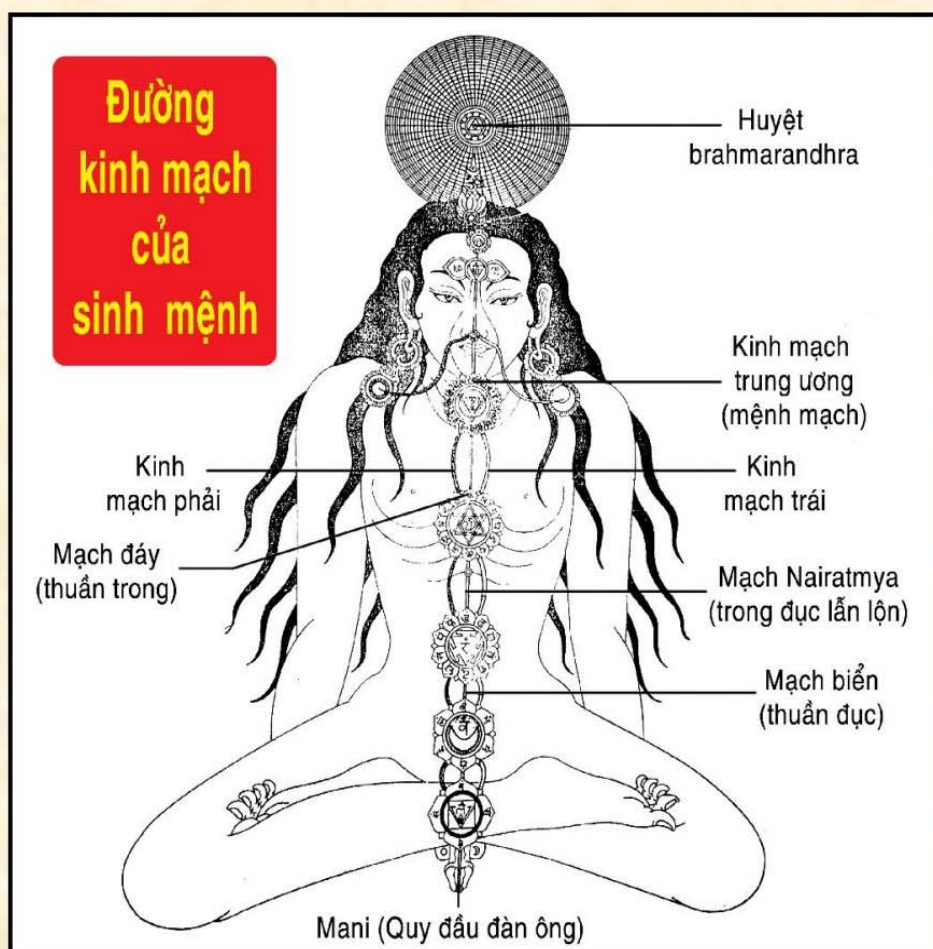
▶ **Kết luận**: Ngu si không biết mình sẽ chết, cứ triền miên tạo nghiệp luân hồi. Hành trang chỉ hai bàn tay trắng, ngu si này còn ngu si nào hơn? Hãy khẩn thiết, tinh tấn lo tu học, ngay giờ đây, theo pháp Phật nhiệm màu. Các bậc đạo sư đều hết lòng nhắc nhở: Nếu không khéo hành trì Chánh pháp, sẽ ngu mê không tự biết chính mình.

2. Ánh sáng căn bản xuất hiện lần đầu tiên (G.đoạn 1)

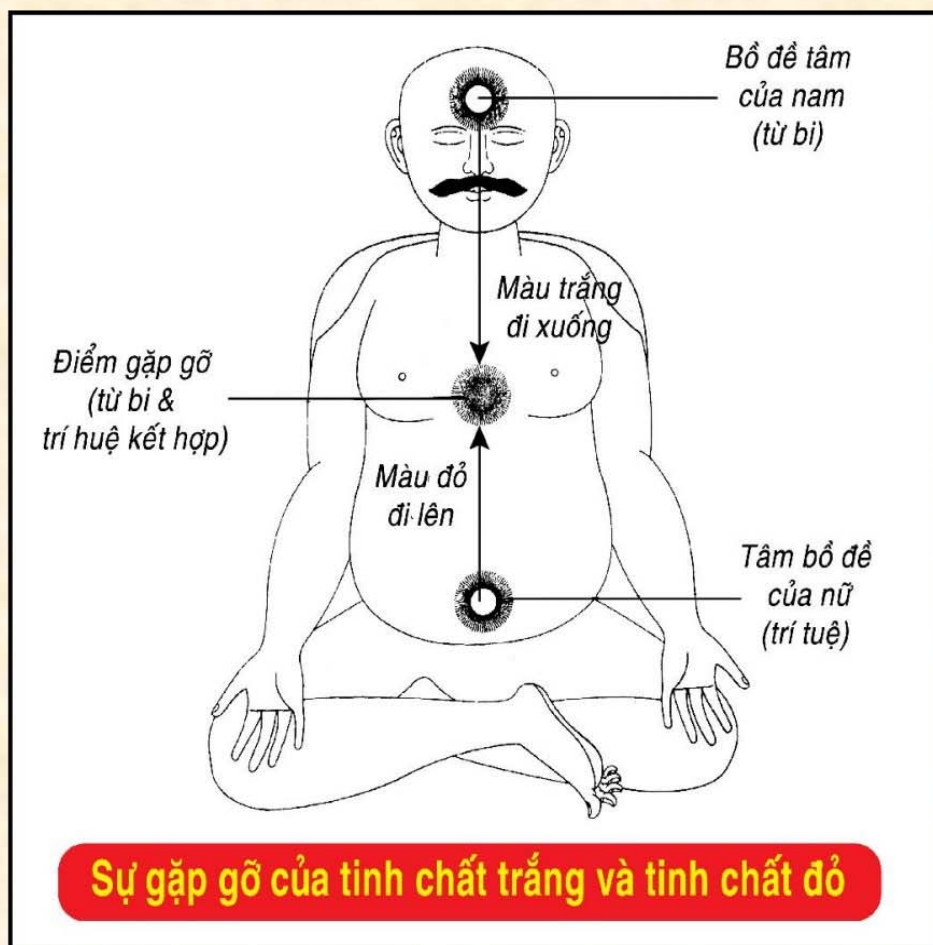
- Sau khi vừa trải qua những đau đớn thể xác khi bốn đại đã lần lượt phân rã, xuất hiện triệu chứng chết. Lúc này, năng lượng sống vốn chảy tràn trong cơ thể là

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

luồng sinh khí sẽ tập trung tại kinh mạch trung ương. Tiếp theo đó, tinh chất trắng và tinh chất đỏ sẽ di chuyển lại gần nhau và gặp nhau tại luân xa tim. Đây là thời điểm quan trọng để người sắp chết thể nghiệm bản tâm, đạt đến giải thoát. (Tinh chất chính là chất ngưng tụ của năng lượng sống trong cơ thể, tồn tại chủ yếu trong kinh mạch trung ương. Tinh chất trắng, còn được gọi là **“Bồ đề trắng”**, có nguồn gốc từ năng lượng của cha và đại diện cho tâm bồ đề của nam, tức từ bi. Trung tâm điểm của nó là tại luân xa đỉnh đầu. Còn tinh chất đỏ, được gọi là **“Bồ đề đỏ”**, có nguồn gốc từ năng lượng của mẹ và đại diện cho tâm bồ đề của nữ, tức trí tuệ. Trung tâm điểm của nó là tại luân xa rốn).



☯ Kỳ quan của cuộc đời



(*) Nội dung tụng niệm:

→ Đây (...), đây là dấu hiệu của đất đang hoại diệt trong nước, nước đang hoại diệt trong lửa, lửa đang hoại diệt trong gió, gió đang hoại diệt trong thức... Đây (...), đừng để tâm thức lưu lạc.

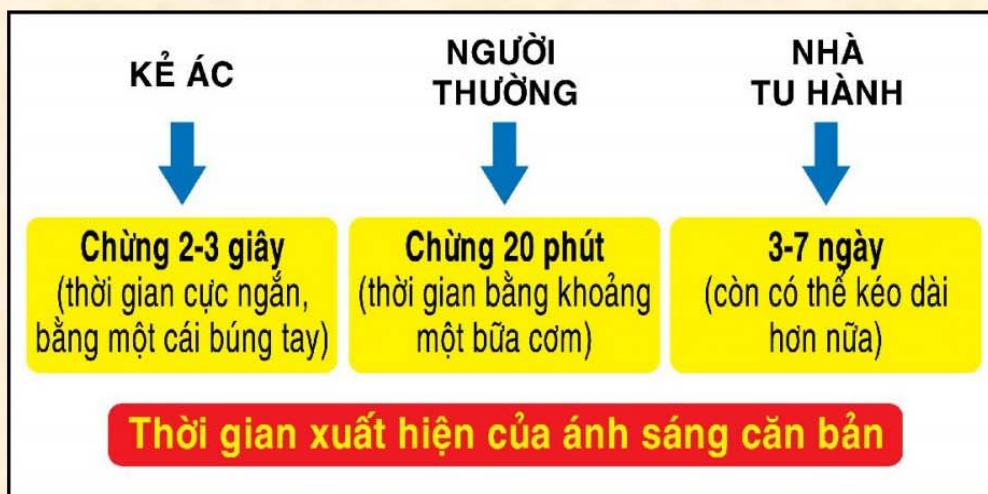
→ Đây (...), sau khi bốn đại đã lần lượt phân rã. Lúc này, năng lượng sống vốn chảy tràn trong cơ thể là luồng sinh khí sẽ tập trung tại kinh mạch trung ương. Tiếp theo đó, tinh chất trắng sẽ di chuyển xuống. Lúc này, mọi sân niệm đang bủa vây quanh tâm thức (...) nhanh chóng tiêu tan. Nếu (...) có thể lĩnh ngộ được niềm hạnh phúc này, (...) sẽ đạt đến cảnh giới hoá thân của Phật Kim Cương Tát Đa. Ngay sau khi tinh chất

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

trắng di chuyển xuống dưới, tinh chất đỏ cũng từ từ di chuyển lên trên. Lúc này, mọi tham niệm đang vây quanh tâm thức (...) cũng tiêu biến theo. Tương tự, nếu (...) có thể chứng ngộ được niềm hạnh phúc đó, (...) sẽ đạt đến cảnh giới báo thân của Phật A Di Đà. Còn nếu như (...) không thể lĩnh ngộ được tại hai quá trình trên đây thì tinh chất trắng và đỏ sẽ tiếp cận và gặp gỡ nhau tại luân xa tim. Lúc này, mọi si niệm đang vây quanh tâm thức (...) cũng tiêu biến theo. Tương tự, nếu (...) có thể chứng ngộ được niềm hạnh phúc đó, (...) sẽ đạt đến cảnh giới pháp thân của Phật Đại Nhật như Lai.

- Nếu như vong hồn không thể nghiệm được điều này thì sau đó sẽ nhìn thấy ánh sáng căn bản xuất hiện lần đầu tiên. Ánh sáng căn bản chính là tính Phật trong mỗi chúng ta. Đây là thời điểm mấu chốt để đạt được giải thoát. Chứng ngộ được ánh sáng đầu tiên, sẽ lập tức được giải thoát. Như vậy, có thể tránh được hành trình trung ấm sau khi chết, trực tiếp giác ngộ được “pháp thân vô sinh”, có nghĩa là cái pháp thân vô sinh vô diệt, cũng chính là khái niệm “Niết bàn” mà chúng ta thường nghe đến. Tuy nhiên, cho dù có đại sư hay bạn bè ngay cạnh giúp tụng kinh hướng dẫn, nhưng không phải người nào cũng có thể nắm bắt được cơ hội đó. Cùng là một thứ ánh sáng căn bản, nhưng ở mỗi người lại xuất hiện trong khoảng thời gian dài ngắn khác nhau, điều này hoàn toàn phụ thuộc vào mức độ tu luyện và tích tụ nghiệp lực lúc sinh tiền của người sắp chết. Nếu thời gian đó được kéo dài, sẽ rất thuận lợi để người sắp chết nhận ra được ánh sáng. Còn nếu quá ngắn, thì người sắp chết sẽ khó mà nhận ra được ánh sáng trong một thoáng chốc như vậy. Vì thế nên thời gian hiển hiện của ánh sáng có ảnh hưởng rất lớn với người sắp chết.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*



(*) Nội dung tụng niệm:

→ Nay (...), đây chính là thời điểm để (...) cầu đến đạo. Khi hơi thở của (...) ngừng lại, ánh sáng căn bản của trung ấm lâm chung sẽ hiển hiện trước mắt (...). Đó chính là pháp tính hư không và rộng mở như vũ trụ, là cái tâm linh nguyên sơ, thuần khiết như ánh sáng, không có giới hạn, cũng không có trung tâm. (...) hãy nhận ra và an trú trong trạng thái đó.

☯ Phương pháp thể nghiệm ánh sáng đầu tiên:

▶ Sử dụng phép Phowa:

- Trong quá trình bốn đại phân rã, nếu người sắp chết luôn duy trì được trạng thái tỉnh táo, để nhận ra các dấu hiệu chết, đồng thời nhớ lại phép Phowa, sẽ có thể di chuyển được ý thức đến miền Tịnh độ, đạt đến giải thoát. Còn với những người chưa từng luyện tập phép Phowa, thì chỉ có thể dựa vào sự cứu độ của những bậc tu hành cao siêu. Và tóm lại, phép Phowa là một phương pháp đặc biệt để di chuyển ý thức đến Tịnh độ. (*Tây Tạng Sinh Tử Kỳ Thư*)

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

► **Sử dụng phép Mahamudra (Đại Thủ Ấn) tối cao:**

- Khi ánh sáng căn bản xuất hiện, nếu người sắp chết có thể đạt đến trạng thái linh ngộ Đại Thủ Ấn ở mức cao nhất, họ sẽ nhẹ nhàng đạt đến giải thoát.

- Đại Thủ Ấn là một trong những giáo nghĩa của hệ phái Kagyü trong Phật giáo Tây Tạng. Họ chủ trương dùng phương pháp tu thiền để tĩnh tâm, từ đó tự mình soi xét cái tâm của mình, để phát hiện ra bản chất của tâm linh. Nếu như tâm linh hoàn toàn tĩnh lặng, tất cả mọi thứ đều trở nên đơn giản, nếu tâm linh xáo trộn, thì việc giản đơn cũng trở nên phức tạp. Bởi vậy, khiến cái tâm phiền não trở nên tĩnh lặng, chính là bước đầu tiên để giác ngộ Đại Thủ Ấn. Sau khi tâm linh đã ở vào trạng thái tĩnh lặng, cần cố gắng để tâm linh chuyên chú vào một cảnh giới, không được phân tán, không được rối loạn. Và cái tâm linh tĩnh lặng ấy sẽ dần dần chuyển sang một trạng thái sáng suốt, nhạy bén. Khi chúng ta chăm chú nhìn vào một vật thể nào đó, ta sẽ phát hiện ra rằng sự vật đó không hề tồn tại. Bởi vì mọi sự vật đều hiện ra từ tâm, nên khi chúng ta chuyên chú nhìn vào tâm linh ta, ta cũng sẽ phát hiện rằng, tâm linh ta cũng không hề tồn tại. Và khi chúng ta giác ngộ được rằng, tính thực thể của tâm ta chính là tính không, thì cũng là lúc ta đã đạt đến trạng thái giác ngộ Đại Thủ Ấn. Đại Thủ Ấn là một diệu pháp toàn mỹ, bao hàm tất thảy.

(*) Nội dung tụng niệm:

→ Đây (...), cái chết theo quan niệm của thế gian nay đã tới rồi! (...) cần phải tâm niệm như sau: “Ta đã đến lúc phải chết rồi, và bây giờ cần đạt đến trạng thái giác ngộ tâm linh thông qua quá trình chết này, đồng thời phải dùng thái độ thân thiết và từ bi để có được trí tuệ toàn mỹ, bao la như vũ trụ, tất cả đều vì lợi ích của chúng sinh hữu tình. Ta sẽ phục vụ chúng sinh hữu tình trong những

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

thời khắc đặc biệt bằng tâm thái này. Ta sẽ nhận ra “ánh sáng của cái chết” (tức ánh sáng căn bản) chính là “pháp thân”, và sẽ lĩnh ngộ được diệu pháp Đại Thủ Ấn tối cao vô thượng. Cho dù không đạt được đến cảnh giới đó, ta cũng có thể hiểu được trạng thái trung ấm là như vậy, và nhận ra cảnh giới “Đại Thủ Ấn không thể phân cắt” trong trạng thái trung ấm. Ta tình nguyện sẽ cố gắng để giúp đỡ chúng sinh, bằng tất cả mọi phương pháp, với mức độ lớn lao vô cùng như vũ trụ”. Hãy giữ vững thái độ bất biến như vậy, và (...) nhất định phải ghi nhớ kỹ và thực hành các bài học thiền định mà (...) đã từng tiếp thu trong quá khứ.

► **Thể nghiệm Phật phụ Phật mẫu Phổ Hiền Như Lai Vương (Samantabhadri), tức trạng thái hợp nhất giữa thực tướng và tâm linh, cũng có thể giúp người sắp chết lĩnh ngộ được ánh sáng.** (Đối với những người có trình độ tu luyện tương đối cao, có trình độ cao hơn người tụng niệm, có thể tiến hành chỉ dẫn như sau: “Thưa Đại sư tôn kính! Giờ đây, ánh sáng căn bản đang soi sáng phía trước thầy. Xin thầy hãy nhận ra và an trú trong nó, để thể nghiệm được cảnh giới đó”).

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ **Này (...), hãy nghe rõ đây! Bây giờ, ánh sáng của thực tướng thuần khiết sẽ soi sáng phía trước (...), (...) hãy nhận ra nó. Này (...), chính vào lúc này, tâm linh của (...) sẽ ở trong trạng thái không vô thuần khiết tự nhiên. Nó không có hình thù, không có thực thể, cũng không có chất liệu và màu sắc, mà là sự không vô thuần khiết. Loại “thực tướng” này chính là “Phật mẫu Phổ Hiền”. Trạng thái tâm linh lúc này không phải là sự không vô rỗng không, mờ昧, mà là một sự không vô chướng**

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

ngại, ngời sáng, thanh tịnh và sống động, và trạng thái tâm linh như thế chính là “Phật phụ Phổ Hiền”.

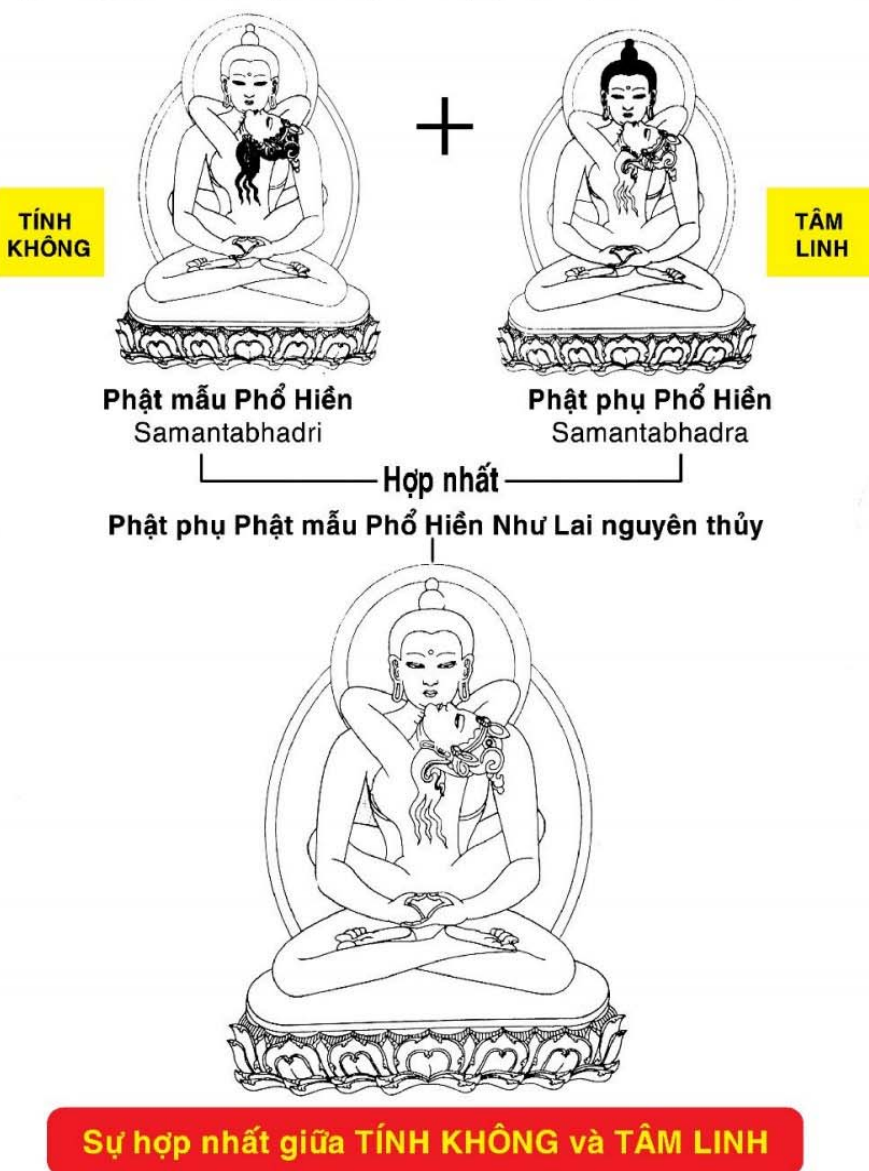
→ Đây (...), bản chất của tâm (...) vốn là không vô, không có bất kỳ một thực thể nào. Tâm của (...) là tràn đầy sinh khí và ánh sáng. Đó là hai thứ không thể tách rời, và đó chính là Pháp thân của Phật. Tâm linh của (...) là sự kết hợp không thể tách rời giữa không vô và ánh sáng, tồn tại dưới dạng kết tụ của ánh sáng, không sinh không diệt, đó chính là “Phật Vô Lượng Quang”. (...) nhất định phải lĩnh ngộ tất cả những điều này. Khi (...) thể ngộ được rằng bản chất thanh tịnh của tâm (...) chính là tính Phật, thì khi (...) nhìn thấu vào tâm (...), cũng có nghĩa là (...) đã an trí trong cõi Phật.

- Vào giai đoạn thứ nhất của Trung ấm lâm chung, người sắp chết sẽ chìm trong trạng thái hôn mê bất tỉnh. Khi đó, ý thức bề mặt và tiềm ý thức sẽ tạm ngừng hoạt động, còn ý thức tầng sâu sẽ thức dậy. Và chỉ có thể với bản tâm chân thực không bị che lấp, không bị trở ngại như vậy, người sắp chết mới có thể nhìn thấy và thể nghiệm được ánh sáng căn bản của bản thể. Vì vậy, bí quyết để người sắp chết có thể nhìn thấy ánh sáng căn bản trong trạng thái hôn mê, chính là thức dậy ý thức tầng sâu đang trong trạng thái ngủ quên.

- Cần đặc biệt chú ý, ý thức bề mặt và tiềm ý thức không phải sẽ hôn mê liên tục. Khi bước sang giai đoạn thứ hai của trung ấm lâm chung, chúng sẽ tỉnh táo trở lại. Khi đó, các hiện tượng của môi trường bên ngoài sẽ gây tác động đối với người sắp chết, khiến họ rất khó tập trung được ý thức tầng sâu để nhận biết ánh sáng, và cường độ của ánh sáng dần trở nên yếu ớt. Bởi vậy, người sắp chết nhất định phải nắm bắt thời cơ để nhận ra ánh sáng trong giai đoạn trung ấm lâm chung để được giải thoát đến miền Tịnh độ.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Đối với người tu hành có trình độ cao, việc thể nghiệm trạng thái hợp nhất giữa tính không và tâm linh của Pháp tính, cũng tương tự như sự hợp nhất giữa Phật phụ Phật mẫu Phổ Hiền Như Lai



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

3. Ánh sáng căn bản xuất hiện lần thứ hai (G.đoạn 2)

- Khi ánh sáng căn bản xuất hiện lần đầu tiên, nếu người sắp chết nắm bắt được cơ hội này, họ sẽ được giải thoát. Nhưng nếu không nắm bắt được cơ hội, để vượt mất ánh sáng thứ nhất, thì luồng sinh khí phân tán sang kinh mạch bên trái hoặc bên phải và ý thức sẽ dần thoát ly khỏi thân thể, chuyển sang trạng thái “thân tịnh ảo”, nhìn thấy ánh sáng căn bản xuất hiện lần thứ hai.

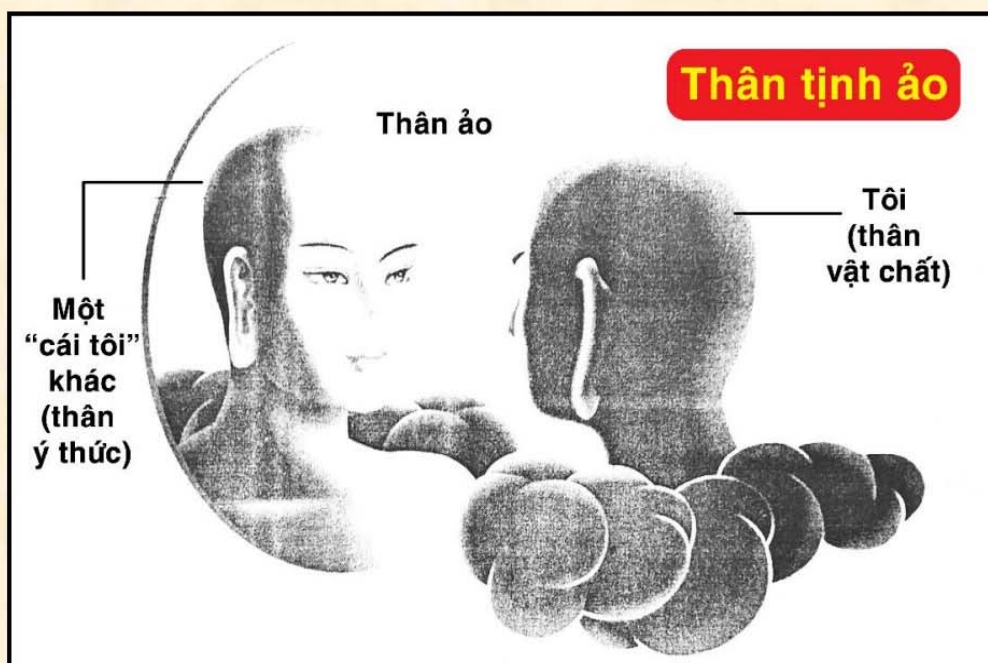
- Thân tịnh ảo là một trạng thái ý thức đặc thù. Ý thức trong trạng thái thân tịnh ảo đã gần như thoát ly hoàn toàn khỏi thân xác, vì thế nó không còn thể xác để nương tựa, và sẽ quanh quẩn ở bên thi thể. Lúc này, ý thức của người sắp chết không còn trong trạng thái hôn mê, mà đã thức tỉnh hoàn toàn. Thân tịnh ảo có thể nhìn thấy thi thể của chính mình, và nhận thức được cảnh người thân đang tụ tập khóc lóc tiếc thương. Lúc này, thân tịnh ảo sẽ quanh quẩn tại những nơi thường lui tới khi còn sống. Vì chưa nhận thức được mình đã chết hay chưa, nên những cảnh tượng trông thấy sẽ khiến họ vô cùng đau khổ, bàng hoàng.

- Sau khi người ta chết đi, xác thân sẽ tan rã, tiêu biến, đó là quy luật sinh - diệt bất biến. Trạng thái thân tịnh ảo của người chết trong giai đoạn lâm chung đã đánh dấu sự kết thúc của cái thân sinh - diệt. Lúc này, người chết có thể trực tiếp thể ngộ được tính không, cần phải ghi nhớ rằng, bản tính của tâm chính là “không”. Thân tịnh ảo chính là một cái tôi khác được phát ra từ tâm của người chết. Trạng thái thân tịnh ảo thông thường kéo dài khoảng ba ngày rưỡi đến bốn ngày.

- Lúc này, nghiệp lực bị khắc chế bởi ánh sáng căn bản lần thứ hai nên chưa phát huy tác dụng, các ảnh hiện khủng khiếp đáng sợ, đầy cám dỗ vẫn chưa xuất hiện, nên người tụng niệm cần nắm bắt lấy thời cơ này để giúp

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

người sắp chết đạt đến giải thoát. Cần chú ý là, mỗi người có một trình độ tu hành khác nhau, cần phải căn cứ vào trình độ tu luyện của từng người để đưa ra những phương pháp hướng dẫn thích hợp. Cụ thể như sau:



☯ **Phương pháp thể nghiệm ánh sáng lần thứ hai:**

▶ Tiếp tục vận dụng phương pháp thể nghiệm ánh sáng đầu tiên (dành cho những người có tu luyện).
“Thưa Đại sư tôn kính! Giờ đây, ánh sáng căn bản đang soi sáng phía trước thầy. Xin thầy hãy nhận ra và an trú trong nó, để thể nghiệm được cảnh giới đó”.

▶ Quán tưởng Thần hộ vệ bản tôn (Yidam) & Quán tưởng Quan Âm Bồ tát (dành cho những người bình thường).

(*) Nội dung tụng niệm:

→ Nay (...), nếu như (...) không nắm bắt được cơ hội, để vượt mắt ánh sáng căn bản xuất hiện lần thứ nhất, thì

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

lúc này ý thức sẽ thoát ly khỏi thân thể của (...), chuyển sang trạng thái “thân tịnh ảo”, và chuẩn bị đón nhận ánh sáng căn bản xuất hiện lần thứ hai. Đây là cơ hội lần thứ hai để (...) đạt đến giải thoát trong giai đoạn trung âm lâm chung này. (...) hãy tập trung tinh thần để chuyên chú quán tưởng. (...) hãy quán tưởng Thần bảo hộ bản tôn của con, đừng để ý thức trở nên hôn mê. Tâm (...) phải tưởng tượng ra vị Thần bảo hộ bản tôn không có hình tướng thực đó, cũng giống như bóng trăng in đáy nước, không có hình tướng cụ thể. Còn nếu như (...) không có Thần bảo hộ bản tôn của mình thì hãy quán tưởng Đức đại bi Quan Thế Âm Bồ tát.

► **Kết hợp pháp tướng Mẫu tử: Sự gặp gỡ giữa thực tướng mẹ và thực tướng con**

- Khi ý thức đang trong trạng thái thân tịnh ảo, người sắp chết có thể áp dụng phương thức hợp nhất thực tướng mẹ và thực tướng con để chiến thắng bóng đêm, đạt đến giải thoát. Thực tướng con chính là thực tướng mà chúng ta thể nghiệm được qua quá trình tu thiền khi còn sống có thể ngộ được chân lý “vạn vật đều là không”. Còn thực tướng mẹ, chỉ được nhận biết sau khi đã bước vào quá trình trung âm. Khi ý thức chuyển sang trạng thái thân tịnh ảo, trước mặt người chết sẽ hiện ra một khoảng không gian sáng ngời, trong suốt, đó chính là trạng thái nguyên thủy nhất của sinh mệnh. Chỉ khi tất cả mọi tập niệm của thể tục đã tiêu biến, mới có thể trở về với trạng thái này. Trạng thái này chính là thực tướng bản nhiên của tâm niệm, tức là thực tướng mẹ. Cũng có người gọi thực tướng mẹ là ánh sáng nền tảng, và thực tướng con là ánh sáng đường nhánh. Khi thực tướng mẹ không vô và sáng suốt hiện ra trước mắt người sắp chết, nếu họ có thể hồi tưởng lại được thực tướng con đã từng thể ngộ trong tu thiền lúc sinh thời, thì thực tướng mẹ sẽ

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

hợp nhất với thực tướng con, không thể tách rời, tựa như sự gặp gỡ của mẹ và con sau nhiều năm.

→→ **Phương pháp tối ưu để giác ngộ về cái chết: Thiền định.** “Thiền”, nghĩa là tâm không bị quấy nhiễu bởi tất cả mọi sự vật hiện tượng bên ngoài, “định”, nghĩa là duy trì tâm trong trạng thái tĩnh lặng, không phân tán. Bản tính của con người vốn thanh tịnh, tĩnh lặng, nhưng vì tiếp xúc và theo đuổi các sự vật hiện tượng bên ngoài, mới trở nên rối loạn. Nếu khi tiếp xúc với các hiện tượng của thế giới bên ngoài, mà tâm không hề bị xáo động, đó mới chính là thiền định chân chính.

CHƯƠNG 3: GIAI ĐOẠN TRUNG ÁM PHÁP TÍNH

- Từ đây sẽ chuyển sang chặng đường trung ám pháp tính hết sức gian nan với bảy bảy bốn mươi chín ngày thử thách bất buộc đầy thống khổ. Bước vào giai đoạn này, ý thức của vong hồn đã thoát ly hoàn toàn khỏi thể xác để trở thành thể ý thức độc lập, và họ đã ý thức được rằng, mình đã lìa khỏi cõi đời, và họ sẽ cảm thấy đau khổ khi nhìn người thân khóc lóc, bất lực khi phải cô độc một mình, nhưng đó chưa phải là chuyện khó khăn nhất, mà đáng sợ hơn cả là những ảnh hiện khủng khiếp, rùng rợn sẽ xuất hiện dưới tác động của nghiệp lực liên tục gây cản trở cho vong hồn.

→→ **Tái hiện những nguyên tố sự sống (sự xuất hiện của năm uẩn và bốn đại)**

- Uẩn, trong tiếng phạn là Skandha, có nghĩa là tích tụ, kết hợp. Đạo Phật quan niệm rằng tất cả những sự vật, hiện tượng trên thế giới, bao gồm cả sự vật chất và hiện tượng tinh thần, đều do các nhân tố cơ bản kết hợp với nhau mà thành. Thân, tâm của con người được cấu thành bởi sự kết hợp của năm nhân tố sắc, thọ (thọ), tưởng, hành, thức, và chúng được gọi là năm uẩn.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

☉ **Uẩn sắc**: Chỉ tất cả các sự vật, vật chất trên thế giới. Nói một cách tổng quát, chính là sự kết hợp của bốn đại đất, nước, lửa, gió.

☉ **Uẩn thụ (thọ)**: Chỉ những cảm giác tâm lý yêu, ghét nảy sinh khi giác quan của chúng ta tiếp xúc với thế giới bên ngoài, thuộc phạm vi các hiện tượng tinh thần, là một dạng hoạt động tâm lý của con người.

☉ **Uẩn tưởng**: Tưởng, nghĩa là tưởng tượng, tư tưởng. Thông qua quá trình phân tích, tổng hợp các cảm giác sinh ra khi giác quan tiếp xúc với thế giới bên ngoài, trong ý thức của chúng ta sẽ hình thành nên các tri giác và biểu tượng, đó chính là uẩn tưởng.

☉ **Uẩn hành**: Chỉ những mong muốn hành động nảy sinh sau khi đã có nhận thức về thế giới bên ngoài. Uẩn hành vẫn chú trọng về phương diện hoạt động tâm lý, chủ yếu mang ý nghĩa về mặt tư duy.

☉ **Uẩn thức**: Thức nghĩa là phân biệt, nhận thức. Uẩn thức chủ yếu là chỉ tác dụng ý thức của con người, tức là những nhận thức và hiểu biết đối với thế giới bên ngoài thông qua các quá trình nhận thức như cảm giác, phán đoán.

- Trong năm uẩn, chỉ có uẩn sắc là chỉ các sự vật vật chất, còn bốn uẩn thụ, tưởng, hành, thức về cơ bản đều thuộc về phạm trù tâm lý, chỉ các hiện tượng tinh thần. Bởi vì năm uẩn kết hợp với nhau tạo nên thân, tâm của con người, mà tất cả các hình sắc được tạo ra bởi nhân duyên đều phải nằm trong quá trình vận động biến hoá, sinh diệt không ngừng, cái cũ diệt vong, cái mới sinh ra, liên tục không nghỉ. Bởi vậy, sau khi bước vào giai đoạn trung ấm pháp tính, năm uẩn và bốn đại lại tái hiện trước mặt vong hồn. Trung ấm pháp tính sẽ kéo dài trong 14 ngày, trong khoảng thời gian đó, dưới tác dụng của ảo giác, sẽ có nhiều nhóm thần, Phật hiện hiện trước mặt vong hồn, với hình thù diện mạo khác nhau, ảnh hiện

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

của họ được chiếu xạ từ những bộ phận khác nhau trên thân thể của vong hồn.

☉ **Các vị thần An tĩnh hiền hoà, trang nghiêm:** Ở vị trí luân xa tim của chúng ta tồn tại 42 vị thần Phật, họ sẽ lần lượt xuất hiện trong sáu ngày đầu tiên và đều mang tướng mạo hiền hoà, trang nghiêm, đại diện cho sức mạnh của từ bi. Nhóm thần Phật này bao gồm: 10 vị Phật phụ Phật mẫu đến từ năm phương trời, 16 vị Bồ tát tùy tùng, 8 thần canh cửa và 6 vị Phật sáu cõi và vị Phật phụ Phật mẫu Bản sở. Trong Mật tông, 42 vị thần An tĩnh này được gọi là Văn Đàn thành (Mandala văn).

☉ **Các vị thần Phần nộ hung dữ đáng sợ:** Tại vị trí luân xa đỉnh đầu của chúng ta có tồn tại 60 vị thần Phần nộ, họ sẽ lần lượt hiển hiện từ ngày thứ tám đến ngày thứ mười bốn và đều mang hình tướng hung dữ, đáng sợ, có vị 3 đầu sáu tay, có vị 2 mắt trợn trừng, có vị nhe nanh hút máu, khiến ai nhìn thấy cũng phải khiếp đảm. Nhóm thần này bao gồm: 10 vị Heruka, 8 nữ thần Gauri, 8 nữ thần Pisaci, 4 nữ thần canh cửa, 28 thiên nữ Yoginis, và Đại Hắc Thiên, Diêm Ma Thiên. Trong Mật Tông, 60 vị thần Phần nộ này được gọi là Võ Đàn thành (Mandala võ).

☉ **Các vị thần Tĩnh nộ - nhóm trung gian giữa an tĩnh và phần nộ:** Ngoài các nhóm thần kể trên, còn có 10 vị thần Trì Minh, vốn nằm tại luân xa cuống họng của chúng ta, họ sẽ xuất hiện vào ngày thứ bảy với tướng mạo trung gian giữa an tĩnh và tĩnh nộ, mang nét mặt có phần giận dữ nên được gọi là thần Tĩnh nộ.

- Khi phải đối mặt với các vị thần, Phật, Bồ tát hiển hiện trước mắt, vong hồn nhất định cần phải hiểu rõ rằng những vị thần đủ các hình thù đang hiển hiện trước mặt mình chỉ là ảo ảnh về thế giới Mandal của Mật Tông, chứ không phải là hiện thực.

112 vị thần xuất hiện trong Trung ảm pháp tính được chiếu xạ ra từ tim, não, và cổ họng của vong hồn



CỔ HỌNG

Ngày thứ 7 của
Trung ảm pháp tính (10 vị)

THẦN TĨNH NỘ

Thần Trì Minh (10 vị)

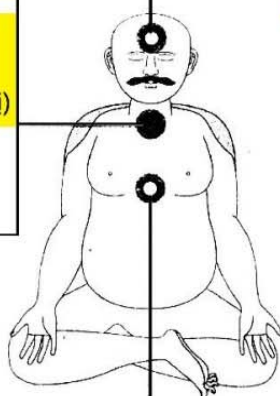


NÃO BỘ

Từ ngày thứ 8 đến ngày thứ 14
của Trung ảm pháp tính (60 vị)

THẦN PHẦN NỘ

Phật phụ Phật mẫu
Heruka (10 vị) (10 vị)
Nữ thần Gauri (8 vị)
Nữ thần Pisaci (8 vị)
Nữ thần canh cửa (4 vị)
Thiên nữ Yoginis (28 vị)



TIM

Từ ngày thứ nhất đến ngày thứ 6
của Trung ảm pháp tính

THẦN AN TĨNH

Phật phụ Phật mẫu
từ năm phương trời (10 vị)
Bồ tát tùy tùng (16 vị)
Thần canh cửa (8 vị)
Phật sáu cõi (6 vị)
Phật phụ Phật mẫu Bản Sơ (2 vị)



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*



THẾ GIỚI MANDALA CỦA MẬT TÔNG

- Sau khi bước vào trung ám pháp tính, ý thức của vong hồn đã hoàn toàn thoát ly khỏi thân xác để trở

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

thành thể ý thức độc lập. Lúc này, ánh sáng thuần khiết, không vô, trong sáng sẽ hiển hiện trước mắt vong hồn, nhưng do tác động của nghiệp lực, những tiếng nổ cực lớn cũng sẽ liên tục vang vọng. Nếu như vong hồn không hiểu được chân tướng của chúng, họ sẽ cảm thấy vô cùng sợ hãi. Ở giai đoạn này, vong hồn sẽ không còn cơ hội để bình tĩnh để lĩnh ngộ ánh sáng như trong giai đoạn trung ấm lâm chung nữa. Nhưng lúc này, nếu vong hồn có thể chuyên tâm lắng nghe: **“Trung ấm văn giáo cứu độ đại pháp”**, họ vẫn có cơ may để đạt đến giải thoát. Bởi vậy, người tụng niệm lúc này cần đưa ra những chỉ dẫn như sau:

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Đây (...), hãy lắng nghe và đừng bị lung lạc. Có sáu giai đoạn chuyển tiếp cơ bản trong đời sống: giai đoạn sanh ra, giai đoạn trong giấc mộng, giai đoạn đại định trong thiền quán, giai đoạn ngay trước khi chết, giai đoạn thân trung ấm và giai đoạn thác sanh.

➔ Đây (...), (...) đang trải qua ba giai đoạn: giai đoạn ngay trước khi chết, giai đoạn thân trung ấm và giai đoạn thác sanh. Trong giai đoạn trước hết, ánh sáng pháp thân đã rạng chiếu cho đến ngày hôm qua mà (...) vẫn chưa thể nhập được, cho nên (...) còn trầm luân nơi đây. Bây giờ (...) đang ở hai giai đoạn tiếp theo. Hãy nhất tâm nghe lời khai thị.

➔ Đây (...), cái gọi là sự chết đã tới. Không phải chỉ một mình (...) rời bỏ thế giới, mà ai ai cũng đều phải chết. Vì vậy, đừng luyến tiếc sự sống này nữa. Dù cho (...) có tham ái sự sống, (...) cũng không thể ở lại. Nhưng như thế chỉ khiến cho (...) phải lưu lạc trong cõi Ta bà mà thôi. Vì thế, đừng tham ái, đừng luyến tiếc, hãy quán tưởng Tam bảo (**chính là Phật, Pháp, Tăng**).

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

→ Đây (...), dù có những cảnh tượng ghê gớm xảy ra trong lúc (...) mang thân trung ấm, đừng quên những lời này. Hãy nhớ nghĩ đến ý nghĩa của bài kệ này: “Ta đang mang thân trung ấm. Mong sao không sợ sệt. Cần nhận biết rằng, Tất cả đều từ chân tâm biến hiện. Và biết rằng, Đó là cảnh tượng của thân trung ấm. Đã tới cảnh này rồi, Ta sẽ không sợ sệt gì cả, Thiện thần cũng như ác thần”. (...) hãy đọc bài kệ này và hiểu thấu ý nghĩa của nó. Nhất là đừng quên rằng, với tâm vững chắc, tất cả những gì hiện ra dù đáng sợ tới đâu cũng chỉ là tâm thức của chính (...) biến hiện ra đó thôi.

→ Đây (...), khi thức rời bỏ thân, đó là lúc pháp thân hiện ra, thanh tịnh, sáng suốt. Nhưng cũng khó biết là pháp thân, sáng rực rỡ, sáng đến độ (...) sẽ sợ hãi, sáng đẹp như một ngày mùa xuân. (...) đừng sợ sệt và đừng bị lung lạc. Đó chính là ánh sáng của Phật tánh trong (...), hãy nhận rõ. Trong hào quang đó sẽ tuôn ra tiếng ồn ào như sấm dậy. Đó là âm thanh tự nhiên của pháp thân, đừng sợ sệt, đừng bị lung lạc. (...) không còn sắc thân bằng xương bằng thịt nữa, (...) chỉ có thức, nên dù âm thanh, ánh sáng gì cũng không đụng được tới (...), (...) không thể chết. Chỉ cần nhận rõ rằng, đó chính là tâm thức của (...) biến hiện ra. Cần biết rằng, (...) đang ở trong thân trung ấm.

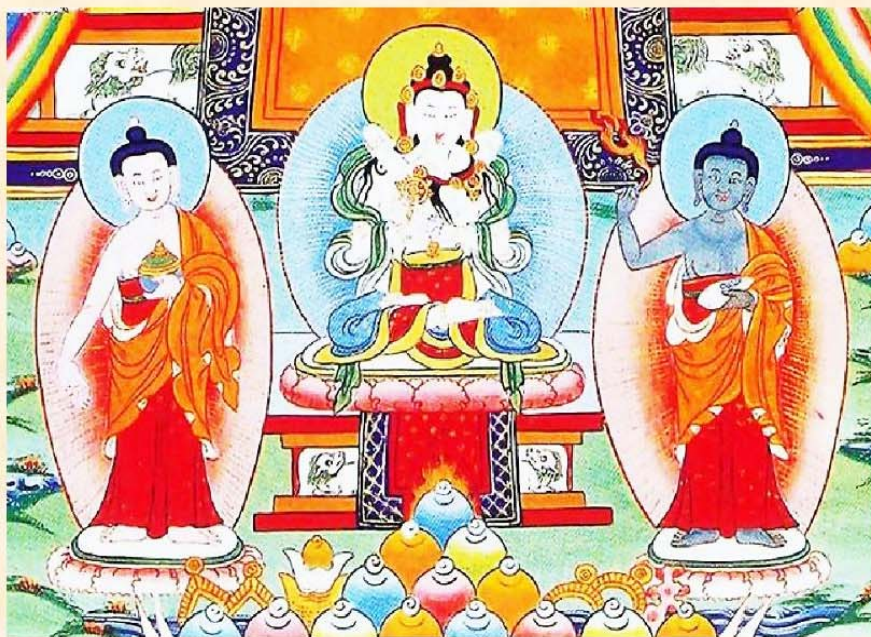
→ Đây (...), nếu (...) không nhận ra rằng đó chỉ là phản chiếu của tâm thức (...), thì dù (...) thiên định đã bao đời, dù (...) đã học hỏi những pháp môn gì, (...) cũng sẽ sanh tâm sợ hãi đối với màu sắc, âm thanh, ánh sáng này, (...) lại sẽ trầm luân trong cõi Ta bà.

1. Ảnh hiện ở ngày thứ nhất: Uẩn THỨC

- Gặp **PHẬT PHỤ PHẬT MẪU ĐẠI NHẬT NHƯ LAI**
- Đức Phật Đại Nhật Như Lai đại diện cho chân lý vũ trụ, cư ngụ tại trung ương của vũ trụ, ôm Phật mẫu Kim

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

Cương Hư Không, xung quanh lần lượt xuất hiện bốn vị Phật thiên định, đại diện cho bốn đại, tức bốn nguyên tố đất, nước, lửa, gió, họ vây quanh chân lý duy nhất của vũ trụ.



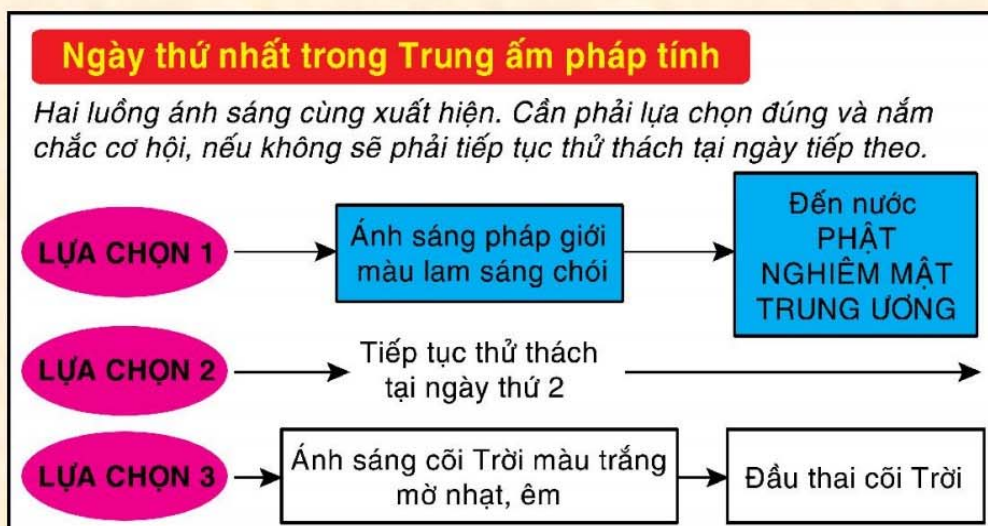
(*) Nội dung tụng niệm:

→ Nay (...), hãy lắng nghe. Bây giờ (...) đang bắt đầu bước vào ngày thứ nhất của trung ấm pháp tính. Khắp không gian bừng lên ánh sáng màu xanh lam rực rỡ, đức Phật Đại Nhật Như Lai hiện lên với thân hình màu trắng, ôm đức Phật mẫu Kim Cương Hư Không, tay cầm pháp luân tám nan, cưỡi trên lưng sư tử. Từ sự tinh khiết căn bản của uẩn Thức, chiếu rọi ra một luồng ánh sáng màu xanh lam rực rỡ. Đó chính là luồng ánh sáng được chiếu rọi từ trong tâm của đức Phật Đại Nhật Như Lai và Phật mẫu Kim Cương Hư Không, trong trẻo, rực sáng, chói lòa, nó sẽ khiến mắt (...) không chịu đựng nổi. Cùng lúc đó, luồng ánh sáng màu trắng dịu nhẹ từ cõi Trời cũng sẽ xuất hiện trước mắt (...). Nhưng do tác động của nghiệp lực, (...) cảm thấy sợ hãi ánh sáng trí tuệ Pháp giới sáng chói lợi, và sinh lòng yêu thích đối với luồng ánh sáng màu trắng dịu nhẹ của cõi Trời. Lúc này, (...) không nên bị mê hoặc và đừng nảy sinh niềm yêu thích đối với luồng ánh sáng màu trắng dịu nhẹ của cõi Trời, vì nó sẽ dẫn dụ (...) rơi vào sáu cõi trong cõi luân hồi. Mà lúc này, (...) cần phải tin tưởng và hướng đến luồng ánh sáng màu xanh lam rực rỡ của đức Phật và thành tâm cầu nguyện như sau: “Đây chính là ánh sáng từ bi của đức Phật Đại Nhật Như Lai, con tình nguyện được che chở dưới ánh sáng của Người. Vì nhiễm thói ngu muội quá mức, con phải lằm lạp trong luân hồi. Giờ đây trên con đường được soi sáng bởi ánh sáng trí tuệ Pháp giới thể tính. Con cầu nguyện đức Phật Đại Nhật Như Lai che chở phía trước con. Con cầu nguyện Phật mẫu Kim Cương Hư Không che chở phía sau con. Giúp con vượt qua chặng đường trung ấm đầy nguy hiểm. Và đưa con đến với cõi Phật trọn vẹn”.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- Bằng cách thâm tâm cầu nguyện, có thể đưa ý thức của vong hồn dung hoà vào trong tâm của Phật Đại Nhật Như Lai và Phật mẫu Kim Cương Hư Không, khiến vong hồn có được Phật quả báo thân và tái sinh đến nước Phật Nghiêm Mật tại trung tâm vũ trụ.

- Nhưng nếu vong hồn vì ác niệm căm thù giận giữ và bị nghiệp báo chiêu cảm, thì dù được khai thị vong hồn cũng sẽ bỏ đi. Qua ngày thứ hai, vong hồn đi vào cảnh giới của Phật Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai. Vào lúc này, nếu quá mê vọng vong hồn có thể sẽ phải sa vào địa ngục.

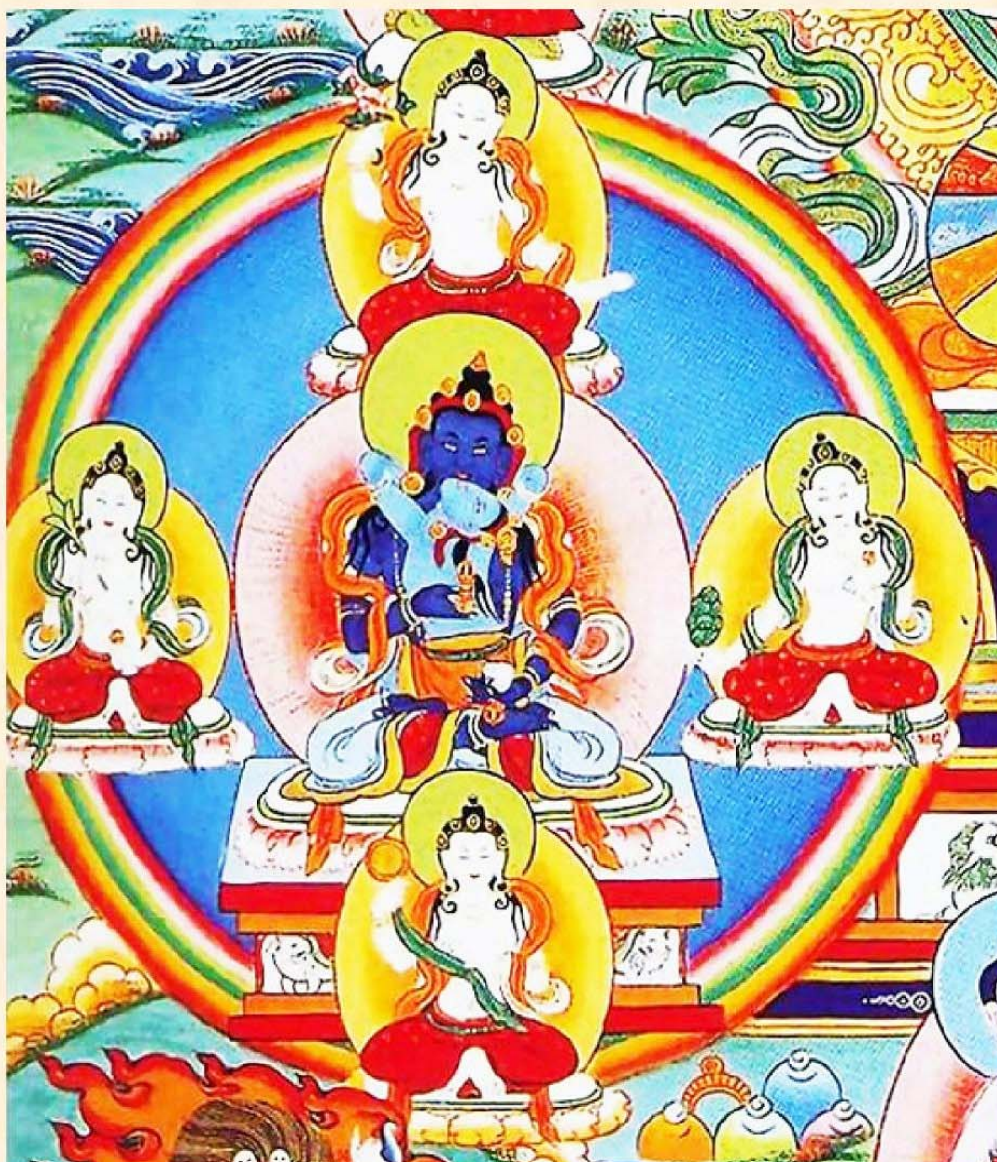


☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

2. Ảnh hiện ở ngày thứ hai: Uẩn SẮC

- Gặp **PHẬT PHỤ PHẬT MẪU KIM CƯƠNG TÁT ĐOÀ A SÚC NHƯ LẠI**

- Đức Phật Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai cư ngụ tại phương đông của vũ trụ, ôm Phật mẫu Phật nhãn, được tháp tùng bởi 4 vị Bồ tát: (1) Địa Tạng Bồ tát, (2) Di Lặc Bồ tát, (3) Bồ tát Cầm Gương, (4) Bồ tát Cầm Hoa.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

 KIM CƯƠNG TÁT ĐỎA A SÚC NHƯ LAI (Vajra sattva - Akshobhya)	 PHẬT MẪU PHẬT NHÃN (Buddha Locana)
 ĐỊA TẠNG BỒ TÁT (Ksitigarbha) Tượng trưng cho Sinh thành mặt đất	 DI LẶC BỒ TÁT (Maitreya) Tượng trưng cho Tử ái
 BỒ TÁT CẨM GƯƠNG (Lasya) Hóa thân của Sắc đẹp	 BỒ TÁT CẨM HOA (Puspa) Hóa thân của Sắc đẹp

(*) Nội dung tụng niệm:

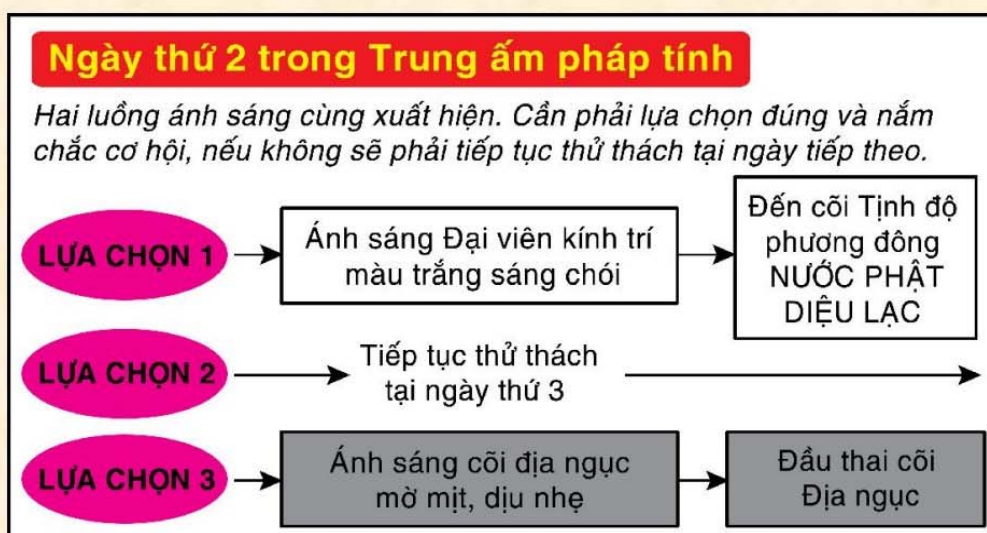
➔ Nay (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ hai, khắp không gian bừng lên ánh sáng màu trắng rực rỡ, xuất phát từ nguyên tố Nước tinh khiết. Đức Phật Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai hiện lên với thân hình màu xanh lam, ôm đức Phật mẫu Phật nhãn, tay cầm chùy kim cương năm mũi, cưỡi trên lưng voi, xung quanh Ngài có bốn vị Bồ tát tùy tùng, đó là hai vị Bồ Tát nam là Địa Tạng Bồ tát và Di Lặc Bồ tát, cùng hai vị Bồ tát nữ là Bồ tát Cầm Gương và Bồ tát Cầm Hoa. (...) cần phải nhận ra sáu vị Phật thần này, mới có thể được họ giúp đỡ để đạt được Phật quả báo thân. Từ sự tinh khiết căn bản của uẩn Sắc, chiếu rọi ra một luồng ánh sáng màu trắng rực rỡ, đó chính là luồng sáng trí tuệ Đại viên kính chiếu rọi từ trong tâm của đức Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai và Phật mẫu Phật nhãn, rực sáng, chói lòa, nó sẽ khiến mắt (...) không chịu đựng nổi. Thế nhưng ánh sáng thần thánh này chính là ánh sáng từ bi để cảm hóa và cứu độ vong linh, nó tựa như một cái móc câu, để kéo vong hồn ra khỏi cõi nguy hiểm. Cùng lúc đó, luồng ánh sáng mờ mịn như sương khói từ cõi Địa ngục cũng sẽ xuất hiện trước mắt (...). Nhưng do tác động của nghiệp ác, (...) sẽ cảm thấy khiếp sợ luồng ánh sáng trí tuệ Đại viên kính chói ngời mãnh liệt, và sinh lòng yêu thích đối với luồng ánh sáng mờ mịn, sương khói của cõi Địa ngục. Lúc này, (...) không nên bị mê hoặc và đừng nảy sinh niềm yêu thích đối với luồng ánh sáng mờ mịn, sương khói của cõi Địa ngục, vì nó sẽ dẫn dụ (...) rơi vào sáu cõi trong cõi luân hồi. Mà lúc này, (...) cần phải tin tưởng và hướng đến luồng ánh sáng màu trắng rực rỡ của đức Phật và thành tâm cầu nguyện như sau: “Đây chính ánh sáng của đức Phật Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai, con tình nguyện được che chở dưới ánh sáng của

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Người. Vì nhiễm thói sân hận quá mức, con phải lằm lạp trong luân hồi. Giờ đây trên con đường được soi sáng bởi ánh sáng trí tuệ Đại viên kính. Con cầu nguyện Đức Phật Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai che chở phía trước con. Con cầu nguyện Phật mẫu Phật nhãn che chở phía sau con. Giúp con vượt qua chặng đường trung ấm đầy nguy hiểm. Và đưa con đến với cõi Phật trọn vẹn”.

- Bằng cách thâm tâm cầu nguyện, có thể đưa ý thức của vong hồn dung hoà vào trong tâm của Đức Phật Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai và Phật mẫu Phật nhãn, khiến vong hồn có được Phật quả báo thân và tái sinh đến nước Phật Diệu Lạc.

- Tuy nhiên, vẫn có nhiều vong hồn vì quá sân hận, ngã mạn, bị mê vọng che kín, sẽ không nghe theo lời khai thị mà bỏ đi. Những vong hồn này qua ngày thứ ba sẽ đi vào cảnh giới của Phật Bảo Sanh. Trong cảnh giới này cũng có cả biểu hiện của cõi Người.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

3. Ảnh hiện ở ngày thứ ba: Uẩn THU (THỌ)

- Gặp **PHẬT PHỤ PHẬT MẪU BẢO SINH NHƯ' LAI**
- Đức Phật Bảo Sinh Như Lai cư ngụ tại phương nam của vũ trụ, ôm Phật mẫu Mamaki, được tháp tùng bởi 4 vị Bồ tát: (1) Hư Không Tạng Bồ tát, (2) Phổ Hiền Bồ tát, (3) Bồ tát Tràng Hạt, (4) Bồ tát Hương Thơm.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

 BẢO SINH NHƯ LẠI (Ratna sambhava)	 PHẬT MẪU MAMAKI (Mamaki)
 HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT (Akasagarbha) Tượng trưng cho Sự hình thành hư không	PHỔ HIỂN BỒ TÁT (Samantabhadra)  Tượng trưng cho Thực tiễn
 BỒ TÁT TRÀNG HẠT (Mala) Hóa thân của Trang sức	BỒ TÁT HƯƠNG THƠM (Dhupa)  Hóa thân của Mùi thơm

(*) Nội dung tụng niệm:

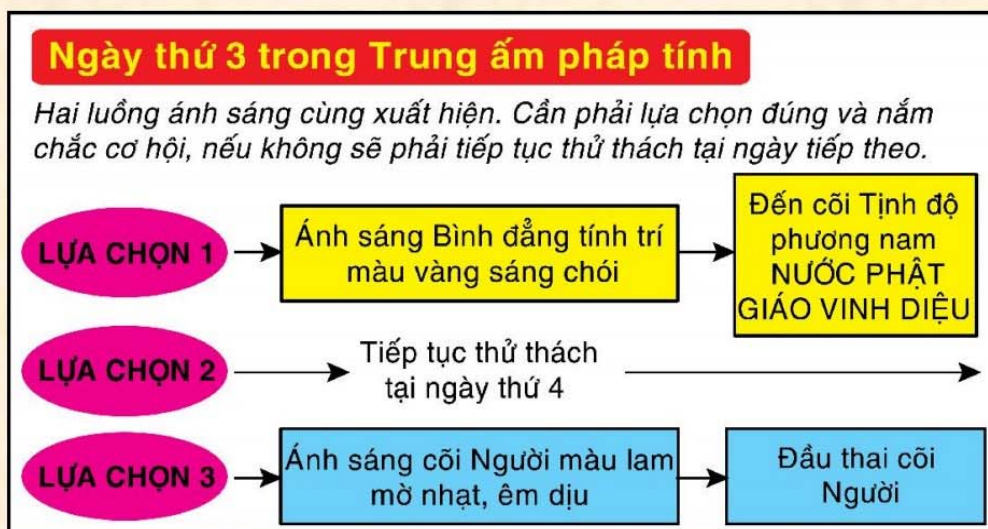
→ Nay (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ ba, khắp không gian bừng lên ánh sáng màu vàng rực rỡ, xuất phát từ nguyên tố Đất tinh khiết. Đức Phật Bảo Sinh Như Lai hiện lên với thân hình màu vàng, ôm đức Phật mẫu Mamaki, tay cầm ngọc nguyền, cưỡi con ngựa quý, xung quanh Ngài có bốn vị Bồ tát tùy tùng, đó là hai vị Bồ tát nam là Hư Không Tạng Bồ tát và Phổ Hiền Bồ tát, cùng hai vị Bồ tát nữ là Bồ tát Tràng Hạt và Bồ tát Hương Thơm. Sáu vị Bồ tát đều hiện lên từ vàng hào quang rực rỡ cầu vòng. Từ sự tinh khiết căn bản của uẩn Thụ, chiếu rọi ra một luồng ánh sáng màu vàng rực rỡ, xung quanh điểm xuyên những quầng sáng hình tròn. Đó chính là luồng sáng trí tuệ Bình đẳng tính chiếu rọi từ trong tâm của đức Phật Bảo Sinh Như Lai và Phật mẫu Mamaki rực sáng, chói lòa, nó sẽ khiến mắt (...) nhức nhối đến không chịu đựng nổi. Cùng lúc đó, luồng ánh sáng màu xanh lam dịu nhẹ từ cõi Người cũng sẽ xuất hiện trước mắt (...). Nhưng tác động của thói ngạo mạn sẵn có sẽ khiến (...) cảm thấy sợ hãi ánh sáng trí tuệ Bình đẳng tính trí sáng chói lợi, và sinh lòng yêu thích đối với luồng ánh sáng màu xanh lam dịu nhẹ của cõi Người. Lúc này, (...) không nên bị mê hoặc và đừng nảy sinh niềm yêu thích đối với luồng ánh sáng màu xanh lam dịu nhẹ của cõi Người, vì nó sẽ dẫn dụ (...) rơi vào sáu cõi trong cõi luân hồi. Mà lúc này, (...) cần phải tin tưởng và hướng đến luồng ánh sáng màu vàng rực rỡ của đức Phật và thành tâm cầu nguyện như sau: “Đây là chính ánh sáng từ bi của đức Phật Bảo Sinh Như Lai, con tình nguyện được che chở dưới ánh sáng của Người. Vì nhiễm thói ngạo mạn quá mức, con phải lầm lạc trong luân hồi. Giờ đây trên con đường được soi sáng bởi ánh sáng trí tuệ Bình đẳng tính. Con cầu nguyện đức Phật Bảo Sinh Như Lai che chở phía trước con. Con cầu nguyện Phật mẫu

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Mamaki che chở phía sau con. Giúp con vượt qua chặng đường trung ấm đầy nguy hiểm. Và đưa con đến với cõi Phật trọn vẹn”.

- Bằng cách thâm tâm cầu nguyện, có thể đưa ý thức của vong hồn dung hoà vào trong tâm của Đức Phật Bảo Sinh Như Lai và Phật mẫu Mamaki, khiến vong hồn có được Phật quả báo thân và tái sinh đến nước Phật giáo Vinh Diệu.

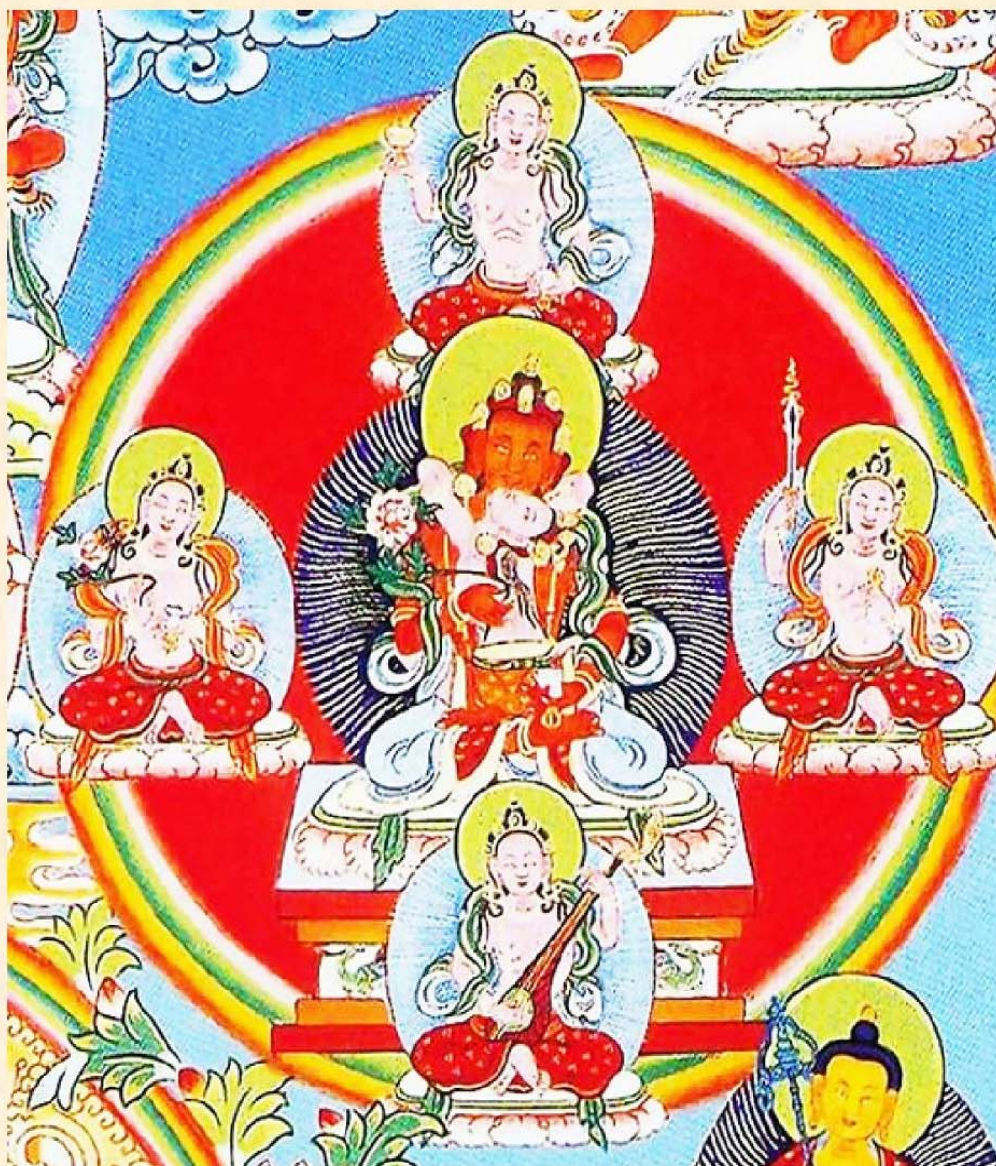
- Được khai thị như trên, dù là thuộc hạng hạ căn thấp trí cũng sẽ được giác ngộ. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp khác do chưa từng gieo trồng căn lành, tạo nhiều nghiệp ác, nên vẫn chưa thể giác ngộ. Do bị nghiệp báo tham ái chiêu cảm, những vong hồn ấy sẽ bỏ đi. Qua đến ngày thứ tư, vong hồn sẽ đi vào cảnh giới của Phật A Di Đà. Trong cảnh giới này cũng có cả dấu hiệu của cõi Ngạ quỷ, biểu hiện của lòng tham.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

4. Ảnh hiện ở ngày thứ tư: Uẩn TƯỜNG

- Gặp **PHẬT PHỤ PHẬT MẪU A DI ĐÀ**
- Đức Phật A Di Đà cư ngụ tại phương tây của vũ trụ, tay ôm Phật mẫu áo trắng, xung quanh có 4 vị Bồ tát tùy tùng: (1) Quan Âm Bồ tát, (2) Văn Thù Bồ tát, (3) Bồ tát Cầm Đèn, (4) Bồ tát Ôm Đàn.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

 PHẬT A DI ĐÀ (Amitabha)	 PHẬT MẪU ÁO TRẮNG (Pandaravasini)
 QUAN THẾ ÂM BỔ TÁT (Avalokitesvara) Tượng trưng cho Từ bi	 VĂN THÙ BỔ TÁT (Manjusri) Tượng trưng cho Trí tuệ
 BỔ TÁT ÔM ĐÀN (Gita) Hóa thân của Âm nhạc	 BỔ TÁT CẦM ĐÈN (Aloka) Hóa thân của Ánh sáng

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Nay (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ tư, khắp không gian bùng lên ánh sáng màu đỏ rực rỡ, xuất phát từ nguyên tố Lửa tinh khiết. Đức Phật A Di Đà hiện lên với thân hình màu đỏ, ôm đức Phật mẫu Áo Trắng, tay cầm đóa hoa sen, cưỡi trên lưng công, xung quanh Ngài có bốn vị Bồ tát tùy tùng, là hai vị Bồ tát nam là Quan Âm Bồ tát và Văn Thù Bồ tát, cùng hai vị Bồ tát nữ là Bồ tát Ôm Đàn và Bồ tát Cầm Đền. Sáu vị Bồ tát hiện lên từ vàng hào quang rực rỡ cầu vòng. Từ sự tinh khiết căn bản của uẩn Tướng, chiếu rọi ra một luồng ánh sáng màu đỏ rực rỡ, xung quanh điểm xuyết những quang sáng hình tròn. Đó là ánh sáng trí tuệ Diệu quán sát sáng chói, rực rỡ, được chiếu rọi từ trong tâm của đức Phật A Di Đà và Phật mẫu Áo Trắng, nó sẽ khiến mắt (...) chói lóa, đau nhức đến không chịu nổi. Cùng lúc đó, luồng ánh sáng màu vàng dịu nhẹ từ cội Quỷ đói cũng sẽ xuất hiện trước mắt (...). Bởi vì (...) vẫn chưa thể bỏ được cái tâm chấp trước, nên nó sẽ che mắt con, khiến (...) cảm thấy sợ hãi luồng ánh sáng trí tuệ Diệu quán sát chói lóa, và ngược lại sẽ sinh lòng yêu thích luồng ánh sáng màu vàng, dịu nhẹ của cội Quỷ đói. Lúc này, (...) không nên bị mê hoặc và đừng nảy sinh niềm yêu thích đối với luồng ánh sáng màu vàng dịu nhẹ của cội Quỷ đói, vì nó sẽ dẫn dụ (...) rơi vào sáu cội trong cội luân hồi. Mà lúc này, (...) cần phải tin tưởng và hướng đến luồng ánh sáng màu đỏ rực rỡ của đức Phật và thành tâm cầu nguyện như sau: “Đây là chính ánh sáng từ bi của đức Phật A Di Đà, con tình nguyện được che chở dưới ánh sáng của Người. Vì nhiễm thói tham muốn quá độ, con phải lầm lạc trong luân hồi. Giờ đây trên con đường được soi sáng bởi ánh sáng trí tuệ Diệu quán sát. Con cầu nguyện đức Phật A Di Đà che chở phía trước con. Con cầu

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

nguyện Phật mẫu Áo Trắng che chở phía sau con. Giúp con vượt qua chặng đường trung âm đầy nguy hiểm. Và đưa con đến với cõi Phật trọn vẹn”.

- Bằng cách thâm tâm cầu nguyện, có thể đưa ý thức của vong hồn dung hoà vào trong tâm của Đức Phật A Di Đà và Phật mẫu Áo Trắng, khiến vong hồn có được Phật quả báo thân và tái sinh đến thế giới cực lạc.

- Được khai thị như trên, phần lớn vong hồn đều sẽ giác ngộ. Tuy nhiên, còn có những người vì ác nghiệp nhiều đời nên sanh tâm sợ hãi đối với hào quang chư Phật nên sẽ lạc qua ngày thứ năm đi vào cảnh giới của Phật Bất Không Thành Tựu. Trong cảnh giới này còn có yếu tố của Atula, biểu hiện của tật đố, ganh ghét.

Ngày thứ 4 trong Trung âm pháp tính

Hai luồng ánh sáng cùng xuất hiện. Cần phải lựa chọn đúng và nắm chắc cơ hội, nếu không sẽ phải tiếp tục thử thách tại ngày tiếp theo.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

5. Ảnh hiện ở ngày thứ năm: Uẩn HÀNH

- Gặp **PHẬT PHỤ PHẬT MẪU BẤT KHÔNG THÀNH TỰU**

- Đức Phật Bất Không Thành Tựu cư ngụ tại phương bắc của vũ trụ, ôm Phật mẫu Trinh Tín Độ, được tháp tùng bởi 4 vị Bồ tát: (1) Kim Cương Thủ Bồ tát, (2) Trừ Cái Chướng Bồ tát, (3) Bồ tát Tỏa Hương, (4) Bồ tát Dâng Đường.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

 PHẬT BẤT KHÔNG THÀNH TỰ (Amogha siddhi)	 PHẬT MẪU TRÌNH TÍN ĐỘ (Samaya Tara)
 KIM CƯƠNG THỦ BỔ TÁT (Vajrapani) Tượng trưng cho Hàng phục cái ác	 TRỪ CÁI CHƯỚNG BỔ TÁT (Sarvanivarana viskambhin) Tượng trưng cho Trừ bỏ chướng ngại
 BỔ TÁT HÓA HƯƠNG (Gandha) Đại diện cho Cảm giác	 BỔ TÁT DÂNG ĐƯỜNG (Naivedya) Tượng trưng cho Cúng tế

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Nay (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ năm, khắp không gian bừng lên ánh sáng màu xanh lục rực rỡ, xuất phát từ nguyên tố Gió tinh khiết. Đức Phật Bất Không Thành Tựu hiện lên với thân hình màu xanh lục, ôm đức Phật mẫu Trinh Tín Độ, tay cầm pháp khí là chùy kim cương chữ thập, cưỡi chim ưng thần Garuda, xung quanh ngài có bốn vị Bồ tát tùy tùng, đó là hai vị Bồ tát nam là Kim Cương Thủ Bồ tát và Trừ Cái Chướng Bồ tát, cùng hai vị Bồ tát nữ là Bồ tát Tỏa Hương và Bồ tát Dâng Đường. Sáu vị Bồ tát đều hiện lên từ vàng hào quang rực rỡ cầu vòng. Từ sự thuần khiết căn bản của uẩn Hành, chiếu rọi ra một luồng ánh sáng màu xanh lục rực rỡ, xung quanh có điểm xuyết những quầng sáng hình tròn. Đó chính là ánh sáng trí huệ Thành sở tác sáng chói, rực rỡ, được chiếu rọi từ trong tâm của đức Phật Bất Không Thành Tựu và Phật mẫu Trinh Tín Độ, nó sẽ khiến mắt (...) chói lóa, đau nhức đến không chịu nổi, không thể nhìn thẳng vào luồng sáng đó. Cùng lúc đó, luồng ánh sáng màu đỏ dịu nhẹ từ cõi Atula cũng sẽ xuất hiện trước mắt (...). Nhưng tác động của lòng đố kỵ sẽ khiến (...) cảm thấy sợ hãi ánh sáng trí tuệ Thành sở tác chói lóa, và ngược lại, sẽ sinh lòng yêu thích đối với luồng ánh sáng màu đỏ dịu nhẹ của cõi Atula. Lúc này, (...) không nên bị mê hoặc và đừng nảy sinh niềm yêu thích đối với luồng ánh sáng màu đỏ dịu nhẹ của cõi Atula, vì nó sẽ dẫn dụ (...) rơi vào sáu cõi trong cõi luân hồi. Mà lúc này, (...) cần phải tin tưởng và hướng đến luồng ánh sáng màu xanh lục rực rỡ của đức Phật và thành tâm cầu nguyện như sau: “Đây là chính ánh sáng từ bi của đức Phật Bất Không Thành Tựu, con tình nguyện được che chở dưới ánh sáng của Người. Vì nhiễm thói đố kỵ quá mức, con phải lằm lạc trong luân hồi. Giờ đây trên con đường được soi sáng bởi ánh sáng

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

trí tuệ Thành sở tác. Con cầu nguyện đức Phật Bất Không Thành Tựu che chở phía trước con. Con cầu nguyện Phật mẫu Trinh Tín Độ che chở phía sau con. Giúp con vượt qua chặng đường trung ấm đầy nguy hiểm. Và đưa con đến với cõi Phật trọn vẹn”.

- Bằng cách thâm tâm cầu nguyện, có thể đưa ý thức của vong hồn dung hoà vào trong tâm của Đức Phật Bất Không Thành Tựu và Phật mẫu Trinh Tín Độ, khiến vong hồn có được Phật quả báo thân và tái sinh đến nước Phật Diệu Hạnh Thành Tựu.

- Sau nhiều lần khai thị, cho dù không có nhiều thiện nghiệp, vong hồn vẫn chắc chắn sẽ được giác ngộ. Tuy nhiên, với những người chưa từng được nghe biết đến Phật, sẽ sợ hãi và hoang mang, nên phải tiếp tục trầm luân qua ngày thứ sáu sẽ thấy năm vị Phật của năm cõi cùng xuất hiện, đồng thời với những ánh sáng biểu hiện của lục đạo.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

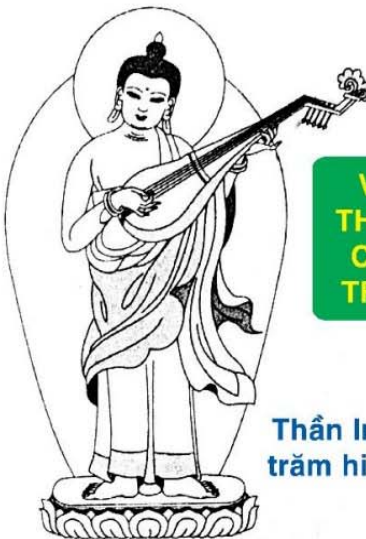
6. Ảnh hiện ở ngày thứ sáu

- Sự xuất hiện của **CÁC VỊ THẦN AN TĨNH**



☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

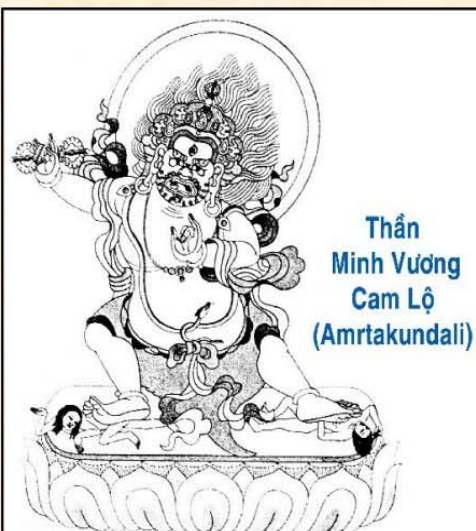
- Vào ngày thứ sáu của Trung âm pháp tính, toàn bộ 42 vị thần Phật sẽ cùng xuất hiện trong vầng hào quang rực rỡ, kèm theo tiếng nhạc du dương, đó là một khung cảnh tuyệt đẹp và vô cùng hoành tráng. Trong đó, có thành viên của năm bộ Phật, bốn vị nam thần canh cửa và bốn vị nữ thần canh cửa với tướng mạo có phần phần nộ, các vị thần của sáu cõi và Phật phụ Phật mẫu Bản Sơ. 42 vị thần Phật chia làm năm nhóm, lần lượt hiển hiện trước mắt vong hồn. Sự xuất hiện đồng loạt của họ là nỗ lực lớn nhất nhằm dẫn dắt vong hồn thoát ly bể khổ, đạt được giải thoát. Năm nhóm thần Phật ở 5 phương trời kết hợp thành 5 nhóm, xung quanh được bao bọc bởi ánh sáng rực rỡ, tất cả tạo nên 1 thế giới Mandala tráng lệ. Lúc này, vong hồn cần nhận rõ các đặc trưng của họ và nhận họ là thần bảo hộ bản tôn của mình.

 VỊ THẦN CÔI TRỜI Thần Indra trăm hiển tế Thần có màu da trắng, tay cầm nhạc cụ, tượng trưng cho sự am hiểu nghệ thuật, đồng thời biểu hiện được cuộc sống của thần cõi Trời là "hài hòa, vui vẻ".	 VỊ THẦN CÔI ATULA Thần Vemacitra áo giáp rực rỡ Thần có màu da xanh lá cây, tay cầm đao kiếm, tượng trưng cho tinh dũng mãnh, hiểu chiến.
Phật sáu cõi: Thần hướng đạo bảo hộ vong hồn	

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

 VỊ THẦN CÔI SÚC SINH Thần Dhruvasinha sư tử bất động Thần có màu da xanh lam, tay cầm cuốn sách, tượng trưng cho “trí tuệ” và “ngôn ngữ”, là những thứ mà loài súc sinh không có	 VỊ THẦN CÔI NGƯỜI Thần Sakyasimha Thích Ca Sư Tử Thần có màu da vàng, tay cầm tích trượng và bát khất thực, biểu tượng cho cuộc sống của đức Phật tại nhân gian.
Phật sáu cõi: Thần hướng đạo bảo hộ vong hồn	
 VỊ THẦN CÔI QUỲ ĐỐI Thần Jvalamukha miệng rực lửa Sư Tử Thần có màu da xanh đỏ, tay cầm ngọc như ý, để mãn nguyện các ham muốn của quỷ đối.	 VỊ THẦN CÔI ĐỊA NGỤC Thần Dharmaraja Thần Chết Sư Tử Thần có màu da tối, tay cầm nước và lửa, để tiến hành “tiêu diệt” và “thanh lọc”.
Phật sáu cõi: Thần hướng đạo bảo hộ vong hồn	

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**



**Thần
Minh Vương
Cam Lộ
(Amrtakundali)**

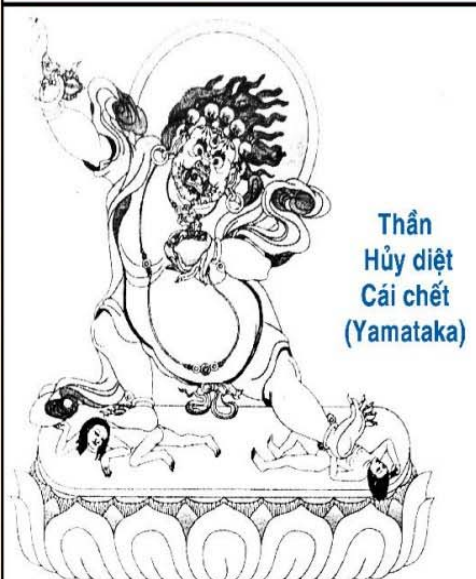
Cam Lộ là tượng trưng của tính không, cũng là thần được để khắc chế cái chết và trường sinh bất tử. Nhiệm vụ của Minh vương Cam Lộ là biến tất thấy mọi thứ thành Cam Lộ (tính không), và thúc tỉnh chúng sinh rằng, tự tìm đến cái chết sẽ không được đến giải thoát



**Thần
Minh vương
Đầu Ngựa
(Hayagriva)**

Là hóa thân phần nộ của Quan Thế Âm Bồ tát, do không nhìn tâm nhìn cảnh chúng sinh trầm luân trong bể khổ, nên tự tìm đến đầu thai vào cõi Súc sinh, nhằm tiêu diệt, hàng phục mọi nghiệp ác, tà ma.

Bốn vị nam thần canh cửa của năm bộ Phật



**Thần
Hủy diệt
Cái chết
(Yamataka)**

Là người hủy diệt cái chết, có thể chinh phục được cái chết, nghĩa là có thể chấm dứt luân hồi

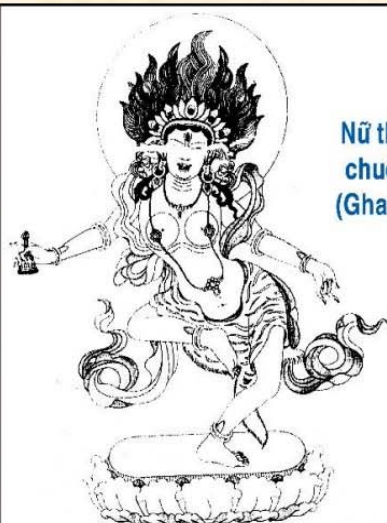


**Thần
Minh vương
Chiến thắng
(Vijaya)**

Có thể chiến thắng tất cả tà ma, nắm bắt trí tuệ

Bốn vị nam thần canh cửa của năm bộ Phật

☯ Kỳ quan của cuộc đời



Nữ thần
chuông
(Ghanta)

Nếu như vong hồn muốn dùng thái độ giận dữ để dọa dẫm người khác, nữ thần Ghanta sẽ rung chiếc chuông cầm trên tay, để tiếng chuông át đi tiếng kêu gào giận dữ. Nữ thần là cặp đôi với nam thần canh cửa phía bắc là Minh vương Cam Lộ.



Nữ thần
dây xích
(Srnkhalā)

Do sự thôi thúc của lòng ham muốn, vong hồn muốn bỏ trốn thật nhanh, khi đó, nữ thần Srnkhalā sẽ dùng dây xích chân vong hồn lại, khiến vong hồn không thể bỏ chạy. Nữ thần là cặp đôi với nam thần canh cửa phía tây là Minh vương Đầu Ngựa.

Bốn vị nữ thần canh cửa của năm bộ Phật



Nữ thần
móc câu
(Ankusa)

Nữ thần sẽ dùng móc câu để kéo lấy những vong hồn muốn bỏ chạy do bị tác động bởi nghiệp lực. Nữ thần Ankusa là cặp đôi với nam thần canh cửa phía đông là Minh vương Chiến thắng.



Nữ thần
thông lọng
(Pasa)

Nếu vong hồn quá đỗi kiêu căng ngạo mạn, nữ thần Pasa sẽ dùng thông lọng trói chặt vong hồn từ đầu đến chân. Nữ thần là cặp đôi với nam thần canh cửa phía nam là thần Hủy diệt Cái chết.

Bốn vị nữ thần canh cửa của năm bộ Phật

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Nay (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ sáu, lúc này, năm uẩn và bốn trí cùng xuất hiện để tiếp dẫn (...), bốn luồng hào quang do tứ đại biến hiện, cùng với đức Phật Đại Nhật ở trung tâm, đức Phật Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai ở phương đông, đức Phật Bảo Sanh ở phương nam, đức Phật A Di Đà ở phương tây và đức Phật Bất Không Thành Tựu ở phương bắc đều xuất hiện. Tiếp theo, sẽ là bốn mươi hai vị thiện thần xuất hiện, hãy nhận rõ rằng các vị đó xuất phát từ trái tim (...). Những cảnh giới này không gì khác hơn mà chính là bốn cõi trong tâm, cùng với cõi trung tâm tạo thành năm cõi. Mọi hình ảnh không từ đâu đến, chỉ hoàn toàn do tâm thức (...) biến hiện. Hãy nhớ rõ điều đó, những hình ảnh đó vô cùng diệu dụng, không ngăn ngại, cản trở nhau. Mỗi cõi đều có báu vật riêng, có màu sắc riêng, có sắc thái riêng, có quyền thuộc riêng. Toàn bộ Mạn đà la này gồm có năm cõi sẽ xuất hiện đầy đủ. Hãy nhận ra đó là các vị hộ pháp của chính (...).

➔ Nay (...), từ trái tim chư Phật chiếu ra bốn luồng hào quang của bốn trí rất rực rỡ, như ánh mặt trời. Trước tiên, một luồng hào quang màu trắng của trí tuệ Pháp giới thể tính từ Phật Đại Nhật chiếu sáng ra, có dạng hình trụ tròn, tựa như chùm sáng phản chiếu từ mặt gương, xung quanh được bao bọc bởi 5 tia sáng có hình dạng tương tự cùng vô số tia sáng nhỏ hơn. Tiếp theo, một luồng hào quang màu xanh lam của trí tuệ Đại viên kính từ Phật Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai chiếu sáng ra, có dạng hình chiếc bát tròn màu xanh với lòng hướng xuống dưới, xung quanh được bao bọc bởi 5 tia sáng có hình dạng tương tự cùng vô số tia sáng nhỏ hơn. Tiếp theo, một luồng hào quang màu vàng của trí tuệ Bình đẳng tính từ Phật Bảo Sinh Như Lai chiếu sáng

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

ra, có dạng hình chiếc bát tròn màu vàng lóng lánh với lòng hướng xuống dưới, xung quanh được bao bọc bởi 5 tia sáng có hình dạng tương tự cùng vô số tia sáng nhỏ hơn. Tiếp theo, một luồng hào quang màu đỏ của trí tuệ Diệu quán sát từ Phật A Di Đà chiếu sáng ra, có dạng hình chiếc bát tròn màu đỏ san hô với lòng hướng xuống dưới, xung quanh được bao bọc bởi 5 tia sáng có hình dạng tương tự cùng vô số tia sáng nhỏ hơn. Ngoài bốn luồng sáng này, vẫn còn một luồng hào quang màu xanh lục của trí tuệ Thành sở tác trí. Nhưng do trí tuệ của (...) vẫn chưa hoàn toàn giác ngộ, nên luồng sáng này không thể hiện lên được và các hào quang đó sẽ chiếu thấu tim (...). Nhưng thật ra các hào quang đó cũng xuất phát từ tâm thức của (...), vì vậy đừng lo sợ, cứ giữ mình trong vô niệm. Như thế, các hình ảnh và hào quang đó sẽ thể nhập vào (...) và (...) sẽ giác ngộ. Đây là cảnh tượng bốn trí huệ xuất hiện. Hãy nhớ lại những gì đã học hỏi về bốn trí này, nhớ lại nghĩa lý của nó, (...) sẽ phát sanh lòng tin nơi những gì đã học, sẽ nhận ra, như mẹ gặp con, như bạn hữu lâu ngày gặp nhau, như dứt bỏ được một nghi vấn. (...) sẽ đi trên đường chánh đạo, sẽ đạt được thiền định và sẽ thác sanh trong cảnh giới chư Phật, không còn sanh tử.

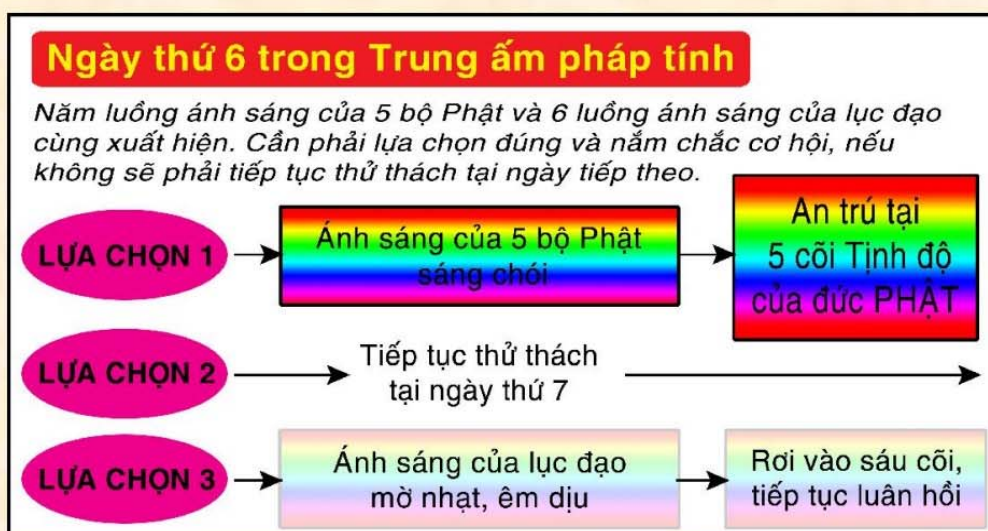
➔ Nay (...), xuất hiện đồng thời với hào quang của bốn trí là những ánh sáng vô minh của lục đạo: ánh sáng màu trắng nhạt của cõi Trời, ánh sáng màu đỏ nhạt của cõi Atula, ánh sáng màu xanh lam nhạt của cõi Người, ánh sáng màu xanh lục nhạt của cõi Súc sanh, ánh sáng màu vàng nhạt của cõi Ngạ quỷ và ánh sáng màu xám nhạt của cõi Địa ngục. Đừng bị các thứ ánh sáng đó lôi kéo, hãy giữ mình trong vô niệm. Nếu (...) sợ hãi hào quang của bốn trí và bị những ánh sáng của lục đạo lôi kéo, (...) sẽ thác sanh vào một trong sáu cõi, sẽ trầm luân mãi mãi trong luân hồi, không bao giờ thoát được.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

➔ Nay (...), hãy thận trọng quán tưởng như sau: Hào quang của bốn trí, của chư Phật từ bi đang đến tiếp dẫn con, con xin quy y, và hãy thành tâm cầu nguyện như sau: “Vì năm thứ dục vọng con lạc vào cõi Ta bà. Trong hào quang của bốn trí hợp lại, con cầu xin năm vị Phật, chư Bồ tát hiện đến tiếp dẫn, xin cứu độ con khỏi rơi vào sáu nẻo vô minh, xin tiếp dẫn con vào cõi Tịnh độ”.

- Khi đọc xong bài kệ này, vong hồn sẽ nhận ra thức mình. Và với tâm nhất nguyên, vong hồn sẽ được giải thoát. Có nhiều người nhờ hết lòng quy y sẽ được giác ngộ, ngay cả những người hạ căn thấp trí cũng nhờ sự nhất tâm niệm Phật mà không bị tái sinh trong cõi Ta bà và được siêu thoát.

- Nhờ sự khai thị rõ ràng như trên, rất nhiều chúng sanh được giác ngộ. Tuy thế, vẫn còn có nhiều người, hoặc vì chưa bao giờ nghe pháp, hoặc vì đã từng tạo quá nhiều ác nghiệp, bị nghiệp lực lôi kéo, bị vô minh che phủ, nên không nhận được những lời khai thị và bỏ đi. Qua ngày thứ bảy, vong hồn sẽ đến cảnh giới của thần Phật Minh Trì (thần Trì Minh). Nơi đây đồng thời cũng có ánh sáng của cõi Súc sanh, biến hiện của vô minh.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

7. Ảnh hiện ở ngày thứ bảy

- Sự xuất hiện của **CÁC VỊ THẦN TRÌ MINH**



☯ Kỳ quan của cuộc đời



THẦN TRÌ MINH (Vidya dhara)

Thần Trì Minh là hình tượng thần hóa của những đại sư Mật Tông, có được sức mạnh thần kỳ của vũ trụ và pháp lực siêu phàm, với hình tượng uy nghiêm, điển nhã. Về mặt của thần Trì Minh có trạng thái cảm xúc trung gian giữa an tĩnh và phẫn nộ, cho nên cũng được gọi là thần Tĩnh nộ, với biểu hiện có phần hơi giận dữ, hoặc như đang giận ngầm. Ảnh hiện của thần Tĩnh nộ được phát xạ từ phần cuồng hống của vong hồn. Vật tùy thân quan trọng nhất của thần là cây đao cong và bát đựng máu bằng sọ người.



Nữ thần KHÔNG HÀNH MẪU (Dakinis)

Là những nữ thần của Mật giáo có khả năng bay lượn trong không trung, được coi là những nữ tu du già. Nữ thần Dakinis là hiện thân của trí tuệ - đại diện cho quy chuẩn Âm của vũ trụ, khi kết hợp với quy chuẩn Dương với tượng trưng tử bi, sẽ tạo nên sự hợp nhất giữa tử bi và trí tuệ



NAM NỮ DŨNG SĨ HỘ PHÁP

Nam nữ dũng sĩ, là chỉ các dũng sĩ nam và nữ của Mật giáo, đó là những anh hùng trong chiến đấu với tà ma vô minh, mang hình tướng phẫn nộ. "Hộ pháp", nghĩa là thần bảo vệ Phật pháp, phần lớn đều mang hình tướng phẫn nộ, họ là những vị thần đáng sợ dạng "mặt quỷ tâm phật" của Mật Tông, hình dáng hung dữ của họ là tượng trưng cho pháp lực và sự chiến thắng ngu muội, vô trí.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- Vào ngày thứ bảy sẽ xuất hiện năm nhóm thần Trì Minh, đó là những vị thần với tướng mạo tĩnh nộ, địa vị nằm giữa hai cấp bậc Phật và Thần, đó là những hoá thân thần thánh của những đại sư phái Mật Tông, là những người nắm giữ trí tuệ, có sức mạnh siêu phàm, có khả năng bảo vệ vong hồn trong thế giới trung âm đầy nguy hiểm. Tại đây, có các vị thần Trì Minh sau: (1) Thần Trì Minh tự khởi phát, (2) Thần Trì Minh Đại thủ ấn, (3) Thần Trì Minh xác lập cấp bậc, (4) Thần Trì Minh cai quản tuổi thọ, (5) Thần Trì minh điều vũ Hoa Sen.

- Các vị thần Trì Minh sẽ hiện ra trước mặt vong hồn trong tiếng ca hát. Ảnh hiện của thần Trì Minh được chiếu ra từ luân xa cuống họng của vong hồn. Trong tay thần cầm đao kim cương cong và bát đựng máu làm bằng xương sọ người, sau lưng thần là vòng hào quang màu cầu vồng rực rỡ. Các nữ thần Dakini tay ôm các vị thần Trì Minh và họ đều đang nhảy múa. Vô số các nam nữ dũng sĩ, nam nữ hộ pháp cùng tấu lên những khúc nhạc náo nhiệt để đệm cho điệu vũ của họ. Đó là một thế giới Mandala vô cùng hoa mỹ, đông vui và cực kỳ náo nhiệt.

(*) Nội dung tụng niệm:

→ Này (...), hãy lắng nghe. Bước sang ngày thứ bảy, (...) sẽ thấy hiện ra một hào quang năm sắc, đó là biến hiện của yếu tố Không. Thần Trì Minh hiện ra ở trung tâm, thân Ngài có màu ngũ sắc, quyền thuộc của Ngài cũng xuất hiện, trông rất đáng sợ. Từ bốn phương đông, tây, nam, bắc, thần Trì Minh xuất hiện dưới bốn dạng khác nhau, có lúc hiện từ, có lúc giận giữ, và trong hào quang của Ngài cũng hiện ra vô số các vị Bồ tát, thiên tướng, hộ pháp... cũng như những hình ảnh có khi hiện từ, có khi đáng sợ. Hào quang đó phát ra từ tâm thức của (...), năm sắc chói chang, sáng rực rỡ, như muốn

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

xuyên thủng tim (...), làm mất (...) không dám nhìn. Từ trong hào quang năm sắc đó sẽ xuất hiện rất nhiều tiếng ồn ào như sấm dậy, như tiếng vũ khí chạm nhau, nghe rất ghê sợ. Nhưng đừng sợ sệt, đừng bỏ chạy. Hãy nhận ra đó chính là tâm thức (...) biến hiện. Xuất hiện đồng thời với ánh sáng trí tuệ và những âm thanh đó, ánh sáng màu xanh lục nhạt của cõi Súc sanh bắt đầu chiếu đến. Do ảnh hưởng của nghiệp báo, (...) có thể bị ánh sáng ấy thu hút. Trong giai đoạn này, đừng sợ sệt hào quang ngũ sắc, hãy nhận rằng đó là biểu hiện của chánh tri kiến. Đừng bị ánh sáng của cõi Súc sanh thu hút. Một khi sa vào đó, (...) sẽ bị vô minh vây phủ, không có ý thức, cầm nín, làm nô lệ, không bao giờ thoát được.

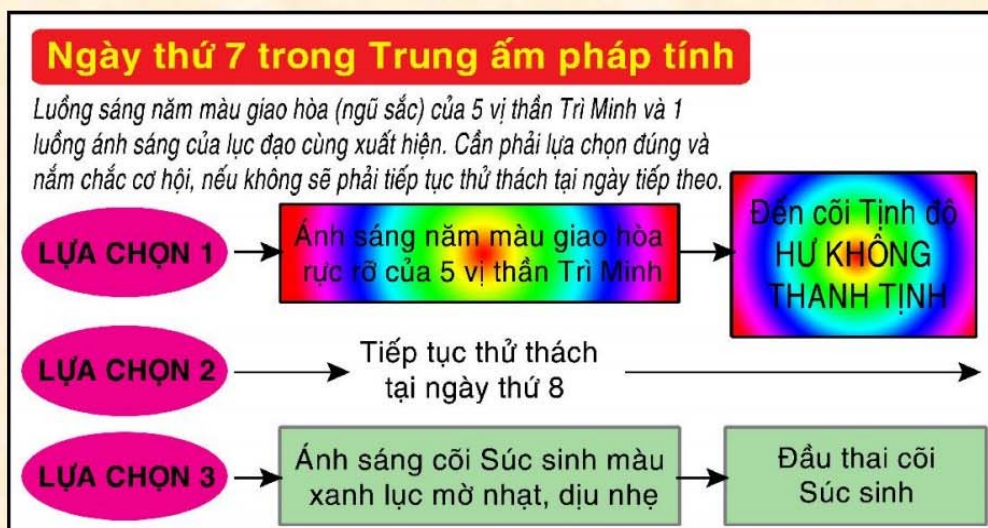
➔ Nay (...), hãy hướng về hào quang năm sắc của thần Trì Minh và thành tâm cầu nguyện như sau: “Thần Trì Minh cùng quyến thuộc đang đến tiếp dẫn con vào cõi Tịnh độ hư không thanh tịnh. Cũng như những chúng sanh khác, vì chưa trồng căn lành, chưa được tiếp độ, mặc dù đã được năm vị Phật hiện đến tiếp dẫn. Con xin các vị Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai cứu độ con và vô lượng chúng sanh. Lạy thần Trì Minh, xin đừng để con phải thoái chuyển, xin hãy cứu độ con vào cõi Tịnh độ hư không thanh tịnh. Cầu mong thần Trì Minh từ bi cứu độ. Vì ác nghiệp con lạc vào cõi Ta bà. Trong hào quang của chánh tri kiến, cầu mong thần Trì Minh, cùng quyến thuộc đến tiếp dẫn. Xin cứu độ con, xin tiếp dẫn con vào cõi Tịnh độ.”

- Bằng cách thâm tâm cầu nguyện, có thể đưa ý thức của vong hồn dung hoà vào trong tâm của thần Trì Minh và vãng sanh về thế giới Tịnh độ của Ngài.

- Nếu vong hồn biết thành tâm hướng về ánh sáng trí tuệ, chuyên tâm cầu nguyện, thì cho dù nghiệp lực lúc sinh thời thiện ác ra sao cũng có thể có được hy vọng

☯ Kỳ quan của cuộc đời

giải thoát. Vong hồn cần phải nắm chắc cơ hội của đợt ảnh hiện bình hoà sau cùng này, nếu không, khi bước sang ngày thứ tám, những ảnh hiện sẽ càng trở nên khủng khiếp, đáng sợ hơn, khiến vong hồn càng khó khăn trong việc giải thoát.



➡➡➡ Tới đây, vong hồn đã trải qua tổng cộng bảy giai đoạn, với sự xuất hiện của chư Phật và các vị thiện thần. Với phương thức khai thị như trên trong mỗi giai đoạn, vô số chúng sanh đã được giải thoát. Mặc dù vậy, số lượng chúng sanh bị vô minh che lấp, bị nghiệp lực lôi kéo, vẫn còn rất lớn. Vô minh và nghiệp báo làm điều kiện cho nhau, khiến cho vong hồn phải trầm luân mãi mãi. Sau khi đã gặp các vị thiện thần, được thấy thần Trì Minh và quyến thuộc, vong hồn sẽ đến giai đoạn nhìn thấy xuất hiện 58 vị ác thần, mình đầy lửa, miệng hút máu. Đây là biến dạng của các vị thiện thần. Khi gặp các ác thần, vong hồn vô cùng sợ hãi, nên lại càng không nhận ra. Trong lúc này, vong hồn tập trung cao độ vì căng thẳng. Trong hoàn cảnh này, đối với người không được nghe pháp thì dù có một biện tri thức cũng không giúp ích được gì. Ngay cả những bậc thầy đã từng tu tập

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

cũng có thể sẽ mù quáng và không biết là mình đang sắp lạc vào cõi luân hồi. Thông thường, vong hồn trong giai đoạn này càng thấy sợ hãi hơn, nên phải đọa vào ác đạo và chịu khổ đau. Tuy nhiên, những người đã từng tu tập Mật tông sẽ có thể nhận ra được rằng các vị ác thần đó chính là những Bồ tát bảo hộ cho mình. Vì thế, giống như người gặp lại bạn cũ đã lâu ngày, người ấy sẽ tin tưởng ngay vào các ác thần, thể nhập vào đó và được giải thoát. Sở dĩ như thế là vì những người tu tập Mật tông vốn đã thấy hình ảnh các vị ác thần này từ lúc còn sống, và khi hình ảnh của các vị xuất hiện, họ có thể nhận ra được ngay. Đối với những người không hiểu được bản chất thực sự của hình ảnh các vị ác thần, sẽ hốt nhiên thấy những hình ảnh đó rất dữ tợn, tưởng rằng đó là kẻ thù của mình nên khởi niệm căm thù, và kết quả là đọa vào các nẻo ác. Người đã từng tu tập và tạo nhiều thiện nghiệp, thường thì vừa tắt hơi thở đã thấy chư Phật hiện đến tiếp dẫn vào cõi Tịnh độ, đầy ngũ sắc, thiên nhạc, ánh sáng. Nhục thân của những vị ấy sẽ để lại xá lợi. Nếu vong hồn ngộ được tâm thức mình ngay trước khi chết, vong hồn sẽ thể nhập vào pháp thân thường trú. Nếu ngộ được tâm thức mình trong giai đoạn mang thân trung ấm, vong hồn sẽ thể nhập cõi Tịnh độ của chư Phật. Nếu ngộ được tâm thức trong giai đoạn đầu thai, vong hồn sẽ gặp được pháp môn này trong đời sống tiếp sau đó. Đây là một pháp môn vi diệu, chỉ cần nghe tới đã có thể từ bỏ vô minh, trong một niệm đã chứng giác ngộ, không rơi trở lại các đường ác.

8. Ảnh hiện ở ngày thứ tám

- Bắt đầu từ ngày thứ tám, vong hồn sẽ lần lượt gặp gỡ với các vị thần phần nộ. Ảnh hiện của các thần Phần nộ được phát xạ từ bộ não của vong hồn, và ánh sáng sẽ chiếu ra từ tóc của họ.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

- Sự xuất hiện của **PHẬT PHỤ PHẬT MẪU HERUKA ĐÀI QUANG VINH (Vị trí trung tâm)**

- Heruka là những đại lực sĩ của Mật giáo. Đức Phật hiện thân dưới hình tượng của Heruka để thực hiện những hành vi phần nộ, nhằm phá vỡ vô minh và vô tri. Trong “**Trung âm văn giáo cứu độ đại pháp**”, các Heruka đều là hóa thân phần nộ của Phật. Trong tiếng Tạng, dựa trên đặc điểm ngoại hình mà người ta gọi Heruka là “Thần uống máu”.

HERUKA ĐÀI QUANG VINH (Prabhahasti Heruka)



Bộ đôi thần Heruka Đại Quang Vinh xuất hiện vào ngày thứ tám của Trung âm pháp tính là sự hợp nhất giữa Heruka bộ Phật (Buddha Heruka) và Heruka vĩ đại, đó là hóa thân phần nộ của **Phật phụ Phật mẫu Đại Nhật Như Lai**. Và tất cả đều là ảnh hiện được phát xạ từ bộ não của vong hồn.

(*) Nội dung tụng niệm:

→ Này (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ tám, Phật phần nộ uống máu Heruka Đại Quang Vinh sẽ hiện thân trước mặt (...) với tướng mạo cực kỳ quái dị. Thân của Ngài màu đỏ sẫm, có ba đầu sáu tay, bốn chân dạng ra.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

Đầu bên trái màu đỏ, ở giữa màu đỏ sậm, bên phải màu trắng. Thân Ngài như có lửa bốc ra, răng bóng loáng như đồng, miệng cười phát ra những âm thanh ‘a la la’, ‘ha ha’ và ‘hú hú’. Tóc ngài màu vàng đỏ, dựng ngược, mình đầy đầu lâu, rắn rết. Sáu tay của ngài cầm các món: bánh xe, giáo mác, kiếm sắc, chuông đồng, lưới cày và đầu lâu, được ôm bởi Phật mẫu Krodhisvari bộ Phật. Thực ra, họ chính là hóa thân của Đại Nhật Như Lai và người phối hợp là Phật mẫu Kim Cương Hư Không, họ đều là những vị thần bảo hộ bản tôn của (...), bởi vậy (...) không cần phải kinh sợ, càng không nên chạy trốn. Nếu (...) có thể nhận ra họ, (...) sẽ có thể được giải thoát vĩnh viễn.

Ngày thứ 8 trong Trung ấm pháp tính

Gặp Phật phụ Phật mẫu Heruka ĐẠI QUANG VINH



9. Ảnh hiện ở ngày thứ chín

- Sự xuất hiện của **PHẬT PHỤ PHẬT MẪU HERUKA BỘ KIM CƯƠNG (Phương đông)**

☯ Kỳ quan của cuộc đời

HERUKA BỘ KIM CƯƠNG (Blessed Vajra Heruka)



Cặp đôi Heruka bộ Kim Cương xuất hiện vào ngày thứ chín của Trung âm pháp tính chính là hóa thân phần nộ của **Phật phụ Phật mẫu Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai**, ảnh hiện của họ được chiếu ra phát xạ từ phần đầu phía đông của vong hồn.

(*) Nội dung tụng niệm:

→ Nay (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ chín, Phật phần nộ uống máu của bộ Kim Cương là Heruka bộ Kim Cương sẽ hiện thân trước mặt (...). với tướng mạo cực kỳ quái dị. Thân của Ngài màu xanh lam sẫm, có ba đầu sáu tay, bốn chân dạng ra. Đầu bên trái màu xanh, ở giữa màu xanh lam sẫm, bên phải màu trắng. Sáu tay ngài cầm các món: chày kim cương, sọ người, giáo mác, chuông đồng và lưỡi cày, được ôm bởi Phật mẫu Krodhisvari bộ Kim Cương. Thực ra, họ chính là hóa thân của Phật Kim Cương Tát Đỏa A Súc Như Lai và người phối hợp là Phật mẫu Phật Nhãn, họ đều là những vị thần bảo hộ bản tôn của (...), bởi vậy (...) không cần phải kinh sợ, càng không nên chạy trốn. Nếu (...) có thể nhận ra họ, (...) sẽ có thể được giải thoát vĩnh viễn.

☯ Kỳ quan của cuộc đời

Ngày thứ 9 trong Trung ấm pháp tính

Gặp Phật phụ Phật mẫu Heruka BỘ KIM CƯỜNG



10. Ảnh hiện ở ngày thứ mười

- Sự xuất hiện của **PHẬT PHỤ PHẬT MẪU HERUKA BỘ BẢO** (Phương nam)

HERUKA BỘ BẢO (Blessed Ratna Heruka)



Cặp đôi Heruka bộ Bảo xuất hiện vào ngày thứ mười của Trung ấm pháp tính chính là hóa thân phần nộ của **Phật phụ Phật mẫu Bảo Sinh Như Lai**, ảnh hiện của họ được chiếu ra phát xạ từ phần đầu phía nam của vong hồn.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

(*) Nội dung tụng niệm:

→ Nay (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ mười, Phật phần nộ uống máu của bộ Bảo là Heruka bộ Bảo sẽ hiện thân trước mặt (...) với tướng mạo cực kỳ quái dị. Thân của ngài vàng sậm, có ba đầu sáu tay, bốn chân dạng ra. Đầu bên trái màu đỏ, ở giữa màu vàng sậm, bên phải màu trắng. Sáu tay ngài cầm các món: bảo vật, khí giới, thịt người, chuông đồng và đầu lâu, được ôm bởi Phật mẫu Krodhisvari bộ Bảo. Thực ra, họ chính là hóa thân của Phật Bảo Sinh Như Lai và người phối hợp là Phật mẫu Mamaki, họ đều là những vị thần bảo hộ bản tôn của (...), bởi vậy (...) không cần phải kinh sợ, càng không nên chạy trốn. Nếu (...) có thể nhận ra họ, (...) sẽ có thể được giải thoát vĩnh viễn.

Ngày thứ 10 trong Trung ấm pháp tính

Gặp Phật phụ Phật mẫu Heruka BỘ BẢO



11. Ảnh hiện ở ngày thứ mười một

- Sự xuất hiện của **PHẬT PHỤ PHẬT MẪU HERUKA BỘ HOA SEN (Phương tây)**

☯ Kỳ quan của cuộc đời

HERUKA BỘ HOA SEN (Blessed Padma Heruka)



Cặp đôi Heruka bộ Hoa Sen xuất hiện vào ngày thứ mười một của Trung âm pháp tính chính là hóa thân phần nộ của **Phật phụ Phật mẫu A Di Đà**, ảnh hiện của họ được chiếu ra phát xạ từ phần đầu phía tây của vong hồn.

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Nay (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ mười một, Phật phần nộ uống máu của bộ Hoa Sen là Heruka bộ Hoa Sen sẽ hiện thân trước mặt (...) với tướng mạo cực kỳ quái dị. Thân của ngài màu đỏ sậm, có ba đầu sáu tay, bốn chân dạng ra. Đầu bên trái màu xanh, ở giữa màu đỏ sậm, bên phải màu trắng. Sáu tay ngài cầm các món: hoa sen, đinh ba, chùy sắt, chuông đồng, đầu lâu và trống nhỏ, được ôm bởi Phật mẫu Krodhisvari bộ Hoa Sen. Thực ra, họ chính là hóa thân của Phật A Di Đà và người phối hợp là Phật mẫu Áo Trắng, họ đều là những vị thần bảo hộ bản tôn của (...), bởi vậy (...) không cần phải kinh sợ, càng không nên chạy trốn. Nếu (...) có thể nhận ra họ, (...) sẽ có thể được giải thoát vĩnh viễn.

☯ Kỳ quan của cuộc đời

Ngày thứ 11 trong Trung âm pháp tính

Gặp Phật phụ Phật mẫu Heruka BỘ BẢO



12. Ảnh hiện ở ngày thứ mười hai

- Sự xuất hiện của **PHẬT PHỤ PHẬT MẪU HERUKA BỘ NGHIỆP (Phương bắc)**

HERUKA BỘ NGHIỆP (Blessed Karma Heruka)



Cặp đôi Heruka bộ Nghiệp xuất hiện vào ngày thứ mười hai của Trung âm pháp tính chính là hóa thân phần nộ của **Phật phụ Phật mẫu Bất Không Thành Tựu**, ảnh hiện của họ được chiếu ra phát xạ từ phần đầu phía bắc của vong hồn.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

(*) Nội dung tụng niệm:

→ Nay (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ mười hai, Phật phần nộ uống máu của bộ Nghiệp là Heruka bộ Nghiệp sẽ hiện thân trước mặt (...) với tướng mạo cực kỳ quái dị. Thân của ngài màu xanh lục sậm, có ba đầu sáu tay, bốn chân dạng ra. Đầu bên trái màu đỏ, ở giữa màu lục sậm, bên phải màu trắng. Sáu tay của ngài cầm các món: gương, đinh ba, chùy sắt, chuông đồng, đầu lâu và lưỡi cày, được ôm bởi Phật mẫu Krodhisvari bộ Nghiệp. Thực ra, họ chính là hóa thân của Phật Bất Không Thành Tựu và người phối hợp là Phật mẫu Trinh Tín Độ, họ đều là những vị thần bảo hộ bản tôn của (...), bởi vậy (...) không cần phải kinh sợ, càng không nên chạy trốn. Nếu (...) có thể nhận ra họ, (...) sẽ có thể được giải thoát vĩnh viễn.

Ngày thứ 12 trong Trung ấm pháp tính

Gặp Phật phụ Phật mẫu Heruka BỘ NGHIỆP

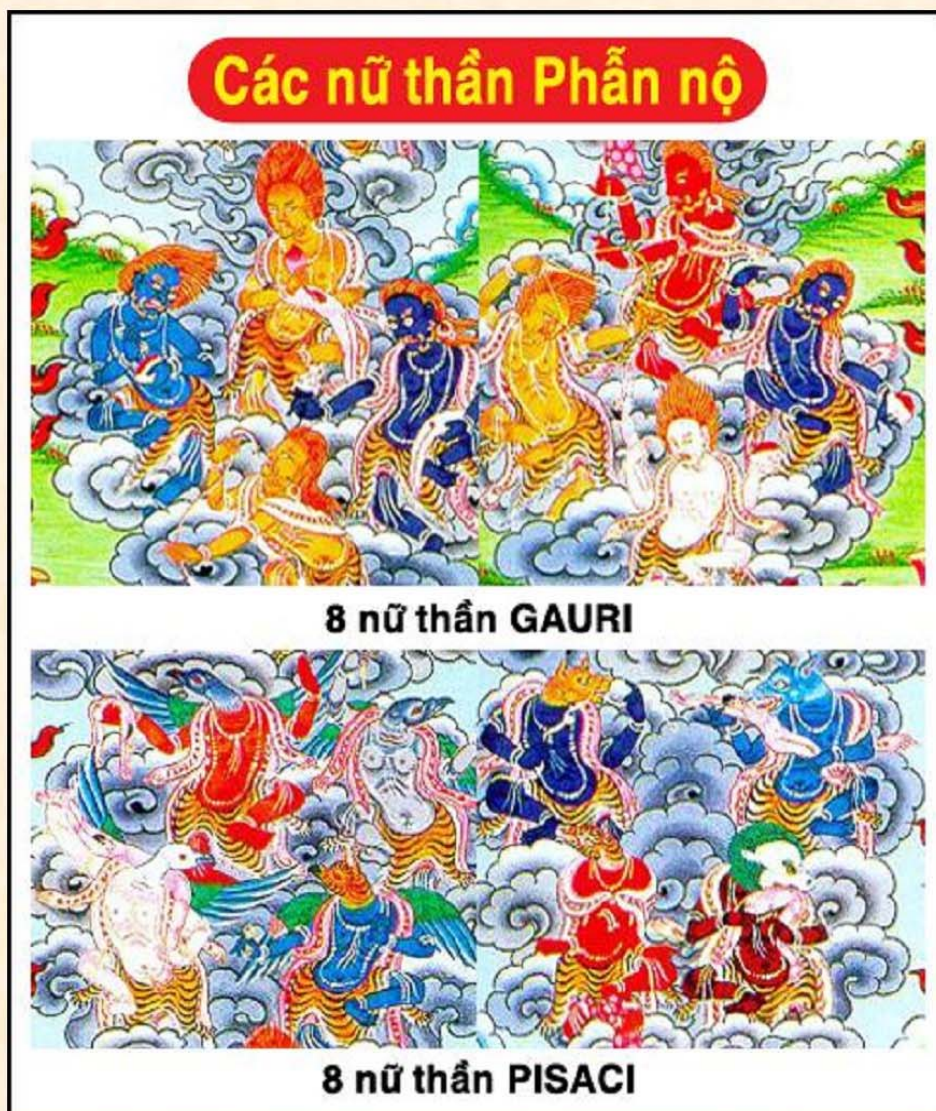


→→→ Nhờ được nghe những lời khai thị như trên, vong hồn sẽ có thể nhận rõ được mọi cảnh tượng mình trông thấy đều chính là do tâm thức biến hiện, và do đó được giải thoát. Nếu không hiểu được những lời khai thị này, dù một người có thiện nghiệp cũng sợ hãi và đi vào cõi luân hồi.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

13. Ảnh hiện ở ngày thứ mười ba

- Sự xuất hiện của **CÁC NỮ THẦN PHẦN NỘ**



☯ Nữ thần Gauri là người cặp đôi với thần Siva (thần hủy diệt) trong Ấn Độ giáo, vì họ cư trú trong những khu rừng lạnh lẽo khủng khiếp đầy chết chóc, nên còn được gọi là: “Nữ thần Rừng lạnh”.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

☯ Nữ thần Pisaci ăn xác chết là những ác quỷ trong bộ kinh Vệ Đà của Ấn Độ giáo.

- Họ đều là những ảnh hiện phát xạ ra từ chính bộ não của vong hồn, họ xuất hiện để dẫn dắt vong hồn đạt đến giải thoát. Bởi vậy, vong hồn đừng nên sợ hãi, và hãy mạnh dạn đi theo sự dẫn dắt của họ.

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Này (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ mười ba, 16 vị nữ thần Phần nộ vây quanh 5 vị Heruka uống máu sẽ lần lượt xuất hiện trước mắt (...). Họ đều là những ảnh hiện phát xạ ra từ chính bộ não của (...), họ xuất hiện để dẫn dắt (...) đạt đến giải thoát. Bởi vậy, (...) đừng nên sợ hãi, hãy mạnh dạn đi theo họ.

➔ Này (...), hãy lắng nghe, đầu tiên là sự xuất hiện của 8 vị nữ thần Phần nộ Gauri

- Từ phương Đông xuất hiện nữ thần Gauri trắng (nữ thần Trâu nước), tay phải cầm chùy bằng xác người, tay trái cầm bát sọ người.

- Từ phương Nam xuất hiện nữ thần Gauri vàng (nữ thần Cướp bóc), tay cầm cung tên.

- Từ phương Tây xuất hiện nữ thần Gauri đỏ (nữ thần Lừa dối), tay cầm cờ có hình cá voi.

- Từ phương Bắc xuất hiện nữ thần Gauri đen (nữ quỷ), tay cầm chùy kim cương và bát sọ người.

- Từ phương Đông Nam xuất hiện nữ thần Gauri đỏ vàng (nữ thần Săn bắn), tay phải nắm mớ ruột người, tay trái đưa ruột vào miệng ăn.

- Từ phương Tây Nam xuất hiện nữ thần Gauri xanh lục sẫm (nữ thần Ăn), tay phải cầm chùy kim cương khuấy máu trong bát sọ người.

- Từ phương Tây Bắc xuất hiện nữ thần Gauri vàng nhạt (nữ thần Rừng lạnh), dùng tay dục dứt đầu người

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

khởi thi thể, tay phải cầm quả tim người, tay trái cầm xác người đưa vào miệng.

- Từ phương Đông Bắc xuất hiện nữ thần Gauri xanh lam sẫm (nữ thần Rừng xác), dùng tay dứt dứt đầu người khởi thi thể đưa lên miệng ăn.

➔ Nay (...), hãy lắng nghe, tiếp theo là sự xuất hiện của 8 vị nữ thần Phần nộ Pisaci.

- Từ phương Đông xuất hiện nữ thần Pisaci tím sẫm, đầu sư tử, hai tay bắt chéo trước ngực, miệng ngậm đầu người, không ngừng lắc lư bộ lông bờm.

- Từ phương Nam xuất hiện nữ thần Pisaci đỏ, đầu hổ, hai tay bắt chéo giơ về trước, mắt nhìn trừng trừng, nhe răng há miệng.

- Từ phương Tây xuất hiện nữ thần Pisaci đen, đầu cáo, tay phải cầm dao cạo, tay trái cầm mớ lòng ruột người, đưa lên miệng liếm máu và nhai nuốt.

- Từ phương Bắc xuất hiện nữ thần Pisaci xanh lam sẫm, đầu sói, hai tay nắm một đầu người chết đưa vào miệng, hai mắt trợn trừng nhìn về phía trước.

- Từ phương Đông Nam xuất hiện nữ thần Pisaci vàng nhạt, đầu kền kền, vắt qua vai một xác người rất lớn, tay cầm xương người.

- Từ phương Tây Nam xuất hiện nữ thần Pisaci đỏ sẫm, đầu điều, vai khoác một tấm khăn choàng lớn làm bằng da người.

- Từ phương Tây Bắc xuất hiện nữ thần Pisaci đen, đầu quạ, tay trái cầm bát sọ người, tay phải vung kiếm, miệng nhai tim và phổi người.

- Từ phương Đông Bắc xuất hiện nữ thần Pisaci xanh lam, đầu cú, tay trái cầm kiếm, tay phải giữ chùy kim cương, đang ăn xác.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*



14. Ảnh hiện ở ngày thứ mười bốn

- Sự xuất hiện của **4 NỮ THẦN CANH CỬA VÀ 28 THIÊN NỮ YOGINIS**

(*) Nội dung tụng niệm:

→ Nay (...), hãy lắng nghe. Qua ngày thứ mười bốn, đầu tiên là sự xuất hiện của 4 nữ thần canh cửa:

- Từ phương Đông xuất hiện **NỮ THẦN ĐẦU HỔ**: thân thể màu trắng, tay cầm chùy nhọn và bát sọ người đựng máu.

- Từ phương Nam xuất hiện **NỮ THẦN ĐẦU LỢN**: thân thể màu vàng, tay cầm dây thòng lọng.

- Từ phương Tây xuất hiện **NỮ THẦN ĐẦU SƯ TỬ**: thân thể màu đỏ, tay cầm dây xích.

- Từ phương Bắc xuất hiện **NỮ THẦN ĐẦU RẮN**: thân thể màu xanh lục, tay cầm chuông kim cương.

- Tiếp theo là sự xuất hiện của 28 thiên nữ Yoginis:

- Từ phương Đông xuất hiện 7 thiên nữ: Nữ thần Kim Cương trắng đầu chim đỗ quyên: tay cầm móc câu sắt. Nữ thần La Sát đầu bò rừng: thân người màu nâu sẫm, tay cầm chùy kim cương và bát sọ người. Nữ thần

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

Phạm Thiên đầu rắn: thân người màu vàng cam, tay cầm đóa hoa sen. Nữ thần Vĩ Đại đầu báo: thân người màu xanh đen, tay cầm đinh ba. Nữ thần Tham Lam đầu cây: thân người màu xanh lam, tay cầm pháp luân. Nữ thần Đồng Trinh đầu gấu tuyết: thân đỏ đầu vàng, tay cầm giáo ngắn. Nữ thần Đế Thích đầu gấu: thân trắng đầu nâu, tay cầm lòng lọng làm bằng ruột.

- Từ phương Nam xuất hiện 7 thiên nữ: Nữ thần Kim Cương vàng đầu dê: thân người màu vàng, tay cầm dây thông lọng. Nữ thần Kim Cương đầu lợn: thân người màu vàng, tay cầm dao cạo. Nữ thần Hạnh Phúc đầu thú biển: thân người màu đỏ, tay cầm bình quý. Nữ thần Cam Lộ đầu bò cạp: thân người màu đỏ, tay cầm đóa hoa sen. Nữ thần Ánh Trăng đầu chim cắt: thân người màu trắng, tay cầm chùy kim cương. Nữ thần Cầm Chùy đầu cáo: thân người màu xanh lục sẫm, tay cầm chùy ngắn. Nữ thần La Sát đầu hổ: thân người màu đen vàng, tay cầm bát sọ người đựng máu.

- Từ phương Tây xuất hiện 7 thiên nữ: Nữ thần Kim Cương đỏ đầu sư tử: tay cầm dây xích sắt. Nữ thần đầu chim điêu: thân người màu xanh đen, tay cầm chùy ngắn. Nữ thần Vui Vẻ đầu ngựa: thân người màu đỏ, tay cầm chiếc roi làm bằng xác người. Nữ thần Đại Lực Sĩ đầu chim ưng: thân người màu trắng, tay cầm chùy. Nữ thần La Sát đầu chó (thân người màu vàng, tay cầm chùy và dao. Nữ thần Dục Vọng đầu chim đầu riu (thân người màu đỏ, tay giương cung bắn tên. Nữ thần Giữ Cửa đầu hươu (thân người màu xanh lục, tay cầm bình hoa.

- Từ phương Bắc xuất hiện 7 thiên nữ: Nữ thần Kim Cương xanh đầu rắn: tay cầm chuông kim cương. Nữ thần Gió đầu sói: thân người màu xanh lam, tay phát cò. Nữ thần Phụ Nữ đầu trâu: thân người màu đỏ, tay cầm cây gỗ vót nhọn. Nữ thần đầu lợn: thân người màu đen,

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

tay cầm một chuỗi răng nanh. Nữ thần đầu quạ: thân người màu đỏ, tay cầm xác trẻ con. Nữ thần đầu voi: thân người màu xanh lục, tay cầm đầu người để hút máu. Nữ thần Nước đầu rắn: thân người màu xanh lam, tay cầm lòng lợn làm bằng rắn.

➔ Nay (...), pháp thân thường trụ xuất hiện dưới dạng thiện thần từ một phần của tánh không Bát nhã, hãy nhận ra. Cõi Tịnh độ đã xuất hiện dưới dạng ác thần, từ một phần của hào quang chư Phật, hãy nhận ra. Khi (...) ngộ được rằng năm mươi tám vị ác thần vốn xuất phát từ tâm tưởng của (...), và hiểu rằng mọi cảnh tượng đều là xuất phát từ tâm thức (...), thì lập tức (...) sẽ được giải thoát thể nhập vào Phật tánh. Nếu (...) không thấu hiểu điều đó, (...) sẽ sợ hãi và trốn chạy, và tiếp tục chịu trầm luân khổ não. Không nhận ra điều đó, các ác thần đối với (...) là thần chết, (...) sẽ bỏ trốn, thậm chí bất tỉnh, (...) sẽ tiếp tục trôi lăn trong cõi luân hồi. Nếu (...) bình tĩnh, không bị những cảnh tượng đó lôi kéo cũng như không sợ hãi chúng, (...) sẽ thoát khỏi luân hồi.

➔ Nay (...), thân thể lớn nhất của các vị thiện và ác thần to lớn như bầu trời, thân trung bình như núi Tu di và thân nhỏ nhất cũng bằng mười tám thân người hợp lại. Đừng sợ hãi. Tất cả hiện ra dưới dạng ánh sáng và hình ảnh. (...) chỉ cần hiểu đó chính là hào quang của tâm thức (...) tỏa ra, hào quang đó sẽ thể nhập với những ánh sáng và hình ảnh, (...) sẽ giác ngộ và được giải thoát. (...) đừng sợ sệt bất cứ cảnh tượng gì mà (...) nhìn thấy. Hiện nay (...) chỉ có tâm thức với những khuynh hướng mà (...) không tự ý thức hết, ngoài ra không có gì khác cả. Dù cho (...) có bị treo cổ, bị hành quyết, (...) cũng không thể chết. Trong thực tế, (...) đang ở trong dạng tự nhiên nhất của tánh không, (...) không

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

phải sợ sệt gì cả. Ngay cả thần chết cũng xuất phát từ tâm thức (...), không có thực chất. “Cái không” không thể nào hủy diệt “cái không”. (...) có thể tin chắc rằng: Tất cả thiện thần, ác thần đều không có thực thể, các vị đó xuất phát từ tâm thức của (...). Chỉ cần thấu hiểu như thế, (...) sẽ giác ngộ giải thoát. Hãy tha thiết quán tưởng đến Tam bảo, hãy quy y Tam bảo. Hãy quán tưởng các vị Phật, Bồ tát, các bậc đạo sư và tự nhủ: “Con đang ở giai đoạn chuyển tiếp, xin các Ngài hãy cứu độ con”.

➔ Nay (...), hãy đọc bài kệ này với lòng tin tưởng. Tất cả mọi nỗi sợ hãi sẽ biến mất và (...) sẽ giác ngộ giải thoát, sanh về cõi Tịnh độ. Hãy nhớ kỹ, đừng để bị lung lạc. Bài kệ như sau: “Phải chăng chỉ vì vô minh, con phải trầm luân trong cõi Ta bà? Trong hào quang chiếu sáng, con dứt hết mọi nỗi sợ hãi. Cầu mong các vị thiện thần, ác thần, hãy cứu độ con, hãy tiếp dẫn con vào cõi Phật. Xa bạn bè thân yêu, con đang du hành đơn độc. tâm thức con biến hiện, thành những hình ảnh trống rỗng. Cầu mong chư Phật đại bi, giúp con dứt hết mọi nỗi sợ hãi. Hào quang của các trí chiếu hiện, cầu mong con sẽ nhận biết được, không sợ hãi! Khi thiện thần, ác thần xuất hiện, cầu mong con sẽ nhận biết được, không sợ hãi! Phải chăng con khổ đau vì ác nghiệp? Cầu mong tâm thức con sẽ xóa sạch khổ đau. Pháp âm rền vang như sấm dậy, cầu mong sẽ biến thành sáu âm huyền diệu. Nếu bị nghiệp lực lôi kéo, biết đâu là nơi an trú? Cầu mong chư Phật đại bi giúp con an trú. Nếu bị nghiệp lực lôi kéo, biết bao điều khổ đau! Cầu mong con đạt được, đại định trong hỷ lạc và chánh kiến, cầu mong năm yếu tố, sẽ không trở thành thù nghịch, cầu mong con thấy được năm cõi Tịnh độ.

Thiên nữ YOGINIS



Phương Đông



Phương Tây



Phương Nam



Phương Bắc

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*



Ngày thứ 14 trong Trung ảm pháp tính

Gặp 4 nữ thần canh cửa và 28 thiên nữ YOGINIS

LỰA CHỌN 1

Lĩnh ngộ được rằng họ đều
là những ảnh hiện được phát
xạ từ tâm trí của chính mình

Giải thoát

LỰA CHỌN 2

Không lĩnh ngộ được
bản chất của họ

**Chuyển sang
Trung ảm đầu thai**

CHƯƠNG 4: GIAI ĐOẠN TRUNG ẤM ĐẦU THAI

- Nếu như vong hồn không vượt qua được những thử thách của trung ấm pháp tính, họ sẽ ngất đi do quá sợ hãi, sau năm ngày rưỡi mới có thể tỉnh lại, tiếp tục bước vào, sẽ có lại được các tri giác cảm quan, và sẽ cảm giác rõ rệt rằng dường như mình đã có một thể xác hữu hình. Trong trung ấm đầu thai đầy rẫy các loại ảnh hiện và thử thách, vong hồn cần phải ghi nhớ kỹ những điều cần chú ý sau đây, để nắm bắt lấy thời cơ giải thoát cuối cùng.

I. Khả năng siêu việt

- Sau khi bước vào trung ấm đầu thai, ý thức của vong hồn đã trở thành thể ý thức độc lập với thân thể, bởi vậy nó có được năng lực thần thông nhất định, vượt qua được các chướng ngại thông thường. Nhưng năng lực thần thông đó chỉ là kết quả của tác động nghiệp lực, vì thế vong hồn không nên ham mê quá mức.

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Nay (...), hãy lắng nghe và thấu hiểu. Chúng sanh trong cõi địa ngục, cõi trời và cõi chuyển tiếp này đều tự nhiên hóa sanh. Khi các vị thiện thần, ác thần xuất hiện, (...) đã không nhận ra. (...) đã mê man nhiều ngày, đến lúc tỉnh dậy, tâm thức (...) sáng suốt và có một thân giống như thân ngày trước của (...) đứng dậy. Luận này dạy rằng: “Thân thể quá khứ và vị lai, Trong giai đoạn tái sanh, Có đầy đủ các căn, Đi lại không ngăn ngại, Với nghiệp lực thần thông diệu dụng, Nhìn bằng đôi mắt của bậc thánh”. Vì (...) nhớ lại thân quá khứ nên (...) có một thân có vẻ như bằng xương thịt, nhưng cũng phát ra ánh sáng. Thân xác này của (...) thật ra là đã được tạo bằng tư tưởng. Nếu (...) sẽ tái sanh ở cõi Trời, chính lúc này (...) sẽ nhận thấy dấu hiệu của cõi Trời. Nếu là các cõi

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

khác, như cõi Atula, cõi Ngươi, cõi Súc sanh, cõi Ngạ quỷ hay cõi Địa ngục, cũng đều như vậy, (...) sẽ thấy dấu hiệu của những cõi đó. Nói quá khứ hay vị lai, nghĩa là thân ấy xuất hiện theo với những mong ước hoài niệm về quá khứ, trong đời sống trước, nhưng đồng thời cũng có cả những dấu hiệu của đời sống tương lai mà (...) sắp tái sanh. Dù có bất cứ cảnh tượng gì hiện ra, cũng đừng theo đuổi nó. Đừng để bị thu hút, đừng tưởng nhớ tới nó. Nếu bị lôi kéo, (...) sẽ sa vào cõi luân hồi và phải chịu khổ đau. Cho tới ngày hôm qua, (...) đã thấy xuất hiện những cảnh tượng do tâm thức (...) biến hiện, nhưng (...) đã không nhận ra, vì vậy (...) vẫn còn lưu lạc nơi đây. Bây giờ, hãy kiên trì thiền định trong tâm thức sáng suốt, rỗng không, trong tánh không mà những bậc đạo sư của (...) đã chỉ rõ, hãy an trú trong tâm xả bỏ và không mong cầu. Được vậy, (...) sẽ giải thoát khỏi luân hồi, không phải nhập vào mẫu thai. Nếu (...) vẫn không nhận ra được, hãy cố hình dung các bậc Bồ tát hay đạo sư đang hiện ra trên cao và xin quy y với các vị đó. Đây là lúc hết sức quan trọng, đừng để bị lung lạc.

➔ Nay (...), hãy lắng nghe. Trong luận nói: đầy đủ các căn, nghĩa là trong giai đoạn chuyển tiếp này (...) có đầy đủ mọi giác quan. Dù lúc còn sống có bị mù hoặc điếc, hay tê bại, thì giờ đây mắt vẫn thấy sắc, tai vẫn nghe tiếng, mọi giác quan đều hoàn hảo. Đây là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy (...) đã chết và đang mang thân trung ấm. Hãy nhớ tới những lời khai thị.

➔ Nay (...), hãy lắng nghe. Trong luận nói: không ngăn ngại, là vì giờ đây (...) chỉ có tâm thức, đã lìa bỏ xác thân. Không còn sắc thân nên có thể đi lại khắp nơi, ngay cả xuyên qua núi Tu di, chỉ không qua được mẫu thai người mẹ và Kim cương tòa. Đây là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy (...) đã chết và đang mang thân trung ấm,

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

vì vậy hãy nhớ tới lời dạy của các bậc đạo sư và khẩn nguyện đức Bồ tát Quán Thế Âm.

→ Nay (...), hãy lắng nghe. Trong luận nói: với nghiệp lực thần thông diệu dụng, nghĩa là hiện (...) đang có những thần thông kỳ diệu, loại thần thông không phải do thiên định hay do trì giới mà đạt được. Đó là loại thần thông do nghiệp lực sanh ra. (...) có thể trong nháy mắt đi xuyên qua bốn châu và núi Tu di, có thể phân thân một lúc có mặt khắp nơi, chỉ cần (...) khởi ý muốn làm những điều đó trong một thời gian như người ta co duỗi cánh tay. Nhưng những thần thông này vô ích, đừng quan tâm đến chúng. Bây giờ (...) làm gì cũng được, nhưng điều quan trọng nhất là hãy quán tưởng về bậc đạo sư.

→ Nay (...), hãy lắng nghe. Trong luận nói: nhìn bằng đôi mắt của bậc thánh, nghĩa là (...) có khả năng nhìn thấy rõ tất cả những chúng sanh cùng nghiệp lực như mình, chẳng hạn như những người cùng sanh về cõi Trời đều sẽ nhìn thấy được nhau. Nhưng đừng tha thiết quan tâm đến những người ấy, (...) hãy nhất tâm niệm tưởng Bồ tát Quán Thế Âm.

II. Thử thách tại trung âm đầu thai

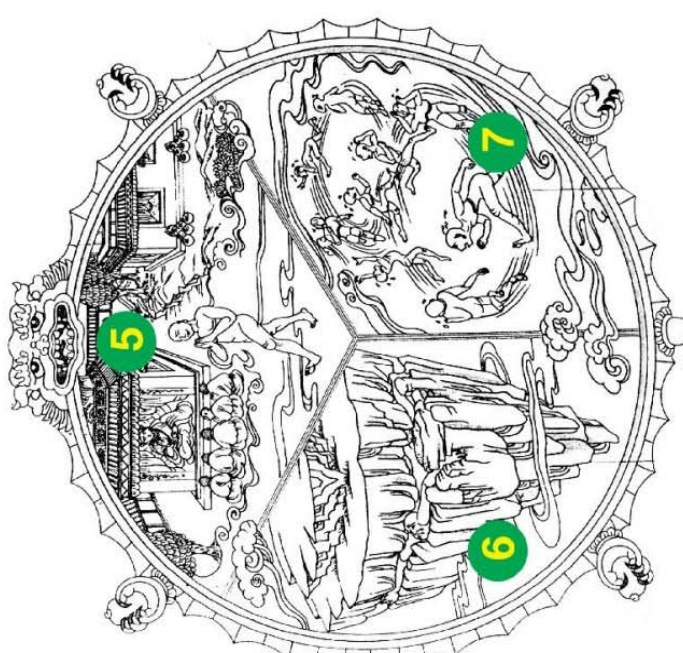
- Trong giai đoạn trung âm đầu thai, vong hồn sẽ phải đối mặt với những thử thách đáng sợ và tàn khốc hơn nữa trước hàng chuỗi ảnh hiện nguy hiểm liên tiếp bày ra trước mắt vong hồn.

☯ Kỳ quan của cuộc đời



1 - Nhìn thấy người thân khóc thương, nhưng không thể đáp lời họ
 2 - Trời dạt theo gió nghiệp như cụm bông
 3 - Bóng tối do nghiệp hung hãn mang đến
 4 - La sát rượt đuổi, mưa to gió lớn, núi long đất lở, bị lửa thiêu đốt

Bảy loại ảnh hiện nguy hiểm



5 - Cảm giác vui sướng, hạnh phúc cực độ
 6 - Thể ý thức chịu đựng nỗi đau khổ vì không được ngưng nghỉ
 7 - Khao khát có một thân xác thực thể

Bảy loại ảnh hiện nguy hiểm

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Đây (...), hãy lắng nghe. Với tâm thức này, (...) sẽ nhìn thấy nhà cửa, gia đình, quyền thuộc... như cảnh trong giấc mộng. (...) lên tiếng hỏi nhưng không được ai trả lời. (...) nhìn thấy người thân khóc lóc và (...) tự hỏi: Ta đã chết, biết làm sao bây giờ? Và (...) cảm thấy đau khổ vô hạn, như nỗi đau khổ của một con cá đang giãy dụa trên cát nóng. Nhưng đau khổ không giúp được gì cho (...)! (...) hãy quán tưởng tới các bậc đạo sư, chư vị Bồ tát, đức Quán Thế Âm. Dù (...) có bám níu trông cậy vào bất cứ người thân yêu nào, cũng không có ai giúp được (...). Đừng bám níu trông cậy vào ai hết. Hãy niệm danh hiệu đức Quán Thế Âm, (...) sẽ hết đau khổ và hết sợ hãi.

➔ Đây (...), do nghiệp lực xoay chuyển, tâm thức (...) sẽ bị cuốn hút, đẩy đưa như một sợi lông tơ trong gió. (...) sẽ nói với những người thân đang than khóc: “Ta đây, đừng khóc nữa”. Nhưng không có ai nghe hiểu được (...), rồi (...) sẽ nghĩ: “Ta đã chết”. Rồi (...) đau khổ vô hạn. Đối với (...), cõi trung ấm lúc nào cũng mờ mờ với ánh sáng xám nhạt như một ngày mùa thu, không phân biệt ngày đêm. Giai đoạn mang thân trung ấm này kéo dài một, hai, cho đến sáu hay bảy tuần, thậm chí có thể kéo dài đến bốn mươi chín tuần. Điều đó tùy theo nơi nghiệp lực quyết định.

➔ Đây (...), nghiệp lực giờ đây bùng lên theo đuổi người thật dữ dội, ác liệt, đáng sợ. Nhưng đừng sợ hãi, đó chỉ là biến hiện tâm thức vô minh của chính (...). (...) bị lạc vào bóng tối dày đặc, có những tiếng la hét như “đánh nó, giết nó...”. Đừng sợ hãi. Những kẻ tạo ác nghiệp sẽ thấy ma quỷ hiện ra với giáo mác, la hét bảo “giết đi, đánh đi...”. (...) sẽ có cảm giác như muôn nghìn thú dữ đang rượt bắt (...), hoặc bị một đội quân lòng kiếm trong tuyết giá, bão táp và tối tăm. (...) sẽ nghe thấy

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

tiếng ồn ào như núi lở, như lũ lụt... khắp nơi lửa cháy, đầy bão táp. Trong lúc sợ hãi, (...) sẽ thấy hiện ra ba hố sâu: màu trắng, màu đỏ và màu đen. Chúng sâu thẳm kinh khiếp và có vẻ như (...) sẽ rơi vào trong đó.

➔ Bây giờ (...), thật ra ba hố sâu đó chính là sân hận, ái dục và vô minh. Hãy nhận ra (...) đang ở giai đoạn mang thân trung ấm và khẩn nguyện: “Kính lạy đức Bồ Tát Quán Thế Âm, kính lạy ngôi Tam bảo, xin cứu giúp đừng để con rơi vào hố sâu”. Hãy thành tâm cầu nguyện như thế. Những thần thức nào tạo nhiều thiện nghiệp, trì giới và tu học chính pháp, sẽ được thiện tri thức tiếp đón và được hưởng mọi sự hỷ lạc, an lành. Những thần thức nào không tạo thiện nghiệp hay ác nghiệp, thì không bị đau khổ cũng không có hỷ lạc, chỉ có vô minh xuất hiện. Nhưng bây giờ (...), dù có được hỷ lạc hay bất cứ điều gì quý báu, (...) cũng đừng quan tâm đến, đừng để bị thu hút. Chỉ một lòng quán tưởng các bậc đạo sư và ngôi Tam bảo. Đừng để sự ràng buộc và thèm khát xâm chiếm trong (...).

➔ Bây giờ (...), lúc này (...) sẽ nhìn thấy những cầu cống, nhà cửa, chùa chiền... mà (...) có thể đến ẩn náu, nhưng sẽ không ở được lâu. Vì tâm thức đã từ bỏ xác thân, (...) sẽ không ở yên được nơi đâu cả. (...) cảm thấy thật lạnh lẽo. Tâm thức (...) như một sợi dây mong manh, bất định. Rồi (...) lại thấy đau khổ vô vàn, và thấy trống rỗng, lạnh lẽo. Vì cứ mãi lang thang lưu lạc, (...) sẽ nghĩ ngợi đủ mọi việc. Hãy tránh điều đó, hãy giữ cho tâm thức định tĩnh trong một trạng thái vững chắc.

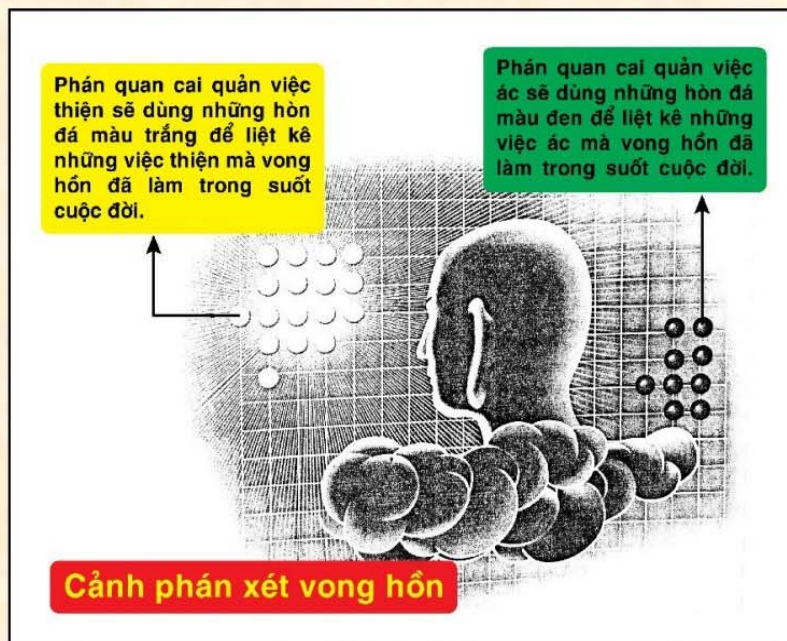
➔ Bây giờ (...), (...) không có thức ăn nào khác ngoài thức ăn do người sống hiến cúng cho (...). (...) không biết được mình có bạn hữu hay không. Đó là dấu hiệu chắc chắn đang mang thân trung ấm, vì vui buồn đều do nghiệp lực quyết định. (...) nhìn thấy nhà cửa, người thân và xác chết của chính mình, (...) lại đau khổ: “Ta đã

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

chết rồi! Làm sao bây giờ?”. Tâm thức (...) đau khổ và bỗng khởi lên nghĩ: “Tại sao ta không đi tìm một thân xác mới?” Và (...) chạy khắp nơi để tìm một thân xác. Nhưng dù (...) có chui chín lần vào lại trong thân xác cũ, thì nó cũng đã hoại rữa đi vì thời gian, hoặc đã bị người thân đem đi thiêu đốt, chôn cất... Thân trung ấm của (...) đã kéo dài khá lâu, không thể nào (...) chui vào thân xác cũ được nữa. (...) tuyệt vọng và có cảm giác như bị ép giữa đá tảng. Nỗi đau khổ tột cùng là khi thân trung ấm đi tìm một thân xác. Không có gì khác hơn ngoài sự đau khổ. Vì vậy, đừng đi tìm một thân xác mới. Hãy kiên trì giữ tâm buông xả không mong cầu.

III. Bắt đầu cuộc phán xét lớn và thái độ khi đối với phán quyết

- Nếu như vong hồn không lĩnh ngộ được bản chất của các ảnh hiện nguy hiểm, thì tiếp theo đó, họ sẽ phải đối diện với cuộc phán xét lớn tại cõi âm do Diêm La Pháp Vương chủ trì.



☯ Kỳ quan của cuộc đời



(*) Nội dung tụng niệm:

→ Này (...), hãy lắng nghe. Chính nghiệp lực (...) đang làm cho (...) đau khổ, đừng trách móc ai. Hãy quán tưởng về ngôi Tam bảo, Phật pháp sẽ bảo hộ cho (...). Nếu không, (...) sẽ nhớ lại những gì tốt xấu đã làm, rõ ràng như những viên sỏi trắng và đen. (...) sẽ sợ sệt trước những nghiệp xấu ác, rồi (...) run rẩy, rồi dối trá: “Không, tôi không phạm tội”. Khi đó, (...) sẽ thấy thần chết xuất hiện và nói: “Ta sẽ xem tấm gương nghiệp báo của ngươi. Và qua đó, tất cả tội lỗi của ngươi sẽ hiện ra, không thể nào chối cãi”. Rồi thần chết sẽ cột cổ (...), xé xác (...), ăn thịt (...)... Nhưng (...) không thể chết, dù thân xác (...) bị xé ra làm trăm ngàn mảnh...

→ Này (...), đừng dối trá và cũng đừng sợ hãi. (...) không thể chết được nữa, vì bây giờ (...) chỉ là tâm thức. Thật ra (...) đang là biến hiện tự nhiên của cái không, vì vậy đừng sợ sệt. Thần chết cũng là một biến hiện của cái không, của tâm thức (...) đang bị vô minh xâm chiếm. Cái ‘không’ không thể đàn áp cái ‘không’, cái ‘phi tính

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

chất' không thể làm thương tổn cái 'phi tính chất'. Thần chết, thiện thần, ma quỷ...đều không có thực chất, chúng chỉ là biến hiện từ tâm thức vô minh của (...). Hãy nhận ra chúng. Hãy nhận ra (...) đang mang thân trung ấm!. Hãy quán tưởng đại định. Nếu (...) không biết cách thiền định, hãy suy xét về thực chất những loại quỷ thần đang làm (...) lo sợ, và (...) sẽ thấy tánh không của họ: không có tính chất, vô ngã. Điều đó được gọi là 'tánh không Bát nhã', nhưng tánh không này không có nghĩa là hoàn toàn phủ định, cái dụng của nó đáng sợ, nhưng cái thể của nó chính là tâm thức vắng lặng. Sắc và không không phải xa rời nhau, tánh của không là sắc, tánh của sắc là không. Bây giờ, thể của sắc và không đang hiện tiền là tâm thức trong trạng thái không cấu nhiễm. Năng lực của thể sắc và không này tràn đầy khắp nơi: đó là thể tánh từ bi của sắc thân chư Phật.

➔ Nay (...), hãy nhìn xem! Nếu (...) thấy hiểu ra điều đó, (...) đạt được giác ngộ và giải thoát. Đừng bị lung lạc. Đây là chỗ cách ly giữa vô minh và giác ngộ, giữa chư Phật và chúng sanh. Hãy nghe bài kệ này: "Chỉ trong một niệm, đã bị cách ly. Chỉ trong một niệm, đã thành giác ngộ". Đến ngày hôm qua, (...) vẫn còn bị lung lạc, dù rất nhiều cảnh trong thân trung ấm đã xuất hiện, nhưng (...) vẫn còn sợ hãi. Nếu (...) còn tiếp tục chìm trong vô minh, sợi dây từ bi sẽ bị cắt đứt, (...) sẽ không được giải thoát. Hãy chú ý!

➔ Nay (...), vì (...) không biết cách thiền định, hãy quán tưởng đức Quán Thế Âm và cầu nguyện với ngài. Hãy quán tưởng rằng tất cả những hình ảnh đáng sợ kia chính là đức Quán Thế Âm, hoặc chính là chư Phật, Bồ tát mà (...) đã quy y. Hãy nhớ tới lời dạy của bậc đạo sư, hoặc nhớ tới bất cứ danh hiệu Phật, Bồ tát nào mà (...) đã từng nghe trước đây, và hãy niệm danh hiệu đó

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

trước thần chết. Đừng sợ hãi, bởi cho dù (...) có rơi vào hố sâu, (...) cũng không thể chết!.

IV. Thái độ trước tham dục và sân hận

- Nếu vong hồn không nắm bắt được cơ hội ở giai đoạn trước, thì tiếp theo, họ sẽ phải đối diện với trạng thái cảm giác đột nhiên vui sướng, lại đột nhiên đau khổ. Khi đó, vong hồn biết giữ trạng thái vui vẻ hướng thiện, hay nảy sinh lòng tham dục sân hận, sẽ dẫn đến những kết quả khác nhau.

(*) Nội dung tụng niệm:

→ Nay (...), những cảnh tượng sắp hiện ra sẽ làm cho (...) hạnh phúc hay đau khổ, điều đó thay đổi rất nhanh chóng. Trong mọi trường hợp, đừng sanh tâm thèm khát hay sân hận. Nếu (...) sẽ thác sanh trong cõi an lạc, lúc này là lúc tâm tưởng an lạc hiện ra. Nhưng cũng lúc này, có thể bà con quyến thuộc của (...) đang giết trâu, bò, súc vật... để cúng tế (...). Điều đó có thể làm cho (...) sanh tâm tức giận, phẫn nộ. Chính tâm sân hận đó sẽ khiến (...) phải thác sanh vào cõi địa ngục. Vì vậy cố gắng đừng để tâm sân hận phát khởi, cho dù (...) có nhìn thấy bất cứ điều gì không hài lòng xảy ra trong lúc cúng tế. Chỉ nên quán tưởng tới tâm hỉ lạc. Nếu (...) có tâm chấp thủ, tham tiếc, bây giờ (...) sẽ thấy người khác làm chủ của cải của (...) và y đang vui mừng. Điều đó có thể làm (...) nổi tâm sân hận. Tâm sân hận này sẽ khiến (...) phải sanh vào địa ngục hay làm ngạ quỷ, cho dù lẽ ra (...) đã được thác sanh trong một cõi tốt đẹp hơn. Hãy nhớ rằng, dù cho (...) thèm khát của cải, bây giờ (...) cũng không thể làm chủ nó được nữa. Vì vậy, hãy xả bỏ tâm chấp thủ, tâm thèm khát sở hữu. Hãy quyết tâm như thế. Dù ai chiếm hữu tài sản của (...), cũng đừng ganh tị, hãy buông xả, xem như biếu tặng cho họ. Hãy quán

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

tưởng đến bậc đạo sư và ngôi Tam bảo, giữ tâm ý trong trạng thái không tham tiếc. Khi người sống lễ cúng (...), nhờ vào thần thông đang có (...) có thể sẽ nhận thấy người ta đang hành lễ một cách cầu thả, nhơ nhớp, không đúng phép tắc...Hoặc (...) thấy rõ người cúng thiếu lòng tin, thiếu hiểu biết... (...) có thể khởi niệm rằng: “Đau đớn thay, họ đang lừa dối ta, họ lừa dối ta thật sự!” Ý nghĩ này sẽ làm (...) đau buồn và thất vọng, thậm chí cũng có thể mất đi niềm tin nơi chánh pháp. Tâm niệm này sẽ dẫn dắt (...) thác sanh trong các cõi thấp kém. Vì thế, cho dù người ta lễ cúng như thế nào, (...) cũng hãy cố giữ tâm trong sạch và tự nhủ: “Tâm con có thể bị nhiễm ô chứ pháp Phật không thể nhiễm ô, con xin quy y Tam bảo”. Hãy nhớ luôn giữ tâm thanh tịnh, cho dù thấy biết bất cứ chuyện gì xảy ra. Nếu (...) phải thác sanh vào ba cõi thấp kém thì đây là lúc những dấu hiệu của các cõi đó hiện ra. Cũng có thể đây là lúc mà người sống sẽ lễ cúng (...) một cách thanh tịnh, đạo sư hay chủ lễ sẽ giảng giải Phật pháp, giảng về nghiệp do thân khẩu ý gây ra. Nhờ vậy (...) sanh tâm hoan hỷ, và tâm hoan hỷ đó sẽ đưa (...) thác sanh vào một cõi tốt đẹp hơn. Cho dù cho (...) có phải đọa vào ba đường ác, thì sự lễ cúng như trên cũng rất quý báu cho (...). Quan trọng nhất là phải giữ tâm thanh tịnh, thành kính, không nghi ngờ. Hãy chú ý như thế!

➔ Nay (...), hãy đúc kết lại: Trong thân trung ấm, tâm thức (...) không có chỗ nương tựa cũng như ràng buộc, nên nhẹ nhàng linh hoạt, và mỗi niệm khởi lên dù tốt hay xấu đều có sức mạnh rất lớn lao, mãnh liệt. Cố gắng đừng khởi lên những tâm niệm xấu ác. Cố gắng duy trì, giữ lấy thiện tâm. Nếu chưa từng tu tập hành trì, hãy thành kính và giữ tâm thanh tịnh khẩn nguyện cùng chư Phật, Bồ tát và đức Quán Thế Âm. Hãy đọc bài kệ này: “Xa bạn bè thân yêu, Con đang du hành đơn độc.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

Tâm thức con biến hiện, Thành những hình ảnh trống rỗng. Cầu mong chư Phật đại bi, Giúp con dứt hết mọi nỗi sợ hãi. Phải chăng con khổ đau vì ác nghiệp? Cầu mong chư Phật và Bồ Tát, Giúp con xóa sạch khổ đau. Pháp âm rền vang như sấm dậy. Cầu mong sẽ biến thành sáu âm huyền diệu. Nếu bị nghiệp lực lôi kéo, Biết đâu là nơi an trú? Cầu mong chư Phật đại bi. Giúp con an trú. Nếu bị nghiệp lực lôi kéo. Biết bao điều khổ đau! Cầu mong con đạt được, Đại định trong hỷ lạc và chánh kiến”. Thành kính đọc bài kệ này, (...) sẽ được tiếp dẫn trong chánh đạo. Đừng nghi ngờ, hãy tin tưởng. Điều này rất quan trọng!

V. Sự cảm dỗ của nghiệp lực tại sáu cõi luân hồi

- Nếu như vong hồn vẫn chưa được giác ngộ, thì bắt đầu từ lúc này, hình dáng kiếp trước của họ sẽ dần dần lu mờ đi, và hình dáng kiếp sau sẽ từ từ rõ nét. Đồng thời, sáu cõi luân hồi sẽ tỏa ra các luồng ánh sáng muôn màu để dụ dỗ vong hồn đến đầu thai.

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Nay (...), (...) vẫn chưa hiểu được những gì đã và đang xảy ra. Từ bây giờ, cảm giác về thân thể của đời sống trước đang phai nhạt dần, và xác thân của đời sống tiếp sau bắt đầu rõ rệt. (...) sẽ tự nhủ: “Vì ta đau khổ, thèm khát một xác thân, nên giờ đây xác thân đang xuất hiện”. Những gì đang xuất hiện làm (...) hồi hộp, lo lắng. Sáu ánh sáng của sáu nẻo lục đạo bắt đầu xuất hiện, và nếu (...) thác sanh cõi nào thì ánh sáng của cõi đó sẽ chiếu sáng nhất.

➔ Nay (...), hãy lắng nghe. (...) muốn hiểu về các loại ánh sáng đó chẳng? Cõi Trời có ánh sáng màu trắng, cõi Atula có ánh sáng màu đỏ, cõi Người có ánh sáng màu

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

xanh, cỏi Súc sanh có ánh sáng màu xanh lục, cỏi Ngạ quỷ có ánh sáng màu vàng, cỏi Địa ngục có ánh sáng màu khói xám. Đó là sáu loại ánh sáng. Trong lúc này, thân (...) sẽ tự nhiên có màu ánh sáng của cỏi mà (...) sắp thác sanh.

➔ Nay (...), hãy nhớ kỹ rằng lúc này chỉ có một điều quan trọng: dù cho ánh sáng gì chiếu rọi, hãy quán tưởng ánh sáng đó là đức Quán Thế Âm. Hãy quán tưởng đức Quán Thế Âm! Quán tưởng như thế hết sức quan trọng, vì có thể giúp (...) không phải tái sanh. Hãy quán tưởng về vị Phật hoặc Bồ tát mà (...) đã từng quy y, hãy quán tưởng về một hình ảnh vô ngã. Sau một lúc quán tưởng, (...) hãy cố duy trì tâm vô niệm. Sau đó lại quán tưởng Phật, Bồ tát. Cứ quán tưởng thay đổi như thế, và giữ tâm thức hòa nhập với không gian, hòa nhập với pháp thân vốn giản đơn và vô ngã.

VI. Phương pháp chống lại cảm dỗ của sáu cỏi và tránh khỏi đầu thai chuyển thế

- Nếu vong hồn không cưỡng lại được sự cảm dỗ của ánh sáng từ sáu cỏi luân hồi, sẽ bị mê hoặc mà bị kéo đến cửa đầu thai, chuẩn bị đầu thai. Lúc này, vong hồn phải tìm cách đóng cửa đầu thai, không được chần chừ.

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Nay (...), (...) vẫn chưa hiểu được điều gì đang xảy ra. Đây là lúc (...) sẽ có cảm giác nghiệp lực đang tác dụng. Bây giờ cần quán tưởng đến đức Quán Thế Âm, hãy nhớ kỹ!. Rồi (...) sẽ có cảm giác như bão tố, mưa tuyết, tối tăm và bị rượt bắt. Nếu (...) không có nghiệp lành, (...) sẽ có cảm giác lạc vào một nơi khổ đau. Ngược lại, (...) sẽ đạt tới một cảnh giới an lành.

➔ Nay (...), đây là lúc mà cảnh giới nơi (...) sẽ đầu thai đến hiện ra rõ ràng. Hãy nghe đây, những lời khai thị

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

quan trọng! Mặc dù trước đây (...) chưa hiểu, nhưng có thể bây giờ (...) sẽ hiểu. (...) cần đạt một trong hai cách tránh nhập mẫu thai: Một là tự giữ thân lại, hai là khép kín cửa tái sanh. “Thế nào là tự giữ thân lại?”.

➔ Nay (...), (...) hãy quán tưởng Phật hay Bồ tát, rõ ràng như ánh trăng hiện trong nước. Thông thường (...) có thể quán tưởng đức Quán Thế Âm, hình dung Ngài hiện ra sống động trước mắt (...). Sau một lúc quán tưởng, (...) hãy cố giữ tâm vô niệm, không để bất cứ ý niệm nào khởi lên. Đó là cách bí truyền giúp (...) không phải nhập vào mẫu thai. Nếu (...) không quán tưởng được như thế, (...) sắp sửa phải nhập vào mẫu thai. Đây là lời khai thị giúp (...) khép kín cửa tái sanh. Hãy đọc bài kệ này: “Ta đang sắp sửa tái sanh. Hãy tập trung tâm thức. Hãy kéo dài thiện nghiệp sẵn có. Hãy khép kín cửa tái sanh! Hãy từ chối nó! Đây là lúc kiên trì và chánh niệm. Từ bỏ ái dục, quán tưởng đáng đạo sư”. Hãy đọc nhiều lần bài kệ này và suy xét về ý nghĩa, rồi thực hiện theo ý nghĩa đó. Ý nghĩa của bài kệ này như sau: “Ta đang sắp sửa tái sanh, nghĩa là (...) đang mang thân trung ấm. Một dấu hiệu rõ ràng là (...) không có hình bóng. Nếu soi vào mặt nước sẽ không thấy bóng. Thân (...) không có bóng. (...) không còn thân bằng xương thịt, (...) chỉ có thân bằng tâm tưởng đang lưu lạc. Lúc này, tập trung tâm thức được là điều tối quan trọng. Như người đang cầm cương ngựa, cũng như thế, (...) đang lèo lái tâm thức (...). Bất cứ ý niệm nào được khởi lên trong tâm (...), sẽ tức khắc trở thành hiện thực. Vì vậy, đừng nghĩ tới điều xấu ác. Hãy nhớ đến chánh pháp, đến những gì đã từng tu học, đến kinh vãng sanh mà (...) đã từng nghe trong đời sống trước, và cố kéo dài tác động của thiện nghiệp. Chỗ này rất quan trọng, là chỗ cách ly giữa thăng và trầm. Đây là lúc mà chỉ một chút sơ sẩy có thể đưa lại vô vàn khổ đau mãi mãi, nhưng đây cũng là

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

lúc chánh tinh tấn có thể mang lại an lạc lâu dài. “Hãy khép kín cửa tái sanh!”. Hãy từ chối nó! Đây là lúc kiên trì và chánh niệm. Những điều đó có ý nghĩa gì? Đã đến lúc cần khép kín cửa tái sanh. Có năm phương pháp, hãy lắng nghe:

➔ Nay (...), trong thời điểm này, (...) sẽ thấy hình ảnh nam nữ giao hợp với nhau. Nếu thấy vậy, (...) đừng xen vào đó. Hãy quán tưởng tới Phật, Bồ tát cầu xin tiếp độ. Nếu được như thế, (...) sẽ không phải nhập vào mẫu thai. Nếu (...) vẫn bị lôi kéo, hãy quán tưởng tới Phật, Bồ tát, khẩn nguyện được trở thành thiện tri thức. Nếu được như thế, (...) sẽ không phải nhập vào mẫu thai. Tiếp nữa, nếu (...) vẫn bị lôi kéo, ta khai thị cho (...) lần thứ ba để tránh ái dục và sân hận. Có bốn cách sanh ra: có loài sanh trứng, có loài sanh con, có loài sanh từ nơi ẩm thấp và có loài do biến hóa sanh ra. Sanh trứng và sanh con khá tương tự với nhau. Như đã nói, (...) sẽ thấy biến hiện ra cảnh nam nữ giao hợp. Lúc này, tùy theo nghiệp lực của ái dục hay sân hận, (...) sẽ phải nhập vào mẫu thai và sanh thành loài ngựa, loài chim, loài chó, loài người hay các loài khác. Nếu (...) sẽ trở thành nam giới, (...) sẽ tự thấy có cảm giác ganh tị với người cha và yêu mến người mẹ, và ngược lại. Ái dục này dẫn dắt (...) đến nhập vào mẫu thai, trong đó tinh cha huyết mẹ tạo thành thân thể mới của (...). (...) cảm thấy vô cùng mãn nguyện. Trong giai đoạn sung sướng này, (...) sẽ quên mất tâm thức mình vốn có. Thai nhi ban đầu hình tròn, rồi dài dần, lớn dần cho tới lúc thân thể mới phát triển đầy đủ và chào đời. (...) sẽ mở mắt ra và chợt thấy mình đã thành một con chó con. Mặc dù trước đó (...) là một con người, nay đã là loài chó và đau khổ theo kiếp chó; hoặc kiếp heo, hoặc loài ong, kiến, hoặc côn trùng, hoặc thành bò con, lừa con, hoặc cừu con... hoặc tương tự. Từ đây không còn có thể trở lui, trong vô minh và mê

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

nín, (...) chịu nhiều khổ đau. Trầm luân mãi trong sáu cõi luân hồi, trong cõi Địa ngục, trong cõi Ngạ quỷ, (...) sẽ đau khổ vô hạn. Không có gì mãnh liệt hơn và đáng sợ hơn điều này. Thật đáng thương cho (...). Những người không tu học dưới sự hướng dẫn của một minh sư sẽ rơi vào hố sâu của luân hồi và chịu vô vàn khổ đau. Vì vậy hãy nghe và hiểu những lời khai thị. Đây là những lời khai thị tránh nhập mẫu thai bằng cách từ bỏ ái dục và sân hận, hãy nghe và hiểu thấu: “Hãy khép kín cửa tái sanh! Hãy từ chối nó! Đây là lúc kiên trì và chánh niệm, Từ bỏ lòng ái dục, quán tưởng đáng đạo sư”. Như đã nói ở trên, (...) sẽ có cảm giác ganh tị trong thời điểm này. Nếu (...) sanh thành nam giới, người sẽ yêu mẹ ghét cha; nếu (...) sanh thành phái nữ, (...) sẽ yêu cha ghét mẹ.

➔ Nay (...), nếu ái dục và sân hận nổi lên, hãy quán tưởng như sau: “Đau khổ thay, ta bị ác nghiệp dẫn dắt, bị ái dục và sân hận lôi kéo mãi trong cõi Ta bà. Nếu cứ bị hai thứ này lôi kéo, ta sẽ mãi mãi lưu lạc nơi đây, trầm luân trong bể khổ. Ta muốn không còn ái dục và sân hận. Từ nay về sau, nhất định không còn ái dục và sân hận”. Với tâm thức tập trung vào ý niệm đó, (...) sẽ không phải nhập vào mẫu thai.

➔ Nay (...), đừng bị lung lạc, hãy tập trung tâm thức vào điều đó. Tuy thế, nếu (...) vẫn thấy mẫu thai lôi kéo (...), hãy quán tưởng về tính vô ngã, vô thường của sự vật. Hãy quán tưởng như sau: “Hãy xem người nam cũng như người nữ, bảo tố cũng như sấm động, tất cả mọi cảnh tượng vốn không có thực thể. Dù xuất hiện thế nào, tất cả đều là một sự giả hợp. Tất cả sắc thể đều giả hợp. Như một bóng ma, chúng không thường còn, chúng chịu dưới quy luật vô thường. Thêm khát để làm gì? Sợ hãi vì lý do gì? Đó chỉ là nhận cái không thật làm cái có

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

thật. Tất cả chỉ là biến hiện của tâm thức ta, mà chính tâm thức ta cũng vô ngã và giả hợp, thì chúng có nghĩa gì đâu? Cho tới nay ta vẫn không hiểu điều đó, lấy cái không thể làm cái có thể; lấy cái mê vọng làm cái chân thật; lấy cái ảo tưởng làm cái thực thể; vì vậy mà phải trầm luân trong cõi Ta bà. Và nếu ta không nhận ra những cái đó chỉ là ảo giác, ta sẽ tiếp tục lưu trú trong cõi luân hồi, sẽ rơi vào vũng bùn lầy của khổ đau. Chúng chỉ là giấc mộng, là ảo giác, là tiếng vọng, như hoa giữa hư không, như bóng trăng trong nước. Chắc chắn chúng không có thực thể, chỉ là ảo ảnh”. Hãy tập trung vào lời khai thị này. Niềm tin của (...) vào sự chắc thật của chúng sẽ bị phá vỡ, và như thế (...) sẽ tin nơi khả năng giác ngộ của (...) nhiều hơn. Hiểu rõ tính giả hợp của sự vật, (...) sẽ tránh khỏi sự tái sinh. Tuy nhiên, nếu (...) không đạt được sự thấu hiểu, và mẫu thai vẫn thu hút (...), còn có một cách quán tưởng thứ năm để giúp (...) không bị nhập vào mẫu thai. Đó là hãy quán tưởng về chân tâm: Tất cả sự vật đều xuất phát từ tâm thức ta. Tâm thức ta vốn là không. Không sanh diệt, không ngăn ngại. Hãy giữ tâm thức (...) trong một trạng thái tự nhiên, không tạp niệm; trong một trạng thái hồn nhiên, như lấy nước đổ vào trong nước, tự nhiên thoải mái. Trong tâm thức hồn nhiên này, (...) biết chắc mình sẽ không tái sinh trong bốn cách sanh.

VII. Nếu nhất định phải đầu thai chuyển kiếp

- Do tư chất và nghiệp lực của mỗi vong hồn là khác nhau, một phần lớn các vong linh do bị nghiệp ác ngáng trở nên không có cách nào lẫn tránh được đầu thai. Lúc này, đối với họ, quan trọng nhất chính là phải thận trọng lựa chọn cửa đầu thai.

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- Những vong hồn không thể khai ngộ sẽ phải đầu thai vào sáu cõi để tiếp tục luân hồi. Sáu cõi đó bao gồm: cõi Trời, cõi Atula, cõi Người, cõi Súc sinh, cõi Quỷ đói và cõi Địa ngục. Cảnh tượng của sáu cõi này là khác nhau, và đầu thai vào mỗi cõi sẽ có số phận và hoàn cảnh khác nhau.



QUỶ ĐÓI

Thấy cảnh tượng một hoang mạc
khô cằn không có lấy một ngọn cỏ, hoặc vùng hồ ao
vắng lặng không một bóng người

SÚC SINH

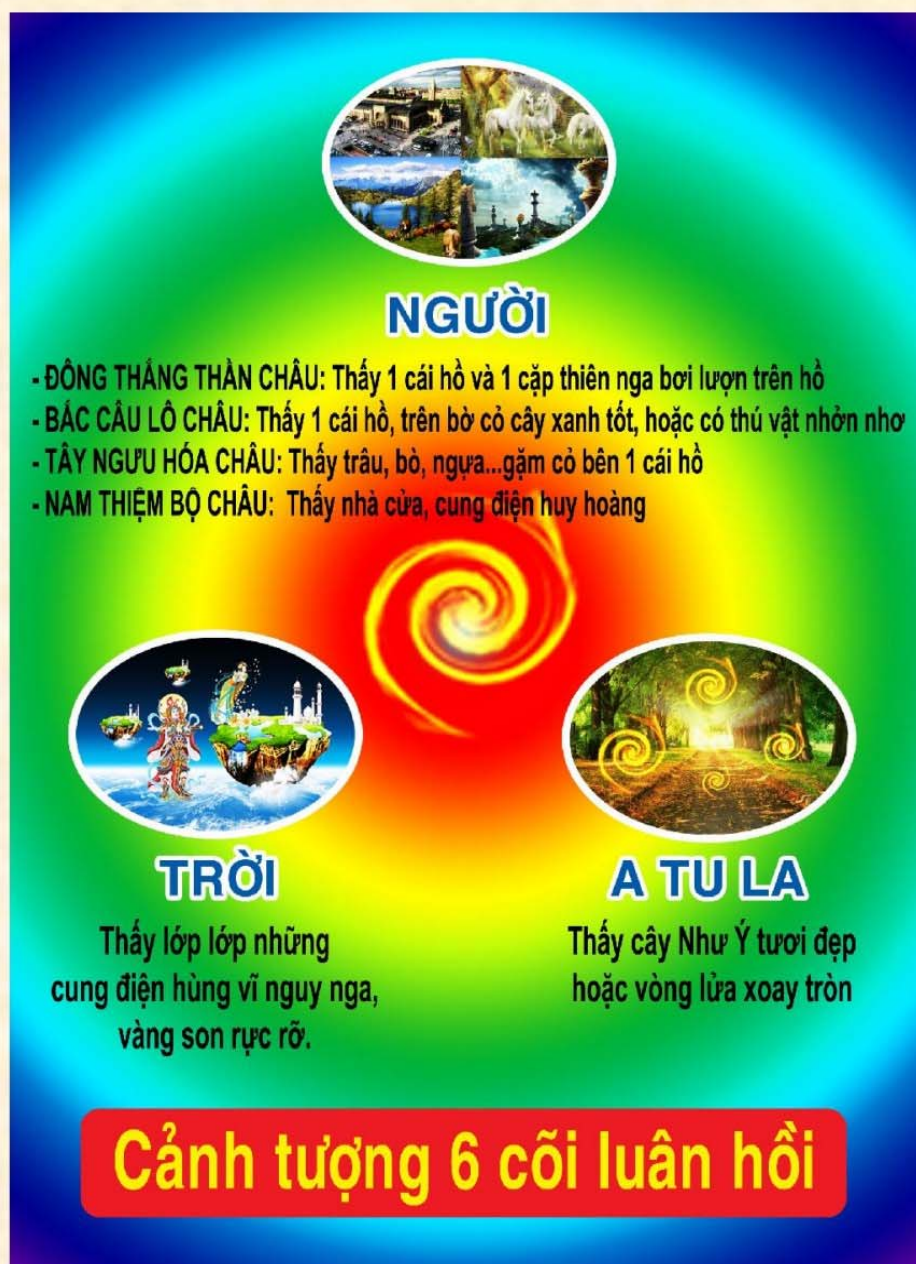
Thấy một hang đá
mờ mịt hơi sương và mặt đất
chằng chịt hàm bẫy

ĐỊA NGỤC

Nghe vẳng bên tai tiếng hát
thê thiết. Thấy những ngôi nhà
trắng đen xen lẫn, mặt đất ken
đầy cạm bẫy, và những con
đường u ám, tối tăm

Cảnh tượng 6 cõi luân hồi

☯ Kỳ quan của cuộc đời



(*) Nội dung tụng niệm:

→ Này (...), hãy lắng nghe. Dù đã được khai thị nhiều lần nhưng (...) vẫn chưa giác ngộ. Giờ đây đã đến lúc (...) phải đi tái sinh; đã đến lúc (...) phải chọn một thân xác mới. Sẽ có nhiều lời khai thị cho (...), hãy lắng nghe, đừng để bị tán loạn. Hãy tập trung lắng nghe!

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

➔ Nay (...), lúc này là lúc xuất hiện dấu hiệu của một trong bốn châu, nơi mà (...) sẽ tái sinh. Hãy chú ý nhận rõ. Hãy xem xét (...) sẽ sanh về châu nào và tỉnh táo lựa chọn. Nếu (...) sanh về Đông Thắng Thân Châu (...) sẽ thấy một cái hồ và một cặp thiên nga bơi lượn trên hồ. Đừng đến đó! Hãy quyết tâm chớ đi về đó. Dù đó là một cõi xứ an lạc, nhưng ở đó Chánh pháp không được tuyên giảng. Đừng tới đó. Nếu (...) sanh về Nam Thiệm Bộ Châu, (...) sẽ thấy nhà cửa cung điện huy hoàng. Nếu phải tái sinh, (...) nên cầu sanh về châu này. Nếu (...) sanh về Tây Ngưu Hóa Châu, (...) sẽ thấy trâu, bò, ngựa... gặm cỏ bên một cái hồ. Đừng đến đó! Ở đây dù là một cõi xứ an lạc nhưng không có giáo pháp. Nếu (...) sanh về Bắc Câu Lô Châu, (...) sẽ thấy một cái hồ, trên bờ cỏ cây xanh tốt, hoặc có thú vật nhớn nhọc. Đừng đến đó! Dù là một cõi xứ trường thọ sung sướng, nhưng ở đó Chánh pháp không được giảng dạy. Nếu (...) sanh về cõi trời, (...) sẽ thấy cung điện huy hoàng nhiều tầng. Hãy cầu sanh vào đó. Nếu (...) sanh làm Atula, (...) sẽ thấy vườn trái cây tươi tốt hoặc như có bánh xe lửa quay tròn. Đừng sanh vào đó. Nếu (...) sanh làm súc sanh, (...) sẽ thấy có hang động mờ mịt, có lỗ chui xuống đất. Đừng sanh vào đó. Nếu (...) sanh làm ngựa quỳ, (...) sẽ thấy những thân cây cụt đầu, những vật thể chĩa lên cao, sắc đen, hang động, bóng dáng tối tăm. Nếu sanh vào đó, (...) sẽ khổ sở vì đói khát. Phải hết sức tránh cõi xứ này. Hãy kiên tâm chối bỏ! Nếu (...) sanh vào địa ngục, (...) sẽ nghe như có tiếng người hát, hoặc người bị đẩy vào, hoặc người thấy một cõi xứ của màu đỏ hoặc đen, những mờ mịt màu đen, đường xá màu đen... Đừng đến đó, hết sức chống cự lại, vào đó (...) sẽ khổ trăm điều.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

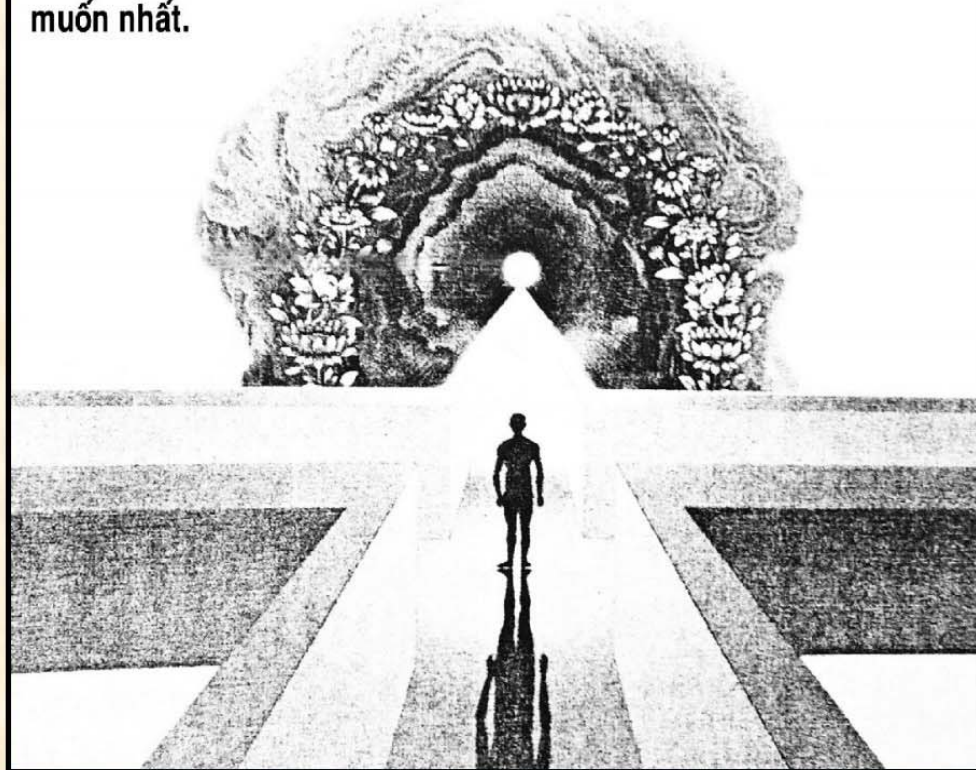
VIII. Sự trốn chạy không ngừng nghỉ

- Khi vong hồn đang bần thần do dự trước sáu cõi luân hồi, quỷ đòi mạng sẽ xuất hiện với hình thù hung dữ đáng sợ, thúc ép vong hồn mau chóng đầu thai.

Tìm kiếm nơi trú ẩn

Cảnh tượng huyền ảo mông lung của sáu cõi luân hồi sẽ hiện ra trước mắt, đây mới là lúc bắt đầu những tình huống đáng sợ nhất, quỷ đòi mạng sẽ tìm mọi cách để truy bức vong hồn, thúc ép họ đầu thai. Lúc này, vong hồn rất khao khát có được một nơi ẩn náu, và một **Động Hoa Sen** sẽ xuất hiện theo ý niệm đó. Vong hồn cần lập tức ẩn náu vào trong động.

Động Hoa Sen nếu dịch sát nghĩa từ nguyên văn tiếng Tạng sẽ là “trong búp cánh tròn của hoa sen”. Hoa sen là biểu tượng cho sự thanh tịnh, có mối quan hệ mật thiết với Quan Thế Âm Bồ tát, có thể che chở cho chúng sinh, đó là nơi trú ẩn mà vong hồn mong muốn nhất.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

(*) Nội dung tụng niệm:

➔ Nay (...), bây giờ dù muốn dù không (...) cũng phải đi tái sanh, không sao cưỡng lại được. Phía sau thì nghiệp lực theo đuổi, phía trước thì đao phủ chờ đợi. Tối tăm, bão táp, mưa gió, âm thanh cuồng nộ làm (...) sợ hãi bỏ chạy. Trong lúc chạy trốn (...) sẽ tìm nơi trú ẩn, và (...) sẽ thấy hoặc là cung điện như trên đã nói, hoặc hang động, hoặc lỗ chui xuống đất, hoặc dưới gốc cây, hoặc lá sen... (...) sẽ bám giữ chỗ đó, không dám ra ngoài nữa và nhận nơi đó làm cõi xứ của mình, lấy một thân của cõi đó làm thân mình. Đây chính là lúc ác nghiệp tác động, hãy nghe lời khai thị: Trong giai đoạn này, lúc nghiệp lực đang tác động mãnh liệt, hãy đem hết tâm thức ra mà cầu đức Quán Thế Âm, hoặc vị Phật, Bồ tát nào mà trước đây (...) thường niệm danh hiệu. Hãy hình dung các vị đó với thân thể, thần thông diệu dụng, đứng ra chống lại những ác nghiệp của (...). Nhờ lòng từ bi của các vị Phật, Bồ tát, (...) sẽ không còn bị ác nghiệp theo đuổi. (...) sẽ lựa chọn được cõi xứ để tái sanh. Đây là lời khai thị quan trọng, hãy nhớ lấy!

➔ Nay (...), chư thiên cõi trời được sanh ra từ đại định và thiền quán. Có một số quỷ thần như loài ngựa quỷ, thay đổi được tâm thức trong giai đoạn trung ấm, tự biến dạng từ xấu ác ra dạng của tâm thức mới. Có loài quỷ đói sống dưới đáy biển, có loài bay trong không gian, có tám mươi ngàn loài xấu ác, khi mang thân trung ấm thay đổi tâm thức và mang dạng mới. Vì vậy, lúc này (...) cần quán tưởng chân tâm. Nếu không đủ khả năng quán tưởng chân tâm thì có thể theo dõi ảo ảnh đang hiện tiền với tâm hiểu biết. Nếu không làm được, (...) cũng không nên chấp thủ điều gì mà nên quán tưởng các vị hộ pháp bảo hộ cho (...), quán tưởng đức Quán Thế Âm và có thể giác ngộ.

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

→ Nay (...), nếu đây là lúc phải nhập mẫu thai thì hãy lắng nghe ta khai thị. Không nên nhập ngay vào bất cứ mẫu thai nào vừa xuất hiện, mà hãy quán tưởng để hiểu biết. Vì (...) đang có thần thông, (...) có thể thấy các khả năng lựa chọn khác nhau, hãy chọn kỹ. Có hai điều cần phân biệt: chọn để hóa sanh vào xứ Phật, hay phải thác sanh vào cõi luân hồi. Hãy làm như sau: Để được hóa sanh về Tây phương Cực Lạc, (...) hãy khởi niệm: “Đau đớn thay nếu ta phải trôi lăn trong cõi luân hồi, chịu khổ vô lượng kiếp, trong lúc nhiều chúng sanh khác đã được giải thoát. Kể từ nay ta nhàm chán sanh tử. Đây là lúc phải chuẩn bị giải thoát, xin được hóa sanh trong hoa sen, dưới chân Phật A Di Đà của thế giới Cực Lạc phương tây”. Phải đem hết lòng thành khẩn cầu đức Phật A Di Đà tiếp độ. Hoặc là hãy đem hết tâm thành kính ra tưởng nhớ tới một cõi tịnh độ nào mà (...) đã từng nghe biết, (...) sẽ được hóa sanh lập tức về cõi đó. Hoặc là hãy quán tưởng Bồ tát Di Lạc ở cung trời Đâu suất, xin được hóa sanh. (...) sẽ lập tức được hóa sanh. Nếu (...) không làm được thế và chấp nhận tái sanh trong cõi Ta bà, hãy lắng nghe. Dùng thần thông để lựa chọn châu nào mình sẽ tái sanh, và chỉ tái sanh nơi có Phật pháp hiện hành. Giả sử nghiệp lực khiến (...) phải sanh trong đồng phân thì lúc này (...) sẽ thấy ở đấy có mùi thơm tho ngọt ngào, (...) sẽ thác sanh vào đó. Vì vậy, dù có cảm giác gì, đừng tin vào đó. Hãy cố gắng tránh bỏ ái dục, sân hận và chủ động lựa chọn mẫu thai. Hãy phát nguyện như sau: “Vì lợi lạc cho chúng sanh, ta muốn sanh làm người có uy quyền, hoặc làm người có tri thức, hoặc trong gia đình thích nghe Chánh pháp, hoặc cha mẹ ta là người mộ đạo. Vì lợi lạc cho chúng sanh, ta muốn có một thân thể đầy đủ. Ta sẽ tạo nhiều thiện nghiệp”. Với tâm thức này, (...) nhập vào mẫu thai, quán

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

tưởng tới chư Phật, Bồ tát mười phương, và nhất là đức Quán Thế Âm. Vì một nghiệp xấu nào đó, có thể (...) sẽ phạm sai lầm khi chọn lựa nơi tái sanh. Khi ấy, một ác đạo có thể được nhìn thấy như tốt đẹp hoặc ngược lại. Vì vậy cần có thái độ như sau: dù cho một chỗ tái sanh có vẻ tốt đẹp, (...) đừng vội tin tưởng; một chỗ khác có vẻ xấu ác, (...) đừng vội chối bỏ. Thái độ quan trọng nhất là cố giữ tâm tự tại, không tốt không xấu; không vồ vập, không chối bỏ; không ái dục và không sân hận.

→ Nay (...), nếu (...) không rũ bỏ được ái dục và sân hận, nếu (...) không biết lựa chọn chỗ tái sanh, thì hãy quán tưởng Tam bảo và xin quy y. Hãy vững bước đi tới. Đừng để bị bà con thân thuộc níu kéo. (...) hãy đi vào ánh sáng xanh của cõi người hoặc ánh sáng trắng của cõi trời. Hãy đi vào những đền đài đẹp đẽ, hoặc những nơi vườn tược xinh tươi.



☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

IX. Kết luận

- Khi được chủ lễ khai thị, các vị tu thiền định đã thuần thục sẽ nhận rõ được chân tâm ngay trước khi chết. Các vị này không phải mang thân trung ấm, chứng ngay được vô sanh pháp nhẫn. Một số vong hồn tỉnh dậy sau khoảng bốn ngày, nhận ra được hào quang của chân tâm, cũng giác ngộ giải thoát. Ngoài ra, một số vong hồn khác tùy theo nghiệp lực, kể sớm người muộn, trong những tuần kế tiếp theo sau sẽ nhận ra hình ảnh các vị thiện thần hoặc ác thần chính là biến hiện của tâm thức mình. Những vong hồn này cũng giác ngộ, tùy theo trình độ, nhưng đều được sanh về các cõi tịnh độ và thoát khỏi sanh tử luân hồi. Nhưng vẫn còn có nhiều vong hồn bị ác nghiệp lôi kéo, đi vào giai đoạn tái sanh. Nhờ được khai thị, cũng có nhiều vong hồn giác ngộ, tùy mức độ khác nhau, như trên nhiều bậc thang khác nhau. Có những vong hồn khác thấp kém hơn, vì quá sợ hãi, vì nghiệp báo quá nặng nề, đến lúc sắp tái sanh mới được giác ngộ. Những vong hồn này thường nhờ vào việc quán tưởng và cầu nguyện mà được giải thoát. Cuối cùng là những người hạ căn, nhờ biết quy y Tam bảo mà được tái sanh làm thân người quý báu, được mọi sự tự tại và có cơ hội gặp các bậc thiện tri thức hoặc minh sư để được khai thị và giải thoát.

- Trong giai đoạn sắp tái sanh, nếu vong hồn được nghe pháp môn này, thì những lời khai thị sẽ giúp kéo dài, tăng thêm những thiện nghiệp, như thêm một ống nước trong một vòi nước. Được nghe luận này, ai cũng có thể được giải thoát, ngay cả những kẻ đã gây nhiều ác nghiệp. Tại sao vậy? Vì trong giai đoạn mang thân trung ấm này, các thiện thần và ác thần đều xuất hiện, đều có khuynh hướng cám dỗ, lôi kéo vong hồn. Vong hồn trong giai đoạn này chỉ cần nghe là hiểu, lại rất linh hoạt vì không còn bị ràng buộc bởi xác thân bằng xương

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

thịt. Vong hồn có đầy đủ thần thông, có thể lắng nghe hoặc nhìn thấy từ xa và có mặt tức khắc. Đây là thời điểm rất quý báu vì vong hồn có khả năng hiểu ngay những lời khai thị và tức khắc có hiệu quả. Như một thân cây đồ sộ trăm người lay không nổi nhưng khi nổi lên trong nước thì có thể đẩy đến bất cứ đâu. Những lời khai thị trong lúc này giống như sợi dây cương giúp người ta dễ dàng điều khiển con ngựa. Vì vậy, cần nói chuyện với người sắp chết về những điều đã học được trong luận này. Và nếu xác chết còn hiện tiền, chủ lễ hoặc người thân nên đọc nhiều lần luận này bên cạnh xác chết cho đến lúc thấy máu và một chất khí màu trắng thoát ra nơi lỗ mũi.

- Trong suốt thời gian này cần để cho xác chết được yên tĩnh. Đặc biệt cần chú ý không được giết hại sanh vật để cúng tế. Không được khóc lóc, kêu la hoặc nói chuyện ồn ào bên cạnh xác chết. Cần chú tâm làm nhiều điều phước thiện. Nên đọc nhiều lần để hiểu ý nghĩa từng câu văn, và khi cái chết gần kề, nếu tình trạng sức khỏe cho phép, người sắp lâm chung nên tự mình đọc rõ và quán tưởng. Nếu không thể tự đọc được, nên có một người bạn cùng kiến giải đến tụng đọc cho nghe, chắc chắn người chết sẽ được giải thoát.

- Pháp môn này không đòi hỏi nhiều công phu tập luyện, vì những lời khai thị này chỉ cần được nghe thấy, đọc hiểu là đã có thể dẫn đến giải thoát. Những lời này cũng giúp ta từ bỏ các nghiệp xấu ác, quay trở về chánh đạo. Chỉ cần đừng quên đi câu văn và ý nghĩa của luận, ngay cả trong trường hợp bị thú dữ rượt đuổi, pháp môn này vẫn có thể giúp người ta đạt được giải thoát trong giai đoạn trước khi chết. Chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai đều tán thán pháp môn này. Luận này là những lời khai thị cho chúng sanh cõi người. Đây là

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

những lời khai thị tinh yếu nhất, được gọi là pháp môn “lắng nghe và giải thoát”. Báu vật này được đức Siddha Karma-Lingpa tìm thấy trong núi Gampo-Dar. Cầu mong tập luận này có ích cho đạo pháp và cho tất cả chúng sanh.

.....(Hết Phần 2).....

(*) PHỤ LỤC:

I. Sanh Về Ác Đạo

- Thân trung ấm nào sắp sanh về cõi A tu la, thì sẽ thấy có những vườn cây khả ái và những vàng lửa lẫn lộn chuyển xoay. Nếu thấy cảnh tượng ấy sanh lòng vui vẻ đi đến đó, tức là thác sanh vào nẻo này.

- Trung ấm nào sắp đọa vào loài chó lợn, thường thấy nhiều cô gái đẹp, mình ưa thích chạy theo; do nhân duyên đó mà bị thác thai. Trung ấm nào sắp đọa vào các loài Bàng sanh khác, cảm thấy có luồng gió mãnh liệt cuốn lôi không tự cưỡng lại được, hoặc thấy vô số Quỷ thần cầm binh trượng đuổi theo hoặc thấy lửa cháy lan tới rần rần, sấm sét phủ đầu dữ dội, sương mù phủ giăng mịt mịt, núi lở biển dậy ầm ầm, tự mình sợ hãi chạy vào rừng bụi, hang đá mà lẫn trốn; hoặc đang khi ấy thấy ba cái hố trắng, đỏ, đen, liền nhào xuống mà ẩn thân. Do nhân duyên đó bị thọ sanh vào dị loại như hùm, beo, nai, chồn, rắn, rít...

- Những trung ấm nào sắp đọa vào đường Ngạ quỷ, thì tự thấy, có một bãi sa mạc rộng lớn mênh mông không cây cối, hoặc chỉ có những hang hố cỏ cây khô héo. Lúc ấy tự mình bị sức gió nghiệp đưa đến đó, liền thác sanh vào Ngạ quỷ đạo, chịu nhiều sự nóng bức, đói khát khổ sở vô cùng!

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

- Trung âm nào sắp sanh vào Địa ngục bỗng nghe những khúc ca hết sức bi ai buồn thảm, thấy cảnh giới mù mịt tối tăm, nhà cửa sắc đen hay trắng, hoặc thấy hang hố sâu thẳm, đường xá lờ mờ. Lúc ấy chính mình bị quỷ xua đuổi vào trong đó, khi vào rồi thì thân không được tự do, liền bị thác sanh. Trung âm nào sắp đọa vào ngục hàn băng, do sức nghiệp, bỗng nhiên thân thể nóng bức không kham, gặp hơi lạnh ở hàn ngục xông lên, tự cảm thấy mát mẻ dễ chịu, khởi lòng ưa thích vội vã bay xuống nơi đó, lúc ấy liền bị thác sanh. Trung âm nào sắp đọa vào ngục viêm nhiệt, do sức nghiệp, bỗng nhiên thân thể giá rét không kham, gặp hơi nóng ở hỏa ngục xông lên, tự cảm thấy ấm áp dễ chịu, khởi lòng ưa thích vội vã bay xuống nơi đó, lúc ấy liền bị thọ sanh. Trung âm nào sắp đọa vào ngục phần uế, do sức nghiệp, bỗng cảm thấy một mùi thơm ngọt ngào chịu không kham, bấy giờ trong tâm ước ao muốn tìm nơi có mùi hôi thúi để đánh át bớt mùi thơm đó; bởi nhân duyên ấy mà bị thọ sanh.

- Đức Phật bảo Đại Dược Bồ tát: “Những chúng sanh tạo nghiệp ác, sắp đọa vào Nại lạc ca, tự nhiên có lòng buồn thảm kinh sợ tùy theo bản nghiệp thấy hình tướng của các thứ Địa ngục, khi thần thức lìa thân liền sanh vào nơi đó. Hoặc có kẻ thấy phương khác có dáng đồ tươi dường như máu rươi, liền sanh lòng nhiễm trước, do nhân duyên đó mà thọ sanh”. Bấy giờ ngài Bạt Đà La Bà Lê thưa: “Bạch Thế Tôn! Các chúng sanh ở Nại lạc ca thân hình có những màu sắc gì? Sự thọ thân như thế nào?”. Đức Phật bảo: “Nếu chúng sanh nào nhiễm trước chỗ máu, thì thân thể đỏ như sắc máu. Nếu chúng sanh nào nhiễm trước sông Tỳ la ni (Nan độ hà), thì thân thể như sắc mây không trắng không đen. Nếu chúng sanh nào nhiễm trước Khôi hà, thì thân thể có sắc vàng. Chúng sanh ở những nơi đó thọ thân to lớn, cao tám châu rươi,

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

râu ria cùng tóc rất dài, bàn chơn hướng về phía sau. Giả sử người ở cõi Diêm phù được trông thấy hình tướng ghê gớm của các chúng sanh ấy, cũng phải kinh sợ mà chết!" (*Kinh Đại Bảo Tích*).

II. Sanh Về Thiên Đạo

- Chúng hữu tình ở ba đường ác, khi nghiệp hết, nếu có túc phước cũng được sanh ngay trên cõi trời, như loại Bàng sanh, lúc mạng chung sắp chuyển sanh lên Thiên cung, tự thấy có ánh sáng rực rỡ, lòng si nhẹ bớt, trí tuệ mở mang, trong lòng an vui, liền thoát hóa về thiên giới. Các Ngạ quỷ lúc mạng chung sắp sanh lên cõi trời, tự có cảm giác không còn đói khát, tuy thấy các thức ăn uống, chỉ lấy mắt mà nhìn, nơi tâm vui vẻ, liền được thọ sanh.

- Chúng sanh ở Địa ngục khi nghiệp hết sắp sanh lên Thiên cung thì đang lúc bị các hình phạt như: quỷ tốt đánh đập, bỏ vào vạc dầu sôi, để trên giường sắt nóng, hay trong khi chim sắt, ác thú cắn mổ liền chết ngay không còn sống lại. Bấy giờ, tự nghe thấy chư thiên múa hát cười nói, cảm biết gió thơm thổi vào mình, liền được thọ sanh.

- Các hữu tình khi mạng chung, thân trung ấm đang bơ vơ không nơi nương tựa, thì lúc ấy có ánh sáng yếu ớt của lục phàm soi đến. Tùy theo nghiệp duyên thân trung ấm sẽ sanh về cõi nào luồng ánh sáng của đạo ấy càng rực rỡ hơn lên. Lại nữa, các cõi Phật ở mười phương cũng phóng ra những hào quang rực rỡ và mạnh như: hào quang sắc xanh chói lòa, hào quang sắc trắng trong sạch, hào quang sắc vàng bóng suốt như ngọc, hào quang sắc đỏ mãnh liệt. Như thế có rất nhiều thứ hào quang của chư Phật chói suốt lẫn nhau. Nhưng vì nghiệp lực, nên thân trung ấm hữu sợ hãi những hào quang mãnh liệt của chư Phật đã soi đến, mà chỉ ưa thích những hào quang yếu ớt trong lục đạo. Vì thế nên chúng sanh

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

thường bị xoay vần quanh nẻo luân hồi, chịu nhiều điều khổ não.

- Loài người hiện tại khi mạng chung sắp sanh trở lại châu Nam Thiệm Bộ, trước tiên thấy có tòa núi to như muốn rớt trên mình, tự đưa tay ra đỡ. Liền khi ấy, lại thấy tòa núi đó đổi hình lại như giải nệm trắng, chính mình ngồi nơi nệm ấy mà bay đi. Trong khi bay lên, lại thấy nệm hóa ra màu đỏ. Kế đó, lại thấy ánh sáng, trong ánh sáng có nam nữ hội hiệp. Nếu sẽ sanh làm thân nam, thì tự thấy mình cùng mẹ giao hiệp, đối với cha cho là chướng ngại, có lòng ghét; như sẽ sanh làm thân nữ thì trái lại. Bấy giờ hốt nhiên tướng Trung âm diệt liền vào thai.

- Chúng hữu tình ở châu Nam Thiệm Bộ sắp sanh về châu Đông Phát Bà Đề, khi lâm chung thấy tất cả đều là màu xanh, có một giải nệm xanh rủ xuống, lúc ấy do sợ giải nệm xanh rớt, tự đưa hai tay lên đỡ lấy, vẻ mặt dường như có sắc kinh hãi. Kế đó lại thấy một cái hồ, bảy ngựa chạy giỡn trên bãi cỏ, cha là ngựa đực, mẹ là ngựa cái. Nếu Trung âm sẽ sanh làm người nam, thì tự thấy mình là ngựa đực, đối với cha sanh lòng ghét, với mẹ sanh lòng yêu. Như Trung âm sẽ sanh làm người nữ, thì tự thấy mình là ngựa cái, đối với cha yêu mến, với mẹ lại ganh ghét. Lúc ấy liền được thọ sanh.

- Chúng hữu tình ở châu Nam Thiệm Bộ khi lâm chung sắp sanh về châu Tây Cù Đà Ni, thì trước tiên thấy một giải nệm vàng vây quần, nhà cửa đều biến thành sắc vàng. Kế đó lại thấy một cái hồ, bốn bên bờ có trâu gặm cỏ, thân mình là trâu, cha là trâu đực, mẹ là trâu cái. Lúc ấy tùy nghiệp duyên sẽ sanh làm trai hay gái, đối với cha hoặc mẹ sanh lòng điên đảo yêu ghét. Bấy giờ liền được thọ sanh.

- Chúng hữu tình ở châu Nam Thiệm Bộ khi lâm chung sắp sanh về châu Bắc Uất Đan Việt, trước tiên thấy một

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

giải nệm đỡ mịn màng, trong lòng ưa thích đưa tay khuấy động như muốn tiếp lấy. Kế lại trông thấy một hồ sen xanh, các loài bạch nga, hồng, nhạn, uyên ương lội đùa trên mặt nước, mình cũng vào đó chơi giỡn. Khi ở dưới hồ bước lên, vừa lúc cha mẹ dục nhiệm bất tỉnh, do nghiệp điên đảo thấy mình là chim ngỗng, cha là ngỗng trống, mẹ là ngỗng mái. Bấy giờ tùy nghiệp duyên sẽ sanh làm trai hay gái, đối với cha mẹ sanh lòng điên đảo ghét yêu. Trong khi đó liền được thọ sanh.

- Chúng hữu tình ở Đông, Tây, Bắc châu, từ nơi đây sanh nơi kia, khi lâm chung thấy trong hang tối có lá phước dài rủ xuống: ánh sáng như làn điện đỏ. Lúc ấy tự mình nắm phăng theo ngọn phước đi vào, mà thọ Trung ấm thân. Còn các tướng sanh về châu nào thì tùy mỗi nơi hoặc thấy hai con ngựa, hai con trâu, hai chim ngỗng như trước.

- Chúng hữu tình ở châu Nam Thiệm Bộ, khi lâm chung sắp sanh lên cõi trời, trước tiên thấy một giải nệm trắng tể nhuyễn rủ xuống như muốn rót, lại trông thấy các tướng vườn cây, ao hoa, chư thiên múa hát. Lúc đó dù quyến thuộc có than khóc kêu gọi, do bởi phước nghiệp, kẻ ấy cũng không nghe biết, chỉ ngửi thấy mùi thơm, nghe tiếng âm nhạc, trong lòng vui vẻ không còn nhớ nghĩ chi cả, liền được thiện chung.

- Chúng hữu tình ở châu Phất Bà Đề, khi lâm chung sắp sanh lên cõi trời, tự thấy cung đền nghiêm đẹp, xung quanh có thiên tử, thiên nữ đang vui vẻ nhàn du. Lúc đó trong lòng sanh hoan hỷ, tự có cảm giác như người mới thức dậy. Bấy giờ liền được thọ sanh.

- Chúng hữu tình ở châu Cù Đà Ni, khi lâm chung sắp sanh lên cõi trời, trước tiên thấy nước chảy xao xuyến trong ao đầm rộng lớn. Lúc ấy thần thức nương theo ngọn nước trôi qua đến bờ bên kia. Kế đó lại thấy các

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

thiên nữ xinh đẹp, tự mình chạy đến mà ôm. Khi ấy chính là lúc hóa sanh.

- Chúng hữu tình ở châu Uất Đan Việt, khi sanh lên cõi trời, có nhiều tướng trạng. Nếu là người phước đức bậc hạ, thì lúc lâm chung, mũi người mũi thơm lạ, mắt thấy hoa quý đẹp, trong lòng ưa thích muốn leo lên cây cao. Đang khi leo cây chính là lúc Trung ấm bay lên núi Tu Di. Khi đến nơi liền thấy thế giới của chư thiên, cung điện vườn hoa, tất cả đều trang nghiêm xinh đẹp. Lúc ấy tùy theo nhân nhơn duyên kẻ đáng làm cha mẹ mà hóa sanh. Như kẻ phước đức bậc trung, thì khi lâm chung thấy có bầy ong vùn vù xung quanh một hoa sen trong hồ, tự mình bước lên hoa sen ấy, bay đến thiên cung. Lúc ấy tùy nơi nhân duyên của kẻ đáng làm cha mẹ mà hóa sanh. Còn người phước đức bậc thượng, thì khi lâm chung thấy cung điện tốt đẹp trang nghiêm, thân Trung hữu nương nơi cung điện ấy mà bay lên hóa sanh nơi thiên giới.

- Chư thiên khi thọ chung sắp sanh lại cõi trời, tự thấy các đồ trang nghiêm nơi thân không mất, không có vị thiên tử nào ngồi ở bản tòa của mình. Lúc ấy tự thân bỗng diệt rồi lại sanh, như ngọn đèn tắt rồi lại cháy. Nếu sanh lên cõi trời cao hơn, thì có những tướng trạng thù thắng đáng mến. Như sanh xuống cõi trời thấp hơn, thì thấy vườn cây ao hồ đều không bằng khi trước, tự có cảm niệm u buồn đói khát. Lúc đó liền hóa sanh. (*Kinh Chánh Pháp Niệm, Tạp Sự Lục*)

- Bấy giờ, Đại Dược Bồ tát hỏi Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Loài hữu tình sau khi mạng chung, tướng trạng thọ thiên thân như thế nào?”. Đức Phật bảo: “Này Đại Dược! Những chúng sanh có phước nghiệp khi sắp sanh lên thiên giới, thì có thiên nhãn, thấy được y báo và chánh báo ở cõi lục dục. Chúng sanh đó thấy nhiều cung điện tốt đẹp, ao hoa, vườn cây quý lạ, rừng hoan hỷ.... Nơi ấy

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

có những tòa cao trải lót bằng thiên y cùng vô lượng sự trang nghiêm khác. Chư thiên vị nào cũng xinh đẹp, trang sức bằng hoa tai, vòng xuyên, chuỗi anh lạc. Những thiên tử và ngọc nữ dạo chơi khắp các nơi, đối nhau tươi cười. Lúc thấy các tướng như thế, chúng sanh ấy tự nhiên sanh lòng vui mừng. Khi người đó mạng chung, tâm không điên đảo, mũi không xiên vẹo, miệng không có mùi hôi, tai và mắt giống như sắc hoa sen xanh, thân thể không chảy máu cũng không ra đồ bất tịnh, tay chân không co rút. Lại khi lâm chung, kẻ ấy hoặc thấy xe kiệu tốt đẹp hiện ra trước. Xe đó rộng lớn có đến ngàn cây cột, trang nghiêm bằng hoa thơm, chuỗi ngọc, lưì châu, linh báu. Từ nơi bảo linh phát ra các tiếng nhiệm mầu. Mùi hương bay lan phưởng phất. Vô lượng thiên đồng cũng theo xe đi đến. Khi thấy các tướng trạng như thế, người ấy thân tâm vui vẻ, yên ổn mà xả thân”. (*Kinh Đại Bảo Tích*).

- Chư thiên cõi lục dục khi mới sanh, tùy theo thiên giới cao thấp, thân hình có lớn nhỏ sai biệt, hoặc như đứa bé năm, sáu, bảy tuổi, hoặc như đứa bé tám, chín, mười tuổi. Sau khi hóa sanh, thiên đồng cảm thấy đói khát, liền có các vị tô đà, cam lộ, đựng trong bảo khí hiện ra. Lúc đó tùy theo phước báo ít nhiều, tự mình thấy thức ăn có những sắc hoặc trắng, vàng, đỏ khác nhau. Khi ăn uống xong, thân thể hóa hiện trang nghiêm, cao lớn. Thường thường thiên nam hóa sanh ở đầu gối bên trái của mẹ. Hoặc có khi chư thiên nam, nữ đều hóa sanh ở đóa hoa nơi tay của thiên mẫu. Chư thiên cõi Sắc khi mới sanh, thiên tướng liền viên mãn, không trải qua sự ăn uống. Tất cả thiên chúng đều tự biết thánh ngữ, không cần học tập. (*Luận Thuận Chánh Lý*)

- Chư thiên khi sắp mạng chung có năm tướng tiểu suy: 1. Y phục và đồ trang nghiêm như vòng xuyên, chuỗi anh lạc, kêu vang ra tiếng không được thanh tao

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

êm dịu. 2. Ánh sáng nơi thân hốt nhiên mờ yếu. 3. Khi tắt, gội, các giọt nước dính đọng nơi mình. 4. Tánh tình thường thung dung phóng khoáng, nay bị trệ lại một cảnh. 5. Mắt luôn luôn máy động, không được trong lặng như mọi khi. Nhưng năm tướng này hiện ra cũng có khi nhằm trường hợp khác, không phải nhất định là sẽ chết. Kế đó lại có năm tướng đại suy: 1. Y phục dính bụi. 2. Vòng hoa trên đầu rũ héo. 3. Hai nách chảy ra mồ hôi. 4. Thân có mùi hôi bay ra. 5. Không ưa chỗ ngồi của mình. Lúc năm tướng này hiện ra, quyết định sẽ mạng chung. (Luận Câu Xá. Theo kinh Nhân Quả thì năm tướng đại suy điều 1 là hai mắt máy động; điều 4 là ánh sáng nơi thân tắt mất).

III. Trang Thái Lúc Vào Thai

- Đức Phật bảo Nan Đà: “Khi cha mẹ giao hợp là lúc thân Trung hữu vào thai”. Trường hợp nào thân Trung hữu không vào thai được? Đó là những lúc cha mẹ không giao hợp, hoặc khi giao hợp tinh cha ra tinh mẹ không ra, tinh mẹ ra tinh cha không ra, hoặc đều không ra. Lại nữa, hoặc khi người mẹ quá mập, nhiều thịt dư, hay có các chứng bệnh như tử cung lạnh, khí huyết kết thành cục, vàng vố nhiều đàm, hoặc do uống thuốc cấm thai, cùng các chứng bệnh riêng của người cha. Về phần nghiệp báo, nếu cha mẹ tôn quý con ty tiện, hay là trái lại, thì không thể thành thai. Hoặc có khi cha mẹ cùng con đều tôn quý hay đều ty tiện, nhưng nghiệp duyên không hợp cũng không thể thành thai.

- Đức Phật bảo: “Này Nan Đà! Nếu không có các trường hợp như trên, thì Trung hữu mới vào thai mẹ. Như các duyên đều thuận, khi cha mẹ giao hợp, Thân Trung ấm ở xa trông thấy ánh sáng liền bay đến đó. Lúc ấy, do túc nghiệp, Trung hữu liền khởi ra các sự vọng tưởng; như Trung ấm nam thì đối với mẹ sanh lòng mến

☯ *Kỳ quan của cuộc đời*

yêu, với cha lại ganh ghét; Trung hữu nữ thì đối với mẹ sanh lòng ganh ghét, với cha lại mến yêu; hoặc nam hoặc nữ đều thấy chính mình làm việc ân ái với cha hay mẹ. Bấy giờ Trung âm bỗng có cảm giác nóng hoặc lạnh, hay thấy mưa to, gió lớn, mây mù nổi lên, hoặc nghe nhiều tiếng huyền não đáng chán buồn, hay tiếng thanh tao đáng ưa thích. Khi các vọng tâm, huyền cảnh này hiện ra, tùy nghiệp hơn kém, Trung hữu lại khởi sanh mười huyền tướng khác như: nay ta vào nhà, ta muốn lên lầu, ta lên đền đài cao đẹp, ta lên ngồi trên giường ghế, ta vào am tranh, ta vào chòi lá, ta đi vô rừng, ta vào lùm bụi, ta xuyên qua lỗ tường vách, ta chui vào hàng rào. Khi khởi các tướng niệm như trên xong, Trung hữu liền vào thai. Sự kết thai đây có ba điều kiện hỗn hợp: tinh cha, huyết mẹ và nghiệp thức. Trạng thái này ví như người để sửa chín vào bình, rồi lấy đũa quậy đánh mãi cho đến khi dậy lên thành ra vị tô. Kết quả hỗn hợp của tinh cha, huyết mẹ, nghiệp thức hòa thành một khối gọi là Yết la lam.

- Nay Nan Đà! Ví như loại thảo trùng nương nơi cỏ mà sanh, cỏ không phải trùng, trùng không lìa cỏ, nhưng do nhân duyên cỏ hòa hợp mà con trùng thân sắc màu xanh. Trường hợp này cũng như con bọ hung sanh nơi phân trâu, thân sắc màu vàng sậm. Nên biết thân Yết la lam do tinh cha huyết mẹ cũng lại như thế. Lại nữa, thân Yết la lam phải có đủ bốn giới: địa, thủy, hỏa, phong, tức là các tánh chất: cứng đặc, ướt nhuần, nóng ấm và khinh động. Nếu thân ấy chỉ có địa giới thiếu thủy giới thì không thành; ví như người dùng tay nắm bột hoặc tro khô, khi buông tay ra, tro bột đều bay tan. Trường hợp có thủy giới thiếu địa giới cũng như thế; ví như người chỉ nhồi nước hoặc dầu, rót cuộc vẫn là chất tan lỏng không kết thành khối được. Nên biết do thủy giới nên địa giới không rã, do địa giới nên thủy giới không tan. Và, nếu

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

Yết la lam thiếu phong giới thì không thể tăng trưởng, thiếu hỏa giới thì không thể thành thực. Cho nên sắc thân con người khởi từ Yết la lam do các duyên hòa hợp mà có sanh, trụ, tăng trưởng, suy hoại, thật rất đáng chán, ta không chút chi ưa thích! Xét ra sanh tức là khổ, trụ là bệnh, tăng trưởng, suy hoại tức là già, chết. Kể nào đối với biến hữu vi mà sanh lòng ưa thích, tất phải nằm trong thai mẹ, chịu đủ các điều khổ”. (*Luận Du Già, Tỳ Nại Gia Tập Sự*)

IV. Trạng Thái Khi Ở Trong Thai

- Đức Phật bảo: “Này A Nan! Thân Yết la lam ở nơi thai mẹ trong bảy ngày đầu, hình dáng như sữa tươi, từ đó do sức nội nhiệt, lần lần tăng trưởng. Trong khoảng bảy ngày thứ hai, cảm phát gió nghiệp tên là Biến mãn, thổi hai bên hông người mẹ, khiến cho Yết la lam động lại như sữa đặc, sắp hiện ra tướng trạng người, gọi là An phù đà. Trong khoảng bảy ngày thứ ba, cảm phát gió nghiệp tên là Tàng khâu; so sức gió này thân An phù đà có hình dáng hai cánh tay khép lại, giống như cái chày đâm thuốc. Trong khoảng bảy ngày thứ tư, cảm phát gió nghiệp tên là Nhiếp thủ; do sức gió này biến tướng hai cánh tay khép lại thành ra Đà na (mật hậu, mật hiệp), hình như chiếc giày cong cong. Trong khoảng bảy ngày thứ năm, cảm phát gió nghiệp tên là Nhiếp trì; do sức gió này chuyển biến Đà na thành Bát la xa khô (nhục đoàn vị), hiện ra tướng hai bên hông, hai vai, thân và đầu. Trong khoảng bảy ngày thứ sáu, cảm phát gió nghiệp tên là Vi phạm; do sức gió này chuyển thành bốn tướng là hai cánh tay và hai bắp chơn. Trong khoảng bảy ngày thứ bảy, cảm phát gió nghiệp tên là Toàn chuyển; do sức gió này, thai nhi lần hiện ra hai bàn tay hai bàn chơn. Trong khoảng bảy ngày thứ tám cảm phát gió nghiệp tên là Phiên chuyển; do sức gió này, mười ngón tay và chơn

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

sanh ra đầy đủ. Trong khoảng bảy ngày thứ chín, cảm phát gió nghiệp tên là Phân tán; do sức gió này sanh ra các tướng; mặt, tai, mũi, miệng và đường đại tiểu tiện. Trong khoảng bảy ngày thứ mười, cảm phát hai luồng gió nghiệp tên là Kiên tiên và Phổ môn, hai thứ gió này làm cho thai nhi động chắc lại và phòng no đầy đủ dường như cái pháo. Trong khoảng bảy ngày thứ 11, cảm phát gió nghiệp tên là Kim cang, sức gió này làm cho thai nhi cửu khiếu đều thông, tay chơn máy động, miệng tươm máu bầm, mũi chảy ra nước. Trong khoảng bảy ngày thứ 12, cảm phát hai luồng gió nghiệp tên là Khúc khải, Xuyên phát; sức thổi của hai thứ gió này khiến cho sanh ra đại tiểu trường, 320 chi tiết và 101 yếu huyết. Trong khoảng bảy ngày thứ 13, cảm phát gió nghiệp tên là Cơ khát; do sức gió này, thai nhi bỗng sanh ra niệm đói khát, từ nơi cuống rốn thu rút chất bổ ăn uống của người mẹ vào, để tự nuôi dưỡng”. Lúc ấy, Đức Thế Tôn nói bài kệ: *Đứa bé trong thai mẹ. Mười ba lần bảy ngày. Cảm giác thân trống không. Liền sanh niệm đói khát. Thức ăn của người mẹ. Tự dưỡng vào thai nhi. Do đó thân mạng còn. Lần lần được thêm lớn.*

- Nay A Nan! Trong khoảng bảy ngày thứ 14, cảm phát gió nghiệp tên là Tuyền khải; do sức gió này 900 đường gân sanh ra. Trong khoảng bảy ngày thứ 15, cảm phát gió nghiệp tên là Liên hoa, sức gió này làm cho sanh ra 20 mạch lớn, chất ăn uống chạy theo đó mà tự dưỡng thai nhi. Mỗi mạch lớn có 40 mạch trung, mỗi mạch trung lại có 100 mạch nhỏ, thành ra tám vạn mạch có đủ màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng. Những mạch này liên quan với các lỗ chân lông. Trong khoảng bảy ngày thứ 16, cảm phát gió nghiệp tên là Cam lộ, sức gió này làm cho cửu khiếu đều thông các tạng bên trong, hơi thở lưu chuyển theo thân thai nhi không còn trở ngại. Trong khoảng bảy ngày thứ 17, cảm phát gió nghiệp tên là Mạo

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

ngưu diện; sức gió này làm cho đôi mắt thai nhi sáng sạch, các căn khác lần lần thành tựu. Trong khoảng bảy ngày thứ 18 cảm phát gió nghiệp tên là Đại kiên cường, sức gió này làm cho các căn tươi sạch, như gió thổi mây tan lộ ánh nhật nguyệt. Trong khoảng bảy ngày thứ 19, cũng do sức gió trước, từ thân căn, mạng căn, ý căn, cho đến các căn khác thấy đều thành tựu đầy đủ. Trong khoảng bảy ngày thứ 20 cảm phát gió nghiệp tên là Kiên cố; do sức gió này, các thứ xương thân đều sanh ra. Trong khoảng bảy ngày thứ 21, cảm phát gió nghiệp tên là Sanh khởi, sức gió này làm cho sanh ra thịt. Trong khoảng bảy ngày thứ 22, cảm phát gió nghiệp tên là Phù lưu, sức gió này làm cho sanh ra máu. Trong khoảng bảy ngày thứ 23, cảm phát gió nghiệp tên là Tịnh trị; sức gió này làm cho sanh ra da. Trong khoảng bảy ngày thứ 24, cảm phát gió nghiệp tên là Trì vân, sức gió này làm cho bì phu có sắc tươi nhuận. Trong khoảng bảy ngày thứ 25, cảm phát gió nghiệp tên là Trì thành, sức gió này làm cho máu thịt của thai nhi lần lần được tư nhuận. Trong khoảng bảy ngày thứ 26, cảm phát gió nghiệp tên là Sanh thành, sức gió này làm cho sanh ra tóc, lông, móng tay và chơn. Trong khoảng bảy ngày thứ 27, cảm phát gió nghiệp tên là Khúc dục; sức gió này làm cho thân tướng được thành tựu. Khi ấy, Đức Thế Tôn nói bài kệ:

“Đứa bé trong thai mẹ. Hăm bảy lần bảy ngày. Do các nghiệp lành dữ. Thân tướng hiện xấu đẹp. Nếu thai nhi là trai. Ở hông bên mặt mẹ. Ngồi co, tay che mặt. Hướng về phía xương sống. Như thai nhi là gái. Thì ở hông bên trái. Hai tay úp vào mặt. Ngồi hướng về trước bụng. Khi người mẹ đi mau. Hoặc ngồi nằm hơi lâu. Hoặc ăn các mùi vị. Nóng, lạnh không hợp thân. Hoặc ăn ít ăn nhiều. Thai nhi đều chịu khổ. Cho nên người có trí. Chớ mền nể luân hồi.”

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

- Lại nữa, A Nan! Trong khoảng bảy ngày thứ 28, thai nhi sanh ra tám thứ vọng tưởng điên đảo, như: mình ngồi xe ngựa hoặc đi thuyền, ở lầu cao, nằm trên giường, nghe suối chảy, đến đầm ao, thấy sông rộng, ở khu vườn nhỏ, vào hoa viên to. Trong khoảng bảy ngày thứ 29, cảm phát gió nghiệp tên là Hoa điều, sức gió này làm cho thai thân sáng sủa, các tướng phân minh; do nghiệp lành dữ đời trước, thai nhi hoặc đen, hoặc trắng, hoặc không đen trắng, hoặc có các màu sắc khác, hoặc khô khan, hoặc tươi nhuận. Trong khoảng bảy ngày thứ 30, cảm phát gió nghiệp tên là Thiết khẩu; do sức gió này, tóc, lông, móng tay chơn đều dài ra. Trong khoảng bảy ngày thứ 31, đến 35, thai thân lần lần lớn, hơn tướng đầy đủ. Trong khoảng bảy ngày thứ 36, thai nhi sanh lòng nhàm chán, không vui. Trong khoảng bảy ngày thứ 37, thai nhi khởi ra năm tưởng niệm điên đảo: tưởng tướng bất tịnh, tưởng sự hôi nhơ, ở trong tù ngục, ở chỗ tối tăm, mình thấy buồn chán. Trong khoảng bảy ngày thứ 38, cảm phát hai luồng gió nghiệp tên là Câu duyên và Thú hạ; sức thổi của hai thứ gió này làm cho thai nhi xoay chuyển, đầu trở xuống dưới, xuôi hai tay như sắp muốn ra. Nếu đứa bé đời trước có tạo nghiệp đọa lạc, thì tay chơn ngang dọc xoay trở không được, chết trong bụng mẹ; làm cho người mẹ rất đau đớn khổ sở hoặc có thể mạng chung. Như đứa bé đời trước tạo những nghiệp lành hay gây nhân sống lâu, thì khi sanh ra, mẹ con đều an ổn”. (*Kinh Đại Bảo Tích*)

- Nếu thai nhi ở trong bụng mẹ được chín tháng hay hơn chín tháng mới sanh ra gọi là viên mãn. Như chỉ có tám, bảy hay sáu tháng, thì không gọi là viên mãn. Thai tạng khi sanh trưởng có tám vị sai biệt: Yết la lam, Yết bộ đàm, Bế thi, Kiền nam, Bát la xa khô, Phát mao thảo, Căn vị, Hình vị. Yết la lam vị là lúc tinh huyết mới kết động còn hơi lỏng hình như mũi tên. Yết bộ đàm vị (cũng gọi là

☯ **Kỳ quan của cuộc đời**

An phù đà) là lúc thai tạng chưa sanh thịt, trong ngoài như sữa đặc. Bế thi vị là lúc thai nhi mới tượng hình, có dáng hai cánh tay khép lại, thịt đã sanh mà còn rất mềm. Kiền nam vị (cũng gọi là Đà na) là lúc khối thịt đã hơi cứng có thể xoa rờ được. Bát la xa khô vị (cũng gọi là Ban la xa khô) là lúc thai nhục lớn lên hiện ra tướng tay chân và đầu. Phát mao thảo vị là lúc tóc, lông, móng tay và chơn hiện ra. Căn vị là lúc phát sanh mắt, tai, mũi, miệng, và đường đại tiểu tiện. Hình vị là lúc các tướng nơi thân hiện ra đầy đủ rõ ràng.

- Lại thai nhi còn do nghiệp đời trước của mình, hoặc ảnh hưởng bởi người mẹ gây ra, mà tóc lông, màu sắc làn da, hoặc chi phần có sự biến đổi. Nếu trong lúc mang thai, người mẹ ăn nhiều chất vôi, chất mặn, đứa con bị nguyên nhân ấy mà tóc lông thưa ít. Như người mẹ ở nơi chật hẹp nóng bức, hoặc thường gần chỗ lửa nóng, đứa con bị ảnh hưởng đó, màu da trở nên đen đúa; nếu trái lại, thường ở chỗ lạnh, thì đứa con màu da trắng. Hoặc người mẹ thích ăn nhiều chất nóng, về sau hài nhi sẽ có màu da hung đỏ. Nếu trong lúc cần thai, người mẹ còn nhiều dâm dục, đứa con sẽ có làn da gẻ chốc, sần sùi. Trong lúc thai nghén, người mẹ không khéo giữ gìn, thường chạy nhảy làm việc xóc xáo, nặng nề, do ảnh hưởng đó, các chi phần của đứa con hoặc xiên xẹo hoặc không đầy đủ. (*Luận Du Già*)

(Hết)